

SUY NIỆM LỄ HIỂN LINH – Năm B

Lời Chúa: Is 60,1-6; Ep 3,2-3a.5-6; Mt 2,1-12

MỤC LỤC

1. Gặp Chúa	4
2. Ngôi Sao Giáng Sinh	6
3. Gặp gỡ Chúa	8
4. Thiên Chúa tỏ mình	10
5. Ánh sao đạo đức - ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.....	12
6. Ánh sáng đức tin – Thiên Phúc.....	15
7. Hãy làm cho Ánh Sáng tỏa sáng ra.....	18
8. Lễ vật lòng thành – ViKiNi	22
9. Hãy tỏa sáng - Lm. Ignatiô Trần Ngà	30
10. Tìm gặp Thiên Chúa giữa lòng đời.....	33
11. Suy niệm của Lm. Đaminh Trần Đình Nhi.....	36
12. Cuộc hành trình đức tin.....	42
13. Ánh sáng và bóng tối – Thiên Phúc.....	49
14. Lễ Hiển Linh	51
15. Tìm gặp Chúa Kitô.....	53
16. Tìm gặp Chúa.....	55
17. Tỏ mình.....	57
18. Thông điệp	60
19. Lễ Hiển Linh	63
20. Lễ Giáng Sinh của muôn dân.....	66
21. Ánh sao lạ	72
22. Ánh Sao Nhiệm Mầu	74
23. Đi Tìm Gặp Chúa.....	76
24. Ngôi sao sáng.....	78
25. Suy niệm của Lm An Phong, OP	81
26. Một ngôi sao để đi theo.....	83
27. Gặp được Chúa Cứu Thế	86
28. Mỗi tín hữu là một Ánh Sao dẫn đường	92

29. Mỗi người là một ánh sao cho nhau	95
30. Gặp Chúa – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền.....	98
31. Thiên Chúa cho ai nhận biết Người?	101
32. Thiên Chúa của các dân tộc	103
33. Hành trình của các đạo sĩ.....	107
34. Tìm Đức Kitô.....	111
35. Ba vua	113
36. Ra đi.....	115
37. Ngôi sao dừng lại.....	118
38. Niềm tin của các đạo sĩ.....	121
39. Mục đồng và đạo sĩ.....	124
40. Ngôi sao dẫn đường.....	128
41. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	131
42. Thành tâm thiện chí sẽ gặp Chúa.	134
43. Thiên Chúa tỏ mình	137
44. Ánh sáng chiếu soi muôn dân.....	141
45. Đi tìm Chúa nhờ ngôi sao lạ.....	153
46. Gọi tên ngày lễ - ĐGM Giuse Vũ Duy Thống.	155
47. Niềm tin: một chuyến đi	160
48. Hãy đứng lên, hãy tỏa sáng ra	164
49. Những con mắt hiển linh	166
50. Từ bỏ.....	169
51. Đến thờ lạy.	172
52. Nên thánh.....	174
53. Nên thánh.....	177
54. Những đạo sĩ hôm nay.....	179
55. Giờ được sinh ra	182
56. Những chặng đường lữ hành	185
57. Tiếp nối những bước chân anh hùng	190
58. Cuộc Hiển Linh vẫn kéo dài	194
59. Suy Niệm của JKN	199
60. Suy niệm của JKN	205

61. Truyền giáo	210
62. Chúa tỏ mình – Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng	214
63. Tìm Chúa - Ánh sao	217
64. Tôi đi tìm Thiên Chúa.....	221
65. Thái độ của con người đối với Thiên Chúa	225
66. Suy niệm của nhóm Đồng Hành	229
67. Lễ vật	232
68. Ngôi sao	235
69. Tỏ mình	238
70. Ngôi sao hy vọng	241
71. Món quà trao tặng	244
72. Hành trình đức tin	247
73. Tìm kiếm	250
74. Lễ Hiển Linh - Lm. Munachi Ezeogu	252
75. Chúa Nhật Lễ Chúa Hiển Linh	255
76. Ngôi Sao phương đông	257
77. Khiêm nhường để nhận biết Chúa.	263
78. Suy niệm của Lm Jude Siciliano.....	267
79. Món quà của các Đạo Sĩ - Lm Mark Link	273
80. Tiến dâng lễ vật.....	278
81. Ở phía sau mọi sự: Thiên Chúa.....	281
82. Dân ngoại đứng trước Đức Vua của người Do thái... ..	283
83. Đức Kitô ở đâu?	298
84. Sân khấu cuộc đời	301
85. Chúa Nhật Lễ Chúa Hiển Linh	304
86. Chú giải của William Barclay.....	308
87. Chú giải mục vụ của Claude Tassin.....	318
88. Chú giải của Noel Quesson.....	323
89. Một chút quà dâng tiến Hải Nhi.....	329

1. Gặp Chúa

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, chúng ta cùng nhau dừng lại để tìm hiểu về thái độ của những nhân vật liên hệ.

Trước hết là các thượng tế và kinh sư. Khi được hỏi Đức Kitô sinh ra ở đâu, thì họ đã trả lời vanh vách: Tại Bêlem, miền đất Giuđa, vì trong sách tiên tri có chép rằng: Phần ngươi, hỡi Bêlem, miền đất Giuđa, ngươi đâu phải là thành nhỏ nhất của Giuđa, vì ngươi là nơi vị lãnh tụ chốn đất Israel dân Ta sẽ ra đời. Sự hiểu biết của họ thật chính xác, nhưng mới chỉ là một sự hiểu biết hoàn toàn theo sách vở, cho nên đã không đủ mạnh để thúc đẩy họ đi vào hành động. Không một ai trong họ đã nghĩ tới chuyện đến Bêlem xem lời tiên tri ấy đã ứng nghiệm như thế nào?

Tiếp đến là thái độ của dân thành Giêrusalem. Trước nguồn tin một vị vua của họ mới chào đời, Đáng họ trông chờ và tin rằng sẽ đến để giải thoát họ, thay vì vui mừng và chuẩn bị nhập cuộc, thì họ lại hoảng hốt như chính Hêrôđê, kẻ thống trị họ đã hoảng hốt. Họ đã quen với cuộc sống mà họ biết là sẽ phải chấm dứt, để bước sang một cuộc sống mới, nhưng khi thời cơ đến, họ lại e ngại, sợ hãi vì phải dân thân vào một cuộc phiêu lưu, bởi vì con đường giải thoát thực sự là một cuộc dân thân và chỉ dành cho những ai biết chỗi dậy và lên đường.

Cuối cùng, chính các nhà đạo sĩ từ một phương trời xa lạ, không phải chỉ xa lạ về mặt địa dư, mà còn xa lạ cả về mặt tôn giáo và tín ngưỡng, lại gặp được Chúa, mà họ gọi là Vua dân Do Thái mới sinh ra, không phải tại Belem mà thôi, mà còn cả trong một thứ lòng tin nào đó. Ba nhà đạo sĩ được ngôi sao dẫn đến nơi Hải Nhi Giêsu ở, họ đã quỳ lạy Ngài và tiến dâng Ngài lễ vật là vàng, nhũ hương và mộc dược.

Câu chuyện thánh Matthêu kể lại và chúng ta vừa nghe, đã không chấm dứt với ba nhà đạo sĩ, với các thượng tế và kinh

sư, với Hêrôđê và dân thành Giêrusalem, mà còn được tiếp diễn cho tới ngày hôm nay. Bởi vì người hôm qua là đạo sĩ, nghĩa là người ngoại đạo, thì hôm nay rất có thể đã trở thành những thượng tế, những kinh sư, những người thành Giêrusalem, nghĩa là những người trong nhà. Đồng thời cũng rất có thể xảy ra trường hợp những người trong nhà đã đánh mất khả năng nhận ra Đấng Cứu Thế và tiếp nhận Ngài, cũng như đã đánh mất khả năng nhận ra những dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài trong thế giới hôm nay.

Đúng thế, trong thế giới hôm nay cũng như hôm qua và mãi mãi về sau, không biết có bao nhiêu người bị xếp vào phía bên tả trong ngày phán xét, chỉ vì đã không cho kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ trần trụi được mặc, kẻ đau yếu và bị cầm tù được viếng thăm. Họ đã không nhận ra Thiên Chúa nơi những người anh em cùng khổ.

Còn chúng ta thì sao? Liệu chúng ta đã gặp được Chúa nơi những người anh em của chúng ta hay chưa? Và như ba nhà đạo sĩ, chúng ta có biết dâng lên Chúa lễ vật là những sự trợ giúp chúng ta dành cho những người anh em bất hạnh hay chưa?

2. Ngôi Sao Giáng Sinh

Quan đoạn Tin Mừng sáng hôm nay, có một chi tiết làm cho tôi suy nghĩ đó là ngôi sao bỗng biến mất khi các nhà đạo sĩ tới Giêrusalem, và rồi lại hiện ra, khi họ rời bỏ thành thánh để đi Bêlem. Tại sao lại như thế?

Như chúng ta đã biết Giêrusalem được coi là thành thánh, bởi vì ở đó có di tích, nơi mà xưa kia tổ phụ Abraham đã đem con mình là Isaac để sát tế cho Thiên Chúa. Chính nơi đây, vua Salomon đã xây dựng một đền thờ nguy nga bằng gỗ quý từ Libăng đem về. Vào thời Đức Kitô, ngôi đền thờ ấy đã được xây dựng lại. Một công trình vĩ đại, phải mất 46 năm trời người ta mới hoàn tất. Vì là thành thánh và là nơi có đền thờ, nên không lạ gì khi các nhà đạo sĩ, đi tìm vua dân Do Thái mới sinh, lại không dừng chân, tưởng đó là chặng đường chót. Nhưng oái oăm thay, ngôi sao lạ đã biến mất, còn trong thành cũng chẳng thấy ai bàn tán xôn xao về tin tức một vị tân vương mới ra đời. Ba nhà đạo sĩ chỉ là những người khách lạ, nhưng đã đem đến một tin làm chấn động cả dân thành, khiến từ vua chúa quan quyền cho đến bậc thứ dân đều sững sốt hoang mang.

Nhà vua liền triệu tập các học giả vốn được coi là những người đoán biết được mệnh trời. Các vị ấy liền tìm ra ngay nơi Chúa sinh ra, đó là Bêlem. Nhưng đáng ngạc nhiên thay, nhà vua cùng các bậc học giả uyên thâm đó, chẳng một ai nghĩ là chính mình cần phải đi tìm vị tân vương. Họ chỉ hướng cho ba nhà đạo sĩ đi Bêlem, nhưng rốt cuộc chính ngôi sao lạ đã hướng dẫn ba vị khách phương xa tìm ra Đức Kitô. Vậy tại sao ngôi sao lại biến mất trên nền trời thủ đô Giêrusalem?

Ở mọi nơi và trong mọi lúc, chúng ta đều nhận thấy: Tôn giáo nào cũng có những nơi được dành riêng cho việc thờ phượng, nào là nhà thờ, nào là chùa chiền, nào là thánh thất.

Điều đó thật tốt, nhưng đối với chúng ta ngày hôm nay thì không đủ, bởi vì Thiên Chúa đã làm người và ở giữa chúng ta.

Tin Mừng đã khởi đầu từ trong căn nhà nhỏ bé ở Nadarét với biến cố truyền tin, rồi được công bố cho những kẻ chăn chiên trên cánh đồng Bêlem. Tin Mừng ấy đã được diễn tả cụ thể trong cuộc sống và hành động của Đức Kitô tại Nadarét và trên khắp các nẻo đường Palestine. Tin Mừng ấy đã được hoàn thành trong cái chết của Ngài ở ngoài đền thờ, ngoài thành thánh, và trong sự phục sinh của Ngài, để rồi từ đó được loan truyền đi khắp thế gian. Điều đó muốn nói lên rằng thờ phượng Thiên Chúa nơi thánh đường mà thôi chưa đủ, chúng ta còn phải nhập cuộc, còn phải hoà mình đối với mọi người, nhất là những kẻ đau yếu, bệnh tật khổ đau.

Ngày nay ngôi sao Giáng sinh hình như cũng đang biến dần và những người tìm Chúa lại phải ra khỏi thành thánh, hướng về những Bêlem mới, đó là những kẻ bất hạnh đang bị bóc lột, và khinh bỉ như các người chăn chiên thuở trước. Thế nhưng liệu chúng ta có dám tìm Chúa theo sự hướng dẫn của ngôi sao lạ như thế, hay là chúng ta lại ngại ngần không dám bước theo, để rồi cuối cùng trong tay chỉ còn là một cánh sao bằng giấy.

3. Gặp gỡ Chúa

Những hạng người nào đã được diễm phúc gặp gỡ Hải Nhi Giêsu nơi máng cỏ Bêlem? *Trước hết là các mục đồng*, những người canh giữ đoàn vật. Họ là những người nghèo và hơn thế nữa, họ còn là những người bị khinh dể bị coi thường. Các luật sĩ và Biệt phái thường gọi họ là bọn dân đen. Cái đám người không biết đến lề luật, họ là những kẻ bị chúc dữ. Thế nhưng, chính đám người bị chúc dữ ấy, chính đám người không biết đến lề luật ấy lại là những người đầu tiên được đón nhận Hải Nhi Giêsu.

Tiếp đến là những nhà bác học xa lạ. Đường không quen, nẻo không thuộc. Họ từ xa mà đến, dám chấp nhận mọi hy sinh gian khổ. Cái nghèo của những người này chính là thái độ sẵn sàng của họ. Các Luật sĩ và Biệt phái coi họ là dân ngoại. Thế nhưng, cái đám dân ngoại này lại được diễm phúc gặp được Hải Nhi Giêsu.

Từ những sự kiện trên chúng ta rút ra được hai nhận định. Nhận định thứ nhất đó là sự gặp gỡ giữa người giàu và kẻ nghèo nơi Hải nhi Giêsu. Đúng thế, từ xưa cho đến nay vẫn có một hố ngăn cách giữa giàu và nghèo. Sự ngăn cách này được tạo nên bởi những nghi ngờ và thù oán. Mỗi bên đều có cái lý của mình. Tuy nhiên trong lịch sử đã có một khoảng khắc trong đó giàu và nghèo không còn đổ kỵ nhau, đó là khoảng khắc Chúa Giêsu sinh ra. Bởi vì có những người giàu, giàu về tiền bạc cũng như giàu về kiến thức đã đến viếng thăm một Hải nhi nghèo nàn, sinh ra không cửa không nhà. Thế nhưng, cái nghèo của Hải Nhi Giêsu mà ba nhà đạo sĩ khám phá ra đã không đẩy lùi họ, trái lại còn hấp dẫn họ, không làm cho họ hổ thẹn, trái lại còn làm họ cảm thấy được tôn vinh. Vì vậy, không ngỡ ngàng, không nghi vấn, họ tự dâng của lễ cho một Hải Nhi của người nghèo, như triều cống cho một hoàng tử của đế vương.

Nhận định thứ hai đó là các mục đồng và dân ngoại là những người ít được chuẩn bị nhất lại nhận ra Chúa. Trong khi đó các Luật sĩ, Biệt phái và tư tế, là những người đã được chuẩn bị nhiều nhất, đã được thông tin hoàn toàn nhất, bởi vì chính họ đã cho các đạo sĩ biết rõ nơi gặp gỡ đích thực của vị Vua mới sinh ra, thế nhưng cuối cùng họ đã không nhận ra Ngài. Họ có dư khả năng để biết nhưng lại không có khả năng để hiểu. Đúng thế, họ biết được bằng trí tuệ, bằng những phương tiện thông tin đầy đủ có trong tầm tay, nhưng muốn hiểu thì còn cần đến tấm lòng, cần đến con tim nữa.

Các mục đồng là những kẻ thiếu học, còn các nhà đạo sĩ là những người thiếu thông tin. Họ không có khả năng để biết, nhưng lại có khả năng để hiểu. Không phải chỉ sáng trí, có học là đủ để đi vào những màu nhiệm của Thiên Chúa. Trái lại, cần phải có thiện chí, cần phải có tấm lòng, dám chấp nhận những hy sinh, dám từ bỏ cái tự cao tự đại của mình, thì mới có thể đến gần và gặp gỡ Chúa.

Bởi đó, là những người có đức tin, thế nhưng chúng ta đã gặp gỡ Chúa như các mục đồng và như ba nhà đạo sĩ phương đông hay chưa?

4. Thiên Chúa tỏ mình

Ngày hôm nay Thiên Chúa tỏ mình ra cho ba nhà đạo sĩ đến từ phương Đông, nghĩa là những người ở ngoài dân Chúa và bị người Do Thái xếp vào hàng dân ngoại. Chính vì thế lễ Hiển Linh có thể được coi như là lễ Giáng sinh của người ngoại. Tuy nhiên, qua phụng vụ chúng ta thấy được tính cách bi đát của chương trình cứu độ như thánh Gioan đã diễn tả: Ngài đã đến nơi nhà Ngài mà các người thân đã không tiếp nhận Ngài.

Thực vậy, Isaia đã đưa ra những lời tiên đoán đầy phân khởi về Giêrusalem vào ngày Đấng cứu thế xuất hiện. Ngày ấy, Giêrusalem sẽ trở thành trung tâm ánh sáng và mọi người từ bốn phương trời sẽ tiến về đó với muôn vàn lễ vật. Nhưng trở trêu thay, vào ngày Con Thiên Chúa giáng sinh làm người, theo như lời tiên tri Isaia loan báo, ánh sáng đã chiếu trên Giêrusalem, nhưng lại chỉ có những người ở ngoài mới nhận ra ánh sáng ấy, còn dân trong thành thì vẫn tiếp tục sống trong u tối. Giêrusalem đã có thể chỉ rõ nơi vua dân Do Thái mới sinh ra, nhưng lại chỉ có những người ở ngoài mới tới thờ lạy Ngài.

Một ngôi sao xuất hiện trên bầu trời thì có chi đáng quan tâm. Nhưng tất cả cuộc hành trình kỳ diệu lại khởi đầu từ đó. Đêm hôm ấy, hẳn cũng đã có nhiều người nhìn lên trời, ngắm những vì sao nhưng lại không thấy được vì sao của Ngài. Cũng thế, những biến cố, những sự kiện diễn ra hằng ngày trên đường phố, trong xã hội. Chúng ta cũng có thể đọc được những sự kiện, những biến cố ấy trên cùng một trang báo, qua cùng một chương trình thời sự, nhưng có mấy khi chúng ta thấy được trong một biến cố, trong một sự kiện dấu chỉ về một đòi hỏi của Chúa?

Tuy nhiên, các nhà đạo sĩ đã không chỉ bằng lòng với việc thấy được vì sao của Ngài. Các ông còn chuẩn bị lễ vật và

hăm hở lên đường với một cuộc hành trình mang tính cách phiêu lưu, tiến tới một nơi vô định mặc dầu có ánh sao dẫn lối. Tin Mừng cho thấy là cũng đã có lúc không còn ánh sao nữa và các ông đã phải hỏi thăm về nơi các ông phải tới với những người không quen biết. Và không phải là không có những cạm bẫy. Hêrôđê có đó với tấm lòng nham hiểm đằng sau những lời nói đầy vẻ ân cần. Vượt không biết bao nhiêu dặm đường để rồi cuối cùng đứng trước một hải nhi yếu ớt, nhưng các ông cũng đã sắp mình thờ lạy, và dâng lễ vật với lòng hân hoan toại nguyện. Phải chăng đó chính là thái độ của một lòng tin đích thật. Các thượng tế và luật sĩ, mặc dù thông hiểu Kinh Thánh, nhưng vẫn ngồi yên tại chỗ. Sự hiểu biết của họ như đã không đủ sức để lay chuyển họ. Là những người ở trong, họ đã tự đặt mình thành những kẻ ở ngoài. Trong khi đó, những người vẫn bị xếp vào hạng ở ngoài, vì đã đi theo tiếng gọi của Chúa, mà đã trở thành những người ở trong. Những điều chúng ta thấy và hiểu biết về Tin Mừng, về Đức Kitô, về Nước Trời, về ơn cứu độ, có đủ sức lay chuyển chúng ta đi theo tiếng gọi của Chúa hay không?

5. Ánh sao đạo đức - ĐTGM. Ngô Quang Kiệt

Hôm nay, Ba Vua trên đường tìm đến thờ lạy Chúa Cứu Thế Giáng Sinh. Ba Vua là những người phương xa, không có đạo. Các Ngài tìm đến Chúa theo ánh sáng của ngôi sao lạ. Theo ngôi sao, các Ngài đến được Giêrusalem và được nghe giải nghĩa Thánh Kinh. Theo ngôi sao đưa đường dẫn lối các Ngài đã gặp được Chúa. Ánh sao đã chiếu sáng bầu trời đen tối, giúp các Ngài nhận định được hướng đi. Lời Thánh Kinh là một ánh sao chiếu soi tâm hồn giúp họ sáng lên niềm tin. Nhưng chính Đức Giêsu mới là ngôi sao mai dẫn họ đi vào một con đường mới, con đường chói ngời ngọn lửa đức mến.

Ngày nay có nhiều người đang tìm kiếm Chúa. Nhiều người muốn biết Chúa để theo Chúa. Nhưng họ không biết đường biết hướng. Cũng như Ba Vua, họ cần có những ánh sao soi đường dẫn lối.

Tìm đâu ra ngôi sao xưa đã soi đường cho Ba Vua? Ngày nay, Chúa không dùng ngôi sao xuất hiện trên trời, nhưng muốn mỗi người chúng ta trở thành một vì sao soi dẫn mọi người đến với Chúa.

Là ngôi sao có nghĩa là phải có ánh sáng. Ngôi sao chỉ chiếu sáng khi chính bản thân nó có ánh sáng. Người Kitô hữu chỉ chiếu sáng khi chính cuộc sống của họ mang ánh sáng, phản chiếu ánh sáng nhận tự nơi Thiên Chúa.

Người Kitô hữu phải chiếu lên làn ánh sáng hy vọng. Niềm hy vọng vào ơn cứu độ của Chúa giúp ta vững bước trên đường lý tưởng. Niềm hy vọng vào một trời mới đất mới cho ta thêm sức mạnh góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp. Niềm hy vọng vào hạnh phúc thiên đàng giúp ta đánh giá đúng mức của cái vật chất đời này. Hy vọng là ánh sáng làm tươi đẹp con người và cuộc đời.

Người Kitô hữu phải chiếu lên làn ánh sáng tin yêu. Tin yêu Chúa và tin yêu người. Tin yêu để xây dựng một cuộc

sống chan hoà tình người. Tin yêu để tha thứ hoà giải. Tin yêu để vượt qua mọi bóng tối thù hận, chia rẽ, bất hoà. Tin yêu là làn ánh sáng ấm áp làm cho thế giới trở nên gần gũi, con người trở nên thân thiện, cuộc đời trở thành đáng yêu đáng mến.

Người Kitô hữu phải chiếu lên làn ánh sáng công bình, bác ái. Niềm hy vọng, niềm tin yêu được chứng minh bằng đời sống công bình, bác ái. Tin Chúa được biểu lộ qua sự công bình trong đời sống. Yêu Chúa được thể hiện qua tình bác ái với tha nhân.

Tất cả những làn ánh sáng nói trên góp lại thành ánh sáng đạo đức. Đắm chìm vào vật chất sẽ khiến con người rơi vào bóng tối tuyệt vọng, không lối thoát. Nghi ngờ con người sẽ khiến cuộc đời chìm vào bóng tối cô đơn. Thiếu công bình bác ái sẽ phủ lên thế giới mới một bóng tối phi nhân, tàn nhẫn. Chỉ có ánh sáng đạo đức mới đủ sức phá tan những bóng tối ấy. Chỉ có ánh sáng đạo đức mới làm cho thế giới thành vui tươi hạnh phúc.

Thế giới đang mong chờ ánh sao dẫn đường. Chúa đang mời gọi chúng ta trở thành một ngôi sao chiếu lên làn ánh sáng đạo đức. Chính qua làn ánh sáng ấy, mọi người sẽ nhận biết và yêu mến Chúa.

Lạy Chúa, xin giúp con sống xứng đáng là người con của Chúa sự sáng. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1. Bạn nghĩ gì về cuộc tìm kiếm của Ba Vua? Bạn có kiên trì tìm Chúa như Ba Vua không?

2. Bạn nghĩ gì về bổn phận làm chứng cho Chúa? Bạn có mong ước trở thành ngôi sao dẫn đưa mọi người đến với Chúa không?

3. Đâu là những ánh sáng người Kitô hữu phải có để dẫn người khác tới Chúa? Trong năm mới này, bạn sẽ làm gì để làm chứng cho Chúa?

6. Ánh sáng đức tin – Thiên Phúc

(Trích trong ‘Nhu Thầy Đã Yêu’)

Arthur Jones gia nhập không lực Hoàng gia, anh được huấn luyện trong một trại lính cùng với 30 binh sĩ khác. Ngay đêm đầu tiên, anh đã phải cân nhắc về một quyết định: “Có nên quì gối đọc kinh như thói quen ở nhà không?”. Ban đầu anh cảm thấy hơi ngượng, nhưng rồi anh tự nhủ: “Chẳng lẽ mình phải thay đổi cách sống vì sợ kẻ khác dòm ngó sao?”

Anh liền quyết định cứ quì gối đọc kinh như thói quen. Khi vừa làm dấu kết thúc buổi cầu nguyện, mọi người mới biết anh là người Công giáo. Hơn nữa, anh lại là người Công giáo duy nhất trong trại lính. Tuy nhiên, anh vẫn quì gối cầu nguyện hàng đêm, và sau đó thường dẫn đến những cuộc tranh cãi hàng giờ.

Cuối khóa huấn luyện, có người đến nói với anh:

- Anh là người Kitô hữu tốt nhất mà tôi gặp.

Anh liền đáp lại:

- Cám ơn bạn, tôi không nghĩ mình là Kitô hữu tốt nhất đâu. Có thể tôi là người Công giáo dám công khai biểu lộ đức tin.

Ánh sáng Đức Tin của người lính đã tỏa sáng trong trại huấn luyện của không lực hoàng gia. Đúng như lời Đức Giêsu đã nói: “Các con là ánh sáng thế gian” (x. Mt 5,14-16). Như ánh sao lạ đã mọc lên để dẫn đường cho các đạo sĩ, ngôi sao Tin Mừng cũng đã xuất hiện để soi dọi vào tâm hồn tăm tối của chúng ta. Kể từ đây, ánh sáng đức tin luôn tỏa rạng ngời.

Nhưng Tin không phải là thấy. Tin là dựa vào lời Chúa mà liệu mình, mà dần thân và nhiều khi phải vượt qua gian nan thử thách.

Các đạo sĩ khi nhìn thấy ánh sao lạ, họ đã tin tưởng vào một Đấng Cứu Tinh mà ngôi sao là dấu chỉ, họ vội vã lên đường mà không biết ngôi sao sẽ dẫn đi đâu. Khi ánh sao

biến mất, họ không thất vọng, không bỏ cuộc, nhưng dò hỏi kiếm tìm. Hành trình của họ là hành trình Đức Tin, con đường của họ là con đường thánh giá.

Để giữ vững Đức Tin, nhiều khi chúng ta phải can trường lướt thắng bản thân, phải liên li chiến đấu hy sinh, phải anh dũng biểu lộ niềm tin. Tổng Giám Mục Fulton Sheen khẳng định: “Để trải nghiệm Đức Tin của chúng ta, cần phải xem phản ứng lúc đau khổ và thử thách, chứ không phải lúc đời lên hương, thuận buồm xuôi gió”.

Như các đạo sĩ tìm lại ánh sao sau khi lạc mất, người tín hữu Kitô được mời gọi nhìn lên ánh sao của niềm hy vọng. Chính trong niềm hy vọng mà chúng ta can đảm dấn thân đi tới.

Trong cuộc sống đời thường, có rất nhiều dấu chỉ như ánh sao dẫn ta đến với Chúa. Có thể là:

- Một câu kinh thánh đánh động lòng ta.
- Một nghĩa cử yêu thương nồng ấm.
- Một lời khuyên nhắc nhở chân tình.
- Một gương sáng làm ta xúc động.

Nếu cuộc đời chúng ta đã từng có những ánh sao dẫn đường, thì đến lượt mình, hãy là những vì sao ngời sáng như kim cương trên bầu trời, là những ánh đèn đêm hoa đăng ngày đại hội. Eliot đã viết:

*“Nếu bạn không thể là ngôi sao sáng,
Thì hãy là ánh lửa non cao.
Nếu không thể là ánh lửa non cao,
Xin hãy làm ánh nến tỏa sáng trong gia đình”.*

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II trong Giáo lý Năm Thánh 2000 có viết: “Việc giáo dân tham dự và cùng có trách nhiệm trong cộng đồng Kitô hữu, cùng với nhiều hình thức tông đồ và phục vụ của họ trong xã hội, khiến chúng ta có lý mà hy vọng rằng, vào buổi bình minh của thiên niên kỷ thứ

ba, sẽ có một cuộc “hiền linh” trọn vẹn và tốt đẹp nơi thành phần giáo dân”.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con nhận ra những ánh sao Chúa gửi đến trong cuộc đời chúng con.

Xin biến chúng con thành những ánh sao ngày càng rực sáng và lan tỏa khắp thế giới. Amen.

7. Hãy làm cho Ánh Sáng tỏa sáng ra

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Tiếp liền sau Đại lễ Giáng Sinh, Giáo hội cử hành lễ Chúa Hiển Linh hay còn gọi là lễ Chúa Tỏ Mình. Theo một truyền thống rất xa xưa từ thế kỷ thứ II, thánh Giustinô đã nói tới là Chúa Giêsu đã sinh ra trong một chuồng bò lừa tại Belem. 40 ngày sau, thánh Giuse và Đức Maria đem Hài Nhi lên Đền thờ Giêrusalem để dâng cho Thiên Chúa như luật dạy. Phúc Âm Thánh Matthêu cho biết: sau khi dâng Chúa trong Đền Thánh, Thánh Gia không trở về Nagiarét ngay. Trong khoảng thời gian này đã xảy ra nhiều việc liên quan với nhau. Từ Đền Thờ, Thánh Gia lại trở về Bêlem. Chính nơi đây, các đạo sĩ, do một ngôi sao dẫn đường từ phương Đông tới thờ lạy Chúa Giêsu và dâng cho Người lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược. Hêrôđê thấy các đạo sĩ không trở lại Giêrusalem báo tin như lời mình dặn, sợ ngại vàng của mình bị đe dọa, ông ra lệnh truyền giết các trẻ em ở Bêlem và các miền phụ cận từ 2 tuổi trở xuống. Thánh Giuse được Thiên thần báo tin, đã đem Chúa Giêsu và Đức Mẹ sang Ai-Cập và ở đó cho tới khi Hêrôđê băng hà mới trở về Nagiarét (x. Mt 2).

Như thế, chúng ta thấy Lễ Chúa Hiển Linh trước hết có nghĩa là lễ Chúa tỏ mình ra cho các dân tộc, mà ba nhà đạo sĩ là những đại diện.

"*Epiphaino*" có nghĩa là Thiên Chúa tự mặc khải trong nhân tính của Đức Kitô, tự làm cho mình có thể trông thấy được. Cụ thể như dùng ánh sao đêm biểu lộ cho ba đạo sĩ biết, dẫn họ lên đường đến nơi Hài Nhi vừa mới sinh để nhận ra Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế. Nếu lễ Giáng Sinh người ta nêu bật sự ẩn mình của Thiên Chúa trong sự khiêm hạ với điều kiện là người, nơi Trẻ Thơ Bêlem. Thì lễ Hiển Linh lại nêu bật việc Thiên Chúa tự tỏ mình, xuất hiện qua chính nhân tính.

Việc các đạo sĩ đến tôn thờ Chúa Hài Nhi đã sớm được nhìn nhận như là ứng nghiệm những lời tiên tri trong Kinh Thánh. Isaia có viết: "Các dân tộc sẽ bước đi theo ánh sáng của người, và các vua chúa tiến bước theo nguồn sáng của người đang mọc lên" (Is 60,3.6). Ánh sáng của Chúa Kitô, khi xưa như được chiếu tỏa trong hang Bêlem, nay tỏa sáng trên khắp địa cầu.

Trong lễ Chúa Tỏ Minh, Giáo Hội đề nghị một văn bản rất ý nghĩa của ngôn sứ Isaia: "Hãy đứng lên, hãy tỏa sáng ra, hỡi Giêrusalem! Vì sự sáng của người đã tới, vì vinh quang của Chúa đã bừng dậy trên mình người. Kìa tối tăm đang bao bọc địa cầu, vì u minh phủ kín các dân, nhưng trên mình người Chúa đang đứng dậy, vì vinh quang của Ngài xuất hiện trên mình người. Chư dân sẽ lần bước tìm về sự sáng của người, và các vua hướng về ánh bình minh của người" (Is 66,1-3).

Đây là một lời mời hướng tới Giáo hội Chúa Kitô và hướng tới từng người trong chúng ta, mời gọi ta ý thức hơn về sứ mệnh và trách nhiệm của mình đối với thế giới trong việc làm chứng và đem ánh sáng mới của Tin Mừng đến khắp địa cầu. Trong số mở đầu Hiến chế về Giáo Hội có viết: "Ánh sáng muôn dân là chính Chúa Kitô, nên Thánh Công Đồng đang nhóm họp trong Chúa Thánh Thần hết lòng mong ước soi dẫn mọi người bằng ánh sáng của Chúa phản chiếu trên dung nhan Giáo Hội bằng việc rao truyền Phúc âm cho mọi tạo vật" (LG, 1). Tin Mừng là ánh sáng không được dấu đi, nhưng để trên giá. Giáo hội không phải là ánh sáng, nhưng nhận ánh sáng của Chúa Kitô, tiếp nhận nó để được soi chiếu, và phổ biến ánh sáng đó ra với tất cả sự rạng ngời. Và đây là điều cũng phải xảy ra trong cuộc sống cá nhân mỗi người chúng ta.

Các thượng tế tại Giêrusalem được Hêrôđê triệu tập để tư vấn cho ông về nơi Đấng Cứu Thế đã được sinh ra, cũng như cung cấp cho nhà vua các thông tin mà họ đã thu thập được trong truyền thống Kinh Thánh. Tuy nhiên, ý Chúa nhiệm mầu, vì ý định của Hêrôđê không trong sạch, ý định đó các nhà đạo sĩ là sứ giả cho những người tìm kiếm Thiên Chúa đã được mộng báo. Việc các nhà đạo sĩ đến kính viếng Chúa Hài Nhi cho ta thấy sứ mạng của Đức Giêsu không chỉ dành cho Dân được tuyên chọn, nhưng cho cả nhân loại. Việc ba nhà đạo sĩ đến Giêrusalem hỏi đường, cho thấy mối liên lạc giữa sự khôn ngoan ngoại giáo và mạc khải Kitô Giáo thể hiện nơi con người của Chúa Giêsu thành Nagiarét mà con người khát mong tìm kiếm. Sứ vụ phổ quát của Chúa Kitô được Thánh Phaolô gọi là sự mạc khải của mầu nhiệm: " Ấy vì dân ngoại, cùng (với Israel) là kẻ thừa tự, là Thân mình, và là đồng hưởng lời hứa trong Đức Yêsu Kitô, nhờ bởi Tin Mừng" (Ep 3, 2). Ôn cứu chuộc sẽ mở ra cho muôn người thuộc mọi quốc gia, và các dân ngoại đã trở thành người đồng thừa tự, cùng được chia sẻ lời hứa trong Chúa Giêsu Kitô (Ep 3, 6). Sự gặp gỡ giữa sự khôn ngoan của những người sống bên ngoài mạc khải (là các đạo sĩ, dân ngoại), và những người hiển nhiên thừa hưởng lời hứa (Dân Do Thái) từ sự ra đời của Chúa Kitô chứng tỏ sứ mệnh của Chúa Giêsu trong sứ vụ công khai của mình, và bản chất của Giáo hội mà Chúa Giêsu sẽ xây dựng.

Tước hiệu "Vua Do Thái", mà ba nhà đạo sĩ ám chỉ Hài Nhi mới sinh sẽ xuất hiện trên miệng của Philatô vào lúc ông xét xử Chúa Giêsu và trên bảng ghi trên thập giá.

Trước câu hỏi của ba nhà đạo sĩ, "Vua người Do-thái mới sinh ra hiện đang ở đâu?" khiến nhà vua, các đại giáo trưởng và luật sĩ thông thạo Thánh Kinh bối rối. Đó cũng là thái độ

của các nhà lãnh đạo Do Thái trong đời sống cộng đoàn và Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu sau này.

Vì thế sự tỏ mình của Chúa Giêsu cho các đạo sĩ chính là khởi điểm của việc thể hiện tỏ tường sẽ được thực hiện trong sự chết và phục sinh của Đức Kitô, nhất là bùng sáng vào ngày Ngũ Tuần.

Giáo hội với sứ mạng phổ quát của mình, phải là nơi đáp ứng những khát vọng sâu xa của con người mọi nơi, mọi thời đại về Thiên Chúa. Giống như Chúa Kitô, Người đã chiếu tỏa vinh quang cho dân ngoại. Giáo hội cũng mời gọi chúng ta dõi theo ánh sao cùng ba nhà đạo sĩ đến chiêm ngắm Hài Nhi Giêsu, Thiên Chúa làm người trong khiêm hạ và nghèo khó, nhất là đón nhận chính Hài Nhi ấy là Ánh Sáng và là Chúa Kitô vào trong chúng ta, để chúng ta có sống là sống chính sự sống của Người, và lấy các tâm tình, tư tưởng và hành động của Người làm tâm tình, tư tưởng và hành động của chúng ta. Như thế, mừng Giáng Sinh là biểu lộ niềm vui, sự mới mẻ, ánh sáng mà biến cố Giáng Sinh này đã đem lại trong toàn cuộc sống chúng ta, để chúng ta cũng là những người đem niềm vui, sự mới mẻ đích thật, và ánh sáng của Thiên Chúa đến cho mọi người. Amen.

8. Lễ vật lòng thành – ViKiNi

(Trích trong ‘Xây Nhà Trên Đá’ của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm)

Các đạo sĩ là ai?

Các ông là người phương Đông. Người phương Đông không như người phương Tây. Phương Tây tìm Chúa để chiếm hữu Chúa như họ chiếm hữu vùng đất mới sau bao nhiêu cuộc mạo hiểm. Họ chiếm hữu để thỏa mãn lòng tham giàu có, danh vọng. Người Do thái cũng như người phương Tây. Họ cầu mong Đấng Cứu Thế đến để thỏa mãn nguyện vọng bá chủ thiên hạ, làm cho dân Israel chiến thắng vinh quang, cho “Giêrusalem bừng sáng lên, cho nguồn giàu sang sẽ đổ về từ biển cả, cho cửa cải muôn dân nước sẽ đến với ngươi, cho lạc đà từng đàn che rợp đất từ Madian, Êpha, Saba, hết thầy kéo đến mang theo vàng với trầm hương đổ vào nước ngươi” (Is. 60, 1-6).

Người phương Đông tìm Chúa, không để chiếm hữu Ngài, Ngài là Đấng tối cao, chí linh, chí thánh, vô biên. Họ kính Ngài nự chớn rất cao xa. “Kính nhi viễn chi”. Họ biết mình thân phận thụ tạo hèn mọn, không dám gần Ngài. Dù là kẻ phàm trần được Ngài cho làm vua, mệnh danh là thiên tử. Họ cũng không dám ngẩng mặt nhìn dung nhan ông vua của họ. Huông chi là Thượng Đế chí tôn. Vậy họ tìm Chúa làm gì? Họ tìm Chúa, thực ra là để tìm thiên mệnh, là thánh ý Chúa. Qua tri thiên mệnh, qua các hiện tượng của trời đất, các tinh tú, thời tiết, qua các tâm hồn thánh nhân, qua cuộc sống của hiền nhân quân tử, và nhất là qua lương tâm trong sáng của lòng họ: “Tri tâm tắc tri thiên” (Mạnh Tử. Tận tâm. Thượng 1). Cho nên, không biết thiên mệnh không đáng làm quân tử: “Bất tri mạng, vô dĩ vi quân tử” (Luận Ngữ xx. 3). Không biết thánh ý Chúa, không thể làm con Chúa.

Biết thánh ý Chúa là điều quan trọng nhất của người phương Đông để biết phép tắc của trời và sống đúng theo ý trời:

“Thiên hữu hiển đạo, quyết loại duy chương” – Trời có đạo lý rõ ràng, các loài phải thấy rõ mà theo (Kinh Thư. Thái hệ hạ 2).

Khổng Tử sở dĩ trở thành “vạn thế sư biểu” và “Thánh chi thời” là nhờ ông lo tìm biết ý trời mãi tới năm mươi tuổi mới thấu được thiên mệnh, đến sáu mươi tuổi mới thuận theo được ý trời và tới bảy mươi tuổi tâm tưởng hoàn toàn không trái phép trời: “Ngũ thập nhi tri thiên mạng, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tàng tâm sở dục, bát du cử” (LN. II, 4).

Chính Hài Nhi Giêsu khi đến thế gian đã thưa với Chúa Cha rằng: “Này con xin đến để làm theo tôn ý Cha”. Lúc lên mười hai tuổi, Người cũng đã thưa với thân mẫu trần gian rằng: “Tại sao tìm con, con phải lo làm việc của Cha con đó” (Lc. 2, 49).

Tri thiên mệnh, làm theo ý Chúa Cha đó là lễ vật lòng thành hoàn hảo nhất mà ba vua đem đến dâng tiến Chúa Giáng Sinh qua ba lễ vật hữu hình: vàng, nhũ hương và mộc dược.

Vàng là kim loại óng ánh, rực rỡ, tinh ròng để trang sức cho trần gian, các ông dâng lên Ngài, làm ngai vàng cho Ngài ngự trị, tôn vinh Ngài làm vua trên hết các vua. Các vua còn muốn nó thay cho lòng mến nồng nhiệt, bền vững nhất gói ghém trọn vẹn cả tâm tư, trí khôn, ý chí, sức lực của chính các ông và muôn dân mà các ông là đại biểu cho họ hôm nay và mãi mãi.

Nhũ hương: một thứ nhựa cây tầm thường, không mùi vị, nhưng khi đốt vào lửa hồng, nó tỏa hương thơm ngào ngạt, bay lên những làn khói trắng nhẹ nhàng. Các ông muốn nó thay cho mọi của cải trần gian từ nay chỉ được dùng tiến dâng

tế lễ Ngài, không bao giờ để nó làm tôi đòi cho các thần tượng bất chính. Mọi sự do Ngài dựng nên, trao ban cho loài người, thì phải dùng để tôn thờ Thiên Chúa. Các ông còn ước ao những làn hương thơm đó ôm ấp những lời nguyện hèn mọn của các ông và của hết mọi người ở khắp nơi, bay tỏa lên trước tôn nhan Thiên Chúa, xin Ngài làm cho bao nhiêu nỗi âu lo, buồn phiền cay đắng, nhọc nhằn, khôn cực của nhân loại được trở nên dịu dàng, thơm tho, ngọt ngào trong lửa kính mến Ngài.

Mộc dược là nước lấy từ thứ cây có vị đắng và thơm, để tắm gội, thanh tẩy và ướp xác khi khâm liệm. Ba vua dâng lễ vật này lên Hải Nhi đang nằm trong nơi hôi thối, để cảm tạ Ngài đã hy sinh giáng trần, thí mạng sống lấy máu thịt Ngài ướp lấy mạng sống của các ông và của cả nhân dân thế giới khỏi dòi bọ tội lỗi phá hủy, các ông dâng mộc dược còn tượng trưng sự hy sinh hãm mình của chính các ông đã ra sức thanh tẩy đầu óc mê tín dị đoan của các tà thần dân ngoại. Những cố gắng từ bỏ lối sống ham danh trục lợi, ăn chơi tội lỗi. Đặc biệt các ông dâng lên Ngài lòng biết ơn sâu xa của các ông mà Ngài đã ban cho các ông biết hy sinh lớn lao cho công cuộc nghiên cứu khoa học, tìm tòi chân lý, nhất là Ngài đã dạy các ông biết thực thi bác ái, cứu giúp đồng bào.

Đã từ lâu, Chúa Hải Nhi hằng mong chờ lễ vật lòng thành của tôi. Tôi đã có một chút lòng mến óng ánh như vàng, một chút kính nguyện nồng nàn thâm trầm như hương thơm ngọt ngào, một chút hy sinh cay đắng như mộc dược dâng lên Ngài chưa?

Lạy Chúa, Người là tình yêu, Người yêu con vô bờ, chẳng cần chi thiên phúc, sống thân phận bần cùng đồng hàng với con hèn, cho con được đồng phận thiên phúc của Người. Lạy Chúa, con đền ơn trời biển làm sao? Xin cho con biết hiến dâng cho Người: một con tim nồng ấm dạt dào thương mến

như Người, một khối óc cởi mở đón nhận chân lý hằng sống của Người, một thân xác lành mạnh luôn luôn biết phụng sự các chi thể của Người.

9. Hành trình Ba Vua – AM Trần Bình An

Sao chổi Halley, tên được đặt chính thức là 1P/Halley một sao chổi được đặt tên theo nhà vật lý thiên văn học người Anh Edmund Halley, là một sao chổi có thể nhìn thấy cứ mỗi 75 đến 76 năm. Nó là sao chổi nổi tiếng nhất trong các sao chổi theo chu kỳ. Dù trong mỗi thế kỷ đều có nhiều sao chổi có chu kỳ dài xuất hiện với độ sáng và ngoạn mục hơn nhưng sao chổi Halley là một ngôi sao chổi chu kỳ ngắn có thể thấy rõ bằng mắt thường và do đó, là sao chổi có thể nhìn thấy bằng mắt thường chắc chắn có thể trở lại trong một đời người. Sao chổi Halley xuất hiện lần cuối bên trong Hệ Mặt Trời vào ngày 9 tháng 2 năm 1986, và sẽ xuất hiện trở lại vào ngày 28 tháng 7 năm 2061.

Theo thuyết Newton, một số sao chổi quay chung quanh Mặt trời trên những quỹ đạo hình ellip. Nhà thiên văn học Edmund Halley, người Anh (thế kỷ thứ 17-18) áp dụng định luật Newton để tính quỹ đạo cho biết là các sao chổi hiện ra những năm 1531, 1607 và 1682, có quỹ đạo giống nhau và chỉ là một thiên thể. Cứ khoảng 74 - 76 năm thì sao chổi lại quay trở lại gần Mặt trời và được nhìn thấy từ Trái Đất. Ông tiên đoán là sao chổi này sẽ trở lại năm 1758.

Đúng hôm lễ Giáng sinh năm đó, sao chổi hiện lên bầu trời, nhưng tiếc thay ông đã mất trước và không được biết là tiên đoán của ông được xác minh. Sao chổi này được đặt tên là sao chổi Halley để ghi nhớ thành tích khoa học của ông. (Wikipedia)

Chưa có tài liệu nào xác nhận sao chổi Halley đã dẫn dắt ba nhà chiêm tinh từ phương Đông đến bãi lầy Hải Nhi Giêsu. Nhưng điều quan trọng là các nhà chiêm tinh đã tìm được Đấng Cứu Thế, sau cuộc ra đi gian nan, đầy thách đố.

Đó cũng là cuộc hành trình đức tin của từng Kitô hữu thiện tâm.

Tỉnh thức

Chẳng lẽ không có ai, ngoài ba nhà chiêm tinh dân ngoại, nhìn thấy một ngôi sao bỗng rực sáng trên bầu trời? Hẳn nhiên có nhiều người Do Thái cùng nhìn thấy, nhưng chắc chắn chẳng thể nào hiểu được dấu chỉ Đấng Messia nhập thế. Như thế, để có thể giải mã được dấu chỉ của Thiên Chúa, tiên quyết cần thành tâm, ao ước, khao khát Đấng Cứu Thế với tinh thần nhạy bén, sẵn sàng và tỉnh thức. Đức Chúa Thánh Thần luôn rộng ban ơn Thông minh, ơn Hiểu biết cho những người thiện tâm. “Đức Vua dân Do Thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.” (Mt 2, 2)

“Một hồi chuông, một ngọn tháp nhắc nhở con: Chúa đang ở trong Nhà Tạm gần con, lòng con nóng nảy, hướng đến thờ lạy, yêu mến Chúa.” (Đường Hy Vọng, số 233)

Dẫn thân

Các vị chiêm tinh không phái người hầu, kẻ hạ đi tìm Đức Giêsu, mà đích thân họ cất bước ra đi. Chẳng hề quản ngại lời dèm, tiếng chê, hay do dự vì cách trở, xa xăm, hiểm nguy, khó nhọc, họ dám lấy chính mạng sống đánh cược, can đảm, xông pha lên đường, liều lĩnh viễn du tìm Đấng Thiên Sai.

“Đã ra đi phải bắt chấp lưới thiên hạ đằm tiếu. Ba Đạo sĩ ra đi, hy vọng gặp Chúa Cứu Thế, họ đã gặp; Phanxicô Xaviê ra đi, hy vọng cứu các linh hồn, ông đã gặp; Goretti ra đi, thoát cơn cám dỗ, hy vọng gặp Chúa, Chị đã gặp.” (Đường Hy Vọng, số 7)

Thử thách

Rồi bỗng dung ngôi sao lạ biến mất, biết đâu mà lần? Biết đâu mà đi? Thách đố đã không hề thiếu trên con đường thiên

lý tìm Chúa. Cạm bẫy, cám dỗ, lạc lối, trộm cướp, đao tặc, ma quỷ, không thiếu. Bệnh hoạn, đuối sức, đói khát chẳng thiếu trong suốt hành trình. Nếu không vững niềm Tin, Cây, Mến, làm sao các nhà chiêm tinh vượt qua nổi?

“Mất để được, chết để sống, từ để gặp. Ba Đạo sĩ liều hiểm nguy, chế nhạo. Phanxicô liều xa cha mẹ, mất của cải, thú vui. Goretti liều mạng sống.” (Đường Hy Vọng, số 8)

Tín thác

Dù mất dấu vết ngôi sao lạ, ba nhà chiêm tinh vẫn không hề nao núng, lung lạc, ê chề thất vọng, bỏ cuộc, dang dở hành trình. Họ chủ động dò hỏi khắp nơi. Thậm chí vào cả hoàng cung, trực tiếp hỏi thẳng Vua Hêrôđê. Gián tiếp qua các thượng tế và kinh sĩ, họ tìm đến Kinh Thánh, Lời Hằng Sống, để được hướng dẫn đi đúng đường. Đây chính là chánh đạo để gặp được Đấng Cứu Thế. Họ đã hoàn toàn tín thác vào Lời Chúa. “Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hải Nhi ở, mới dừng lại.” (Mt 2, 9)

“Thành tín trên con đường con đi, Phêrô không nộ Chúa, không cáo Chúa, nhưng Phêrô không được một lời bênh Chúa, “Tôi không biết người ấy,” Phêrô muốn yên thân, khỏi liên lụy: Phêrô bỏ Chúa dọc đường và tháo lui.” (Đường Hy Vọng, số 46)

Vâng phục

“Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng.” (Mt 2, 10) Hành động theo Lời Chúa đương nhiên gặp Chúa mọi nơi, mọi lúc. Khi các vị chiêm tinh nghe theo chỉ dẫn của Kinh Thánh qua lời các thượng tế và kinh sư, thì họ lại trông thấy ngay ngôi sao dẫn đường, thoát khỏi sự mù lòa, lầm lạc bi đát. Vâng phục luôn là đức tính quan trọng và cần thiết để tìm Chúa và theo Chúa. “Sau đó, họ được báo mộng là đừng trở lại gặp vua Hêrôđê nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ mình.” (Mt 2, 12) Ba vị Chiêm tinh lần nữa tiếp tục vâng theo

sứ thần, để được sống, thoát khỏi bàn tay nhuốm máu của vua Hêrôđê.

“Có người phục mà không vâng, có người vâng mà không phục, có người vâng và phục, vì thượng cấp” đúng điều” với mình, có người vâng và phục vì Chúa.” (Đường Hy Vọng, số 397)

Lạy Chúa Giêsu Hài Đồng, khẩn xin Người ban cho chúng con Đức Chúa Thánh Thần, để lửa Tin, Cây Mến bùng cháy trong lòng chúng con, để Tình Yêu Chúa chiếm hữu hoàn toàn tâm can chúng con. Hài chúng con luôn cố gắng, quyết tâm ra đi tìm Chúa, gặp Chúa và theo Chúa, vượt qua bao gian nan, thử thách cam go, như ba vị chiêm tinh ngày xưa.

Lạy Mẹ Maria, xin Mẹ đoái thương cứu giúp chúng con đang trầm luân trong thung lũng đầy nước mắt, đang lặn lội, mê muội, mù lòa, trong những cám dỗ phù phiếm thế gian. Mẹ là ngôi sao sáng giữa biển khơi mịt mù, xin dẫn dắt chúng con tìm đến Chúa Giêsu, cội nguồn ơn cứu rỗi. Amen.

9. Hãy tỏa sáng - Lm. Ignatiô Trần Ngà

Hôm ấy, đang khi vị linh mục giảng tĩnh tâm cho gần 500 tín hữu trong một hội trường rộng lớn về đề tài “Hãy làm gương sáng”, thì điện bị cúp trong toàn khu vực (cúp điện theo chiến thuật!). Cả hội trường chìm trong bóng tối.

Bấy giờ ngài bật lên một que diêm, giơ cao lên và cất tiếng hỏi: “Anh chị em có thấy ánh sáng từ que diêm này không?”

Mọi người trong hội trường đáp lại: “Thưa có”

Vị linh mục tiếp: “Dù bóng tối phủ dày nhưng chỉ cần ánh sáng của một que diêm thôi cũng đủ cho nhiều người chung quanh nhìn thấy. Như thế, ánh sáng của việc tốt, dù nhỏ bé thôi, cũng có thể tỏa ra trước mắt nhiều người trong một xã hội đầy đầy bóng tối.”

Sau đó, ngài mời gọi những ai mang theo hộp quẹt trong túi, hãy bật cho lửa sáng lên. Nhiều người hưởng ứng. Thế là bóng tối bị đẩy lùi, cả hội trường sáng lên bởi rất nhiều ánh lửa nhỏ từ các hộp quẹt của những người hiện diện.

Bấy giờ vị linh mục tiếp: “Nếu mỗi người chúng ta cố gắng thực hiện một việc tốt mỗi ngày thì cuộc đời chúng ta sẽ tỏa sáng như những đóm lửa trên tay chúng ta đây. Nhờ đó bóng tối của thói hư tật xấu và của tệ nạn đang bao trùm thôn xóm sẽ dần dần bị đẩy lùi.” (Phỏng theo một cốt truyện trên internet)

* * *

Hôm xưa, nhờ ánh sáng của ngôi sao lạ rực sáng lên ở phương đông, các nhà chiêm tinh mới lần theo ánh sao, tìm đến thờ lạy Chúa Hải Nhi. Hôm nay, mỗi người tín hữu theo Chúa Kitô phải trở thành những ánh sao mới để dẫn lối cho bao người tìm về với Chúa.

Lời Chúa trong sách tiên tri Isaia được trích đọc vào thánh lễ hôm nay vang lên như một lời mời gọi tha thiết, thúc giục chúng ta hãy tỏ sáng.

“Hãy đứng lên, bừng sáng lên! Vì ánh sáng của ngươi đến rồi.

Vinh quang của Đức Chúa như bình minh chiếu tỏ trên ngươi.

Kìa bóng tối bao trùm mặt đất, và mây mù phủ lấp chư dân;

còn trên ngươi, Đức Chúa như bình minh chiếu tỏ,
vinh quang Ngài xuất hiện trên ngươi.

Chư dân sẽ đi về phía ánh sáng của ngươi,
vua chúa hướng về ánh bình minh của ngươi mà tiến bước.” (Isaia 60,1)

Ngoài ra, qua thư gửi tín hữu Phi-lip-phê, thánh Phao-lô nhân danh Thiên Chúa kêu gọi chúng ta tỏ sáng: “Giữa một thế hệ gian tà sa đoạ... anh em hãy chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời.” (Philip 2,15)

Phải tỏ sáng cách nào?

Trước hết là bằng cách phát huy nếp sống đẹp: đẹp trong lời ăn tiếng nói, đẹp trong cách cư xử giao tế với người chung quanh, nhưng đẹp nhất là có lòng bác ái, yêu thương, tôn trọng và sẵn sàng phục vụ những người chung quanh... Ai thực hiện được những điều đó, thì họ là những ánh sao dẫn đường về với Chúa, về với Chân Thiên Mỹ. Thế giới và xã hội rất cần những ngôi sao như thế để soi đường dẫn lối cho bao người.

Như giọt sương mai

Những giọt nước bản đọng lại đây đó trên những lá cây bên đường không thể tỏa ra chút ánh sáng nào; tuy nhiên những giọt sương mai còn đọng lại trên các ngọn cỏ lại trở nên long lanh tuyệt đẹp dưới ánh bình minh.

Vậy thì các tín hữu cần loại trừ khỏi cuộc sống mình những tệ nạn và thói hư tật xấu, bấy giờ tâm hồn họ sẽ trở nên trong sáng như những hạt sương mai.

Kế đó họ cần học hỏi và để cho Lời Chúa thấm đẫm tâm hồn. Một khi Tin Mừng Chúa Kitô được chiếu giọi tận đáy sâu tâm hồn thì Ánh Sáng Tin Mừng sẽ làm cho họ trở nên lấp lánh giữa cuộc đời, như ánh sáng mặt trời ngời sáng trên những giọt sương mai.

Lạy Chúa Giêsu,

Xin giúp chúng con tỏa sáng, dù không như ánh sao giữa bầu trời đêm thì ít nữa cũng như một cây nến sáng trong gia đình, để nhờ gương lành việc tốt của chúng con, gia đình, thôn xóm chúng con được bừng sáng, vì “gần mực thì đen, gần đèn ắt phải sáng”.

10. Tìm gặp Thiên Chúa giữa lòng đời

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Chính những Lời Chúa dạy là ánh sao sáng, còn sáng hơn sao Bê-lem năm xưa, soi sáng cho chúng ta biết Chúa đang ở ngay trong gia đình, trong làng xóm chúng ta.

Theo ánh sáng của ngôi sao lạ, ba nhà chiêm tinh đã tìm đến cung điện của vua Hêrôđê để thờ lạy kính bái, vì nghĩ rằng nếu có vị vua mới sinh thì ắt vua đó phải sinh ra nơi cung vàng điện ngọc, nơi chốn cao sang. Nhưng thực ra không phải thế. Khi ba vị đến ngay cung điện vua Hêrôđê và hỏi: "Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người," thì vua Hêrôđê tỏ hết sức ngạc nhiên. (Mt 2, 2)

Bấy giờ "nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi cho biết Đấng Kitô phải sinh ra ở đâu. Họ trả lời: "Tại Bê-lem, miền Giu-đê, vì trong sách ngôn sứ, có chép rằng: "Phần ngươi, hỡi Bê-lem, miền đất Giu-đá, ngươi đâu phải là thành nhỏ nhất của Giu-đá, vì ngươi là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta sẽ ra đời." (Mt 2, 4-6)

Thật bất ngờ, Chúa Cứu Thế không sinh ra trong cung vàng điện ngọc mà lại sinh ra trong nơi quê mùa heo hút, nơi làng Bê-lem là phần đất nhỏ bé của miền Giu-đá.

Như thế, nhờ ánh sáng từ Kinh Thánh soi sáng mà vua Hêrôđê, cả triều thần của vua cũng như ba nhà chiêm tinh biết được nơi Chúa Cứu Thế giáng sinh. Cũng nhờ ánh sáng này, ba nhà chiêm tinh tiếp tục đến tận nơi để thờ lạy và dâng lễ vật cho Người, tại một nơi nghèo nàn tầm thường mà ba vị không ngờ trước được.

Hôm nay, không có ngôi sao lạ nào xuất hiện trên bầu trời để soi đường cho chúng ta đi tìm Chúa, nhưng chúng ta có một ánh sáng khác rực rỡ hơn giúp ta tìm gặp Người. Đó là

ánh sáng của Lời Chúa, như lời Thánh Vịnh: "Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi." (Thánh vịnh 119, câu 105)

Vậy ánh sáng Lời Chúa soi đường cho chúng ta tìm thấy Chúa nơi đâu? - Ở nơi mà không mấy ai tin là có: Ở ngay trong nhà, trong xóm chúng ta. Thật quá bất ngờ!

Ba nhà chiêm tinh ngày xưa ban đầu cứ ngỡ rằng vua mới ra đời ắt phải sinh ra trong cung điện Hêrôđê, không ngờ Lời Chúa lại chỉ cho họ tìm gặp Đấng Cứu Thế mới sinh tại một làng quê Bê-lê-m hẻo lánh, trong hình hài một trẻ sơ sinh yếu ớt, tại một túp lều nghèo nàn đơn sơ.

Chúng ta cũng thế, ban đầu chúng ta cứ tưởng Chúa chỉ ngự trên chốn trời cao, Chúa chỉ hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể, chỉ ngự trong các thánh đường... Nào ngờ Chúa cũng hiện diện trong chính gia đình chúng ta, trong thôn xóm nghèo nàn của chúng ta.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong tâm thư gửi các gia đình đã viết: "Thiên Chúa đồng hoá với con người, với những người trong gia đình. Thiên Chúa là một với người cha, người mẹ, người bạn trăm năm, người con cái trong gia đình."

Qua dụ ngôn dụ ngôn về ngày phán xét cuối cùng trong Tin Mừng Mátthêu, Chúa Giêsu tỏ cho thấy những ai cho những người đói khát đầu đường xó chợ một bát cơm thì Chúa nói là họ cho Chúa ăn. Những ai cho người rách rưới hoặc mình trần một manh áo, thì Chúa nói là họ đã cho Người mặc. Những ai cho người sa cơ thất thế không nơi nương tựa được trú ngụ một thời gian thì Chúa nói là họ đã cho Chúa trọ nhà... Nói như thế, Chúa Giêsu tự đồng hoá mình với mọi người chung quanh. Nói khác đi, bất cứ ai cũng được Chúa Giêsu nhìn nhận là chính Người. (xem Mt 25, 31-46)

Khi chưa nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa, Phaolô ra tay bách hại các môn đệ của Người dữ dội. Vì thế, ông đã bị quật ngã trên đường Đamát và có tiếng Chúa Giêsu vang lên giữa thình không: "Saolô, tại sao ngươi bắt bớ Ta?" Phaolô hết sức kinh hoàng: "Thưa Ngài, Ngài là ai?" Có tiếng từ trời đáp: "Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ". (Cv 22, 6-9). Chính từ hôm đó, Sao-lô (tức thánh Phaolô tông đồ) mới nhận ra các tín hữu cũng chính là Chúa Giêsu nên người thường nhắc nhở mọi người ghi tâm khắc cốt lời này: "Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Kitô sao?" (I Cr 6, 15).

Chính những Lời Chúa dạy trên đây là ánh sao sáng, còn sáng hơn sao Bê-lem năm xưa, soi sáng cho chúng ta biết Chúa đang ở ngay trong gia đình, trong làng xóm của chúng ta, để chúng ta đến hầu hạ phục vụ và dâng lễ vật cho Người.

Lễ vật của chúng ta không phải là vàng, nhũ hương và mộc dược nhưng là một tấm áo cho cha, một bát cơm cho mẹ, là sách vở bút mực cho con cái học hành, là sự ân cần săn sóc cho những người đau khổ chung quanh chúng ta. Đó là những lễ vật quý báu mà Chúa Giêsu đang thiết tha chờ đợi. Ước gì chúng ta mau mắn và quảng đại hiến dâng cho Người.

11. Suy niệm của Lm. Đaminh Trần Đình Nhi

Lễ Chúa Hiển Linh là cao điểm của mùa Giáng Sinh. Ta đã có dịp suy niệm Lời Chúa về ý nghĩa của biến cố Ngôi Hai làm người sinh xuống và ở giữa nhân loại. Sự hiện diện của Chúa Giêsu trong thế giới luôn luôn là một dấu chỉ, một ngôn ngữ để Thiên Chúa nói với loài người. Vậy qua biến cố Giáng Sinh, Thiên Chúa muốn tỏ mình ra, muốn “lộ diện” với nhân loại, để nhân loại thấy được Thiên Chúa vô hình và kế hoạch ân sủng của Người (xem Ga 1,18).

1. Vinh quang của Thiên Chúa chiếu tỏa trên nhân loại (bài đọc Cựu Ước – Is 60,1-6)

Qua cái nhìn của ngôn sứ Isaia, Giêrusalem không còn là thủ đô của dân tộc nhỏ bé Ít-ra-en nữa, nhưng nó đã trở nên “đô thành của Thiên Chúa” và trung tâm cứu độ của toàn thể thế giới rồi. Từ bao lâu nay, thế giới nằm dưới ách thống trị của bóng tối và mây mù tội lỗi. Tình trạng của Giêrusalem cũng không hơn gì thế giới, vì cũng ở trong tối tăm và chẳng dân tộc nào nhận ra nó. Nhưng khi Giêrusalem được mặt trời công chính ngự đến thì chỗ đứng của nó hoàn toàn thay đổi. Giêrusalem đã được chọn làm nơi “vinh quang của Đức Chúa như bình minh chiếu tỏa”. Vì thế ngôn sứ kêu gọi Giêrusalem hãy đứng cao lên để toàn thể giới nhận được ánh bình minh của Đức Chúa. Giêrusalem sẽ chứng kiến tầm quan trọng của nó vì nó trở nên nguồn sáng lôi cuốn và hướng dẫn toàn nhân loại đến một vương quốc mới.

Ngôn sứ Isaia sử dụng hình ảnh giàu có phong phú của một quốc gia tràn thế để diễn tả một thực tại thiêng liêng là vương quốc ân sủng của Thiên Chúa. Theo quan niệm Do-thái, một quốc gia hùng mạnh là quốc gia đông dân cư và giàu sang, với cửa của vàng bạc từ các nước thiên hạ đổ về qua đường biển, hoặc qua đường bộ và chở đầy trên lưng đàn lạc đà không sao đếm xuể. Hình ảnh ấy tượng trưng cho sự

sung mãn ân sủng Thiên Chúa ban cho nhân loại khi Con Một xuống thế làm người tại Giêrusalem mới. Muôn dân nước “đều tập hợp, kéo đến” để nhìn nhận “vinh quang của Thiên Chúa”.

Nhưng vinh quang của Thiên Chúa phải chăng là quyền năng cao cả của Người? Đúng vậy. Tuy nhiên hơn thế nữa, quyền năng cao cả ấy được biểu hiện qua việc làm yêu thương của Thiên Chúa khi Người ban cho ta Con Một. “Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta được biểu lộ như thế này: Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống” (1 Ga 4,9). Thiên Chúa có cả một kế hoạch để chiếu tỏa vinh quang của Người trên Giêrusalem mới, tức là kế hoạch ân sủng được thực hiện một cách lạ lùng qua Đức Giêsu Kitô và thánh Phaolô Tông đồ gọi đó là Mầu nhiệm Đức Kitô.

2. Mầu nhiệm Đức Kitô được mạc khải cho cả Ít-ra-en lẫn dân ngoại (bài đọc Tân Ước – Ep 3,2-3a.5-6)

Thần học gia Phaolô cho ta một cái nhìn thật rõ ràng về kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Kế hoạch cứu độ, những từ này nói lên công việc Thiên Chúa làm và sự rỗi của ta là đối tượng của công việc ấy. Những từ này nhấn mạnh về phía Thiên Chúa chủ động. Nhưng đối với thánh Phaolô, việc cứu rỗi không phải là việc làm của mình Thiên Chúa, mà còn phải có sự đáp trả của ta. Thiên Chúa ban ân sủng cứu độ, nhưng ta là kẻ được lãnh nhận cần phải cộng tác tích cực, sử dụng ân sủng đó để sống như con cái Thiên Chúa hầu đạt tới mức sung mãn trong Đức Kitô. Do đó, thánh Phaolô gọi kế hoạch đó là “kế hoạch ân sủng”, vì Đấng ban ân sủng cũng như những kẻ lãnh nhận ân sủng sẽ cùng cộng tác với nhau mà đến với nhau và làm cho quan hệ đôi bên được vững bền muôn đời. Ta không thể tưởng tượng nổi tại sao Thiên Chúa lại chọn cách thế như vậy để đến với nhân loại và cứu độ con

người. Quả thực là một mâu nhiệm! Trong tiếng La-tinh, mâu nhiệm cứu độ thường được gọi là “kế hoạch cứu độ” (economia salutis). Mâu nhiệm này được Thiên Chúa tỏ ra và thực hiện qua Đức Kitô nên thánh Phaolô gọi là “Mâu nhiệm Đức Kitô”.

Thánh Phaolô cho ta một định nghĩa đầy đủ về mâu nhiệm này. “Mâu nhiệm đó là: trong Đức Kitô Giêsu và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do-thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa” (Ep 3,6).

Vậy Thiên Chúa muốn tỏ cho ta biết những gì qua “Mâu nhiệm Đức Kitô”? Có ba điểm cốt yếu trong chân lý mâu nhiệm này. ***Trước hết Thiên Chúa muốn mọi người không trừ ai, Do-thái cũng như dân ngoại, đều được cùng hưởng phần phúc gia nghiệp của Người***, tức là lời hứa được cứu độ. Mâu nhiệm Đức Kitô khẳng định tính cách phổ cập của ơn cứu độ. Dù thuộc bất cứ dân tộc nào, nền văn hóa nào, hoặc giai cấp nào trong xã hội mọi người đều được mời gọi đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa, vì đây là kế hoạch ân sủng dành cho tất cả nhân loại. Nhờ chia sẻ cùng một bản thể nhân loại với Đức Kitô nên ta được mời gọi lãnh ân sủng Thiên Chúa ban cho ta trong Đức Kitô.

Điểm thứ hai mâu nhiệm Đức Kitô cho ta thấy ***vai trò quan trọng của Đấng thực hiện kế hoạch ân sủng là Đức Kitô Giêsu***. Thiên Chúa không đặt kho tàng ân sủng cứu độ ấy ở trên trời hay một địa điểm đặc biệt nào đó dưới thế gian, vì như thế làm sao con người có thể tìm kiếm được. Nhưng Người đặt nguồn ơn cứu độ ấy “trong Đức Kitô Giêsu”, Đấng được Chúa Cha sai đến “làm người để chuộc tội cho thiên hạ” (Rm 8,3). Đức Kitô vừa là Thiên Chúa vừa là người phạm, cho nên khi Đức Kitô thực hiện kế hoạch ân sủng cứu

độ qua bản thể nhân loại và bản thể Thiên Chúa của Người, thì tất cả những lời giảng, việc làm, cái chết và sự phục sinh của Người đều có giá trị của Thiên Chúa và có khả năng cứu độ mọi người. Người chịu cuộc Thương Khó, chết và sống lại, để được Thiên Chúa tôn vinh và đặt làm anh cả của một đoàn em đông đúc, tức là nhân loại mới (Rm 8,29).

Điểm thứ ba nói lên ***phương thức giúp mọi người nhận biết và tin vào Đấng Cứu Độ***. Đó là “nhờ Tin Mừng”. Tin Mừng cứu độ này “những người thuộc các thế hệ trước”, tức là các vị ngôn sứ thời Cựu Ước, không có điểm phúc biết tới. Chỉ có các thánh Tông đồ mới là những người được biết và được Thiên Chúa trao phó cho nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng ấy. Trong thư gửi tín hữu Rô-ma, thánh Phaolô nói về sứ vụ rao giảng Tin Mừng như sau: “Thế nhưng làm sao người ta kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?... Nhưng không phải mọi người đều đã vâng theo Tin Mừng; chính ngôn sứ Isaia đã nói: Lạy Đức Chúa, ai đã tin khi nghe chúng con giảng? Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô” (Rm 10,14-17).

3. “Từ phương Đông chúng tôi đến bái lạy Người” (bài Tin Mừng – Mt 2,1-12)

“Nhưng không phải mọi người đều đã vâng theo Tin Mừng”, thánh Phaolô đã phải cay đắng nói lên sự thật phũ phàng ấy. Thánh Gio-an Tông đồ cũng đồng quan điểm khi ngài khẳng định ngay trong lời tựa sách Tin Mừng: “Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận” (Ga 1,11). Câu chuyện các nhà chiêm tinh phương Đông đến bái lạy Hài Nhi Giêsu trong khi vua Hê-rô-đê bối rối và dân thành Giêrusalem xôn xao đã chứng thực điều các thánh Tông đồ khẳng định là một sự thật. Chúa Giêsu Kitô được sai

đến để cứu độ mọi người và mọi người được mời gọi đón nhận Người, đó là một tin mừng. Nhưng người ta từ chối không tin nhận Người là Đấng Cứu Độ. Như thế Tin Mừng đã trở thành tin buồn đối với họ rồi.

Rõ ràng có hai lớp người khác nhau theo câu truyện trong bài Tin Mừng. Các nhà chiêm tinh đại diện cho những người tin vào Đức Kitô, còn vua Hê-rô-đê và dân Giêrusalem thay mặt cho những kẻ chối bỏ Đức Kitô. Gặp được Đức Kitô, các nhà chiêm tinh đã thay đổi cuộc đời mình. Hình ảnh các ông “đi lối khác mà về xứ mình” thật có ý nghĩa. “Lối khác” đây chính là con đường Đức Kitô dạy trong Tin Mừng của Người. Còn “xứ mình” không phải là phương Đông nữa, mà là quê hương đích thực của họ, tức nhà Cha trên trời.

Bài Tin Mừng là một kết luận của Phụng vụ Lời Chúa hôm nay, đặt ta trong tư thế phải trả lời dứt khoát: tin Đức Kitô và đón nhận ân sủng cứu độ, hay là chối bỏ Người và hư mất đời đời.

4. Sống Lời Chúa

Thiên Chúa yêu thương ta và muốn tỏ cho ta biết Người yêu thương ta đến ngần nào. Qua biến cố Giáng Sinh của Chúa Giêsu, Thiên Chúa cho ta biết Người là ai và muốn làm gì để ta được làm con cái Người và được cứu độ. Điều đáng mừng nhất, đó là ơn cứu độ đã được ban cho mọi người không trừ ai. Dĩ nhiên ta không phải là người Do-thái, nhưng cũng không bị loại bỏ, trái lại được quyền đến chia sẻ cùng một gia nghiệp của Thiên Chúa. Nhưng điều quan trọng là ta có thực lòng và hăng hái đón nhận Đức Kitô như các nhà chiêm tinh phương Đông hay không.

Suy nghĩ: Các nhà chiêm tinh “đã đi lối khác mà về xứ mình”. Các vị ấy đã từ bỏ lối sống cũ để đi theo lối sống của Đức Kitô. Vậy lối sống cũ của tôi là lối sống nào? Ngôi sao tức là Ánh Sáng Tin Mừng đã soi lối cho tôi bước đi. Vậy tôi

có đi theo Ánh sao ấy không hay vẫn “đường xưa lối cũ” từ bao năm nay?

Cầu nguyện: *Lạy Chúa, hôm nay Chúa đã khiến ngôi sao chỉ đường mà mặc khải cho muôn dân nhận biết Con Một Chúa. Phần chúng con đã nhận biết Chúa nhờ đức tin dẫn lối đưa đường, xin đủ lòng thương đưa chúng con về chiêm ngưỡng Thánh Nhan vinh hiển. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen. (Lời Nguyện Nhập Lễ, Lễ Chúa Hiển Linh).*

12. Cuộc hành trình đức tin

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng)

TỪ MỘT VÌ SAO LẠ...

Có ba thái độ khác nhau khi con người phát hiện ra một vì sao lạ:

Thái độ Thành Tâm Thiện Chí của các nhà chiêm tinh.
(thường gọi Ba Vua)

Khi phát hiện ra một vì sao lạ, các nhà chiêm tinh từ phương Đông đã đến Giêrusalem để tìm “Đức Vua dân Do Thái”.

“Vào thời đó mọi người đều tin vào khoa chiêm tinh. Họ tin rằng, dựa vào vì sao họ có thể tiên đoán tương lai. Họ cũng tin rằng số mệnh một người được an bài bởi ngôi sao đã xuất hiện lúc người ấy sinh ra. Điều này cũng dễ hiểu, vì các ngôi sao đi theo một đường cố định, chúng tượng trưng cho trật tự vũ trụ. Nếu thành linh có một vì sao sáng xuất hiện, nếu trật tự của từng trời bị dao động bởi một hiện tượng đặc biệt, thì dường như Thiên Chúa đang can thiệp vào chính trật tự của Ngài để loan báo một sự việc nào đó.” (William Barclay).

Lịch sử cho thấy, vào thời điểm Chúa Giêsu giáng sinh, trong thế giới lúc ấy cũng có sự chờ mong một vị vua sẽ đến. Như ở Roma, sử gia Suetonius đã viết: “Khắp phương Đông có một niềm tin là vào thời đó, nhất định có người từ Giuđa đến cai trị thế giới”, (Suetonius, Đời sống Vespasian 4,5). Sử gia Tacitus cũng đã viết: “Có một xác tín rằng trong chính thời gian này, phương Đông trở nên hùng mạnh và những người cai trị đến từ Giuđê sẽ chiếm được đế quốc toàn cầu” (Tacitus, Biên niên sử 5,13). Người Do Thái cũng tin: “Vào khoảng thời gian đó, một người trong xứ họ sẽ trở thành vua

của mọi dân trên mặt đất” (Josephus, Những cuộc chiến tranh của người Do Thái 6,5)...

“Khi Chúa Giêsu đến thì thế gian đang thiết tha trông đợi. Loài người thật đang trông chờ Thiên Chúa. Sự khao khát nung nấu lòng người. Họ đã nhận biết mình không thể tạo được thời đại hoàng kim nếu không có Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã ngự đến với một thế gian đang khắc khoải đợi mong và khi Ngài đến, con người từ những phương trời xa xôi nhất đã tề tựu quanh nôi Ngài. Đó là dấu hiệu và biểu tượng đầu tiên Chúa Giêsu chinh phục thế giới.” (William Barclay).

“Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.” (Mt.2,2).

Họ bái lạy với trọn vẹn lòng thành sau cuộc hành trình xa xôi vất vả. Niềm tin vào “Đức Vua dân Do Thái mới sinh ra” là hoàn toàn chân thật và họ đã dâng lên Hải Đòng Giêsu những lễ vật tượng trưng sự cao trọng và ý nghĩa nhất dành cho Đấng Cứu Thế.

“Vàng là để tặng vua, nhũ hương tặng thầy tế lễ, mộc dược dành cho Đấng phải chịu chết. Đây là những lễ vật của các nhà chiêm tinh dâng ngay trước nôi của Chúa Giêsu. Những lễ vật đó có ý nghĩa Ngài là vua chân thật, thầy tế lễ trọn vẹn và sau hết, Ngài là Đấng Cứu Thế cao cả của loài người” (William Barclay).

Thái độ Ganh Ghét và Thù Địch của vua Hêrôđê.

“Con vua thì được làm vua. Con sãi ở Chùa thì quét lá đa”.

Vua nào cũng muốn bảo vệ ngai vàng của mình, và cho con cháu sau này. Nên khi nghe nói có một hài nhi sinh ra sẽ là vua thì tất nhiên vua nào cũng lo lắng. Nhưng, đối với con người của Hêrôđê, thì sự lo lắng càng dữ dội hơn nữa, vì cá tính đầy tham vọng của ông.

Lịch sử cho biết ông là một người đa nghi. Về điểm này, ông rất giống Tào Tháo. Sẵn sàng giết chết bất cứ ai mà ông nghi làm tổn hại đến quyền hành của ông. Ông đã giết vợ là Mariamne cùng mẹ nàng là Alexandra. Con cả là Antipater và hai con trai khác là Alexander, Aristobulus cũng bị ông sát hại. Hoàng đế Rôma là Augustus cay đắng nói rằng: “Làm con heo của Hêrôđê còn an toàn hơn làm con trai ông ta”.

Một con người đầy tham vọng như vậy làm sao có thể đón nhận được Thiên Chúa, Vua Tình Thương.

Vì thế, ông tìm cách loại trừ Hải Nhi Giêsu.

Thái độ Dũng Dung như không hay biết gì của các thượng tế và kinh sư.

“Nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi cho biết Đấng Kitô phải sinh ra ở đâu. Họ trả lời: Tại Bê-lem, miền Giu-đê, vì trong sách ngôn sứ, có chép rằng: Phần người, hỡi Bê-lem, miền đất Giu-đa, người đâu phải là thành nhỏ nhất của Giu-đa, vì người là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta sẽ ra đời.” (Mt. 2,4-6).

Các thượng tế và kinh sư quả thâm nhuần Kinh Thánh, nhưng rõ ràng thái độ của họ xem những gì nói đến trong Kinh Thánh như những chuyện huyền thoại xa xưa không dính líu gì với cuộc đời họ. Và rồi, có hay không có Giêsu cũng không thành vấn đề gì đối với họ.

Họ đang no đầy những lợi lộc và cả quyền lực. Họ không thể thay đổi con đường của họ đang đi. Họ bằng lòng với những gì đang có, cuộc sống của người khác mặc họ. Một Đấng Cứu Tinh không như ý họ thì cần gì phải quan tâm đến.

... ĐẾN VÌ SAO THÁNH GIÁ

Ồ quê tôi, tôi quen biết một anh công giáo rất tốt. Anh thường xuyên đi lễ ngày thường, và giúp nhiều việc nhà thờ. Nhưng sau 1975, anh không đến nhà thờ nữa. Một ngày kia, sau khi nhận một chức vụ lớn ở xã, anh đẹp bàn thờ Chúa và

Đức Mẹ mà anh đang để nơi trang trọng nhất giữa nhà. Bước vào nhà anh, không còn dấu vết gì là người Công Giáo. Sau ba bốn năm làm việc, rồi anh cũng đã quay về, dựng lại bàn thờ xưa. Đường công danh thấy cũng không đến đâu.

Ở quê tôi, có một anh cũng có một chức vụ quan trọng. Anh này không chỉ xoá dấu vết Công Giáo ở nhà, mà muốn khẳng định mình đã đoạn tuyệt với Đạo. Lúc ấy, tôi chưa biết anh, tôi nghe đồn là anh ta đã kích Đạo dữ lắm. Một hôm, tình cờ tôi đi dự tiệc giỗ cùng với một Cha và ngồi cùng bàn với anh ta, và được một người giới thiệu danh tánh và chức vụ của anh. Đang giữa tiệc, anh xé một miếng bánh mì và nói: “Đây là mình ta...”, rồi anh cầm lấy ly rượu, nói tiếp: “Đây là máu ta...”. Vị linh mục và tôi bước ra khỏi bàn... Sau này, anh mất chức. Nghe nói có một người có chức vụ lớn đã nói về anh ta: “Là một người Công Giáo được dạy dỗ từ nhỏ mà anh ta còn quay lại xúc phạm đến thế, thì có thể tin anh sẽ là người trung thành khi anh là một người mới gia nhập vào một tổ chức nào đó không?”.

Đã hơn hai ngàn năm qua, Thiên-Chúa-làm-người-và-ở-cùng-chúng-ta vẫn mời gọi con người đến với Ngài sau khi Ngài đi bước trước là “đã đến với nhân loại”. Tình yêu không thể đơn phương, tình yêu cần có sự đáp trả. Con người cần có thành tâm thiện chí để đến với Ngài.

Thành tâm thiện chí như các đạo sĩ phương đông. Không ngừng tìm hiểu dấu chỉ của Thiên Chúa (khám phá ra vì sao lạ). Hành trình Đức Tin (tìm đến với Thiên Chúa). Vượt qua mọi thử thách (khi vì sao lạ khuất bóng). Thờ lạy Chúa hết lòng (dâng lễ vật) và luôn biết khôn ngoan để bảo vệ niềm tin (đi con đường khác trở về quê hương).

Xem đó, chúng ta thấy cần có một con tim yêu thương mãnh liệt để đáp lại tình yêu vô bờ bến mà Thiên Chúa đã dành cho con người.

Nếu không, tiền, tình, danh vọng; tham, sân, si, sẽ là những chướng ngại vật, những rào cản tách con người xa lìa Thiên Chúa, chống lại Thiên Chúa, hờ hững với Thiên Chúa.

Chúng ta có thể tìm thấy trong thế giới hôm nay hình ảnh những Hêrôđê, những thượng tế và biệt phái thời đại, và có khi, chúng ta cũng tìm thấy những hình ảnh ấy ở trong chính ta.

Tôi nhớ ngày xưa có lần tôi xem một câu truyện cổ tích.

Câu chuyện kể về một mối tình thật đẹp của một đôi nam nữ. Nhưng một bà phù thủy độc ác đã ganh tỵ muốn xé lẻ đôi uyên ương ấy, bà hô lên lời nguyền biến chàng trai thành một con dã nhân trông ghê rợn và chỉ trở lại kiếp người như xưa nếu có một ngày nào đó cô gái ấy dám nhìn thẳng vào đôi mắt của anh. Chính anh cũng không biết được chiếc chìa khóa ấy để giải lời nguyền của bà phù thủy độc ác. Nhận ra mình mang lối loài thú hoang dã, không còn nói được tiếng người, anh đau buồn và âm thầm lánh xa cô gái. Cô gái không hay biết điều gì. Cô vô cùng đau khổ vì người yêu bỗng dưng bỏ cô đi đâu biệt.

Một bà tiên hiền lành đã thương tình muốn cứu chàng trai và trả lại tình yêu trong sáng cho họ. Bà gặp cô gái và trao cho cô một “viên ngọc dẫn đường” để cô đi tìm người yêu. Cô đặt viên ngọc trước mặt, nó lăn đi qua muôn nẻo đường băng sông vượt núi. Cô gái đáng thương cứ bám theo viên ngọc. Có lúc cô gục ngã và đứng lên tiếp tục cuộc hành trình không có điểm hẹn, không có giới hạn thời gian. Có lúc tưởng như cô bỏ cuộc. Có lúc tưởng như cô không còn đủ sức đứng lên.

Cuối cùng, cô đến một bờ rừng. Cô gặp một dòng suối, cô cố gắng cúi xuống uống vài ngụm nước và mệt mỏi nằm bất động bên bờ suối. Tiếng muôn thú trong rừng về đêm nghe

ghê rợn, nhưng cô gái tội nghiệp không hay biết gì. Cô đã chìm sâu trong giấc ngủ.

Cô tỉnh dậy, muôn tiếng chim đua hót líu lo hòa vang khúc nhạc ngày mới. Nắng ban mai xuyên qua cành lá như những sợi tơ vàng óng ánh quanh cô. Cô gái đẹp như tiên nữ dạo chơi trần thế, nhưng nỗi sầu trong lòng cô vẫn đang trĩu nặng. Viên ngọc dẫn đường nằm im lìm và cô không biết phải đi đâu nữa.

Chợt cô nghe tiếng vỡ gãy của những nhánh cây cỏ dại. Cô quay nhìn lại, phía sau cô, nép mình sau gốc cổ thụ, một bóng hình đen đúa như ma quái. Một con quái vật! Cô gái hét lên và bỏ chạy. Cô không còn sức nữa, cô ngã xuống và nằm im một lúc. Cô ngò dậy, đứng lên định chạy nữa, rồi lại té xuống, cứ thế, đôi ba lần. Cô liếc nhìn con quái vật, đầy sợ hãi. Con vật vẫn còn đó. Nó đứng im.

Cuối cùng, cô đứng dậy. Can đảm nhìn về con quái vật. Lúc này, cô thấy rõ đó là con dã nhân. Cô nhìn nó. Nó không có vẻ gì hung dữ. Nó không có vẻ gì đang muốn hãm hại cô.

Con dã nhân tiến lại gần cô. Những ngày tháng đi theo “viên ngọc dẫn đường”, cùng với những giây phút sợ hãi hôm nay đã làm cô kiệt sức. Cô đứng im lặng, thu hết can đảm để nhìn con dã nhân đang tiến lại mỗi lúc một gần cô hơn. Gần hơn... rất gần. Mắt cô nhìn thẳng và đôi mắt nó.

Trong khoảnh khắc tột cùng sợ hãi, cô ngỡ ngàng nhận ra một ánh mắt thật quen không thể nào hòa lẫn với ánh mắt nào khác. Cũng trong khoảnh khắc huyền diệu ấy, cô gái nhận ra người yêu cô đang đứng trước mặt.

Viên ngọc dẫn đường nằm ở đâu đó lóe sáng lên và biến mất.

Nếu Giáng Sinh đầu tiên có một vì sao lạ đã dẫn đưa ba nhà đạo sĩ tìm đến Hang Đá thờ lạy Đấng Cứu Thế, thì ngày nay, vì sao Thánh Giá dẫn đưa nhân loại về với Thiên Chúa

để cùng chung tôn thờ Thiên Chúa và xây dựng một thế giới yêu thương huynh đệ.

Cuộc hành trình này còn đầy gian nan thử thách. Còn đòi hỏi nhiều hy sinh. Không có tình yêu thánh giá, con người không thể nào đi đến bến bờ đoàn tụ yêu thương.

Lạy Chúa,

Xin cho mọi người nhận ra một vì sao lạ:

- “Vì sao Thánh Giá”

tỏa sáng muôn nơi,

khắp mọi phương trời,

dẫn đưa con người,

về miền đất hứa:

- “Thế giới đệ huynh

anh em một nhà,

Thiên Chúa là Cha.” Amen.

13. Ánh sáng và bóng tối – Thiên Phúc

Nhà đại thiên văn Kepler khám phá ra rằng vào năm Chúa Giáng Sinh, có một hiện tượng bất bình thường xảy ra giữa các vì sao. Ông nói về hai ngôi sao Jupiter và Saturn rằng, bình thường chúng vẫn quay cách đều nhau, năm đó chúng sáp lại gần nhau đến độ ánh sáng của ngôi sao này cộng hưởng với ánh sáng của ngôi sao kia, tạo ra một luồng sáng khác thường và kéo dài đến cả mấy tháng.

Phải chăng đó chính là ngôi sao lạ đã dẫn đường cho Ba Vua tìm ra Chúa Hài Nhi?

“Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông” (Mt 2,2). Người xưa cho rằng ngày ra đời của các vĩ nhân thường được báo hiệu bằng sự xuất hiện của các ngôi sao lớn. Các chiêm tinh gia thường nghiên cứu chuyển động của các vì tinh tú để đoán biết định mệnh con người. Vì thế, khi nhìn thấy ngôi sao lạ, các đạo sĩ đã nhận ra sự sinh hạ của Đấng Cứu Thế, Vua dân Do thái.

Quả thật, người Do thái đã trông đợi Đấng Cứu Tinh từ bao thế kỷ, Đấng ấy được ví như một vì sao từ Giacóp, như có lời trong Kinh Thánh: “một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp, một vương trượng trời dậy từ Ít-ra-en” (Ds 24,17). Tiên tri Mikha cũng đã tiên báo: “Hỡi Bêlem Épratha, người nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi người, Ta sẽ cho xuất hiện một vị có sứ mạng thống lãnh Ítraen” (Mk 5,1)

Nếu Thiên Chúa đã dùng cột mây cột lửa để hướng dẫn dân Do thái đi trong hoang địa về đất hứa, thì Người cũng có thể dùng ngôi sao dẫn đường cho các đạo sĩ đến Bêlem để gặp Đấng Cứu Tinh.

Nhưng có một sự thật vô cùng trớ trêu: là khi vị Cứu Tinh xuất hiện sau bao thế kỷ đợi chờ, dân Do thái lại thờ ơ lãnh đạm, các thượng tế và kinh sư thì dửng dưng thụ động, cho dù họ thông thạo Kinh Thánh và biết rõ nơi sinh của Đấng

Cứu Thế. Hêrôđê lại còn hoảng hốt vì sợ ngại vàng của mình bị lung lay. Chỉ có các đạo sĩ đại diện cho lương dân lại hăng hái lên đường, hăm hở tìm kiếm, cho dù cuộc kiếm tìm đầy phiêu lưu trắc trở. Và khi tìm được rồi, Đấng Cứu Thế cũng chẳng có vẻ gì là một vị quân vương, không uy nghi trong cung điện đèn vàng, nhưng họ vẫn vui mừng đón nhận, xin được bái kiến và dâng lễ vật quý giá với tất cả tấm lòng thành.

Sau này, Chúa Giêsu đã phải thốt lên: “Từ phương đông phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp trong Nước Trời. Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài” (Mt 8,11-12)

Lễ Hiển Linh là lễ Chúa tỏ mình cho dân ngoại, ***nhắc chúng ta đến việc truyền giáo.***

Nhờ ngôi sao lạ mà các đạo sĩ đã tìm ra Đấng Cứu Thế; chúng ta cũng hãy là những ánh sao sáng thu hút những tâm hồn đang khao khát tìm kiếm Chúa.

Nếu con người đang đi trong bóng tối của gian dối, hận thù; chúng ta hãy là những ánh sao của chân thành, phục vụ và yêu thương.

Nếu thế giới đang chìm đắm trong bóng tối của buồn phiền, thất vọng; chúng ta hãy là những ánh sao của niềm vui, an bình và hy vọng.

Nếu Chúa đã gọi: “Chúng con là ánh sáng thế gian” (Mt 5,14), thì đó là một vinh dự vô cùng lớn lao, nhưng cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Chúng ta đừng chỉ lo nguyện rửa bóng tối, nhưng hãy dẫn thân thấp lên những ngọn nến sáng: Nến sáng của tin yêu và hy vọng, của bác ái và vị tha, để cả trái đất này tràn ngập ánh sáng tình yêu Chúa.

14. Lễ Hiển Linh

Có một câu chuyện về một ông vua trẻ mới lên ngôi kế vị cha. Nhà vua trẻ này rất yêu thương và cảm thông với thần dân trong vương quốc. Thế nhưng, xem ra dân chúng không màng chi đến sự quan tâm săn sóc của nhà vua khiến nhà vua rất buồn lòng. Sau khi lắng nghe ý kiến của các quan cận thần, nhà vua cải trang thành một thường dân, rời bỏ cung điện và đến sống giữa những người dân của mình. Ngoài những giờ làm việc, ông đi thăm những người nghèo chung quanh, giúp đỡ những người đau yếu, khuyên nhủ những ai gặp khó khăn, cứ như thế chẳng mấy chốc ông đã chiếm được cảm tình của mọi người. Thế rồi một hôm ông bỗng biến mất, và sau đó xuất hiện trở lại như một vị vua. Lúc đó dân chúng mới nhận ra người nghèo lạ lùng này chính là vua của họ, kể từ đó dân chúng yêu thương hiệp nhất với nhau và quan tâm đến những dự án mà nhà vua thực hiện để nâng cao mức sống của họ.

Hôm nay Giáo Hội mừng lễ Hiển Linh, nghĩa là lễ Thiên Chúa tỏ mình ra cho con người. Nếu lễ Giáng Sinh nhấn mạnh đến khía cạnh nhập thể từ trên cao xuống, thì lễ Hiển Linh cho thấy chiều kích hiển linh của mầu nhiệm nhập thể và nhắc nhở con người rằng Hài Nhi Giêsu là Con Thiên Chúa, là Vua vũ trụ.

Tin mừng hôm nay nêu bật hai thái độ khác nhau của con người đối với Con Thiên Chúa nhập thể, đó là chấp nhận hoặc chối từ. Hêrôđê đã xem Chúa như kẻ thù, như một người sẽ chiếm lấy địa vị và quyền lực của ông. Ông đã không biết theo ơn Chúa soi sáng để nhìn thấy dấu chỉ Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử và thiên nhiên để đi tìm và nhìn nhận Chúa. Còn các đạo sĩ phương Đông đã dám ra khỏi cảnh sống thường ngày của mình, từ bỏ tiện nghi mình đang hưởng, để đi theo sự soi sáng của ân sủng Chúa, để nhận ra

lời mời gọi của Chúa qua ánh sao dẫn đường. Họ thành tâm đi tìm và đã gặp; và khi gặp được, họ không thắc mắc tại sao, nhưng khiêm tốn tôn thờ Vua vũ trụ nơi dung mạo một Hải Nhi yếu đuối, nghèo hèn, cũng như dân chúng trong câu chuyện trên đã nhận ra vua của họ qua dung mạo một người nghèo sống giữa họ.

Thiên Chúa vẫn luôn mạc khải chính mình cho chúng ta qua dung mạo người anh em, qua các bí tích, qua những dấu chỉ tâm thường đơn sơ của đời sống mỗi ngày, nhưng liệu chúng ta có đủ khiêm tốn để nhìn thấy, lắng nghe và chấp nhận Chúa hay không? Xin Chúa giúp chúng ta thành tâm đi tìm Chúa để được gặp Chúa.

15. Tìm gặp Chúa Kitô

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại việc các đạo sĩ Đông Phương đã theo ánh sao tìm đến triều bái Hài Nhi Giêsu mới giáng sinh tại Bêlem. Lời tiên tri Isaia từ 600 năm trước đã được thực hiện: ‘Chư dân sẽ đi về phía ánh sáng của người, vua chúa hướng về ánh bình minh của người mà tiến bước... Lạc đà đàn đàn che rợp đất, lạc đà Măđian và Epha, dân Saba hết thấy kéo lại, tải đến vàng với trầm hương và chúng cao rao lời khen ngợi Giavê’.

Chúng ta hãy theo sau các nhà đạo sĩ trung thành với ánh sáng đã nhận được: ‘Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài bên trời Đông, và chúng tôi đến bái yết Ngài’. Đối với chúng ta, ngôi sao đó chính là ý muốn của Thiên Chúa, là đức tin vào Chúa Kitô, hay đúng hơn là chính Chúa Kitô – ánh sáng soi cho mọi dân tộc. Ánh sáng đó vẫn luôn chiếu sáng, nhưng sở dĩ chúng ta không nhận ra là vì chúng ta còn yêu tối tăm hơn ánh sáng, và vì con mắt tâm hồn chúng ta còn bị cái đà của ích kỷ che khuất. Để tìm gặp Chúa Kitô, chúng ta cũng phải liều mạng như các đạo sĩ để ra khỏi xu hướng thích dễ dãi, hưởng thụ, ngại gian khổ.

Cũng như các đạo sĩ đã gặp thấy Hài Nhi cùng Đức Maria, Mẹ Ngài, chúng ta cũng không thể tìm Chúa Kitô riêng rẽ tách biệt khỏi Mẹ Ngài được, bởi lẽ sau khi thụ thai và sinh hạ Ngài, Đức Maria còn có sứ mạng trao tặng Ngài cho chúng ta. Do đó tình yêu của chúng ta đối với Chúa Kitô không thể tách khỏi tình yêu đối với Đức Trinh Nữ Maria.

Các đạo sĩ đã dâng tiến Hài Nhi Giêsu lễ vật: vàng, nhũ hương, mộc dược, chúng ta cũng hãy dâng tiến Ngài tấm lòng vàng, hương thơm lời cầu nguyện, và mộc dược hy sinh hằng ngày để mưu cầu ơn thánh cho các linh hồn. Ý thức hiến dâng càng sinh động và liên tục, hiệu quả lời cầu nguyện càng được bảo đảm.

Sau cùng chúng ta đừng quên cầu nguyện cho các nhà truyền giáo, bởi vì nhờ các ngài mà đức tin đã đến với chúng ta. Nhờ các ngài mà chúng ta được niềm vui hiển linh, đó là Chúa Kitô tỏ mình ra cho chúng ta hôm qua, hôm nay và mãi mãi.

16. Tìm gặp Chúa

Với lễ Giáng sinh, chúng ta nhận thấy Thiên Chúa đã làm người và ở giữa chúng ta để chúng ta có thể gặp gỡ Ngài. Gặp gỡ Ngài không phải chỉ ở trong đền thờ nguy nga, mà còn gặp gỡ Ngài nơi những con người bình thường. Ngài đó, một Hài nhi bé nhỏ, nằm trong máng cỏ ngoài đồng vắng Bêlem. Đồng thời, không phải chỉ có một hạng người nào đó mới có quyền được gặp gỡ Ngài, mà ngay cả những kẻ tâm thường như những trẻ mục đồng cũng có thể gặp gỡ Ngài.

Để niềm vui của Chúa Giêsu được trọn vẹn, lễ Hiện Linh hôm nay đã gọi lên cho chúng ta một xác tín mới: Thiên Chúa không phải chỉ đến với dân Do Thái, mà còn đến với cả những người từ phương Đông, nghĩa là những người không thuộc về dân riêng của Chúa, những người vẫn bị liệt vào hàng dân ngoại.

Xác tín này đã được thánh Phaolô diễn tả một cách rõ ràng trong bức thư gửi tín hữu Ephêsô: Nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được nên đồng thừa tự, cùng một thân thể và cùng thông phần với lời hứa của Ngài trong Đức Giêsu Kitô.

Với lễ Hiện Liên, Thiên Chúa đã đến với tất cả mọi người, Ngài phá đổ những hàng rào tạo nên sự kỳ thị: Kỳ thị tôn giáo, kỳ thị giai cấp, kỳ thị màu da, kỳ thị tiếng nói. Thực sự thì đó chỉ là những hàng rào do chính con người dựng lên để bảo vệ những quyền lợi cho riêng mình.

Thiên Chúa vẫn là Thiên Chúa của tất cả, và điều Ngài ước mơ vẫn là tập hợp muôn dân nước dưới ánh sáng của Ngài. Ngài đã đến với chúng ta, nhưng điều quan trọng đó là chúng ta có tiến tới để gặp gỡ Ngài hay không? Bàn tay Ngài đã giơ ra, nhưng điều quan trọng đó là chúng ta có nắm lấy để được cứu vớt hay không, bởi vì như lời thánh Augustinô đã nói:

- Khi tạo dựng nên chúng ta Chúa không cần hỏi ý kiến chúng ta, nhưng để cứu độ chúng ta Ngài đòi chúng ta phải ưng thuận và cộng tác với Ngài.

Sự thực đã cho chúng ta thấy: Ánh sáng đã chiếu trong u tối, nhưng u tối lại không tiếp nhận ánh sáng. Ngài đã đến nhà Ngài, nhưng những người thân thuộc đã không tiếp nhận Ngài.

Thực vậy, Ngài đã đến nhưng không phải tất cả mọi người đều tới gặp gỡ Ngài. Một Hêrôđê cũng đã ngỏ ý muốn đến triều bái Ngài nhưng với một âm mưu thâm độc, ông muốn giết hại Ngài để được ngồi mãi mãi trên chiếc ngai vàng của ông. Các luật sĩ và tư tế thì lại thoả mãn với những hiểu biết của mình, để rồi chẳng biết lên đường tìm gặp Ngài? Còn dân thành Giêrusalem thì lại ngại đổi thay và chuyển biến.

Để đến với Chúa, chúng ta cần phải lên đường như ba nhà đạo sĩ phương Đông, không phải trong tối tăm mò mẫm, bởi vì chúng ta luôn có ánh sao lạ, đó là Tin Mừng, thập giá và sự phục sinh của Ngài soi đường dẫn lối.

Lễ Giáng sinh và lễ Hiển Linh chính là một cuộc gặp gỡ. Thiên Chúa đến với con người và con người nhận biết Ngài nơi hài nhi Giêsu.

Như các nhà đạo sĩ phương Đông, mỗi người chúng ta cũng được mời gọi lên đường đến với hài nhi Giêsu. Lên đường ở đây có nghĩa là từ bỏ những bảo đảm để tiến tới phía trước. Ngài đến trong những cái bất ngờ của những sự kiện diễn ra trong cuộc sống thường ngày. Tuy nhiên chúng ta có sẵn sàng lên đường, đi theo ánh sao là Tin Mừng của Chúa hay không?

17. Tổ mình

Các bài đọc trong thánh lễ hôm nay đều qui về một điểm chính là: “Thiên Chúa mạc khải chính Ngài cho tất cả mọi người”, không phân biệt ai, cho dù người Do thái hay kẻ ở ngoài Kitô giáo, như các đạo sĩ từ Phương đông đến. Nhưng đáp lại, không phải tất cả mọi người đều đáp lại ơn Chúa mà chấp nhận từ bỏ cuộc sống của mình, từ bỏ cuộc sống theo tính hư nết xấu của mình để đến gặp và sấp mình khiêm tốn thờ lạy Chúa. Thiên Chúa mạc khải cho con người, cho tất cả mọi người bằng nhiều cách khác nhau.

Các bài đọc trong thánh lễ hôm nay, nhất là bài Phúc âm trình bày cho chúng ta thấy hai con đường, hai thái độ đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa. Con đường thứ nhất là con đường mạc khải chính thức trong lịch sử cứu độ do Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử của dân Chúa. Con đường thứ hai có thể nói là con đường tự nhiên qua các biến cố xảy ra trong thiên nhiên, trong vũ trụ, trong sinh hoạt hàng ngày của con người. Và chúng ta cũng nhìn thấy hai thái độ chấp nhận của các đạo sĩ từ phương xa và thái độ từ chối lơ là không màng chi đến việc đón nhận Chúa như vua Hêrôđê và các thầy thượng tế tại Giêrusalem.

Kinh Thánh đã chỉ cho họ biết, và họ thuộc lòng Kinh Thánh để biết rằng: Con Thiên Chúa sẽ Giáng sinh tại Belem, nhưng họ lơ là hoặc quá say mê hưởng thụ những lợi lộc vật chất mà không chấp nhận từ bỏ, không chấp nhận ra đi đến nơi Thiên Chúa chờ sẵn để gặp họ, để gặp Con Người. Tệ hơn nữa, vua Hêrôđê lại sợ rằng Chúa đến để chiếm lấy quyền của ông, làm cho ông mất danh vọng, mất quyền hành, mất địa vị. Chính vì thế mà ông đã ngấm ngầm muốn hại Chúa, nên ông đã cho triệu tập riêng các đạo sĩ lại để hỏi cặn kẽ về ngày giờ, để rồi như chúng ta đã biết là sau đó, khi vua Hêrôđê đã thấy các đạo sĩ không trở lại với mình nữa, thì nhà

vua đã tức giận và ra lệnh giết tất cả các hài nhi trong vùng, trong khoảng từ hai tuổi trở xuống. Ông hy vọng rằng trong số các hài nhi bị giết chết đó có Con Thiên Chúa, có Đấng mà người ta gọi là Đấng Thiên sai, Đấng đến để hướng dẫn dân tộc Do thái, để cứu rỗi nhân loại.

Mùng lễ ba vua hôm nay hay nói được là lễ Hiển linh, lễ Chúa tỏ mình ra cho các dân tộc, cho tất cả mọi người. Lễ này chúng ta có thể nói là bổ túc cho lễ Giáng sinh mà chúng ta đã mừng trước đây.

Lễ Giáng sinh nhìn trên một phương diện nào đó chúng ta có thể nói đó là lễ Chúa mạc khải chính mình Chúa, Chúa đến với dân tộc của Ngài là dân tộc Do thái, và lễ Hiển Linh là Chúa đến với dân tộc ngoài Do thái, với tất cả mọi người và cách thức Chúa đến với họ khác với điều họ mong ước. Chúa đến với họ bằng một đứa trẻ mới sinh nghèo hèn, không ai chấp nhận. Chúa đến với họ trong nghèo hèn, trong khiêm tốn, trong âm thầm ngoài tưởng tượng của những người đáng lẽ ra phải nhận biết Chúa như vua Hêrôđê, các đạo trưởng, luật sĩ trong dân Do thái thời đó.

Thiên Chúa dùng mọi phương thế, mọi con đường, để đến với mọi người ở trong cũng như ở ngoài Giáo Hội Chúa. Con đường của mạc khải Lời Chúa qua lời giảng dạy của Giáo Hội cũng như con đường của các biến cố trong thiên nhiên, trong cuộc sống hằng ngày để nhắc chúng ta rằng, Ngài đang đợi ở nơi đó, Ngài đã hẹn trước với chúng ta để mong gặp chúng ta. Nhưng chúng ta có đáp lại lời mời gọi của Chúa hay không? Ta có đủ can đảm như các nhà đạo sĩ thực hiện một cuộc phiêu lưu từ bỏ nếp sống hưởng thụ vật chất, từ bỏ ngôi nhà vinh quang để đi gặp Chúa hay không?

Trở về cách đây hơn 2000 năm thì chúng ta thấy rằng, phương tiện di chuyển thời đó đường xa và không có nơi cư ngụ tiện nghi như ngày nay. Và để đi đường xa như vậy, từ

một vùng đất xa lạ đến một xa lạ khác, và đi tìm một con người mà không ai trong ba nhà đạo sĩ này có thể biết trước là ở đâu, thì các vị đạo sĩ này hẳn đã phải cố gắng thật nhiều, và có lòng can đảm khác thường để liều lĩnh chấp nhận những cuộc hành trình và đích điếm còn mơ hồ chưa xác định được. Các ngài đã chứng tỏ cho chúng ta thấy là ơn Chúa đã chiến thắng nơi các ngài. Để lên đường đi tìm Chúa, các ngài đã can đảm chấp nhận những hy sinh, những liều lĩnh, cốt sao là tìm được trẻ thơ như trong giấc chiêm bao.

Nhìn về mỗi người chúng ta, chúng ta cũng có thể nói: mỗi người chúng ta đã được Thiên Chúa dựng nên để hướng về Ngài, tâm hồn luôn khao khát hướng về Thiên Chúa và khi Thiên Chúa cho ta biết Ngài đến gặp gỡ chúng ta, muốn gặp ta qua những biến cố trong cuộc sống hàng ngày, thì liệu chúng ta có đủ can đảm chấp nhận hy sinh như các nhà đạo sĩ để ra đi để gặp gỡ Chúa hay không? Chúa đến với chúng ta, Chúa tìm chúng ta trước với những ơn lành của Ngài, những ơn soi sáng trực tiếp cũng như dấu chỉ mời gọi xảy ra trong cuộc sống, trong lịch sử của chính chúng ta cũng như lịch sử của dân tộc, của quốc gia và cả trong những biến cố lịch sử thế giới.

Thiên Chúa đi tìm con người để đưa con người trở về với Ngài. Nhưng mỗi người chúng ta có thành tâm thiện chí, có can đảm đủ để nhìn ra những dấu chỉ, những lời mời gọi của Chúa hay không? Hay chúng ta nuôi dưỡng những thiện chí đó trong suốt cuộc hành trình giữa những khó khăn mà chúng ta gặp phải hoặc chúng ta bỏ dở nửa chừng vì những khó khăn đủ loại cản bước chúng ta tìm Chúa. Hay chúng ta sợ Chúa đến tách mất khỏi chúng ta những lợi lộc vật chất, những vinh quang, những uy quyền mà chúng ta đang hưởng như vua Hêrôđê.

18. Thông điệp

Thông thường mỗi sự kiện quan trọng trong đời sống đều nói đến một thông điệp nào đó. Chẳng hạn, như lụt lội hoành hành là sự trả thù của thiên nhiên đối với sự phá phách môi trường của con người. Tình trạng bạo hành hiện nay trên thế giới là kết quả của một lối sống buông thả, chọn tự do và quá đề cao bản ngã cá nhân. Vấn đề quan trọng là phải đọc được nội dung của thông điệp đó. Nội dung này đôi khi ẩn dấu rất khó khám phá, nhưng không vì thế mà không có những dấu chỉ để khi xem thì người ta thấy chứ không phải xem để mà xem.

Do đó, xem một sự kiện và thấy ý nghĩa của nó chính là một yêu cầu của mỗi người chúng ta khi nhìn xem những dấu chỉ thời đại. Những điều này cũng đã xảy ra cách đây hơn 2000 năm trên đất nước Palestin vào thời Đức Giêsu sinh ra và các đạo sĩ đã thấy được nội dung thông điệp khi nhìn xem ngôi sao lạ tại phương đông.

Các đạo sĩ đã xem thấy ánh sáng.

Các đạo sĩ đông phương những bậc thông thái về bói toán, y học, chiêm tinh và giải mộng. Họ không phải là người Do thái nhưng là dân ngoại. Họ đã lên đường tìm đến Giêrusalem để “bái lạy Người”. Họ đã thấy gì? Họ đã thấy “vì sao của Người xuất hiện bên phương đông”. Điều mà họ thấy là Hải Nhi mới sinh chính là Vị Cứu Tinh (Đấng Mêssia) mà dân Do thái từ lâu mong đợi. Hơn nữa, họ cũng thấy một vương quyền toàn cầu từ nơi Hải Nhi này. Tức là điều mà họ thấy là Thiên Chúa cứu độ đã tỏ mình ra, đã hiển linh cho thế giới, Người là Đấng đến cứu người tội lỗi, Người là ánh sáng huy hoàng bừng lên cho đoàn người đi trong đêm tối. Người là Đấng Mêssia được xúc dầu để loan báo Tin Mừng. Những điều này có lẽ Hêrôđê và dân thành Giêrusalem không biết.

Ánh sáng Chúa Kitô không làm cho người ta ngạc nhiên, nhưng để người ta thấy sứ mệnh của Ngài: Ánh sáng đó là để chiếu soi muôn dân.

Ánh sáng chiếu soi muôn dân.

Chính Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe nói lên cho chúng ta rằng có một sự biểu lộ đồng thời về sự phổ quát của ơn cứu độ và sự tập hợp mọi người trong ánh sáng Chúa Kitô, vì không ai bị loại bỏ khỏi Vương quốc của Người.

Chúa Giêsu không phải của dân Do thái. Người cũng không phải của riêng ai. Chúa Giêsu là của mọi người. Người là ánh sáng chiếu soi muôn dân. Vì thế, cụ già Simêon đã chào mừng Đức Giêsu như “Ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Israen dân Ngài”. Người chính là Lời của Thiên Chúa, là sự sống và là ánh sáng cho con người, là ánh sáng đích thực chiếu soi mọi người khi Người đến trong thế gian. Ánh sáng đã đến thế gian và đẩy lùi bóng đêm của sự dữ và tội lỗi. Các đạo sĩ đã nhận ra ánh sáng chi Đấng Cứu Tinh, họ đã theo ánh sáng và đã gặp được Đức Giêsu. Ánh sáng này còn biểu trưng cho ân sủng, tác động của Thiên Chúa trong tâm trí mọi người, và hướng dẫn mọi người đến với Đức Kitô. Vâng, Thiên Chúa đã âu yếm nhìn các nhà đạo sĩ ngoại giáo đang tiến về Đức Giêsu. Trong cuộc đời của mỗi người chúng ta, cũng có ân sủng đang hướng dẫn chúng ta tìm kiếm Đức Giêsu. Mỗi người chúng ta có can đảm đi theo ân sủng đó hay không?

Hãy bước theo ánh sáng.

Vậy đâu là dấu chỉ ngày nay để chúng ta nhận ra ánh sáng, ân sủng, và sự can thiệp của Chúa trong cuộc đời? Điều gì cho phép chúng ta và cũng làm cho chúng ta bắt đầu một cuộc mạo hiểm thiêng liêng như các đạo sĩ năm xưa?

Quả thật, đây là vấn đề ám ảnh mọi người lo âu tìm kiếm chân lý. Các đạo sĩ đã được ngôi sao hướng dẫn đến

Giêrusalem, như những đại diện của các quốc gia được thu hút bởi ánh sáng vinh quang của Đấng Toàn năng mà ngôn sứ Isaia đã nhắc tới. Một cách tương tự, 2000 năm sau, những dấu chỉ mà chúng ta cảm nhận hướng dẫn chúng ta đến với Lời Chúa được gìn giữ bởi Giáo Hội và được mạc khải bởi sự chăm sóc mọi thời.

Các đạo sĩ đã biểu lộ sự khao khát tìm kiếm chân lý với thái độ đầy ý nghĩa. Nhìn thấy ngôi sao, họ biết được dấu chỉ chất chứa nội dung thông điệp. Họ sẵn sàng bỏ lại quá khứ và lên đường tìm kiếm. Nhờ vào Lời Chúa với những cố gắng vượt qua những thử thách, họ đã tiếp cận với chân lý tại Bêlem. Nếu các bạn dám mạo hiểm, liều mình theo Lời Chúa, thì các bạn sẽ gặp được niềm vui như các đạo sĩ năm xưa. Sau khi vượt qua dấu chỉ đầu tiên đến sứ điệp phổ quát, một hòa điệu sẽ được khám phá giữa thông điệp ánh sáng của Chúa và kinh nghiệm của đời sống thường nhật. Có như thế, chúng ta mới có thể nhận biết Đấng hiện diện ngay trong chính đời sống của chúng ta.

Như thế, qua việc đọc Lời Chúa chúng ta sẽ thấy, sẽ khám phá, sẽ hiểu được dấu chỉ. Dấu chỉ đó có thể là một hài nhi đang nằm trong máng cỏ hay là một con người bị thất bại đau thương trên thập giá; đó cũng có thể là một người lang thang không nhà ở, đang gặp đau khổ cần sự giúp đỡ. Nhưng đó chính là chân lý, là nguồn hạnh phúc của chúng ta, vì đó là dấu chỉ sự hiện diện và thông điệp của ánh sáng.

Ánh sáng dịu êm! Xin hướng dẫn chúng con từng bước, từng bước một thôi để đến với Ngài. Và một khi đến và gặp gỡ Ngài xin cho cuộc đời chúng con cũng được biến đổi và trở thành ánh sáng để soi dẫn người khác đến với Ngài – Đấng là đường, là sự thật và là sự sống.

19. Lễ Hiện Linh

Khi ngôi sao chiếu sáng trên bầu trời Bêlem, là lúc tình trạng dân Israel như thầy tư tế già Dacaria phát biểu “ngôi trong nơi tối tăm và trong bóng tử thần” (Lc 1,79). Tuyển dân của Chúa mà còn như thế huống nữa là dân ngoại. Thánh Phaolô phác họa tình trạng thuộc linh của dân ngoại: “Thuở ấy anh em không có Đức Kitô, không được hưởng đặc quyền của Israel, xa lạ với các Giao Ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa ở trần gian này” (Ep 2,12). Tóm lại, lúc Đấng Kitô giáng thế là lúc thế gian suy đồi cùng cực, đang đứng trên bờ vực thẳm, thì ngay khi ấy ngôi sao xuất hiện ở Đông Phương đem theo lời hứa vĩ đại Tin Mừng.

1. Ngôi sao của hy vọng.

Trong quan niệm của người Đông Phương, sự xuất hiện của một vì sao trên trời có quan hệ tới một nhân vật dưới trần, nhất là các vị đế vương, người ta vẫn gọi đó là ngôi sao chiếu mạng. Các nhà chiêm tinh Đông Phương đều tin như vậy, vì thế nảy sinh hẳn một môn học chiêm tinh với các khoa tử vi. Lịch sử Trung quốc ghi lại truyện hoàng đế Quang Vũ đời Đông Hán rất kính trọng ông Nghiêm Tử Lăng, sai sứ đi nhiều lần mới mời được ông vào triều, nhà vua tiếp đón ông rất mực kính trọng và thân thiết, giữ ông lại trong cung đến đêm và nằm chung một giường. Nửa đêm, Tử Lăng gác một chân lên bụng nhà vua, nhà vua không nỡ làm ông thức giấc, cứ để yên cho ông làm như vậy. Sáng hôm sau liền có quan thái sử tâu lên vua rằng hồi hôm xem điềm trời, thấy sao của khách xâm phạm sao nhà vua rất gấp, xin hoàng thượng nên để ý. Vua Quang Vũ cả cười nói rằng: “Ta biết rồi, việc này xảy ra chỉ vì ta và Tử Lăng cùng nằm chung một giường, và chân của Tử Lăng gác lên bụng ta mà thôi, các khanh chớ lo!”. Đối với các nhà bác học Đông Phương, sự

xuất hiện của một ngôi sao như thế là thực hiện một mong ước từ lâu, vì khi nghiên cứu các tinh tú, họ nhận thức rằng ngôi sao là đại biểu cho “ý muốn vĩnh cửu”. Quan niệm của họ cũng tương hợp với lời tiên tri của Kinh Thánh: “Một vì sao hiện ra từ Giacóp, một vương trượng trời dậy từ Israel” (Ds 24,17). Vì vậy khi họ thấy ngôi sao xuất hiện, liền biết thời giờ đã đến, nên chẳng ngần ngại lặn lội đường xa rủ nhau đi tìm cho thấy “vì sao xuất hiện từ Gia cốp” hầu tìm ra con đường sáng cho mình trong một thế giới u minh.

2. Ngôi sao thần bí

Khi nghe được tin này Hêrôđê hết hồn, với tâm óc hiểm độc và quý quyết nhà vua coi đây là một điều rất dữ. Sự xuất hiện của ngôi sao cũng như sự xuất hiện những chữ viết trên bức tường của cung điện vua Benxatxa ngày xưa, dự báo sự diệt vong của nhà vua. Điều đó có nghĩa là sẽ có một vua Giuđa thay cho mình ngồi trên ngai vàng. Do đó nhà vua phải sử dụng đến mọi thủ đoạn ác độc để diệt trừ hậu hoạ khi còn trong trứng nước. Nhưng mưu độc của loài người làm sao phá hỏng được kế hoạch của Thiên Chúa. Con Trẻ mà Hêrôđê tìm giết lại là Con Trẻ thoát khỏi tai hoạ.

Một điều lạ kỳ ấy là ngôi sao một đàng là hy vọng, là niềm vui lớn cho mọi người thiện tâm, lại nên điềm dữ báo nguy cho hạng người tàn ác. Ý nghĩa cao đẹp của nó được những tấm lòng ích kỷ tham lam nhận ra. Sự xuất hiện của ngôi sao báo hiệu ngày tàn của họ đã tới!

3. Ngôi sao dẫn đường.

Ngôi sao trên bầu trời Bêlem đã dẫn các đạo sĩ Đông Phương trải qua cuộc lữ hành xa lạ, đầy khó khăn nguy hiểm đã đem các ông tới nơi Con Trẻ mà các ông muốn kiếm tìm. Chính ngôi sao đã bảo tồn cho họ niềm hy vọng, ước nguyện, đức tin mà Thiên Chúa đã mặc khải cho. Cũng chính ngôi sao

đã cho họ thấy Con Trẻ cũng là vua của họ để họ chuẩn bị lễ vật triều kính Ngài.

Ngôi sao trên bầu trời Bêlem vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường cho tất cả những ai cần tìm chân lý, muốn được cứu rỗi linh hồn, và mong nhận được lòng yêu thương vĩ đại của Thiên Chúa.

4. Ngôi sao của vui mừng.

“Khi thấy ngôi sao dừng lại chỗ Con Trẻ, các hiền sĩ hết sức vui mừng”. Vì đối tượng mà họ khổ công tìm kiếm nay đã thấy rồi, lòng khao khát chân lý với nếp sống quang minh chính trực nay đã được hoàn toàn thỏa mãn. Niềm vui của họ là điềm báo ân phúc lớn lao sau này Chúa dành cho các môn đệ: “Thầy nói điều đó với anh em để niềm vui của Thầy ở cùng anh em và niềm vui của anh em nên trọn vẹn” (Ga 15,11).

Trong những năm sau khi Chúa Giêsu giáng thế, sự vui mừng mà các hiền sĩ Đông Phương đã được hưởng, thì bao nhiêu người khác cũng được hưởng nhờ ngôi sao chỉ đường dẫn lối. Lòng khao khát chân lý của họ cũng được đền đáp vì họ nhận được lòng yêu thương vĩ đại của Thiên Chúa dành cho mọi người thiện tâm.

Và nếu ngôi sao trên bầu trời Bêlem này như ngọn đuốc soi đường dẫn các hiền sĩ tới mục tiêu, thì cái thế giới mà chúng ta đang sống đây mới tìm ra được ý nghĩa mới, vui mừng và hy vọng mới thay vì tuyệt vọng và sầu thảm của những ngày cũ.

20. Lễ Giáng Sinh của muôn dân

Henry van Dyke có thuật lại câu chuyện nhan đề: “Còn một nhà đạo sĩ khác nữa” (*The Other Wise Man*), kể về một nhà đạo sĩ thứ tư là người đáng lẽ đã cùng ba nhà đạo sĩ kia đi tìm vị Vua vừa sinh ra ở Bêlem. Nhà đạo sĩ này tên là Artaban. Trong lúc chuẩn bị lên đường, Artaban đã chọn ba viên ngọc quý nhất trong kho tàng của ông để dâng tặng Hài Nhi Giêsu. Thế nhưng trên đường đến gặp ba nhà đạo sĩ kia để cùng đi, gặp bất cứ ai xin, ông cũng đem ra tặng hết. Người thứ nhất mà ông đã gặp được là một bà cụ già rét run vì lạnh. Động lòng trắc ẩn, ông đã tặng cho cụ già viên ngọc thứ nhất. Đi thêm một đoạn đường nữa, ông gặp một toán lính toan làm nhục cô gái. Ông đành đem viên ngọc thứ hai ra thương lượng với chúng để chuộc lại cô gái. Cuối cùng khi tiến vào địa hạt Bêlem, ông gặp một người lính do vua Hêrôđê sai đi để tàn sát các hài nhi trong một ngôi làng lân cận. Ông đành phải rút ra viên ngọc cuối cùng để tặng cho người lính và thuyết phục anh từ bỏ ý định gian ác.

Tìm được Hài Nhi Giêsu, nhà đạo sĩ thứ tư này chỉ còn lại hai bàn tay trắng. Ông bối rối và kể lại cuộc hành trình của mình. Nghe xong câu chuyện, Hài Nhi Giêsu mỉm cười đưa bàn tay bé nhỏ ra nhận quà của ông. Nó không phải là vàng bạc châu báu, nhưng là tấm lòng vàng được dệt bằng những nghĩa cử đối với tha nhân, nhất là những người túng thiếu, đói khổ, những người cần giúp đỡ. Chính nhờ những nghĩa cử này mà Thiên Chúa mới được tỏ mình ra cho mọi người.

Lễ Hiện Linh là lễ Thiên Chúa tỏ mình ra cho mọi người. Thiên Chúa không chỉ tỏ mình ra cho riêng Dân của Ngài mà còn cho muôn dân. Bởi đó, mọi người trong chúng ta phải cộng tác với Thiên Chúa để làm bùng sáng lên ánh sáng đã xuất hiện từ Phương Đông. Chúng ta phải là ánh sao dẫn đường cho mọi người đến với Chúa. Tiên tri Isaia trong bài

đọc thứ nhất hôm nay đã mở ra cả một viễn tượng lớn lao: đó là ngày và thời vinh quang của Thiên Chúa chiếu trên Dân Chúa và biến Dân Chúa thành điếm thu phục muôn dân. Mọi người từ mọi phương hướng sẽ cùng quy về một mối trong tiếng ngợi ca Thiên Chúa.

Nội dung của lòng tin tưởng này đã được Thánh Matthêu diễn tả một cách sống động qua câu chuyện về Ba Vua, đúng hơn là ba nhà đạo sĩ đi tìm gặp Chúa Giêsu mới sinh tại Bêlem. Xưa chúng ta quen gọi đây là Ba Vua, do đó Lễ Hiển Linh này cũng gọi là lễ Ba Vua. Nhưng điều mà đoạn Tin Mừng ở đây muốn nhấn mạnh đến là: các đạo sĩ, có thể là các nhà bác học hay thiên văn học, đã từ Phương Đông mà tới (Phương Đông vẫn thường được coi là phương trời của những dân ngoại), họ là những người ở ngoài Dân riêng của Chúa, không thuộc dân Do Thái nhưng họ đã tìm đến và được lãnh nhận ơn cứu độ. Có thể nói, đoạn Tin Mừng này đã diễn tả tất cả tấn bi kịch của công cuộc cứu chuộc đối với Dân riêng của Chúa và đồng thời cũng nói lên tấm lòng đại độ của Thiên Chúa: Hêrôđê tượng trưng cho quyền lực, một thứ quyền lực xảo quyệt chỉ biết khư khư giữ lấy ngai vàng của mình như một lễ sống. Còn dân thành Giêrusalem đáng lý ra phải vui mừng khi hay tin “Vua người Do Thái mới sinh”, Đáng họ trông chờ như Vị Cứu Tinh, thì trái lại, họ đã hoảng hốt cùng với Hêrôđê người cai trị trên họ. Đường như họ ngại phải dân mình vào một sự đổi thay, dù họ tin rằng sự đổi thay đó đem lại sự giải thoát cho họ. Còn những Tư Tế và những nhà thông luật, biết rõ nơi Vị Cứu Tinh ra đời, nhưng chẳng ai màng đến với Ngài. Để rồi cuối cùng, chỉ có những người bị liệt vào hàng “dân ngoại” lại hăm hở đến với “Vua người Do Thái”, cũng là Vị Cứu Tinh của nhân loại.

Thưa anh chị em,

Lễ Hiện Linh là lễ Thiên Chúa tỏ mình ra. Chúng ta biết được qua bài Tin Mừng, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho muôn dân. Thánh Gioan viết: “Thiên Chúa nào có ai thấy Ngài bao giờ, và làm sao thấy Ngài được? Nhưng người Con duy nhất của Ngài đã làm người, và cho ta thấy được Thiên Chúa mang bản tính con người, làm người như chúng ta và ở giữa chúng ta”. Từ khi Ngôi Lời nhập thể, ai tin nhận Đức Kitô là tin nhận Thiên Chúa, ai từ khước Đức Kitô là từ khước Thiên Chúa.

Vấn đề được nêu lên hôm nay, là ai làm cho người ta biết Đức Kitô, nếu không phải là mỗi người chúng ta? Tuy nhiên, hãy tự vấn rằng bản thân chúng ta đã biết Đức Kitô đến mức độ nào? Nhất định chúng ta chỉ biết Ngài với một mức độ thật giới hạn. Xét về việc giảng giải bằng lời nói, chúng ta có thể bập bẹ đưa ra một số chi tiết về con người của Đức Kitô, về giáo thuyết, về thân thể và sự nghiệp của Đức Kitô; những điều mà người thiện chí không thể không nhìn thấy. Còn nếu chứng minh bằng chính đời sống, để nói được với bất cứ ai, như Thánh Phaolô đã nói: “Xin ông bà, anh chị, hãy bắt chước tôi, như tôi đã sống noi gương Đức Kitô”, thì lắm kẻ không dám nói, và không được phép nói. Bởi vì cuộc sống hiện tại của họ, mọi người đều biết nó như thế nào rồi! Nói cách khác, bản thân tôi chưa gặp được Thiên Chúa, mặc dù miệng tôi luôn nói: Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, Thiên Chúa ở trong tôi, Thiên Chúa ở trong mọi người. Nhưng thực sự, tôi không thấy Thiên Chúa nơi ai cả, ít là trong những cử chỉ tôi đối với những người chung quanh đã nói lên rõ rệt như vậy. Và cũng thế, chưa ai thấy Thiên Chúa ở nơi tôi cả vì chính cuộc sống của tôi đã nói lên rõ ràng như vậy.

Thật vậy, còn có biết bao người đang sống trong tâm tối thiêng liêng; họ đang lầm lũi bước đi trong lầm lạc; họ đang khao khát chân lý; họ không ngớt đặt vấn nạn với chúng ta:

“Đức Vua Dân Do Thái sinh ra ở đâu?” hoặc: “Đức Giêsu là ai vậy?. Vậy thì, hỏi các Kitô hữu, hãy trả lời cho họ đi: “Đức Kitô là ai?”. Nhưng xin đừng mở cuốn Kinh Thánh ra nói như một nhà thông thái. Chắc chắn họ không xin chúng ta một Đức Kitô đóng khung trong sách vở, nhưng là một Đức Kitô sống động qua con người của chúng ta. Không có con đường nào khác đưa người ta trở về hoặc khám phá ra Chúa Kitô ngoài con đường Tin Mừng đã vạch, đó là con đường yêu thương. Thật vậy, chính tình yêu là sức mạnh khiêm tốn nhất nhưng lại mãnh liệt nhất để đưa con người đến với nguồn chân lý.

Khi người Kitô hữu chỉ đóng khung đời sống đạo của mình trong nhà thờ, giữa những nghi lễ, mà không nhận ra những nhu cầu, những đòi hỏi của xã hội chung quanh; khi một cộng đoàn Kitô hữu quá bám víu vào những thứ gọi là quyền lợi tôn giáo của mình mà làm ngơ trước những đau khổ, bất hạnh của kẻ khác thì chính họ đang làm dập tắt những ánh sáng dẫn đường tới Chúa Kitô.

May mắn là vào thời đại chúng ta, có Mẹ Têrêsa Calcutta. Qua chính cuộc sống đầy hy sinh vì mọi người, Mẹ Têrêsa đã làm cho mọi người thấy Thiên Chúa. Thật kỳ diệu: ngay Cuba rồi Liên Xô cũng mời Mẹ Têrêsa đến thăm và cho phép lập Dòng các chị em Thừa Sai Bác Ái với quyền thu nhận tập sinh, đang khi các Dòng khác đã có mặt từ lâu, vẫn chưa được phép này. Tại sao? Cuộc đời hy sinh của Mẹ Têrêsa, từ khi là nữ tu trẻ, từ năm 1918, đã dám mạo hiểm, mạo hiểm trong khiêm tốn nhưng lòng đầy tình yêu Thiên Chúa và con người. Sống trong tập thể tu viện với đầy đủ tiện nghi của một Dòng chuyên dạy con gái nhà giàu, được bảo đảm hơn là cô đơn giữa xóm ổ chuột. Thế mà, trong thời gian dài, nữ tu Têrêsa là con người lang thang trên các nẻo đường ở Calcutta, vì Têrêsa thấy rõ Chúa Giêsu đang sống trong

những người nghèo bên các vỉa hè của những người dư giả, giả vờ quên rằng có Lazarô đang nằm chết đói ngoài cửa nhà mình, đang chờ một phần ăn rất nhỏ, vất đi từ một bàn tiệc linh đình sang trọng. Tình yêu, yêu Thiên Chúa, yêu Chúa trong mọi người, đã biến đổi sự yếu hèn của nữ tu Têrêsa nên sức mạnh vô địch. Không bao lâu, căn nhà nhỏ của Mẹ Têrêsa phải nới rộng, nới rộng đến nhiều quốc gia trên thế giới, cả đến nước Liên Xô. Đoàn Thừa Sai Bác Ái chưa đầy 40 năm đã chóng lớn như phép lạ, và Mẹ Têrêsa được trao tặng cả vinh dự lớn nhất của người đời: “giải thưởng Nobel Hoà Bình”. Mẹ Têrêsa đã làm cho mọi người thấy thế nào là Thiên Chúa.

Thiên Chúa của những năm cuối thế kỷ 20 là như thế đó. Thiên Chúa trong viễn tượng năm 2000 phải như thế đó. Thiên Chúa của những cá nhân ích kỷ, của những tập thể ích kỷ, Thiên Chúa của người “tôi” ích kỷ đã chết, và phải chết đi với cái người “tôi” ích kỷ. Như thế sẽ chiếu tỏ một Thiên Chúa, thực sự là Thiên Chúa tình thương, hy sinh Con Một cho nhân loại phản bội. Thiên Chúa là Đức Kitô dám chết cho kẻ mình yêu tuy chúng ta không đáng yêu.

May mắn là trong xã hội chúng ta, ngay giữa chúng ta, trong những giờ này, có những mẫu người hy sinh, quên mình, lo cho người đau khổ, nghèo đói, bệnh tật, trong các bệnh viện, đặc biệt ở những trại cùi. Những con người Kitô hữu đó được công khai bầu lên là người mẫu của tình yêu vị tha, những nhân chứng đích thực của Chúa Kitô.

Có những người, giờ này, đang âm thầm vào các bệnh viện, tìm thăm những bệnh nhân bại liệt tại giường, không gia đình thăm viếng, chăm sóc; anh chị em đó đã đến, hỏi thăm sức khoẻ, chạy dùm một số việc, giặt giũ, vệ sinh cá nhân... Xin Chúa ban cho có nhiều tông đồ, nhân chứng của tình yêu Chúa với những việc làm cụ thể như thế để tạo được

sự Hiến Linh, làm cho đồng bào được thấy Thiên Chúa, và ước gì những chứng nhân ấy lại là chính chúng ta. Ước gì được như vậy!

21. Ánh sao lạ

Hôm nay chúng ta mừng lễ Hiền Linh, ngày Thiên Chúa tỏ mình cho dân ngoại. Câu chuyện đã xảy ra như sau:

Bấy giờ một ngôi sao lạ xuất hiện trên bầu trời và ba nhà đạo sĩ phương Đông, là những người nghiên cứu về những hiện tượng thiên nhiên, đã hiểu được ý nghĩa của ngôi sao lạ. Họ đã lên đường, bước đi dưới sự soi dẫn của ánh sao và cuối cùng đã gặp được Hài Nhi Giêsu nơi máng cỏ Bêlem, mà họ tin rằng Ngài chính là vua dân Do Thái. Trước khi trở về quê cũ, họ đã thờ lạy và dâng lên Hài Nhi lễ vật của địa phương mình, đó là vàng, nhũ hương và mộc dược.

Từ câu chuyện trên, tôi muốn rút ra một kết luận: Ngoài ánh sao lạ đã soi đường cho ba nhà đạo sĩ tới máng cỏ Bêlem, thì mỗi người chúng ta cũng phải trở nên một ánh sao, dẫn lối cho những người chung quanh, nhất là những người thân yêu cùng sống trong một mái ấm gia đình tìm gặp được Thiên Chúa.

Thực vậy, như chúng ta thường xác quyết:

- Gia đình là mái trường đầu tiên dạy cho chúng ta những bài học làm người.

Dưới mái nhà thân yêu này, trước hết chính cha mẹ phải là một ánh sao dẫn đưa con cái đến cùng Chúa, bởi vì tại đây, ngoài cái nền giáo dục nhân bản, tức là đào luyện cho con cái trở nên những người biết sống tự lập và biết sống với người khác, hầu đem lại lợi ích cho quốc gia, cho xã hội, là người tín hữu, chúng ta còn phải cho con cái một nền giáo dục Kitô giáo, tức là uốn nắn chúng để chúng trở nên những người con cái Chúa.

Vì thế, ngay từ hồi còn tấm bé, cha mẹ đã dạy cho chúng qua đôi tay vụng dại lên làm dấu thánh giá, còn môi chúng bập bẹ những lời kinh đơn sơ.

Hơn thế nữa, đời sống gương mẫu của cha mẹ sẽ có được một sức lôi cuốn hấp dẫn con cái đến cùng Chúa, vì lời nói như gió lung lay, còn việc làm thì như tay lôi kéo.

Augustinô là một chàng trai chơi bời trác táng, thế nhưng nhờ lời cầu nguyện và gương sáng của bà mẹ là thánh nữ Monica, cuối cùng Augustinô đã trở lại cùng Chúa và trở nên một vị giám mục thánh thiện và khôn ngoan,

Tiếp đến vợ chồng cũng phải trở nên một thứ ánh sao cho nhau, có nghĩa là vợ chồng phải biết giúp nhau tìm đến cùng Chúa bằng lời nói và việc làm của mình. Tôi xin đưa ra một thí dụ: Người chồng là một tân tòng, nếu không được gương sáng của người vợ thúc đẩy, thì đức tin vừa mới nảy mầm, chẳng bao lâu cũng sẽ bị thui chột.

Có một ông bố rượu chè cờ bạc, thường bỏ nhà để đàn đúm ăn nhậu với bè bạn. Ngày kia, khi ông trở về thì trời đã khuya, nhìn vào nhà ông thấy vẫn còn ánh đèn, lại có cả những tiếng thì thào. Tiếng thì thào ấy chính là tiếng người vợ đang dạy cho đứa con cầu nguyện cho ông. Như được một luồng ánh sáng chiếu soi, ông bừng tỉnh, từ bỏ con đường tội lỗi để trở về cùng Chúa.

Một khi mọi người trong mái ấm thân yêu có được một đời sống gương mẫu, thì chắc chắn gia đình của chúng ta sẽ trở nên như một ánh sao lạ, qua đó người khác sẽ nhận ra sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa.

22. Ánh Sao Nhiệm Mầu

(Suy niệm của Lm An Phong, OP)

Các đạo sĩ ở phương Đông đã nhận ra một vì sao lạ; nhưng chính Hêrôđê và dân cư ở Giêrusalem lại không nhìn thấy. Các đạo sĩ nhìn thấy ánh sao và biết rằng "Vua dân Do Thái mới sinh"; còn dân của Chúa, bao năm mong chờ Đấng Cứu Tinh lại không nhận ra điều gì cả. Các đạo sĩ từ phương Đông đã "đến để triều bái Người"; còn Hêrôđê lại dò hỏi để tìm cách giết Người.

Cái nghịch lý của ánh sao là như thế. Ánh sao đó xuất hiện cho những người thành tâm thiện chí, soi đường cho những người khát khao muốn tìm sự thật; nhưng ánh sao đó lại biến mất trước những người chỉ mãi mê với cuộc đời của mình, ánh sao đó làm bối rối và xôn xao đối với những người đang lo xây dựng "ngai vàng" cho cuộc đời mình.

Ánh sao nhiệm mầu đó không phải là ánh sao bình thường, nhưng là dấu chỉ của Thiên Chúa tỏ bày cho con người. Dấu chỉ đó không chỉ hạn hẹp cho những người "Do Thái", cũng như không phải chỉ những người "có đạo" mới nhìn thấy được. Thiên Chúa "Hiển Linh" là Thiên Chúa tỏ bày vinh quang của Ngài cho mọi người, cho những người chưa biết Chúa. Các đạo sĩ phương Đông là đại diện cho những người thành tâm thiện chí ở khắp nơi trên thế giới.

Người ta không thể chờ một ánh sao lù lù hiện ra trước mặt để chỉ cho biết Chúa đến. Nhưng chính thái độ mở lòng ra, tâm tình chờ đợi, lòng tin tưởng vào Chúa sẽ giúp người ta nhận ra những lời nhắn nhủ của Ngài, sự chỉ dẫn sáng suốt của Ngài, tình thương và hồng ân của Ngài.

Chúa đã đến và Ngài vẫn đang đến. Chúa đã tỏ bày ánh sao của Ngài cho các đạo sĩ và Ngài vẫn luôn tỏ bày ánh sáng nhiệm mầu của Ngài cho những ai chuẩn bị để đón nhận.

Lạy Chúa Giêsu!

*Xin cho chúng con
biết phát hiện ra quyền năng của Chúa trong thế giới.
Xin cho chúng con biết nhận ra bàn tay của Chúa trong
lịch sử.*

*Xin cho chúng con
sống với Chúa trong cuộc sống thường ngày.
Lạy Chúa Giêsu, nếu con có con mắt Đức Tin,
chắc hẳn con sẽ nhìn thấy Chúa không ở đâu xa.
Nếu con có đôi chân của lòng Trông Cây,
con sẽ bước đi trong bàn tay nâng đỡ của Chúa. Và
Nếu con có trái tim của Đức Mến,
con sẽ có thể yêu Chúa nơi mọi người xung quanh con.
Lạy Chúa Giêsu, xin củng cố để con nhận ra
Chúa đang Hiện Linh trong chính cuộc sống của con.*

23. Đi Tìm Gặp Chúa

(Suy niệm của Lm An Phong, OP)

Hôm nay, chúa nhật lễ Hiển Linh (vẫn quen gọi là lễ Ba Vua), hay là lễ Chúa Giêsu tỏ mình ra cho dân ngoại mà đại diện là ba nhà Chiêm tinh đến từ phương đông, theo dấu ngôi sao lạ, để "sấp mình thờ lạy" Người, đồng thời "lấy vàng, nhũ hương, mộc dược mà dâng tiến" lên.

Cử hành lễ Hiển Linh là cử hành việc Thiên Chúa đến với dân ngoại. Thiên Chúa chỉ tỏ mình ra cho những ai biết tìm kiếm và đón nhận Người.

Đời sống chúng ta là một hành trình tiến về quê hương vĩnh cửu là Nước Thiên Chúa. Đã là hành trình thì chắc chắn sẽ có những khó khăn, vất vả, nhưng cũng có những lúc bình an, hạnh phúc. Trên hành trình này, Chúa sẽ là niềm vui, niềm hy vọng, vì vinh quang Chúa xóa tan mây mù, bóng tối và vinh quang Chúa sẽ xuất hiện, làm cho "mặt mày người rạng rỡ, lòng dạ người hớn hở tung bừng" (Is 60,4). Trên hành trình này, Thiên Chúa đã dùng Thần Khí của Người để cho chúng ta được "thừa hưởng gia nghiệp, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa" (Ep 3,6). Như thế, hành trình này sẽ là hành trình của niềm vui và hy vọng.

Đời sống chúng ta là một hành trình tìm kiếm Thiên Chúa. Thiên Chúa vốn là Đấng "ẩn giấu", tức là Người chỉ tỏ hiện rõ ràng cho những ai thành tâm tìm kiếm Người. Các Kinh sư và cả thành Giêrusalem đã không nhận ra Vị Cứu tinh vừa xuất hiện tại Belem, vì họ có não trạng hẹp hòi, thiếu quảng đại. Còn ba nhà Chiêm tinh đã khám phá nơi hài nhi bé nhỏ chính là Đấng Thiên Chúa gởi đến, vì họ thành tâm tìm kiếm. Trong lịch sử Giáo hội, một Phanxicô đã nhận ra Chúa hiện diện nơi các tạo vật (Trường ca tạo vật), Mẹ Têrêsa Calcutta đã nhận ra Chúa nơi những mảnh đời rách nát "họ đã sống

không ra người, cần cho họ chết cho ra người"... Tận điểm của hành trình tìm kiếm là gặp gỡ. Ba nhà Chiêm tinh đã đến Belem, đã gặp được Đấng Cứu thế, đã qui xuống thờ lạy Người. Đời sống kitô hữu là một hành trình gặp gỡ Thiên Chúa qua công việc mỗi ngày. Sống đức tin thực sự là sống đức ái thực sự. Đức ái thực sự là phục vụ vô vị lợi. Sự phục vụ vô vị lợi dẫn đến những cuộc gặp gỡ. Chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa nơi con người. Thiên Chúa hiện diện nơi từng biến cố, từng sự kiện, từng con người...

Như thế, đời sống kitô hữu là đời sống đi tìm kiếm Thiên Chúa và gặp gỡ Người trong hoàn cảnh, môi trường hiện tại. Đời sống đó là một hành trình tràn đầy niềm vui và hy vọng, vì có Thiên Chúa đồng hành.

Lạy Chúa,

Xin cho lòng con bình an đón nhận ngày vừa sáng lên.

Xin giúp con luôn tựa nương vào ý Ngài.

Xin hướng dẫn con tìm ra ý Ngài

trong mỗi giờ phút của ngày hôm nay.

Xin chúc lành cách đối nhân xử thế của con.

Xin dạy con đón nhận mọi cái bất ngờ trong ngày hôm nay với một tâm hồn thanh thản.

Xin Chúa hướng dẫn tư tưởng và tâm tình của con

trong mọi lời nói và hành động.

Xin dạy con biết cương quyết và khôn ngoan khi hành động,

mà không khiêu khích người khác

hoặc làm cho họ buồn tủi.

Xin cho con sức mạnh

để chịu đựng những mệt nhọc của ngày hôm nay.

Xin Chúa định hướng ý chí con.

Xin dạy con cầu nguyện.

Xin Chúa cầu nguyện trong con. Amen.

24. Ngôi sao sáng

(Suy niệm của Lm Anphong Trần Đức Phương)

Lễ Hiển Linh trước đây gọi là Lễ Ba Vua vì căn cứ vào ba của lễ quý giá các 'Đạo Sĩ' dâng lên Chúa Hài Nhi: Vàng, Nhũ hương và Mộc dược (Matthêu 2,11). Ba lễ vật này thời đó rất quý giá, chỉ có trong các hoàng tộc; nên lúc đầu, người ta tưởng phái đoàn đến thờ lạy Chúa Hài Nhi gồm có Ba Vua và gọi lễ này là Lễ Ba Vua. Sau này, khoa khảo cổ tiến bộ, người ta tìm hiểu kỹ hơn và nhận ra phái đoàn gồm có các nhà "Thông thái" hay "Đạo sĩ" hoặc "Chiêm tinh" dịch từ chữ 'Magi' (số nhiều của chữ 'magus') là danh từ của người Ba Tư thời đó để chỉ những người tài giỏi, thông thái được chọn vào hàng tư tế, hoặc cố vấn cho các triều vua (New American Bible dùng chữ 'Magi'; có những bản dịch khác dùng chữ 'Wise Men' (những Nhà Thông Thái).

Theo bài Phúc Âm hôm nay (Matthêu 2, 1-12), các 'đạo sĩ' đã được ơn soi sáng qua ngôi sao mới xuất hiện và nhận ra có một vị 'Cứu Tinh' mới sinh ra ở nước Do Thái, và họ lên đường theo ngôi sao sáng xuất hiện dẫn đường. Các vị này (Đại diện các dân tộc ngoài Do Thái) từ "Phương Đông" (tức là từ nước Ba Tư hay một nơi nào phía Đông nước Do Thái), tới nước Do Thái và tìm đến Belem để chiêm bái và tôn kính Chúa Hài Nhi mới sinh.

Hai Bài đọc trong Chúa Nhật này đều nói lên ý tưởng chính là việc Thiên Chúa tỏ mình ra cho các dân tộc ngoài Do Thái.

Bài Đọc I: Tiên Tri Isaia (60, 1- 6) đã báo trước việc 'Vinh quang Thiên Chúa sẽ xuất hiện trên các dân tộc và dẫn đưa mọi người tìm đến Ánh Sáng thật là Thiên Chúa chân thật, Đấng Cứu Độ trần gian.' Bài Đọc II trích trong thơ Ephêsô (3, 2-3; 5-6): Thánh Phaolô nói đến việc các dân tộc ngoài

Do Thái cũng được mời gọi để chung phần cứu rỗi của Thiên Chúa Nhập Thể để cứu chuộc nhân loại.

Căn cứ vào các tư tưởng chính của Thánh Lễ hôm nay, các Nhà Phụng Vụ ngày nay gọi lễ này là Lễ Hiển Linh để chỉ việc Thiên Chúa tỏ hiện vinh quang của Ngài cho các dân tộc đến tận cùng trái đất. (Trong tiếng Anh, Lễ này gọi là 'The Epiphany' gốc từ chữ Hy Lạp 'Epiphaneia' có nghĩa là 'sự tỏ hiện').

Thánh lễ hôm nay hướng tâm trí chúng ta cùng với các 'đạo sĩ' đến để chiêm bái và thờ lạy Chúa Hài Nhi sinh ra trong hoàn cảnh khó nghèo; đồng thời cũng dạy chúng ta bài học dẫn thân và chia sẻ.

Bài học dẫn thân: cũng như các mục đồng đã bỏ giấc ngủ ngon ban đêm để đến thờ lạy Chúa Hài Nhi trong hang đá bò lừa, các 'đạo sĩ' cũng bỏ cuộc sống êm ấm trong gia đình để lên đường chịu bao mệt nhọc vất vả để tìm đến thờ lạy Đấng Cứu Tinh. Chúng ta cũng phải dám dẫn thân chấp nhận mọi vất vả, khó nhọc hàng ngày để đến thờ lạy Chúa, để sống đức tin chân thật của chúng ta trong thế giới hôm nay.

Bài học chia sẻ: Xin Chúa cũng giúp chúng ta noi gương các 'đạo sĩ': biết sống khó nghèo để dành dụm những gì mình có để dâng lên Chúa, qua việc giúp đỡ những người nghèo khổ, bệnh hoạn ở các nơi đang cần sự giúp đỡ của chúng ta. Tránh may mắn, trung diện quá, ăn uống tiêu xài hoang phí, để tiết kiệm giúp đỡ những người thiếu thốn. Nhất là khi chúng ta được sống trong hoàn cảnh có công ăn việc làm vững chắc, nhà ở rộng rãi, cuộc sống phong phú, đầy đủ.

Hơn nữa, mỗi người tín hữu của Chúa cũng phải là những Ngôi Sao Sáng chỉ đường cho mọi người nhận ra con đường Sự Thật và Sự Sống, con đường đi đến với Chúa, bằng đời sống lương thiện, công bằng, hoà hợp yêu thương. Tránh xa những thói xấu của xã hội hôm nay, như tự do luyến ái, phá

thai, li dị, gian lận trợ cấp, kết hôn giả, cờ bạc, nghiện ngập..vv... Đó là những thói xấu thể gian, những thói xấu biến chúng ta thành những 'ngôi sao lạc' dẫn đưa vào nơi tăm tối lầm lỗi.

Chúng ta, tất cả đều chỉ là những con người mang nhiều tật xấu, tham lam, ham danh, ham lợi. Chúng ta hãy khiêm nhượng chiêm ngắm cảnh khó nghèo của Hang Đá Belem và cầu nguyện chung cho nhau, nâng đỡ lẫn nhau để chúng ta biết sống khó nghèo, khiêm tốn và ngay thẳng, xứng đáng con cái Chúa.

Xin Chúa 'thắp sáng lên trong chúng ta' ngọn lửa tình yêu để chúng ta nhận ra 'con đường ngay thẳng', 'con đường công chính' và dám dẫn thân đến với Chúa và đem Chúa đến cho mọi người trong gia đình chúng ta, mọi người chúng ta gặp gỡ trong cuộc sống hàng ngày.

25. Suy niệm của Lm An Phong, OP

THIÊN CHÚA TỎ HIỆN CHO NHỮNG TÂM LÒNG CHÂN THÀNH TÌM KIẾM NGƯỜI

Tin mừng hôm nay thuật lại câu chuyện Ba nhà khôn ngoan theo dấu sao lạ tìm đến Be Lem và nhận ra Hài nhi, vua dân Do Thái.

Hắn là chúng ta có thể nhận ra mình nơi hình ảnh Ba nhà khôn ngoan đi tìm kiếm Thiên Chúa.

Hắn là vị Thiên Chúa vốn "ẩn giấu" chỉ tự bộc lộ cho những ai chân thành tìm kiếm Người.

* Cuộc đời là một cuộc hành trình, là một cuộc lên đường tìm kiếm, tìm kiếm hạnh phúc, tìm kiếm an bình, tìm kiếm tất cả những gì làm cho cuộc sống tốt hơn. Với tiếng khóc oe oe chào đời, con người đã là kẻ lên đường; và tất yếu mọi bước đường đời cũng là những cuộc lên đường đi tới. Đã sống làm người là phải đi tới và đi tới mãi, không còn có thể quay đầu thoái lui nữa.

Như thế, hạnh phúc, chân lý, bình an, hy vọng... cũng chỉ đến với những ai sẵn sàng lên đường trong tâm trạng khắc khoải kiếm tìm quê hương đích thực "Lạy Chúa; tâm hồn con khắc khoải cho đến khi nghỉ an trong Chúa" (thánh Augustinô). Có lẽ mỗi người chúng ta đều mang trong mình hình ảnh Ba nhà khôn ngoan đi tìm kiếm Thiên Chúa. Bởi lẽ đức Tin chính là một cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Giêsu, không phải là tin vào một số lý thuyết; và đức Tin chỉ là một quà tặng cho những ai sẵn sàng mở tâm hồn ra để đón nhận.

* Ý nghĩa căn bản của mầu nhiệm hiển linh cũng là ý nghĩa của mầu nhiệm nhập thể: mầu nhiệm Thiên Chúa tỏ mình ra. Nhưng ngay khi tỏ mình ra, Thiên Chúa vẫn là một Thiên Chúa ẩn giấu; Ngài ẩn mình nơi một con người, một trẻ bé bình thường; Ngài ẩn giấu trong một hình bánh rượ;

Ngài hiện diện cách ẩn giấu nơi nào có hai ba người tụ họp nhân danh Ngài; Ngài ẩn giấu nơi những người nghèo...

Thiên Chúa vẫn luôn là như thế và Ngài vẫn còn đang ẩn giấu dưới thiên hình vạn trạng trong cuộc đời. Thiên Chúa chỉ "hiển linh" với những tâm hồn bé thơ, những người dám lên đường tìm kiếm, những người biết mở tâm hồn ra để đón nhận; và những người đó sẽ nhận ra Ngài đang ẩn giấu ngay trong những dáng vẻ bình thường của cuộc sống.

Ôi lạy Chúa,

*Có phải Chúa đã cho người mù nhìn thấy
và kẻ câm nói được?*

Con van nài Chúa thêm một lần nữa!

Xin hãy mở mắt con ra cho con thấy;

Xin hãy mở tai con cho con nghe rõ hơn;

vì con vẫn thường muốn giả điếc làm ngơ.

(Michel Quoist)

26. Một ngôi sao để đi theo

(Suy niệm của Jean-Yves Garneau)

Một ngày lễ đầy màu sắc.

Có lẽ nào mang nhiều màu sắc hơn lễ Hiện linh? Có những nhân vật (người ta nói là ba nhưng Tin Mừng không khẳng định điều này) không biết chính xác đến từ đâu (thánh Matthêu viết rằng từ phương Đông; nhưng phương Đông lớn lắm!). Người ta không biết tên của họ (dù họ mang tên Mechior, Balthasar và Gaspar, theo một truyền thống rất cổ xưa mãi từ thế kỷ thứ 5, nhưng đó không phải là một điều chắc chắn mang tính khoa học). Và có ngôi sao! Ngôi sao mà người ta đã nói và viết nhiều về nó. Nó hướng dẫn các vị hiền sĩ của chúng ta (có lẽ là những nhà chiêm tinh và chúng ta đã gọi họ là vua) và nó đã dừng đúng chỗ, đúng lúc: Trên ngôi nhà có Đức Maria và Hai Nhi Giêsu! Lại có vàng, nhũ hương và mộc dược nữa...

Hai sứ điệp.

Lễ Hiện linh thật là hấp dẫn, tuy nhiên chúng ta đừng để mình quá bị chi phối bởi những chi tiết dù có quan trọng đi nữa. Ta hãy quan tâm tới điều chính yếu: hãy chú ý đến sứ điệp, sứ điệp này gồm hai điều:

Một là, lễ hiện linh nói với chúng ta rằng Chúa Giêsu không đến trong thế gian vì một số người mà thôi (những người thân cận với Ngài), rằng Ngài không nhập thế duy chỉ vì một dân tộc (dân tộc Do Thái), nhưng vì tất cả các dân tộc trên trần thế và vì tất cả mọi người sống trên quả đất này. Thậm chí quốc gia bé nhỏ nhất cũng không thể bị quên lãng. Không ai, thực sự không người nào bị loại trừ khỏi những bận tâm của Chúa Giêsu. Ngài sinh ra cho hết thảy mọi người. Tất cả mọi người, đàn ông đàn bà, lớn bé, giàu nghèo ở khắp mọi nơi chốn và mọi thời đại đều được mời gọi đến lãnh ơn cứu độ. Chúa Giêsu đến để soi sáng và cứu vớt toàn

thể nhân loại. Những bản văn Thánh Kinh được công bố hôm nay khẳng định rõ ràng điều đó (x. Ep 3,6: “Mầu nhiệm này là những kẻ ngoại giáo được thông phần cùng một di sản, cùng một thân thể...” Is 60,3-4: “Chư dân sẽ bước đi hướng về ánh sáng của Ngài... hết thấy họ đều tụ họp lại...”).

Điều thứ hai của sứ điệp dạy chúng ta rằng Chúa Giêsu đã bị những kẻ thuộc về Ngài không biết đến, thậm chí còn ruồng bỏ, nhưng lại được những kẻ xa lạ, các hiền sĩ, tìm kiếm, khám phá, đón nhận và tôn thờ. Không có chỗ cho Ngài nơi những kẻ thuộc chủng tộc Ngài, nơi quán trọ, ngày Ngài chào đời! Không có những người trong làng tìm đến máng cỏ đến Giáng Sinh, chỉ có các mục đồng thôi! Còn Hêrôđê, ông vua thời đó, người ta biết rằng ông muốn giết Đấng đến để cứu ông!

Hai áp dụng cụ thể.

Ta có thể rút ra từ sứ điệp trên đây hai áp dụng cụ thể.

Trước hết, ta phải tự nhủ rằng bao giờ cũng có thể sống bên cạnh Chúa Kitô mà không quan tâm đến Ngài, và cũng có thể biết tên của Ngài mà không thực sự biết chính Ngài. Lúc đó ta có thể mang nhãn hiệu Kitô nhưng kỳ thực ta không phải là Kitô hữu. Về mặt lý thuyết, ta khẳng định Chúa Kitô hiện diện trên thế giới, nhưng ta không rút ra được từ đó một kết luận thực tiễn nào cả cho những ứng xử của cá nhân mình và cho cách điều khiển xã hội.

Sau đó ta phải tự nhủ –đây là áp dụng cụ thể thứ hai- rằng ta luôn luôn phải để cho một ngôi sao hướng dẫn mình, phải luôn luôn lên đường tìm kiếm Chúa Kitô, luôn luôn cố gắng hiểu rõ Ngài hơn... vì nơi chúng ta bao giờ cũng còn lại một cái gì ngoại giáo! Ở đây tôi nghĩ đến tất cả những ngẫu tượng mà ít nhiều chúng ta còn tôn thờ hoặc để cho mình bị chúng thôi miên mà không hay biết. Những ngẫu tượng này là; tham tiền bạc, cá nhân chủ nghĩa thúc đẩy chúng ta quên đi số

phận của kẻ khác. Ta cũng có thể gọi là ngẫu tượng óc tiêu thụ quá đáng rất thường điều khiển chúng ta và nhất là cái nhìn hoàn toàn duy vật của chúng ta về cuộc sống.

Tìm ngôi sao dẫn đến nơi có Chúa Giêsu và Mẹ Ngài, từ bỏ xứ sở, đi đến một nơi xa lạ, dám sống một cuộc mạo hiểm thiêng liêng trong đó ta dần thân hoàn toàn và vì đó ta cho đi cái tốt nhất nơi mình, đây là những gì các hiền sĩ đã làm. Còn chúng ta, quá thường sống như người ngoại đạo trong một đất nước còn mang tên Kitô, chúng ta có can đảm lên đường tìm kiếm Chúa Kitô không? Chúng ta có biết đi theo ngôi sao của các hiền sĩ còn đang chiếu sáng cho những kẻ đói khát Thiên Chúa không?

27. Gặp được Chúa Cứu Thế

(Trích trong ‘Suy Niệm Phúc Âm Hằng Ngày’ – Radio Veritas Asia)

Hôm nay chúng ta mừng lễ ba Vua, tức lễ Hiển Linh. Dựa vào Thánh Kinh và Thánh Truyền kể lại việc tìm kiếm Chúa của Ba Vua từ Phương Đông miền đất Palestina, theo sự hướng dẫn của một vì sao lạ. Các ngài đã khám phá ra dấu lạ, rủ nhau lần mò dò dẫm tìm đến Bethlem, và cuối cùng sau cuộc lộ trình đường xa nhiều gian khổ và nguy nan, các ngài đã gặp được Chúa Cứu Thế.

Như ngày lễ Giáng Sinh, lễ Hiển Linh biểu lộ một niềm vui, đó là những hình ảnh, những gói quà, lạc đà, Ba Vua, ngôi sao, nhưng còn vui hơn vì ý nghĩa quan trọng chứa đựng trong ngày lễ này, đó là việc Chúa tỏ mình ra cho các dân, các nước. Ngài là Vua các vua và mọi dân tộc khắp bờ cõi trái đất đều phải tôn thờ Ngài.

Nơi bài đọc I, Giáo hội dùng bài ca trở về của dân Do Thái nơi sách tiên tri Isaia để diễn tả niềm vui của người được cứu thoát khi vinh quang của Chúa bùng dậy. Một số những người nô lệ ở Babylon thuộc dân Do Thái nghĩ mình đang sống trong đêm tối, họ mất hết niềm vui, không còn hứng thú gì để đàn ca xướng hát. Họ đặt những nhạc khí, họ treo những cây đàn nơi gốc cây, nơi cạnh cây dọc bên bờ sông Babylon, và nơi bờ sông họ ngồi khóc nhớ Sion, nhớ về Thành Thánh Jérusalem.

Nhưng vui mừng biết bao ngày cứu thoát đến, ngày trở về quê hương, ngày được gặp lại Jérusalem, được lên đền thờ dâng lễ tạ ơn Chúa. Và điều đặc biệt là ánh sáng bùng lên ở Jérusalem. Đây không phải là ánh sáng của trần gian mà là ánh sáng của chính Thiên Chúa. Thiên Chúa là ánh sáng và khi Chúa là ánh sáng thì Ngài không phải chỉ là ánh sáng của Israel mà thôi nhưng Ngài còn là ánh sáng của muôn dân,

muôn nước. Từ đó những kho tàng bề khơi tuôn đến Jérusalem, nguồn phú túc của chư dân sẽ tới Jérusalem. Tất cả muôn người lũ lượt từ các nơi tuôn đến Jérusalem. miệng cao rao những lời ngợi khen Thiên Chúa.

Nếu bài đọc I trình bày một hình ảnh vui tươi của Jérusalem ngày đại lễ, ngày muôn dân tiến đến trong huy hoàng rực rỡ sang trọng, thì nơi bài đọc II thánh Phaolô đưa hình ảnh ấy lên hàng siêu nhiên. Nơi bài I sự giàu sang phú quý từ các nơi được đưa về để tung hô Chúa, thì nơi bài đọc II đáp lại ân sủng Chúa ban phát dư tràn cho mọi người qua các tông đồ, các tiên tri, nhờ Chúa Thánh Thần thánh hóa. Nhờ lòng thương xót bao la ấy của Thiên Chúa, tất cả dân tộc trên mặt đất đều trở nên người thừa tự, trở nên người cùng một thân thể và thông phần với lời hứa của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Nhìn chung cả hai bài đọc đều diễn tả tình yêu thương hài hòa giữa Thiên Chúa và con người với nhau. Con người một lòng một dạ nhìn nhận Thiên Chúa là Vua. Chúa ban ơn cho con người, nhất là ơn được làm nghĩa tử trong Đức Giêsu Kitô, không phân biệt ai cả.

Bài Phúc Âm diễn tả rõ ràng hơn, cụ thể hơn và sinh động hơn trước mắt ta cuộc tìm kiếm Chúa, rồi được Chúa giúp đỡ ban ơn hướng dẫn. Con người không ngại gian lao cực nhọc và cuối cùng gặp được Chúa. Con người qui gối sụp lạy và dâng lễ vật cho Ngài. Xong trở nên con người mới, đi con đường khác, trở nên với đời sống hằng ngày của mình.

Dựa vào đoạn Phúc Âm duy nhất của thánh Matthêu diễn tả cuộc viếng thăm kỳ diệu này, người ta hay trưng bày vào hang đá trong ngày lễ Hiện Linh ba vị vua. Thật ra, không có chỗ nào nói đó là các vị vua, cũng không có chỗ nào cho biết con số của họ là bao nhiêu. Nhưng truyền thống gọi là ba, vì

dựa vào ba lễ vật thánh Matthêu kể ra: vàng, nhũ hương và mộc dược.

Về tên của ba vua là: Kalbar, Manthior và Bankasa, nhưng đến thế kỷ IX người ta mới đề cập đến. Thật ra, tất cả những chi tiết nhỏ này không có nền tảng trong Kinh Thánh và ngôi sao lạ hiện vẫn còn là đối tượng của những giải thích khác nhau. Dầu vậy những điểm chính đã dễ cho chúng ta suy niệm đó là những con người đến từ những xứ xa xôi để tìm vị Vua Do Thái mới sinh ra và khi gặp được Ngài, họ quì gối xuống sụp lạy Ngài.

Hình ảnh ấy cho chúng ta thấy mãi mãi bao lâu Phúc Âm còn rao giảng đều luôn luôn có những đạo sĩ, đó là những người tìm kiếm Chúa bằng cách này hay bằng cách khác. Và khi đã gặp được Chúa, thì thành tâm thực lòng thờ lạy Chúa, nhìn nhận Người là Vua, là Chúa của mình, của đời sống mình, của gia đình mình và cuối cùng là của toàn thể nhân loại.

Cùng với Ba Vua bên máng cỏ, chúng ta hãy tôn thờ uy quyền tối cao của Hải Nhi Giêsu và xin cho chúng ta luôn nhạy cảm đối với những cảm hứng khích lệ của quyền năng Chúa trong tâm hồn mình.

Để có việc làm cụ thể, trong tuần này tôi hình dung ra những tác động của Ba Vua trên con đường tìm Chúa. Đó là để tâm, để ý tìm hiểu sự kiện. Dám chấp nhận dần thân quyết chí tìm gặp cho được Chúa. Khi gặp được Người thì phủ phục tôn thờ và dâng lễ vật. Rồi sau cùng, từ bỏ con đường cũ, đi theo con đường mới, con đường của tin yêu và hy vọng, con đường của sự sống bất diệt trên thiên quốc.

28. Lý do Chúa làm người

(Suy niệm của Lm. Jos. Tạ Duy Tuyền)

Có anh chàng trai chẳng hề tin hay nghĩ tưởng gì đến Chúa. Chàng cũng làm ngơ các thánh lễ hằng tuần. Vợ chàng trái lại rất sùng đạo. Nàng cố gắng nuôi dạy con cái thấm nhuần lòng tin vào Chúa, mặc kệ những lời xỏ xiên của người chồng cứng lòng.

Đêm vọng Giáng Sinh, khi nghe vợ con ngỏ ý mời mình đi dự lễ đêm, chàng càu nhàu: “Vô nghĩa! Việc gì Thiên Chúa lại phải hạ mình đến nỗi trở thành phàm nhân sống đời khổ sở như thế! Nghe như chuyện khôi hài!”

Vợ con đi rồi, chàng ở nhà một mình. Qua khung cửa sổ, chàng thấy những mảng tuyết đang đổ xuống theo từng đợt gió giạt. Nhìn ra khoảnh sân, chàng thấy cả một bày ngỗng trời ở đâu kéo tới. Chắc hẳn, trên đường xuôi nam, bọn ngỗng gặp bão thành ra lưu lạc chốn này. Chúng như mất hướng, bay lòng vòng quanh quẩn, chắc đang tìm thức ăn và chỗ nào đó kín khuất để tá túc. Chàng bỗng động lòng, nghĩ đến dãy trại sau nhà, nơi được coi là ấm cúng và yên ổn cho chúng tạm trú qua đêm chờ cơn bão tan. Nghĩ thế, chàng mò ra phía sau nhà, đến đầu dãy trại, mở toang cánh cửa lớn ra như để đón chào đàn ngỗng lưu lạc. Thế nhưng, dường như mắt chúng ra như mù loà, không hề nhìn thấy cánh cửa trại đã mở toang hoác, càng không hề biết đến hảo ý của chàng. Chúng cứ tiếp tục bay nhảy vô định, lại chạm vào khung kính, và đụng vào hàng giậu thưa. Càng cố làm cho chúng chú ý đến mình, thì chúng lại càng tỏ ra hoảng sợ chàng, và tản ra xa hơn. Càng cố lừa chúng hướng về phía cửa trại thì chúng lại càng đi sang hướng khác. Thì ra chúng vẫn sợ chàng, vẫn không dám theo chàng, bởi vì chàng đâu phải đồng loại của chúng đâu. Nghĩ thế rồi, chàng bước vào trại,

ôm lấy một con ngỗng đang nuôi trong trại, mang ra như như rồi thả chung với đàn ngỗng trời. Con ngỗng của chàng đã quen thuộc với đường đi lối về, liền lăm lăm đi trở vào cổng trại để trốn giá lạnh mùa đông. Thế là từng con ngỗng trời nối đuôi theo nó, đi dần vào bên trong trại, ấm áp và an toàn.

Như chợt nhận ra điều gì đó, chàng suy nghĩ về lời mình đã cầu nhàu với vợ: “Việc gì Thiên Chúa lại phải hạ mình đến nỗi trở thành phạm nhân sống đời khổ sở như thế!”. Rồi chàng bỗng thấy đây không còn là chuyện khôi hài nữa. Lần đầu tiên trong đời, chàng hiểu ý nghĩa của ngày Lễ Giáng Sinh.

Ngoài trời, bão tuyết đã ngừng, và gió đã lặng. Trong tâm tư chàng, cơn bão hoài nghi cũng biến tan. Có một chút yên lành len lỏi vào tâm hồn chàng. Bỗng dưng, chàng quỳ gối xuống, chắp đôi tay lại. Lời kinh từ thuở tấm bé mà chàng đã được học bỗng nhiên khe khẽ rung trên bờ môi: “Con cảm ơn Đức Chúa Trời... đã cho Ngôi Hai xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết vì con...”.

Thiên Chúa làm người để cho con người làm con Thiên Chúa. Chúa cúi xuống thân phận loài người để dẫn loài người về bến bờ bình yên là hạnh phúc Nước Trời. Đàn ngỗng cần lăm lăm một con ngỗng quen thuộc đường đi lối về mới có thể dẫn cả đàn thoát giông bão hiểm nguy. Ngôi Hai Thiên Chúa đã từ trời xuống trần, thế nên, chỉ mình Ngài mới có thể dẫn con người về với trời cao. Cũng như chiếc phi cơ phải hạ cánh thì mới đưa hành khách bay bổng lên trời. Không có sự xuống thế của Ngôi Hai Thiên Chúa thì không có cuộc về trời của con người.

Nhưng đâu là dấu chỉ về Con Thiên Chúa làm người? Làm sao con người có thể nhận ra đâu là Thiên Chúa qua thân phận con người? Năm xưa, các mục đồng đã nhờ thiên thần loan báo mà biết Con Thiên Chúa hạ sinh. Ba vua từ phương

đông đã nhờ ánh sao dẫn đường để tới bái kiến Vua Trời giáng sinh. Chúa Giêsu đã nhờ Gioan để dọn đường và giới thiệu khi người đến.

Thiên Chúa đã làm người và ở cùng chúng ta. Ngài đang cần chúng ta là những mục đồng loan tin Chúa cứu thế hạ sinh. Ngài đang cần niềm tin của chúng ta phải tỏa sáng như ánh sao dẫn lối tha nhân đến với Chúa. Ước mong niềm vui giáng sinh được lan tỏa đến mọi người và mọi nhà nhờ vào ánh sáng niềm tin của chúng ta. Một niềm tin được tỏa sáng qua đời sống thanh thoát khỏi những đam mê tội lỗi, những trào lưu tục hóa đang thống trị thế giới. Một niềm tin trung kiên để từ khước những bóng lộc trần gian để sống trung tín với giới luật của Chúa. Một niềm tin sắt son để luôn lắng nghe và thực thi lời Chúa trong cuộc sống.

Chính nhờ đức tin ấy, lối sống đạo ấy mà chúng ta trở thành ánh sao dẫn lối cho muôn dân tìm gặp và tôn thờ Chúa. Amen.

28. Mỗi tín hữu là một Ánh Sao dẫn đường

(Suy niệm của Giuse Đỗ Văn Phi, OP)

Trình thuật Tin Mừng theo thánh Máttêu hôm nay cho chúng ta biết: Bê-lem là nơi Hài Nhi Giêsu đã cất tiếng khóc chào đời, thời vua Hêrôđê trị vì. Như thế, thánh Máttêu đã gián tiếp khẳng định: Đức Giêsu là người của lịch sử, cách riêng Ngài là người của lịch sử dân tộc Do-thái – dân riêng của Thiên Chúa.

Chính Đức Giêsu là con người chiếu sáng cho cả quá khứ và đem lại ý nghĩa cho cả giòng lịch sử dân Chúa. Chính Ngài sẽ căn cứ vào lịch sử quá khứ dân tộc mình để từng bước nhận ra được ý nghĩa sứ mạng của mình và cách thức hoàn thành sứ mạng ấy.

Sau khi xác định nơi chôn nhau cắt rốn của Đấng Cứu Thế, thánh Máttêu tiếp tục kể lại biến cố các đạo sĩ phương Đông tới bái lạy Hài Nhi Giêsu. Đó là những nhà chiêm tinh, có thể họ đã đọc được dấu lạ do thấy ánh sáng của hành tinh sao mộc và sao thổ lồng vào nhau. Hay nói một cách đơn giản: lời loan báo về ngôi sao phát xuất từ nhà Gia-cóp đã được ứng nghiệm với biến cố sinh ra của Đức Giêsu là vị cứu tinh. (x. Ds 24,17)

Nhưng điều được nhấn mạnh trong bài Tin Mừng hôm nay là dân ngoại mà các đạo sĩ là người đại diện, đã đến bái lạy Hài Nhi Giêsu. Trái ngược với sự hăng say nhiệt thành của các đạo sĩ phương Đông là sự bàng quan của các nhà lãnh tụ đạo và đời tại thành thánh Giêrusalem, họ không hề nhúc nhích. Riêng vua Hêrôđê có nói đến việc vua sẽ đến bái lạy Hài Nhi mới sinh, nhưng thực ra ông ta chỉ muốn đến để mưu sát Ngài mà thôi.

Các nhà chiêm tinh là dân ngoại. Họ đại diện cho mọi dân tộc, cho chính chúng ta. Họ khao khát tìm ơn cứu độ. Qua những dấu chỉ kỳ diệu hay đơn sơ trong vũ trụ, họ nghe thấy

lời mời gọi lên đường. Chấp nhận lên đường là chấp nhận bỏ lại tất cả và sẵn sàng bước đi trong đêm tối. Các nhà chiêm tinh không dựa vào điều gì khác ngoài ánh sao khi tỏ khi mờ. Cần có đức tin cứng cáp mới dám dựa vào một dấu chỉ mong manh như thế. Cũng cần có đức tin mạnh mẽ lắm mới dám tin rằng vị vua mới sinh đang khiếm tốn sống trong một hang bò lừa ở Bêlem, chứ không uy nghi ngự giữa hoàng cung lộng lẫy. Cần có một đức tin khiếm tốn biết chừng nào mới có thái độ sấp mình bái lạy trước Hải Nhi, và tiến dâng lễ vật quý giá.

Thiên Chúa vẫn không ngừng lôi kéo cả nhân loại đến với Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Ngài vẫn không ngừng cho những ánh sao dẫn đường. Không phải là ánh sao trên trời cao, mà là ánh sáng Ngài gieo vào lòng người. Mỗi người chúng ta phải trung thành với ánh sáng đó, và bước vào cuộc hành trình đức tin đầy mạo hiểm, như các nhà chiêm tinh ngày xưa.

Đôi khi chúng ta có nét giống Hêrôđê, sợ hãi bối rối trước sự xuất hiện của Đấng Cứu Độ. Hãy để Chúa làm lung lay ngai vàng của chúng ta, đưa chúng ta vào sự bấp bênh, mong manh, để rồi cuối cùng chúng ta gặp được sự vững vàng trong Chúa.

*

Cuộc sống ngày hôm nay đặt con người trước nhiều thách đố phải chọn lựa. Thách đố phải sống cho sự công bằng trong một xã hội có quá nhiều bất công. Thách đố phải sống tình liên đới và yêu thương trong một xã hội có quá nhiều chiến tranh và hận thù. Chúa Kitô đã đến và chiếu tỏa ánh sáng của Ngài vào thế gian. Ngài mời gọi mỗi người chúng ta hãy bước theo ánh sáng của Ngài, ánh sáng của yêu thương, hoà bình và xây dựng.

‘Giáng Sinh’ gọi lại cho chúng ta một biến cố trọng đại: biến cố Ngôi Hai xuống thế làm người. Ngài đến với tất cả mọi người, thuộc mọi quốc gia và ngôn ngữ. Ngài đến để mang lại niềm vui và bình an, mạc khải cho con người một vương quốc vĩnh cửu, mời gọi chúng ta bước theo ánh sáng của Ngài, ánh sáng dẫn vào sự sống.

Trong giây phút thinh lặng này, chúng ta hãy để cho ánh sáng của Chúa chiếu tỏa tâm hồn chúng ta, hầu nhận ra Chúa đang hiện linh trong chính cuộc sống của mình.

Lạy Chúa Giêsu Hài Đồng, Chúa đã đến thế gian để con người được sống và sống dồi dào. Xin cho mọi người luôn biết tôn trọng sự sống là ân huệ Chúa ban, để không còn cảnh các thai nhi bị từ chối quyền được sinh ra nhưng các em sẽ được sống xứng đáng với nhân phẩm của mình.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con đang sống giữa một thế giới mà nhiều người chưa nhận biết Chúa, nhiều người đang đánh mất niềm tin vào Chúa, sống như thể không có Thiên Chúa. Xin biến đổi cuộc đời chúng con thành ánh sao dẫn đưa những ai đang lầm đường lạc lối trở về với Chúa để họ được sống và sống dồi dào trong tình thương của Chúa. Amen.

29. Mỗi người là một ánh sao cho nhau

(Suy niệm của Lm. Jos. Tạ Duy Tuyền)

Người ta vẫn thường ví von mỗi người là một ánh sao. Mỗi một con người sẽ tương ứng với một ánh sao trên trời. Bài hát sinh hoạt thiếu nhi cũng ví von: con người là một ánh sao, có ánh sao xanh, có ánh sao hồng nhưng không có ngôi sao nào là ngôi sao đen. Bởi vì công dụng của sao là toả sáng, là soi dẫn, thế nên phải là ánh màu lung linh, không thể là ngôi sao đen giữa đêm tối nên sẽ chẳng có tác dụng gì với con người.

Hôm nay, ba vua cũng nhờ một ánh sao dẫn lối đưa đường đến triều bái Đấng cứu tinh nhân loại. Ánh sao đã dẫn họ đến hang Belem, nơi hài nhi, Con Vua Trời mới hạ sinh. Họ đã tin vào ánh sao để nhận ra thân phận vị cứu tinh nhân trần từ chính khung cảnh nghèo nàn của kiếp người. Họ đã tin vào ánh sao để có thể cúi mình thờ lạy một hài nhi yếu ớt con của một gia đình nghèo khó. Họ đã nhờ ánh sao để tìm thấy chân lý trong nghịch cảnh đời sống.

Vâng, Đấng cứu tinh mà họ mong gặp là một hài nhi được bọc trong khăn, đặt nằm trong máng cỏ. Đấng ấy đáng lẽ phải được toàn dân Giê-ru-sa-lem đón chào như vị cứu tinh duy nhất của họ, nhưng lạ lùng thay, họ không chỉ thờ ơ mà còn muốn loại trừ. Ngay cả những con người được coi là người quyền cao chức trọng vẫn không thể gặp được Ngài. Các luật sĩ chỉ thao thức về lề luật. Các thượng tế chỉ chạy bấn về đền thờ. Các kỳ lão chỉ lo về truyền thống. Hê-rô-đê thì tìm kiếm nhưng không phải để triều bái mà là để tìm cách huỷ diệt.

Chỉ có các mục đồng và các đạo sĩ đã tìm gặp được Đấng Cứu Thế. Họ là đại diện cho những con người thành tâm thiện chí đi tìm chân lý và khao khát an bình. Họ đã nhận ra thân phận hài nhi yếu đuối nằm trong máng cỏ lại là Vua Cả

Trời Đất. Đấng phải đến trong thế gian để đem lại công lý và hoà bình cho trần gian.

Ánh sao từ trời cao hôm nay vẫn chiếu xuống nhân trần. Ánh sao hôm nay vẫn là ý Chúa mà con người phải thực hiện, vẫn là tiếng nói lương tâm mời gọi con người sống ngay lành, đừng làm điều dữ, đừng sống quanh co giả dối. Hãy từ bỏ lối sống đam mê lầm lạc của bóng tối tội lỗi để bước đi trong ánh sáng lẽ luật. Nhưng tiếc thay, nhiều người vẫn sống chai lỳ trong bóng tối tội lỗi. Biết bao bạn trẻ vẫn lao mình trong những đam mê lầm lạc của xì-ke ma tuý và thác loạn. Biết bao người vì danh lợi thú trần gian mà đánh mất lương tri con người. Biết bao người vì đam mê bất chính mà sống thiếu trách nhiệm với gia đình và bản thân. Biết bao người vẫn tìm kiếm thú vui trần thế mà bán rẻ nhân cách, nhân phẩm của chính mình.

Sứ điệp của ngày lễ hiển linh còn là tiếng mời gọi con người hãy là ánh sáng của nhau. Ánh sáng của con người ngay thẳng, không gian tham, xảo quyệt. Ánh sáng của bác ái yêu thương để đối xử khoan dung nhân ái với nhau. Thế giới hôm nay rất cần ánh sáng của niềm tin để xoá tan nghi kỵ, hiểu lầm. Ánh sáng của tình yêu để cảm thông nâng đỡ nhau. Ánh sáng của bao dung để xoá bỏ hận thù, chiến tranh. Ánh sáng ấy cần tỏ hiện trong từng gia đình. Nơi mà các thành viên cần phải là ánh sáng để dẫn dắt nhau. Nơi gia đình không thể thiếu ánh sáng niềm tin, tình yêu và tha thứ. Cần có ánh sáng của niềm tin để mọi người tin tưởng lẫn nhau. Không có niềm tin gia đình sẽ không có thuận hoà, chỉ có đổ kỵ và ghen tương. Gia đình cần có ánh sáng tình yêu và tha thứ để mọi người biết cảm thông và nâng đỡ nhau, hầu giúp nhau sống đúng phẩm giá làm người và làm con Thiên Chúa.

Ước gì đời sống của người ky-tô hữu chúng ta luôn toả sáng những hành vi bác ái, yêu thương, những nghĩa cử nhân

ái bao dung để nâng đỡ những ai đang cô đơn, thất vọng, đang sống trong cảnh lầm than tìm được niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống. Amen.

30. Gặp Chúa – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền.

Một cậu bé lần nọ quyết định sẽ đi gặp bằng được Thiên Chúa. Cậu biết rằng chuyến đi sẽ dài và vất vả lắm nên xếp vào túi xách bánh và thức uống.

Khi đã đi qua ba dãy phố, cậu bé gặp một bà lão. Bà ngồi trong công viên, đôi mắt dừng lại ở những chú chim bồ câu. Cậu bé đến ngồi cạnh bà và mở túi xách của mình. Hình như bà lão đang đói, cậu bé nhận ra điều này và mời bà một chiếc bánh. Bà lão cười với cậu. Nụ cười dịu dàng đến nỗi cậu bé muốn nhìn thấy nó hiện ra một lần nữa. Cậu lại mời bà thức uống. Nụ cười lại hiện ra trên khuôn mặt phúc hậu của bà làm cậu cảm nhận được sự ấm áp. Họ ngồi suốt buổi chiều ăn uống và không nói một lời.

Mãi đến khi trời sụp tối cậu bé mới rời chỗ. Rồi bất ngờ cậu quay lại, chạy đến chỗ bà lão và ôm lấy bà từ biệt. Món quà mà bà lão đã tặng cho cậu là nụ cười đẹp và rộng mở nhất của mình.

Khi cậu bé mở cửa vào nhà, người mẹ vô cùng ngạc nhiên vì nét rạng rỡ còn ngập tràn trong ánh mắt cậu: - Điều gì hôm nay đã làm con hạnh phúc vậy?

Cậu bé đáp:

- Con đã ăn trưa với Chúa. Mẹ biết không, Chúa có nụ cười tuyệt đẹp trên đời!.

Trong khi đó bà lão cũng bừng tỉnh với niềm vui và trở về nhà. Đứa con trai nhận ra vẻ thanh thản trên gương mặt mẹ và hỏi:

- Điều gì hôm nay đã làm mẹ hạnh phúc?

Bà lão đáp:

- Mẹ đã ăn bánh cùng với Chúa bên cạnh những chú chim bồ câu. Con biết không, Chúa trẻ trung hơn chúng ta ngờ rất nhiều.

Khi làm người, Con Thiên Chúa đã sinh ra trong thân phận người nghèo. Ngài đã chọn chỗ hang bò lừa làm nơi để sinh. Ngài đã chọn gia đình nghèo làm gia đình của mình. Ngài đã hoà mình như bao người lao động nghèo làng quê Nagiaret. Ngài đã sống một cuộc đời nghèo khó đến độ không có nơi gối đầu. Ngài còn tự đồng hoá mình với những mảnh đời bất hạnh lầm than. Ngài còn hứa ban hạnh phúc Nước Trời cho những ai đón nhận Ngài qua những người đói, rách, tù đầy...

Cậu bé trong câu chuyện đã tìm gặp Chúa nơi bà lão nghèo ngoài công viên. Và bà lão cũng tìm gặp được Chúa qua tình yêu của cậu bé dành cho bà. Có thể nói tình yêu đã nối kết họ nên một trong tình yêu Chúa. Tình yêu đã giúp họ nhận ra Chúa nơi người mình đang tiếp xúc. Ước mơ của cậu bé là mong được nhìn thấy Chúa đã thành hiện thực khi cậu trao ban miếng bánh thơm ngon cho bà lão. Cậu cũng đâu ngờ rằng tình yêu của cậu làm cho bà lão nhận ra Chúa đang hiện diện nơi tâm lòng nhân ái của cậu.

Năm xưa, ba nhà đạo sĩ đã tìm gặp Chúa không phải nơi cung điện nguy nga, nhưng lại là nơi đồng hoang mông quạnh. Họ đã gặp vị quân vương vừa mới hạ sinh nơi máng cỏ hôi tanh của đám bò lừa. Họ đã bái quỳ trước một hài nhi bé nhỏ con của một gia đình nghèo khó. Họ đã dâng cho hài nhi những lễ vật quý giá là vàng, nhũ hương và mộc dược, tượng trưng cho quyền bính của vị quân vương.

Hôm nay, Chúa vẫn đang hiện diện giữa chúng ta qua tha nhân là hình ảnh của Chúa. Chúa còn hiện diện cách đặc biệt qua những người nghèo khó, những người già neo đơn, những người đau yếu đang sống trong cô đơn tuyệt vọng. Chúa vẫn đang mời gọi chúng ta dâng cho Chúa tình yêu hiến thân phục vụ tha nhân một cách quảng đại. Chúa vẫn đang mời gọi chúng ta hãy nhận ra Chúa nơi anh em đang sống bên cạnh chúng ta. Chúa vẫn mời gọi chúng ta hãy dâng tặng

cho Chúa món quà quý hoá nhất chính là tấm lòng biết yêu thương.

Ước gì mỗi người chúng ta biết dâng tặng cho Chúa món quà của yêu thương để mang lại niềm vui và hạnh phúc cho tha nhân. Amen.

31. Thiên Chúa cho ai nhận biết Người?

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Như đã nói, thật là đại đột nếu muốn xem ký sự của thánh Matthêu như một phóng sự lịch sự tuyệt đối chính xác. Sự kiện đã xảy ra thật, được thánh chép sử- hoặc cựu truyền mà ông nhắc lại lồng trong một hình thái ký sự hoà hợp với văn hoá Cựu Ước và não trạng người đương thời. Những sự kiện rất thật lẫn lộn với những yếu tố được rút ra từ ký ức tôn giáo của dân tộc và cả từ Kinh Thánh nữa. Đối với chúng ta, điều chủ yếu là thu lượm ký sự này lời giáo huấn mà thánh sử muốn truyền đạt. Và lại ông cũng không chú ý đến sự kiện lịch sử vì bản chất của nó, chỉ cốt soi sáng để làm nổi rõ tầm mức của sự kiện.

1) Sự kiện ba nhà Đạo sĩ đến thờ lạy ‘Vua của người Do Thái’ làm cho Hêrôđê động tính hiếu kỳ, rất cục nỏi giận, sự kiện đó cho thấy Đức Giêsu được thụ phong một vương quyền thời đó, thánh Matthêu đem đối chiếu thái độ các đạo sĩ nó tương phản với cách xử sự của Hêrôđê. Một bên là những người tìm kiếm Chúa – bên kia là một ông vua chuyên chế bị tư lợi và kiêu ngạo làm mờ mắt. Điều này mời chúng ta nhớ lại tính chất của Vương quyền Chúa. Chúa Kitô đã vâng lời cho đến chết, và vì thế Người được Chúa Cha tôn vinh, và đã vào trong Vinh Quang Nước Người. Mọi vật điều suy phục Người, cho đến khi Người cùng với mọi tạo vật suy phục Chúa Cha, để Thiên Chúa nên tất cả trong mọi người. Người cũng thông ban cho các môn đệ quyền bính đó để họ được hưởng sự tự do vương giả và chiến thắng ách thống trị của tội lỗi nơi họ, bằng một đời sống từ bỏ và thánh thiện, hơn nữa, để khi phụng sự Chúa Kitô nơi tha nhân, họ khiêm nhượng và kiên nhẫn dẫn đưa anh em mình đến cùng Đức Vua, Đáng mà những kẻ phụng sự cũng là những kẻ thống trị có quyền bính. Triều đại Chúa là một triều đại của Chân Lý

và sự sống của ân sủng và thánh thiện, của công lý tình yêu và hoà bình' (Ánh sáng muôn dân, 36). Sự phủ phục của các đạo sĩ dưới chân Hài Nhi Giêsu nhắc chúng ta nhớ lại điều này: muốn nhận biết Thiên Chúa thì phải ao ước thánh thiện, công lý, tình yêu và hoà bình. Ngược lại, hướng của Hêrôđê chứng minh rằng khi lòng bị sa lầy trong tham vọng, khắc nghiệt, bất công, thì trí sinh mù quáng.

2) Tại sao sau khi cho tin đúng, cấp lãnh đạo dân tộc và những ký lục không chịu khó đi tìm 'Vua của người Do Thái'. Chắc là vì họ không cho rằng công phu tìm kiếm của các đạo sĩ là quan trọng. Có thể đây là hạng người thần cảm – họ nghĩ vậy – còn mình là cấp hữu trách, mình phải sáng suốt. Bất hạnh thay, lý trí họ đã biến thành chủ trương hệ thống hoá cứng rắn. Đa số trong bọn họ thành tâm muốn trung thành với Thiên Chúa, nhưng lại dựng lên giữa Thiên Chúa và họ một hệ thống chủ thuyết – lý luận, định kiến – hệ thống đó khiến cho trí tuệ họ không thể hấp thụ được cái chưa từng thấy, cái bất ngờ. Đó là tình trạng của bất cứ khoa học nào không quan tâm trước hết đến sự cởi mở do cầu nguyện đem lại. Càng thu thập về kiến thức về trí tuệ, càng phải phát triển kiến thức về tâm hồn, là loại kiến thức giữ cho tâm khảm trong tư thế sẵn sàng nghênh tiếp những sự can thiệp của Thiên Chúa. Cấp lãnh đạo dân Do Thái đã không nhận ra Đức Giêsu vì họ muốn Đấng Cứu Thế hiển linh ở trình độ họ, trong uy thế của quyền bính, thông tuệ, hành động. Nhưng Đấng Cứu Thế đó lại xuất hiện với nét mặt một đứa trẻ, con nhà nghèo. Những kẻ khiêm nhường và những kẻ nghèo hèn đã nhận ra Ngài. Chúng ta tự hỏi: chúng ta đi tìm kiếm Đức Giêsu ở đâu?

32. Thiên Chúa của các dân tộc

(Trích trong “Niềm vui chia sẻ”)

Một linh mục thừa sai Pháp tên là Henri, đi truyền giáo ở Gabon, Phi Châu. Nhân dịp lễ Giáng sinh, cha Henri về nghỉ ở nhà người chị ruột thuộc gia đình Delvart. Ngài đem theo một đứa bé da đen mồ côi được ngài nuôi từ nhỏ và rửa tội với tên thánh là Giacôbê. Trong gia đình chị của ngài cũng có đứa con trai tên là Giacôbê, đồng trang lứa với cậu bé Giacôbê da đen. Hai đứa trẻ quen nhau dễ dàng và người lớn chỉ còn phân biệt chúng qua hai màu da: Giacôbê đen và Giacôbê trắng. Đứng bên hàng đá, Giacôbê trắng cố gắng giải thích cho bạn Giacôbê đen của mình hiểu được vẻ đẹp của màu nhiệm Giáng sinh, từ Bêlem cho đến chuồng bò, máng cỏ chiên lừa, đến cả giấc mộng của Thánh Giuse, rồi kết thúc với hình ảnh Mẹ Maria, Mẹ của hết mọi người.

Giacôbê đen nghe Giacôbê trắng một cách chăm chỉ. Nhưng cậu bé da màu sầm mặt xuống, thoáng lộ vẻ buồn. Cậu hỏi như than thở với bạn:

- Bạn trắng ơi! Bạn thật may mắn.

- Sao vậy?

- Bạn có Chúa Giêsu da trắng, có một người mẹ ở nhà đây rồi lại có thêm một người mẹ ở trên Thiên đàng nữa.

- Nhưng ăn thua gì, bạn trắng đáp lại. Chúa Giêsu là Chúa của hết mọi người và Mẹ Maria cũng là Mẹ của hết mọi người kia mà. Nhất là Mẹ của những đứa con thơ ấu cô cút như bạn.

Nhưng Giacôbê đen không yên tâm. Cậu bé vừa đưa tay chỉ tượng Đức Mẹ vừa buồn rầu nói: Đức Mẹ trắng tinh, còn mình thì đen thui!

- Bạn trắng nói: Có hề gì, Đức Mẹ đâu có căn cứ vào màu da.

- Chứ còn gì nữa, bạn đen cãi lại. Người mẹ trắng thì làm sao có đưa con đen.

Thế rồi sáng ngày 24 tháng 12 người ta thấy Giacôbê trắng một mình từ dưới kho đi lên, tay cầm một cái lon nhỏ và một cây cọ, tiến về phía nhà thờ. Cậu bước ngay tới máng cỏ, tại đây với lon sơn đen, cậu biến tợng Chúa Hài Đồng da trắng thành một Chúa Hài Đồng da đen, y như màu da của bạn Giacôbê đen vậy.

Giáng Sinh năm ấy, cả họ đạo vừa ngạc nhiên thích thú, vừa vui vẻ sốt sắng đón mừng Chúa Giáng Sinh có sắc da màu. Còn Giacôbê đen không ngớt nở nụ cười để lộ hai hàm răng trắng toát. Em sung sướng nghĩ rằng: với Chúa Hài Đồng da màu, em cũng có được một bà mẹ da màu trên Thiên đàng.

Một câu chuyện giữa hai trẻ nhỏ nhưng lại mang một ý nghĩa cho người lớn chúng ta trong ngày lễ Hiển Linh hôm nay: Chúa Giêsu giáng trần không riêng cho một ai, một dân tộc nào, nhưng là cho hết mọi người, mọi dân tộc: da trắng, da đen, da đỏ, da vàng. Ngay trong ba đạo sĩ tìm đến hang đá Bêlem người ta cũng thấy có một vị da màu. Có thể nói, lễ Hiển Linh là Lễ Thiên Chúa đến với mọi người. Với biến cố Thiên Chúa Giáng Sinh làm người trong hang đá Bêlem, Thiên Chúa như phá đổ mọi hàng rào ngăn cách mà con người đã xây dựng nên: hàng rào kỳ thị, kỳ thị chủng tộc, màu da, tôn giáo, giai cấp... Bởi đó, mọi người trong chúng ta phải cộng tác với Thiên Chúa làm bùng sáng lên màu nhiệm này. Chúng ta phải là ánh sao dẫn đường cho người ta đến với Chúa.

Thời đại chúng ta, Chúa không dùng lời ca của các thiên thần hoặc ánh sao của ngôi sao lạ để giới thiệu Chúa Giêsu cho thế giới. Chính mỗi người chúng ta được mời gọi đóng vai “nhà đạo sĩ” để chiêm ngắm khuôn mặt Chúa Giêsu rồi

loan truyền về Ngài cho anh em khác. Phương thức tốt nhất để làm điều đó là nói và hành động như Đức Giêsu. Cha mẹ là “nhà đạo sĩ” thích hợp nhất để trình bày khuôn mặt Chúa Giêsu cho con cái mình. Các thầy, cô giáo là những người cộng tác với “các nhà đạo sĩ”. Các nhà truyền giáo: giáo dân, tu sĩ, linh mục, là những “nhà đạo sĩ” đi đây đó để giới thiệu Chúa Giêsu cho những người khác.

Mới đây, cuộc triển lãm mỹ thuật với chủ đề: “Đức Giêsu Kitô trong hội họa” tại Tòa Giám Mục thành phố Hồ Chí Minh từ đầu Mùa Vọng vừa bế mạc, quả là một cuộc giới thiệu Chúa Giêsu cho mọi người. Đã có hàng vạn lượt người đến xem, kể cả người ngoài Công Giáo và các tôn giáo bạn, đặc biệt là các bạn trẻ. Nhiều bạn đã ghi lại những dòng cảm tưởng chất chứa nhiều cảm xúc, chẳng hạn: “Tôi là một con chiên lạc của Chúa. Trong chiều nay sau một cơn mưa, tôi đã được tỉnh lặng để ngắm nhìn những tác phẩm hội họa về Đức Giêsu với những cảm xúc lắng đọng nhất. Tôi yêu con người Giêsu và Đức Chúa Giêsu” (Tường Tường, 5.12.96, trang 45). Một bạn sinh viên khác đã viết: “Con không biết gọi Người là gì, không biết Người là ai vì con không phải là đạo Thiên Chúa. Nhưng hôm nay con tin là có Người, có Người từng hiện hữu trong thế giới này, và có Người trong tâm hồn con ngày hôm nay và mãi về sau. Con xin cảm ơn tất cả những điều con được biết ngày hôm nay, cảm ơn tất cả, con cảm ơn Người cho con lòng tin”. (Hồ Thị Phương Nga, SV năm 3 ĐH. kiến trúc TPHCM. 10.12.96 trang 87) v.v... Cuộc triển lãm đã đem lại nhiều kết quả thâm kín bất ngờ.

Một khi khám phá ra gương mặt đích thực của Đức Giêsu, chúng ta hãy đem Chúa ra giới thiệu cho mọi người. Còn có biết bao người đang sống trong tăm tối thiêng liêng, họ đang lầm lũi bước đi trong lầm lạc. Họ đang khao khát chân lý. Họ

không ngớt đặt vấn nạn với chúng ta: “Đức Vua dân Do Thái sinh ra ở đâu?” Cũng chính là câu hỏi: “Đức Giêsu là ai?” vậy thì, hỡi các kitô hữu, hãy trả lời cho họ đi, Đức Giêsu Kitô là ai? Nhưng xin đừng mở sách Kinh Thánh ra nói như một nhà thông thái. Chắc chắn họ không xin chúng ta một Đức Kitô đóng khung trong sách vở, nhưng là một Đức Kitô sống động qua con người của chúng ta. Không có con đường nào khác đưa người ta trở về hoặc khám phá ra Đức Giêsu Kitô ngoài con đường Tin Mừng đã vạch: con đường yêu thương. Chính tình yêu là sức mạnh khiêm tốn nhất nhưng lại mãnh liệt nhất để đưa con người đến với nguồn chân lý, nguồn tình yêu và sự sống.

Như ánh sao dẫn đường ba đạo sĩ lên đường đến với Chúa Giáng Sinh, chúng ta hãy từ bỏ những lời nói trống rỗng, những công thức, những khuôn mẫu có sẵn và tìm Chúa trong mọi biến cố cuộc đời, để từ đó chúng ta giới thiệu Chúa cho anh em đồng bào bằng chính cuộc sống của chúng ta.

33. Hành trình của các đạo sĩ

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thành Long)

Khi đọc tác phẩm Tây Du Ký của nhà văn Ngô Thừa Ân, nhiều người tỏ ra cảm phục trước ý chí vượt khó diệu kỳ của thầy trò Đường Tăng. Quả vậy, để đến được núi Tây Thi thỉnh Kinh Phật, họ đã phải trải qua một cuộc hành trình dài với bao nhiêu chông gai thử thách. Đường xa vạn dặm, lại thêm vô vàn cạm bẫy của đủ thứ yêu ma quỷ quái khiến cho cả 4 thầy trò nhiều phen muốn bỏ cuộc. Hành trình đó thực sự là một cuộc thử thách của cả lý trí (biểu tượng qua nhân vật Tôn Ngộ Không) lẫn con tim (biểu tượng qua nhân vật Tam Tạng).

Đọc lại trình thuật Tin mừng Mathêu, chúng ta thấy hành trình của ba nhà đạo sĩ Phương Đông cũng không kém phần gian truân. Nhưng đó cũng là một hành trình rất đẹp. Để có thể triều yết Đấng mà họ gọi là Đại Vương, Vua Dân Dothái, họ đã phải vượt qua một chặng đường dài thăm thẳm. Dĩ nhiên đây là một cuộc hành trình có thật, chứ không phải do tác giả hư cấu như hành trình của thầy trò Đường Tăng. Ở đây chúng ta thấy hành trình của các đạo sĩ quả là một hành trình của lý trí, của con tim và của đức tin.

- Hành trình của các đạo sĩ, hành trình của lý trí khám phá:

Là những nhà Thiên văn, các ông đã biết dùng những kiến thức của mình để khám phá những dấu chỉ của đìem trời, đặt biệt là ánh sao chiếu mệnh. Họ đã biết sử dụng chất xám để nghiên cứu các hiện tượng lạ trong thiên nhiên, trong vũ trụ. Và chỉ có họ mới phát hiện ra ánh sao lạ, bởi lý trí của các ông đã được dùng đúng chỗ, nhằm phục vụ cho chân lý, chứ không phải để phục vụ cho danh lợi thú đời này như Hêrôđê, như các Luật sĩ và Biệt phái. Đặc biệt là trong thời đại ngày hôm nay, rất nhiều người sử dụng lý trí của mình không đúng mục đích. Thậm chí còn sử dụng để phục vụ cho những ý đồ

đen tối, thay vì để phục cho công lý, cho sự thật và đem lại lợi ích cho đồng loại. Các đạo tặc tìm kiếm những chiêu thức nhằm lường gạt và hãm hại người khác. Các gian thương tìm cách làm hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; các tin tặc tạo ra các loại vi rút máy tính phá hoại các chương trình, các dữ liệu; các nhà khoa học vô lương tâm sáng chế ra các thứ vũ khí huỷ diệt hàng loạt....

Các nhà đạo sĩ luôn là một điểm son cho chúng ta noi theo trong việc sử dụng lý trí của mình.

- Hành trình của các đạo sĩ, hành trình của con tim khao khát:

Con tim khao khát tìm kiếm chân lý. Con tim thao thức dẫn thân lên đường tìm gặp sự thật. Điều này không có nơi Hêrôđê và có rất ít nơi dân thành Giêrusalem và những người Biệt phái.

Vì khao khát tìm kiếm chân lý nên họ sẵn sàng bỏ lại tất cả: gia đình vợ con, quê hương xứ sở, nhà cửa sự nghiệp,... để lên đường theo ánh sao lạ. Vì khao khát kiếm tìm sự thật, nên họ bất chấp tất cả: đường xá hiểm nguy, núi rừng cách trở, thử thách đợi chờ. Thật đáng khâm phục. Họ ra đi mà không biết sẽ đi đến đâu. Họ ra đi mà không biết ngày nào trở lại, tựa như Abraham ngày xưa vậy. Chính tình yêu đối với vị "Chánh Vương" là động cơ thôi thúc họ thượng lộ khẩn trương. Đúng như lời quả quyết của thánh Phaolô sau này: "Tình yêu Đức Kitô thúc bách tôi".

- Hành trình của các đạo sĩ, hành trình của đức tin soi dẫn:

Khi thấy sao lạ xuất hiện, đức tin đã mách bảo cho các ông biết có Đại Vương, có Đấng Cứu Tinh xuất hiện. Khi ánh sao biến mất, đức tin đã chỉ lối cho các ông tìm đến với Giêrusalem - Kinh đô của Kinh Thánh để được tham vấn. Khi đối diện với một hài nhi nghèo hèn nằm trong máng cỏ, theo lý trí tự nhiên không ai dám mạnh dạn tuyên xưng đó là

Con Thiên Chúa, nhưng đức tin đã soi sáng cho các ông nhận ra đó chính là Đấng Cứu Thế muôn dân đang trông đợi. Và cũng chính đức tin đã biến đổi cuộc đời họ. Họ đã trở thành những vị tông đồ đích thực của Đấng Thiên Sai Giêsu. Theo khẩu truyền, ba nhà đạo sĩ đã đi giảng đạo tới tận trời Tây, và hiện nay một ngôi mộ được coi là của ba nhà đạo sĩ ấy, vốn rất được nhiều người kính viếng ở thành Phố Cologne, bên bờ sông Rhin, nước Đức.

Như vậy, rõ ràng hành trình của các đạo sĩ không chỉ là hành trình của lý trí khám phá, của con tim khao khát, mà còn là hành trình của đức tin soi dẫn. Vì nếu không có đức tin soi dẫn thì có lẽ họ đã lạc lối, và bỏ cuộc khi gặp thử thách. Nếu không có đức tin mách bảo thì có lẽ họ đã không nhận ra một trẻ thơ nghèo hèn là một bậc Đế Vương, là một vị Cứu Chúa. Và nếu không có đức tin soi sáng, chắc chắn họ không dại gì phải sụp lạy trước một hài nhi bé bỏng yếu ớt, càng không dại gì phải uổng phí những lễ vật quý báu của mình, nếu họ không tin nhận đó là Vị Cứu Tinh của họ. Theo ngôn ngữ Thánh Kinh, từ ngữ "sụp lạy" ám chỉ một sự qui phục chỉ dành cho Thiên Chúa.

Phần tôi thì sao? Tôi đang sử dụng lý trí của mình, kiến thức của mình thế nào? Con tim của tôi đã đặt đúng chỗ chưa? Tôi thường yêu mến, thường khao khát những gì? Có phải là "sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần"; hay chỉ là tiền tài, danh vọng, sắc dục và những thú vui hưởng thụ đời này? Trong hành trình dương thế của tôi, đức tin đóng vai trò nào? Tôi có coi trọng và biết cầu xin ơn đức tin mỗi ngày, nhất là trong những lúc gặp thử thách, gặp bế tắc trong cuộc sống hay không?

Ước gì gương của ba nhà đạo sĩ luôn được chúng ta soi nhìn. Để trong cuộc lữ hành trần thế, chúng ta luôn đi đúng đường, đúng hướng và đạt tới cùng đích mà chúng ta mong

ước. Đó là Nước Chúa, nơi Đức Kitô đang đợi chờ chúng ta.
Amen.

34. Tìm Đức Kitô

Ba vua tìm Chúa Giêsu. Có phải họ đã bị đánh động bởi ý tưởng của người Do Thái về một thời đại vàng son do Đấng Cứu Thế mang lại, và niềm tin ấy có thể đã lan tràn ra hàng trăm cây số về phía đông xứ Palestine chăng? Có người đã nêu ra giả thuyết rằng có những cuốn lịch trong các miền nói trên ghi rằng trong thời gian ấy Vị Chúa Tể của thời đại cuối cùng sẽ sinh ra ở Palestine. Dù sao, chúng ta thấy một số người lên đường đi tìm Chúa Giêsu. Về đề tài này, ta có thể nêu lên vài suy nghĩ sau đây:

1) Tìm Chúa Kitô đòi hỏi trước hết phải có một thái độ tinh thần căn bản

Người ta sống trong tình trạng báo động để nhận ra dấu hiệu có thể đưa tới Chúa. Cứ chấp nhận rằng ba nhà đạo sĩ sống trong một bầu không khí mong chờ một ông vua Cứu Thế, dường như một lúc nào đó họ đã nhận thấy một ngôi sao, một dấu hiệu, tâm hồn họ tỉnh thức. Chúng ta có thuộc về hạng người biết nhận ra, giữa trăm ngàn yếu tố tạo nên đời sống mình, cái dấu hiệu dẫn đưa ta đến Đức Kitô không? Dấu hiệu ấy có thể là một khó khăn, mà đột nhiên ta cảm thấy cần phải phó thác cho Chúa, vì chỉ mình Người có sức soi sáng và giải quyết. Có thể là một niềm vui lớn lao, từ đó ta thấy hiển nhiên là cần phải cảm tạ Chúa. Dấu hiệu ấy cũng có thể là một chi tiết đời sống ta, trong đó, nếu biết nhìn, ta sẽ nhận ra sự hiện diện kín đáo của Chúa. Trong các trường hợp như thế, ta cần phải để ý tới những dấu hiệu dẫn ta tới Đức Kitô.

2) Ba đạo sĩ đã lên đường

Muốn tìm Đức Kitô, ta buộc phải ra khỏi tình trạng ‘yên chuyện’ và ‘an tọa’ của mình. Có người ‘an tọa’ trong những hệ thống tư tưởng; kẻ khác, trong một địa vị ‘ngon lành’; một số thì ngồi yên trong một tiện nghi lương thiện v.v... Bằng cách này hay cách khác, dấu hiệu của Đức Kitô mời gọi ta

đừng tự đóng kín trong tình cảnh ‘yên thân’, nhưng phải bước ra khỏi đó để khám phá ra một cái gì lạ lùng, chưa hề thấy, một cái gì mà ta cảm thấy là đáp lại được sự mong chờ của ta, với điều kiện là ta chờ đợi Đức Kitô.

3) Ba đạo sĩ tìm kiếm một cách tích cực

Bao lâu ánh sao còn le lói trước mặt, họ để cho ánh sao dẫn đường. Nhưng kia, ngôi sao biến mất, họ buộc phải tự tìm đường. Vẫn hy vọng. Không hề nghi về tính xác thực của ông Vua đã được ngôi sao kia báo hiệu. Thiếu vật chỉ đạo lạ lùng, tức ngôi sao, họ dùng tới những phương tiện thông thường là hỏi han. Họ đi đến những nhà hữu trách tôn giáo. Những người này không muốn bị phiền hà về vụ ông Vua mới sinh ra, nhưng họ cho ba người khách những lời chỉ dẫn đúng. Thế là các đạo sĩ được ‘thưởng công’: họ tìm thấy Chúa Giêsu. Trong đời ta có thể đã có những dấu này, dấu nọ báo tin Chúa Giêsu, rồi tan biến đi. Bản phận ta bây giờ là tiếp tục nỗ lực tìm kiếm với những phương tiện thông thường sẵn có. Lúc ấy Đức Kitô sẽ không lẫn tránh đâu.

35. Ba vua

Lễ Hiển Linh, đó là ngày Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại, mà đại diện là ba nhà đạo sĩ phương đông, để thực hiện lời tiên tri Isaia đã loan báo:

- Dân ngài trong tâm tối sẽ được nhìn thấy ánh sáng chói lòa.

Đồng thời đây cũng là ngày trọng đại cho mỗi người chúng ta, vì ơn cứu độ đã được thực hiện cho muôn dân.

Chúng ta hãy nhìn vào cung cách của ba nhà đạo sĩ để rời từ đó cùng nhau tự vấn lương tâm và kiểm thảo đời sống của mình.

Điểm thứ nhất, đó là ba nhà đạo sĩ đã nhìn thấy ánh sao lạ và trong thình lặn các ngài đã suy nghĩ để tìm ra sứ điệp mà Chúa muốn gửi đến. Trong khi đó những người khác cũng đã nhìn mà chẳng thấy và chẳng hiểu.

Có lẽ chúng ta cũng vậy, chúng ta đã đập tai ngoảnh mặt làm ngơ trước lời mời gọi của Chúa. Chúng ta để cho tâm trí bận rộn và quay cuồng trước đam mê dục vọng, tiền bạc và lạc thú. Rồi từ đó, ánh sao cuộc đời và tiếng nói của Chúa cứ mờ dần, cứ tắt dần trong cõi lòng chúng ta.

Điểm thứ hai, đó là sau khi nhận ra sứ điệp của Chúa, các ngài đã lên đường mặc cho những khó khăn chờ đón. Các ngài có thể đưa ra 1001 lý do để ở lại nhà, từ chối dấn thân vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm bấp bênh. Tuy nhiên, các ngài đã dứt khoát lên đường, không chần chừ do dự, và đã trung thành với quyết định của mình cho đến cùng. Mặc cho người đời cười chê, các ngài vẫn chỉ nuôi một ước vọng: Tìm gặp và thờ lạy vua dân Do Thái.

Thái độ của các ngài hoàn toàn khác xa với thái độ của dân Do Thái, đã được thánh Augustinô diễn tả như sau:

“Các ngài đến chiêm ngắm Đấng Cứu thế trên quê hương của dân Do Thái, nhưng còn họ, họ lại không biết đến. Các

ngài đã tìm thấy Chúa Giêsu dưới hình dáng một hài nhi nằm yên trong máng cỏ. Còn họ, họ đã chối bỏ Chúa Giêsu ngay cả khi Ngài rao giảng công khai, ngay cả khi Ngài làm các phép lạ. Các ngài từ xa mà đến, và đã gặp được Chúa. Còn họ, họ ở rất gần mà cũng chẳng thấy”.

Có lẽ chúng ta cũng không hơn gì những người Do Thái. Chúng ta ở cách nhà thờ đôi ba trăm thước mà chúng ta cũng rất ít khi đến tìm gặp Ngài. Chúa còn hiện diện nơi những kẻ cùng khốn bên cạnh chúng ta, thế nhưng chúng ta cũng rất ít khi nhận ra và giúp đỡ.

Điểm thứ ba, đó là sau khi đã khám phá ra và thờ lạy Hài nhi Giêsu, các ngài đã dâng cho Chúa lễ vật, đó là vàng, nhũ hương và mộc dược, tượng trưng cho tấm lòng quảng đại của mình.

Còn chúng ta, chúng ta sẽ dâng gì cho Chúa trong Mùa Giáng sinh này, cũng như ở chặng cuối cùng của cuộc đời chúng ta? Hay là chúng ta đến gặp Chúa với đôi bàn tay trống trơn, không một chút công nghiệp, và với một tâm hồn nhàu nát vì tội lỗi.

Sau cùng, các ngài định trở lại Giêrusalem để tường trình cho Hêrôđê, nhưng được thiên thần báo mộng, các ngài đã tuân theo, đi một con đường khác mà trở về quê hương xứ sở của mình.

Qua đó chúng ta thấy, mặc dù là những người có thế giá, các ngài vẫn luôn luôn tuân phục lệnh truyền của Chúa một cách tuyệt đối, không bàn cãi.

Còn chúng ta thì sao? Phải chăng cuộc đời của chúng ta là một thảm trạng, trong đó, chúng ta luôn luôn chống lại lệnh truyền của Chúa, bằng những vấp ngã, bằng những phản bội.

Hãy noi gương ba nhà đạo sĩ phương đông, hãy lên đường tìm kiếm và thờ lạy Chúa. Hãy bảo toàn đức tin của mình, dù có phải hy sinh, dù có bị thiệt thòi.

36. Ra đi

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Thiên Chúa không chỉ tỏ mình cho dân Israel. Ngài còn tỏ mình cho các dân tộc khác, vì Ngài muốn cứu độ mọi người chẳng trừ ai.

Các nhà chiêm tinh vùng Babylon là đại diện cho dân ngoại.

Đối với họ, bầu trời là một cuốn sách, các vì sao nói về những biến cố trên địa cầu. Có thể Thiên Chúa đã muốn dùng sự xuất hiện của một vì sao để báo hiệu Con Ngài chào đời.

Thiên Chúa chấp nhận dùng thứ ngôn ngữ đầy khiếm khuyết đó để mời họ lên đường đi gặp Đấng Cứu Độ.

Hôm nay, Ngài vẫn ngỏ lời với những ai chưa biết Ngài bằng muôn vàn cách thức khác nhau, khiến họ hiểu được.

Thiên Chúa vẫn làm sáng lên muôn ánh sao, không ở trên trời cao, nhưng ở trong lòng người.

Ánh sao có thể là một lý tưởng, một khát vọng mãnh liệt: khát vọng sự thật, tự do, ấm no, hạnh phúc?

Ánh sao đưa con người lên đường tìm kiếm, và Ngài không ngừng ban niềm vui trong suốt cuộc hành trình.

Các nhà chiêm tinh đã phải ra khỏi nhà, ra khỏi mình, ra khỏi những định kiến, để đón tiếp cái bất ngờ.

Họ chỉ mong được bái lạy vị Vua mới sinh. Nhưng vị Vua này chẳng ở Giêrusalem cao sang, mà lại ở vùng Bêlem bé nhỏ.

Vị lãnh tụ dân Israel chỉ là một hài nhi bình thường, sống trong một căn nhà bình thường.

Hêrôđê bối rối lo sợ khi nghe tin sinh hạ Vua Do thái.

Các thượng tế và kinh sư tuy biết rõ nơi Ngài sinh, nhưng họ không muốn lên đường tìm kiếm.

Các nhà chiêm tinh chỉ có một cái biết mơ hồ, nhưng họ đã can đảm ra đi, tích cực tìm kiếm, tin tưởng sắp mình bái lạy và cung kính dâng lễ vật.

Vẫn có đám đông những người không phải là Kitô hữu đang miệt mài nghiên cứu trong mọi lãnh vực, khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật, tư tưởng..., đang gắng công tu tập trong các tôn giáo, hay đang tận tụy làm cho trái đất được tốt đẹp hơn. Có ánh sáng nào soi chiếu nẻo đường họ đi. Họ đã chấp nhận bao hy sinh từ bỏ, để nhẹ nhàng, thanh tịnh mà tiến bước.

Các nhà chiêm tinh ngày xưa đã gặp được Đấng họ tìm.

Hôm nay, còn bao người vẫn trên đường dong ruổi. Thiên Chúa đồng hành với họ mà họ chẳng hay. Họ đã ở gần Chúa ngay khi chưa gặp Ngài.

Lẽ Chúa Hiển Linh mời ta nhận ra và trân trọng hoạt động của Thiên Chúa nơi anh chị em ngoài Kitô giáo.

Có khi chúng ta giống các thượng tế và kinh sư tự mãn với cái biết lý thuyết của mình về Thiên Chúa, nên chẳng muốn lên đường gặp mặt Ngài.

Ước gì chúng ta không coi mình như người đã tìm thấy, nhưng khiêm tốn học hỏi nơi những người đang tìm kiếm.

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn có nhìn thấy Thiên Chúa đang hoạt động nơi những anh chị em ngoài Kitô giáo không? Bạn có quen ai làm bạn cảm phục không?

Thiên Chúa đến với bạn qua những đại lộ (là Thánh Lễ, các Bí Tích...) Nhưng Ngài cũng đến với bạn qua các ngõ hẻm (một biển cổ, một bài báo, một câu nói băng quơ...). Đây là những ngõ hẻm Chúa thường đến với bạn?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con trở nên đơn sơ bé nhỏ, nhờ đó con dễ nghe được tiếng Chúa nói, dễ thấy Chúa hiện diện và hoạt động trong đời con.

Sống giữa một thế giới đầy lọc lừa và đe dọa, xin cho con đừng trở nên cứng cõi, khép kín và nghi ngờ. Xin dạy con sự hiền hậu để con biết cảm thông và bao dung với tha nhân. Xin dạy con sự khiêm nhu để con dám buông đời con cho Chúa. Cuối cùng, xin cho con sự bình an sâu thẳm, vui tươi đi trên con đường hẹp với Ngài, hạnh phúc vì được cùng Ngài chịu khổ đau. Amen.

37. Ngôi sao dừng lại

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Người Do Thái đợi chờ Đấng Mêsia từ bao thế kỷ. Đấng Mêsia được ví như một vì sao từ nhà Giacóp (x.Ds 24,17).

Nói một cách thi vị, chờ đợi Đấng Mêsia là chờ đợi một vì sao xuất hiện.

Hình ảnh vì sao gợi lên trong lòng người Do Thái niềm nôn nao đợi chờ Đấng Cứu Độ cho dân tộc mình và cho cả thế giới (x. Ds 24,7).

Nhưng không phải chỉ người Do Thái mới biết đợi chờ. Theo các sử gia đáng tin cậy ở thế kỷ đầu, cả dân ngoại cũng tin rằng Đấng cai trị thế giới sẽ được sinh ra từ xứ Giuđê.

Phải chăng đó là lý do khiến các nhà chiêm tinh từ vùng Ba tư, Ả rập xa xôi đã lặn lội đến Giêrusalem để bái yết tân vương, khi họ thấy trên bầu trời xuất hiện vì sao lạ?

Tuy nhiên, trong thực tế có nhiều phản ứng khác nhau trước sự hạ sinh của Vua dân Do Thái.

Hêrôđê thì sợ hãi vì thấy ngai vàng bị lung lay. Ông dò hỏi về nơi sinh và ngày sinh của vị Vua mới để âm mưu loại trừ một đối thủ.

Các thượng tế và kinh sư ở Giêrusalem lại có thái độ dửng dưng thụ động. Họ rành rẽ Kinh Thánh và biết rõ nơi sinh của Vua Mêsia, nhưng họ chẳng buồn cất bước tới Bêlem.

Còn các nhà chiêm tinh là đại diện cho dân ngoại, đã hăm hở lên đường, lao vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm. Họ làm tất cả miễn sao gặp được Đấng quân vương. Dù Đấng ấy chẳng uy nghi ngự trong lầu vàng điện ngọc, nhưng họ vẫn vui mừng đón nhận với cả lòng thành.

Lễ Hiền Linh nhắc chúng ta về việc truyền giáo.

Các nhà chiêm tinh đã đến gặp Chúa nhờ ánh sao. Con người hôm nay nhờ ánh sáng nào mà gặp được Chúa?

Mỗi môi trường cần một thứ ánh sáng riêng. Mỗi con người nhạy cảm với một loại ánh sáng. Chúng ta phải tìm hiểu xem đâu là thứ ánh sáng thu hút được lòng con người.

Ánh sáng của sự chân thành, của phục vụ yêu thương;

Ánh sáng của niềm vui an bình, của can trường bất khuất.

Một nụ cười, một ánh mắt, một lời khích lệ cũng bùng sáng rực rỡ chẳng kém một vì sao.

"Giữa một thế hệ sa đọa, anh em hãy tỏa sáng như những vì sao trên vòm trời" (Pl 2,15).

Chúng ta chỉ là những vì sao sáng khi chúng ta để mọc lên trong lòng chúng ta (x. 2Pr 1,19) ngôi sao mai là chính Đức Kitô (x.Kh 2,28).

Ước gì mỗi Kitô hữu trở thành một ánh sao: ánh sao nói được điều gì đó với người đang chờ đợi, ánh sao đồng hành với nhân loại trên mọi nẻo đường, ánh sao ngừng lại trước nhà của Con Thiên Chúa để Con Thiên Chúa và thế giới hôm nay gặp nhau.

Gợi Ý Chia Sẻ

Những người dân ngoại ở xa có thể gặp Chúa, còn những kinh sư thông thạo Kinh Thánh ở sát Bêlem lại không gặp được Ngài. Theo bạn, để gặp được Chúa, cần có thái độ nào, điều kiện nào?

Ở môi trường bạn đang sống và làm việc, người ta cần thứ ánh sáng nào? Bạn có thứ ánh sáng đó không?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

Tạ ơn Chúa đã cho chúng con ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và ánh sáng từ những nguồn năng lượng trên mặt đất.

Tạ ơn Chúa vì Chúa đã gọi chúng con là ánh sáng.

Đó là vinh dự và cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Xin cho chúng con có khả năng đẩy lui bóng tối của hận thù và bất công, của buồn phiền và thất vọng. Xin cho chúng

con biết giữ gìn ngọn lửa mà Chúa đã thắp lên trong lòng chúng con, và biết vâng theo những soi sáng của Chúa qua từng phút giây của cuộc sống.

*Lạy Chúa Giêsu,
cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối vẫn còn tiếp diễn trên thế giới và trong lòng chúng con.*

Ước gì chúng con đừng chỉ lo nguyên rửa bóng tối, nhưng can đảm thắp lên những ngọn lửa, để cả trái đất ngập tràn ánh sáng Chúa.

38. Niềm tin của các đạo sĩ

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Những khi ngắm cảnh chiều hoàng hôn nhẹ buông hay bình minh lên rực rỡ, ta cảm nhận vẻ đẹp huyền diệu của trời đất. Biết thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên, ta sẽ thấy sự huyền diệu của Đấng Tạo Hoá.

Những đêm đẹp trời, nhìn lên bầu trời đầy sao, ta thấy Sao Bắc Đẩu. Sao Bắc Đẩu nằm trong chòm sao Gấu Lớn (còn gọi là Đại hùng tinh) và nằm ở phương Bắc. Người đi biển không có la bàn hay người đi rừng thường nhìn sao Bắc đẩu để nhắm hướng Bắc, nhờ đó họ có thể đi biển an toàn, không sợ lạc trên biển cả mênh mông, trong rừng già hoang vắng. Sao Bắc Đẩu là sao định hướng.

Cách đây hơn 2000 năm, trên bầu trời đầy sao bỗng xuất hiện một ngôi sao lạ ở phương Đông. Các nhà chiêm tinh nhận ra ngôi sao lạ vì họ chuyên nghiên cứu các vì sao. Ngày xưa người ta tin rằng những vĩ nhân chào đời thường được báo hiệu bằng những ngôi sao. Bởi đó khi thấy xuất hiện một ngôi sao lạ, họ đã nghiên cứu đối chiếu với lời tiên báo trong sách Dân số ” Một vì sao xuất hiện từ Giacop, một vương trượng chỗi dậy từ Israel”(24,17), họ tin rằng có một vị vua mới sinh ra ở đất Do thái. Họ lập tức khởi hành, lên đường tìm kiếm.

Khi đến thủ đô Giêrusalem, các nhà chiêm tinh dò hỏi tông tích của vị tân vương. Nghe tin ấy vua Hêrôđê bối rối liền triệu tập các thượng tế và kinh sư lại. Khi biết rằng Đấng Kitô hạ sinh ở Bê lem theo lời tiên báo các ngôn sứ, Hêrôđê bày trò gian xảo nhằm tiêu diệt ấu vương. Con cáo già giở giọng ngọt ngào: xin quý Ngài đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi và khi đã tìm thấy, xin báo lại cho tôi, để tôi cùng đến bái lạy Người. Không gạt được các nhà chiêm tinh, vị bạo chúa ra lệnh giết hết con trẻ ở Bêlem và các vùng lân cận từ

hai tuổi trở xuống tính theo ngày tháng ông đã hỏi cận kê các nhà chiêm tinh.

Ngôi sao lạ lại xuất hiện dẫn đường, các nhà chiêm tinh mừng rỡ tìm đến Bêlem. Họ đã gặp Hải Nhi liền sắp mình bái lạy, với lòng thành họ dâng tiến lễ vật vàng, nhũ hương và mộc dục.

Câu chuyện tuyệt đẹp, ba nhà chiêm tinh đi tìm Đấng Cứu Thế theo ánh sao lạ. Nếu Thiên Chúa đã dùng cột mây lửa để dẫn dân Do thái đi trong hoang địa về Đất hứa thì Người cũng có thể dùng ngôi sao lạ để dẫn đường cho các Đạo sĩ đến Bêlem để gặp Đấng Cứu tinh. Nhưng sự thật vô cùng trớ trêu là khi vị cứu tinh xuất hiện sau bao thế kỷ chờ đợi thì Dân Do thái lại thờ ơ lãnh đạm. Các thượng tế, kinh sư có thái độ dửng dưng thụ động. Họ rành rẽ Kinh Thánh và biết rõ nơi sinh của Đấng Cứu Thế nhưng họ chẳng cất bước đến Bêlem. Còn Hêrôđê thì hốt hoảng bối rối, sợ ngại vàng bị lung lay nên tìm cách loại trừ với mưu mô cạm bẫy.

Tấn bi kịch cuộc đời Hải Nhi bắt đầu, bị người đồng hương từ khước, bị tẩy chay, bị giết chết. Chỉ có các đạo sĩ hăng hái lên đường lao vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm. Họ đã làm tất cả miễn sao gặp được Đấng Cứu Tinh. Cho dù Đấng ấy chẳng uy nghi ngự trong lâu đài điện ngọc nhưng họ vẫn vui mừng đón nhận, xin được bái kiến và dâng lễ vật quý giá với cả tấm lòng thành.

Phụng vụ Giáo Hội đọc câu chuyện này trong ngày Lễ Hiển Linh, Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại. Các đạo sĩ là dân ngoại, họ đại diện cho mọi dân tộc, họ khao khát tìm kiếm ơn cứu độ. Sau này Chúa Giêsu đã xác định: từ phương đông phương tây nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng tổ phụ Abraham, Isaac, Giacop trong nước trời.

Các thượng tế và các kinh sư thông hiểu Thánh kinh, họ giảng giải thật hay cho Hêrôđê, nhưng chỉ là lý thuyết. Họ

tìm Đấng Cứu Thế trong Thánh kinh nhưng không nhận ra Người trong thực tế vì Người không phù hợp với những quan điểm cố định của họ. Những người chuyên nghiên cứu sách vở đầy sự uyên bác thông thái, thế nhưng chỉ ngồi bàn giấy, không lên đường, không thao thức tìm kiếm thì chẳng bao giờ gặp được Thiên Chúa. Trái lại những tâm hồn đơn sơ, khó nghèo như các mục đồng, hay cõi mở và khao khát chân lý như các đạo sĩ lại được điểm phúc gặp gỡ Người vì họ đã dám mạo hiểm lên đường tìm kiếm, bước đi theo các dấu chỉ.

Thiên Chúa vẫn luôn tỏ mình ra cho nhân loại qua những dấu chỉ tự nhiên của trời đất, qua từng biến cố lịch sử, qua Lời Người trong Thánh kinh, qua sự hiện diện của Dân Chúa là Giáo hội, qua các bí tích. Muốn gặp được Người nhất thiết phải nỗ lực tìm kiếm. Cho dầu có những thử thách, cam go, những hiểm nguy chạm bẫy vẫn luôn kiên trì trong đức tin, bền đỗ trong lòng mến.

Niềm tin các đạo sĩ chính là hành trình đức tin của người Kitô hữu. Có những gian truân vất vả vẫn vững tin rằng tất cả sẽ kết thúc trong ánh sáng huy hoàng.

39. Mục đồng và đạo sĩ

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Chu kỳ Giáng Sinh gồm Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh. Phụng Vụ cử hành việc Thiên Chúa tỏ mình cho nhân loại. Hai biến cố quan trọng cũng là hai lễ lớn của chu kỳ là Lễ Giáng Sinh và Lễ Hiển Linh. Lễ Giáng Sinh, Thiên Chúa tỏ mình cho dân Do-thái. Lễ Hiển Linh, Thiên Chúa tỏ mình cho dân ngoại.

Gaspar, Melchior và Balthasar là ba nhà Đạo Sĩ nổi tiếng ở Đông Phương được mệnh danh là con của các vì sao sáng, huyền phái của khoa học vũ trụ. Họ đã theo ngôi sao lạ đến Bêlem, xứ Giudê để thờ lạy Đấng Cứu Thế. Họ đã dâng cho Hải Nhi vàng, nhũ hương và mộc dược.

Chúng ta cùng dừng lại nơi Hang đá Bêlem có Hải Nhi Giêsu để suy niệm về sự lạ lùng của cuộc gặp gỡ kỳ diệu giữa các Mục Đồng, các Đạo Sĩ với Đấng Cứu Thế. Chỉ có các Mục Đồng, các Đạo Sĩ tìm gặp được Chúa. Có các Thiên thần, có một ngôi sao rực rỡ trong ánh sáng thần linh chiếu sáng cho họ. Đức Cha Fulton Sheen, nhà giảng thuyết lừng danh đã gọi họ những người đơn sơ và những người thông thái.

Khi các Mục Đồng canh giữ đàn chiên ở ngọn đồi Bêlem, họ ngỡ vì vẻ đẹp của Thiên Thần: Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng cứu độ đã sinh ra cho anh em trong thành của vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa (Lc 2, 10 – 12). Còn các Đạo Sĩ ở bên kia xứ Mađian và Batur nghiên cứu bầu trời đã thấy một ngôi sao chiếu sáng như chiếc đèn của nhà tạm vũ trụ, điện thờ của Thiên Chúa. Họ theo ánh sao tìm đến Hang đá tìm gặp Hải Nhi.

Như những cánh bướm bị thu hút bởi ngọn lửa, các Mục Đồng và các Đạo Sĩ tiến đến ngai vàng chỉ là một Hang đá,

đến với Thiên Chúa chỉ là một Hải Nhi. Thiên Chúa Hải Nhi ngược nhìn từ Máng cỏ chỉ thấy hai hạng người tìm gặp Ngài và chỉ duy họ tìm gặp Ngài cho đến tận cùng thời gian. Đó là các Mục Đồng và các Đạo Sĩ, những người đơn sơ và những người thông thái.

Các Mục Đồng là những người đơn sơ. Họ chẳng biết gì tới chính trị, văn chương, nghệ thuật. Họ chỉ biết hai điều quan trọng là Thiên Chúa ở trên họ và họ ở giữa đoàn chiên. Đêm hôm đó bầu trời rộng mở để loan báo Tin mừng. Thiên Thần cho biết Đấng họ nóng lòng chờ đợi vừa sinh ra trong Hang đá Bêlem nhỏ bé. Họ đã tìm và gặp Đấng Chăn Chiên của họ

Các Đạo Sĩ tìm gặp Đấng Cứu Thế là những người thông thái. Họ không là những vua chúa. Họ không phải là những người nghiên cứu nông cạn mà là những bậc thầy hoàng vương, những nhà tinh thông về vũ trụ và họ đã khám phá ra một ngôi sao lạ. Đối với khoa học và tôn giáo họ được liệt vào hàng đầu trong nước của họ. Các vua chúa bàn hỏi với họ trước khi xuất chinh. Các nông dân hỏi ý kiến họ trước khi trồng tía. Hàng ngàn người đã thấy ngôi sao, nhưng sự uyên bác của ba Đạo Sĩ làm cho họ lên đường khám phá.

Chính nhà bác học Newton đã thốt lên khi quan sát vũ trụ: Tôi thấy Thiên Chúa đi qua kính viễn vọng của tôi. Đối với kẻ kiêu ngạo, tự phụ, ngôi sao chỉ là ngôi sao, nhưng đối với người thông thái đó là một dấu chỉ thời đại, một tác phẩm của Thiên Chúa. Thế nên các Đạo Sĩ đã đi theo ánh sáng ngôi sao với bao gian lao, đầy mạo hiểm. Đến nơi, mặc phẩm phục và quỳ trên nệm rơm, các Đạo Sĩ chiêm ngắm một trẻ sơ sinh chưa thể hỏi han hay đối đáp được điều gì. Họ tiến dâng Ngài tặng phẩm và tâm hồn để chứng tỏ sự thân phục của thế gian. Tặng phẩm là vàng, nhũ hương, mộc dược. Vàng, vì Hải Nhi sẽ là vua. Nhũ hương, vì Ngài sẽ là Tư Tế. Mộc dược, vì

Ngài sẽ chết như mọi người. Các Đạo Sĩ đã tìm gặp được Đấng Khôn Ngoan.

Chỉ có các Mục Đồng và các Đạo Sĩ đã tìm gặp được Đấng Cứu Thế. Trong khi đó các người nổi nang trong đạo Do thái không gặp được Ngài. Bởi lẽ: Các Luật sĩ chỉ thao thức về lề luật. Các Thượng tế chỉ nhay bén về đền thờ. Các Kỳ lão chỉ lo lắng về truyền thống. Hêrôđê cũng là con người tìm tòi, ông đã cặn kẽ điều tra nơi Hải Nhi ở, không phải để đến thờ lạy mà tìm cách hủy diệt. Loại người nào cũng tự mãn trong những cơ chế phức tạp cứng nhắc (Đức Cha Bùi Tuần).

Thời nay cũng thế, đầy dẫy những triết gia, những nhà khoa học, những người vô thần theo thuyết bất khả tri... nhưng không ai trong họ đã nhìn thấy một thiên thần hay ánh sáng một ngôi sao. Dòng dõi của những Hêrôđê kiêu ngạo cho tới thời nay đã không tìm thấy Thiên Chúa vì họ muốn dùng lý trí để nắm bắt siêu việt. Họ quá phức tạp nên không hiểu lời xác quyết đơn sơ của các Mục Đồng, quá đầy kiến thức khoa học để lãnh hội chân lý do các Đạo Sĩ đem đến. Dòng dõi này che đậy tính kiêu ngạo và đi tới chỗ coi Giáo Hội là một thể chế đã lỗi thời cần loại bỏ.

Điều kiện tiên quyết để gặp được Thiên Chúa, đó là lòng khiêm nhường, chung cho cả người đơn sơ lẫn người thông thái. Những tâm hồn đơn sơ như các Mục Đồng mới gặp được Thiên Chúa bởi họ ý thức mình không biết gì cả. Những người thông thái đích thực như các Đạo Sĩ gặp được Thiên Chúa bởi vì họ ý thức mình không biết gì cả.

Chúa Giêsu không sinh ra ở giữa trời, nơi người ta có thể đứng thẳng. Ngài đã Giáng sinh trong Hang đá, nơi người ta phải cúi mình để đi vào. Đó là một cử chỉ khiêm nhường. Các Mục Đồng và các Đạo Sĩ dù đơn sơ để nghiêng mình xuống. Khi làm như vậy, họ thấy mình ở trong Hang đá. Tại đó, một

người nữ diễm lệ, đầu đội mặt trời, chân đạp mặt trăng và đôi tay ẵm lấy Hài Nhi, Đấng dùng những ngón tay bé nhỏ của mình nâng đỡ trái đất. Khi các Mục Đồng và các Đạo Sĩ quý gồi, có lẽ các Đạo Sĩ ghen với các Mục Đồng vì con đường của các Mục Đồng ngắn hơn, họ tìm thấy sự khôn ngoan là chính Thiên Chúa mau hơn.

Bước vào năm mới, Thiên Chúa vẫn không ngừng mời gọi cả nhân loại đến với Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Ngài vẫn không ngừng cho những ánh sao dẫn đường. Không phải là ánh sao trên trời cao mà là ánh sáng Ngài gieo vào lòng người. Mỗi người cần phải trung thành với ánh sáng đó, dẫn bước trên hành trình đức tin đầy mạo hiểm của mình.

Các Thượng Tế, các Kinh Sư thông hiểu Thánh Kinh, họ cắt nghĩa cho Hêrôđê rất hay nhưng họ vẫn ngồi yên tại chỗ. Họ tìm Đấng Thiên Sai trong Thánh Kinh, nhưng không nhận ra Người trong thực tế vì Người không phù hợp với những quan điểm cố định của họ. Những tâm hồn đơn sơ như các Mục Đồng, những tâm hồn cởi mở khao khát chân lý như các Đạo Sĩ lại được hạnh phúc nhận biết Người.

Thiên Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình cho thế giới qua các dấu chỉ tự nhiên của trời đất, của lịch sử, qua Thánh Kinh, qua Giáo Hội, qua các Bí Tích, qua cuộc sống hàng ngày. Để gặp Ngài, chúng ta cần có lòng khiêm nhường. Nhờ sự gặp gỡ này, mỗi người sẽ trở nên ánh sao dẫn lối cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa.

40. Ngôi sao dẫn đường

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Đoạn Tin Mừng trên nói về các nhà chiêm tinh dân ngoại theo ánh sao mà tìm đến bái yết Hài Nhi

Một loạt câu hỏi thường được đặt ra hôm nay. Làm sao một ngôi sao có thể dẫn đường cho họ đi? Nếu đó là một ngôi sao sáng lạ lùng thì tại sao thành Giêrusalem lại không nhận biết? Bởi đâu ngôi sao lại không đi thẳng tới Bêlem? Có tin được chuyện ngôi sao ngừng lại trước cửa nhà không? Các câu hỏi trên đều xoay quanh ngôi sao lạ. Một ngôi sao như thế có thật không hay đây chỉ là một truyền thuyết?

Thánh Mátthêu đã viết đoạn Tin Mừng này theo một thể văn đặc biệt của người Do Thái. Chúng ta không nên hiểu mọi chi tiết theo nghĩa đen. Điều quan trọng không phải là có một ngôi sao lạ, một ngôi sao thông minh biết dẫn lối chỉ đường. Điều quan trọng là điều Mátthêu muốn nói với ta: Đức Giêsu không phải chỉ là Mêsia cho dân Do Thái, Ngài còn là Đấng Cứu Độ cho cả nhân loại.

Các nhà chiêm tinh là dân ngoại. Họ đại diện cho mọi dân tộc, cho chính chúng ta. Họ khao khát tìm ơn cứu độ. Qua những dấu chỉ kỳ diệu hay đơn sơ trong vũ trụ, họ nghe thấy lời mời gọi lên đường. Chấp nhận lên đường là chấp nhận bỏ lại tất cả và bước đi trong đêm tối. Các nhà chiêm tinh không dựa vào điều gì khác ngoài ánh sao khi tỏ khi mờ. Cần có đức tin cứng cáp mới dám dựa vào một dấu chỉ mong manh như thế. Cũng cần có đức tin mạnh mẽ mới dám tin rằng vị vua mới sinh đang khiêm tốn sống trong một ngôi nhà ở Bêlem, chứ không uy nghi ngự giữa hoàng cung lộng lẫy. Cần có một đức tin khiêm tốn biết chừng nào mới có thái độ sấp mình bái lạy trước Hài Nhi, và tiến dâng lễ vật quý giá.

Thiên Chúa vẫn không ngừng lôi kéo cả nhân loại đến với Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Ngài vẫn không ngừng cho những ánh sao dẫn đường. Không phải là ánh sao trên trời cao, mà là ánh sáng Ngài gieo vào lòng người. Mỗi người chúng ta phải trung thành với ánh sáng đó, và bước vào cuộc hành trình đức tin đầy mạo hiểm, như các nhà chiêm tinh ngày xưa.

Đôi khi chúng ta có nét giống Hêrôđê, sợ hãi bối rối trước sự xuất hiện của Đấng Cứu Độ. Hãy để Chúa làm lung lay ngai vàng của bạn, đưa bạn vào sự bấp bênh, mong manh, để rồi cuối cùng bạn gặp được sự vững vàng trong Chúa.

Gợi Ý Chia Sẻ

Sống đời Kitô hữu là bước vào một cuộc hành trình đức tin. Trong cuộc hành trình đầy cam go ấy, vẫn thường có những ánh sao. Có khi nào bạn gặp được một ánh sao lạ hướng dẫn bạn không?

Thiên Chúa đi tìm con người và con người đi tìm Thiên Chúa. Bạn có thấy đó là hai yếu tố quan trọng trong đời sống người Kitô hữu không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, tạ ơn Chúa đã cho chúng con ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và ánh sáng từ những nguồn năng lượng trên mặt đất.

Tạ ơn Chúa vì Chúa đã gọi chúng con là ánh sáng. Đó là vinh dự và cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Xin cho chúng con có khả năng đẩy lui bóng tối của hận thù và bất công, của buồn phiền và thất vọng.

Xin cho chúng con biết giữ gìn ngọn lửa mà Chúa đã thắp lên trong lòng chúng con, và biết vâng theo những soi sáng của Chúa qua từng phút giây của cuộc sống.

Lạy Chúa Giêsu, cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối vẫn còn tiếp diễn trên thế giới và trong lòng chúng con. Ước

gì chúng con đừng chỉ lo nguyên rủa bóng tối, nhưng can đảm thắp lên những ngọn lửa, để cả trái đất ngập tràn ánh sáng Chúa.

41. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

CHÚA TỎ MÌNH RA CHO NHỮNG TÂM HỒN THIỆN CHÍ

Bài Tin Mừng hôm nay đưa ra những chi tiết tương phản lạ thường.

Tương phản giữa Giêrusalem và Bêlem: Giêrusalem, thủ đô hoa lệ, trung tâm văn hoá chính trị của nước Do thái, nhưng đã khước từ, không đón tiếp Đấng Cứu thế. Trong khi đó, Bêlem, một thị trấn bé nhỏ, nghèo nàn lại là nơi đón tiếp Đấng Cứu thế hạ sinh.

Tương phản giữa những người có đạo và những người ngoại đạo: Các bậc chức sắc thông thạo Kinh thánh, nhưng chỉ ngồi im tại kinh thành, không chịu lên đường, nên không gặp được Đấng Cứu thế. Trái lại, ba nhà đạo sĩ mà ta quen gọi là Ba Vua, là những người ngoại đạo, không am tường Kinh thánh, nhưng đã biết tìm tòi học hỏi, dẫn thân lên đường, nên đã gặp được Chúa.

Tương phản giữa Vua giả và Vua thật: Hêrôđê được gọi là Vua, nhưng lại cứ nơm nớp lo âu, sợ mất ngai vàng, nên tìm cách tiêu diệt người khác. Trong khi đó, Đức Giêsu Kitô, Vua Trời lại thản nhiên bình an trong cảnh khó nghèo, mở rộng vòng tay đón tiếp mọi người xa gần.

Tất cả những tương phản ấy đáng cho ta suy nghĩ. Đấng Cứu thế không đến theo cơ chế, nhưng rất bất ngờ. Người không đến trong những cung điện sang trọng nhưng đến trong một chuồng bò tằm tối, hôi tanh. Người không đến trong quyền lực nhưng trong sự yếu đuối, khiêm nhường.

Tất cả những tương phản ấy khiến ta phải lo sợ. Không phải cứ có đạo là gặp được Chúa. Không phải cứ giỏi giáo lý là biết Chúa. Muốn gặp được Chúa phải có thiện chí đi tìm. Muốn biết Chúa, phải dẫn thân lên đường.

Ba Vua là những người ngoại đạo đến từ rất xa, nhưng đã trở nên gương mẫu cho ta trong việc đi tìm và hiểu biết Chúa. Các Ngài là những tâm hồn thiện chí.

Là những tâm hồn thiện chí, luôn luôn khao khát điều lành, nên các Ngài luôn để tâm tìm kiếm. Đêm đêm ngược mắt lên trời cố dò tìm dấu vết thần linh. Chắc chắn không phải chỉ trong phút chốc mà các Ngài phát giác ra ngôi sao lạ, nhưng phải trải qua nhiều năm tháng kiên trì chiêm ngắm bầu trời, cận kề theo dõi đường chuyển dịch của các vì tinh tú, các Ngài mới có thể nhận biết ngôi sao lạ khi nó xuất hiện.

Việc đi theo ngôi sao lạ cũng không giản đơn. Trước hết việc lên đường đòi phải ra khỏi nhà, giã từ những tiện nghi dễ chịu, từ bỏ những sinh hoạt quen thuộc, chấp nhận những thiếu thốn, những nguy hiểm, những bất tiện trên đường đi. Thiện chí của các Ngài rất cao, nên khi ngôi sao biến mất, các Ngài vẫn không nản lòng bỏ cuộc, nhưng tìm mọi cách vượt qua khó khăn, tìm mọi cách để đến gặp được Chúa. Chúa đã chúc lành cho thiện chí của các Ngài, nên đã cho các Ngài được gặp Chúa.

Đời sống chúng ta là một cuộc đi tìm Chúa. Trong cuộc đi tìm, ta phải có thiện chí như Ba Vua, biết dần thân lên đường, biết phấn đấu chấp nhận hy sinh gian khổ, biết kiên trì không nản lòng bỏ cuộc khi gặp thử thách.

Ba Vua không thể đến với Chúa nếu không có ngôi sao dẫn đường. Hôm nay, Chúa muốn mỗi người chúng ta là một ngôi sao lạ, loan báo tình thương của Chúa, đưa dẫn những tâm hồn thiện chí đến với Chúa. Hãy là ngôi sao sáng trong đời sống công bình. Hãy chiếu sáng đức thương yêu của Chúa. Hãy tỏa ánh sáng ấm áp tình người. Qua những làn ánh sáng ấy, mọi người sẽ nhận biết và tìm về với Thiên chúa là ánh sáng chân thật.

Để kết thúc, tôi xin kể một câu chuyện có thật. Một buổi chiều, một người lái xe con đi trên con đường miền núi vắng vẻ. ở một khúc quanh, người ấy phát hiện một gia đình bị hỏng xe. Đường vắng, trời tối, họ lo âu sợ hãi vì đó là đoạn đường thường xảy ra cướp bóc. Biết sửa chữa xe, nên người ấy đỗ xe, xuống giúp sửa chữa. Xe hỏng nặng. Người ấy phải chui vào gầm xe, tháo ra từng bộ phận. Tối mịt xe mới nổ máy. Cả gia đình mừng rỡ, muốn trả công cho người ấy. Nhưng người ấy không lấy công. Cả gia đình cảm ơn rồi rít và xin địa chỉ hẹn ngày lên thăm. Khi lên thăm, gia đình mới biết đó là một vị giám mục. Gia đình đem lòng cảm phục và xin theo đạo cả nhà. Vị Giám mục ấy chính là một Đức Cha ở cao nguyên Trung phần vào những năm 60.

Nhân dịp đầu năm mới, tôi xin cầu chúc tất cả anh chị em có một đời sống đạo trong sáng như ngôi sao sáng để đưa dẫn nhiều tâm hồn về với Chúa.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1. Ba Vua thiện chí ở những điểm nào?
2. Bạn có gặp thử thách trong đời sống đạo không? Khi gặp thử thách, bạn đã ứng xử thế nào?
3. Theo bạn, cách nào hữu hiệu nhất để làm chứng cho Chúa: giảng giáo lý, tranh luận, sống bác ái?
- 4- Tuần này, bạn quyết tâm làm gì để thực hành Lời Chúa?

42. Thành tâm thiện chí sẽ gặp Chúa.

(Suy niệm của ĐTGM Ngô Quang Kiệt)

Lễ Hiển Linh là lễ Chúa tỏ mình ra. Việc Chúa sinh ra được loan báo cho mọi người biết dưới nhiều hình thức khác nhau như: lời các ngôn sứ loan báo từ nhiều thế kỷ trước, đạo binh thiên thần ca hát, ngôi sao lạ xuất hiện... Tuy nhiên không phải ai cũng gặp được Chúa.

Có **những người không gặp Chúa**, dù biết rõ những chỉ dẫn về Người.

Đó là những *kinh sư, biệt phái*. Họ hiểu biết Thánh Kinh. Khi ba nhà đạo sĩ đến hỏi thăm, họ đã đọc vanh vách lời ngôn sứ loan báo Đấng Cứu Thế sinh ra tại Bêlem. Nhưng họ không gặp được Chúa, vì họ hiểu biết lý thuyết mà không thực hành. Ngồi một chỗ mà không chịu lên đường. Chỉ chú ý tới chữ nghĩa sách vở mà không chú ý tới cuộc sống con người. Chỉ tìm trong sách vở mà không tìm những dấu chỉ trong đời thường.

Đó là *Hêrôđê*. Bạo vương này muốn tìm Chúa nhưng không gặp Chúa, dù ông có binh hùng tướng mạnh trong tay. Ông không gặp Chúa vì ông tìm Chúa không phải vì Chúa mà vì quyền lợi của ông. Ông tìm Chúa không phải để thờ lạy nhưng để giết chết. Ông tìm Chúa không phải để tôn vinh Chúa nhưng để tôn vinh bản thân. Ông tìm Chúa không phải để làm theo ý Chúa nhưng để bắt Chúa phải theo ý ông. Vì thế Chúa đã vượt thoát khỏi tầm tay của ông. Vĩnh viễn ông không gặp được Chúa.

Những người xem ra gần gũi nhất, hiểu biết nhất, có phương tiện nhất đã không gặp được Chúa. Trái lại, những người có vẻ nghèo hèn, thiếu thôn phương tiện, xa xôi cách trở lại gặp được Chúa. Đó là ***các mục đồng và đặc biệt ba nhà đạo sĩ*** mà ta nhớ đến trong thánh lễ hôm nay.

Họ đã gặp Chúa vì họ đã *lên đường*. Dù không biết lời tiên tri loan báo, không biết lời hứa, không thuộc Thánh Kinh, nhưng khi thấy ngôi sao lạ, họ đã lên đường ngay tức khắc. Lên đường nói lên thái độ ngoan ngoãn tuân theo ơn Chúa soi sáng. Lên đường nói lên thái độ dần thân. Lên đường nói lên lòng cương quyết đi tìm. Lên đường là chấp nhận gian khổ để đạt được điều mơ ước.

Họ lên đường và đã gặp Chúa vì lòng họ *khao khát*. Khao khát chân lý nên đêm đêm họ không ngừng quan sát bầu trời tìm kiếm ánh sao, vì thế cả một bầu trời bao la, chỉ một ánh sao lạ xuất hiện, họ đã nhận biết. Khao khát chân lý nên khi Chúa vừa tỏ mình qua dấu hiệu ngôi sao, họ đã vội vã theo sát dấu ánh sao đi tìm. Khao khát gặp Chúa nên khi ánh sao vụt biến mất, họ đã không nản lòng, quyết tâm dò hỏi cho ra.

Họ đã gặp Chúa vì tâm hồn họ *đơn sơ thành thực*. Đi tìm Chúa chứ không tìm bản thân. Đi tìm Chúa để thỏa lòng khao khát chân lý chứ không để thỏa mãn những tham vọng đen tối. Đi tìm Chúa để thờ lạy Chúa chứ không vì lợi lộc cá nhân. Với tâm hồn đơn sơ, họ đã nhận ra ý Chúa, dù ý Chúa chỉ nhẹ nhàng qua một ánh sao. Với tâm hồn đơn sơ, họ đã nhận ra chính Chúa, dù Chúa có ẩn thân dưới hình dáng một em bé yếu ớt nghèo nàn, trong khung cảnh rất tối tăm của chuồng bò hôi hám.

Đời sống đạo của tôi cũng là một cuộc đi tìm Chúa. Tôi sẽ chỉ gặp được Chúa nếu tôi noi gương ba vua, có tâm hồn đơn sơ thành thực, có lòng khao khát Chúa vì chính Chúa, và dám dần thân thực hành những điều Chúa truyền dạy, đặc biệt là giới răn bác ái, phục vụ Chúa trong những anh em nghèo khổ.

Lạy Chúa, xin chỉ cho con đường lối của Chúa. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1) Tại sao những kinh sư, biệt phái và Hêrôđê không gặp được Chúa?
- 2) Có những người ngoại đạo thành tâm thiện chí như ba vua. Bạn đã gặp ai như thế chưa? Bạn nghĩ gì về họ?
- 3) Muốn gặp Chúa, bạn phải làm gì?
- 4) Ba vua nhờ ngôi sao dẫn đến gặp Chúa. Bạn phải làm gì để trở thành ngôi sao đưa người khác đến với Chúa?

43. Thiên Chúa tỏ mình

Không biết từ lúc nào câu chuyện ba nhà đạo sĩ đã gắn liền với biến cố Thiên Chúa giáng sinh làm người. Chúa đến làm người không dành riêng cho người Do Thái nhưng là cho tất cả mọi người thuộc mọi dân tộc. Danh từ Hiễn Linh trong Kinh Thánh mang ý nghĩa Thiên chúa tỏ mình ra cho loài người. Theo phụng vụ Giáo hội Đông phương, lễ Hiễn linh là lễ Chúa mở đầu việc rao giảng công khai. Nhưng theo phụng vụ Giáo hội La mã, lễ Hiễn Linh là lễ Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại, khi ba nhà đạo sĩ tìm đến thờ lạy Hài Nhi Giêsu.

Hình ảnh ba nhà đạo sĩ trở nên rất quen thuộc. Họ là đại diện cho những tâm hồn thiện chí đi tìm sự thật, với một tinh thần khát khao cháy bỏng. Họ luôn nhạy cảm trước một dấu hiệu lạ kỳ, báo hiệu một vị vua đã sinh ra. Các đạo sĩ Đông phương thời ấy rất giỏi về triết học, y học và khoa học tự nhiên. Nhiều người còn gọi họ là những bậc thánh nhân.

Vào thời đó, mọi người tin tưởng ở khoa chiêm tinh. Họ tin rằng dựa vào các vì sao họ có thể tiên đoán tương lai vận mệnh của con người. Số mệnh một người được an bài bởi một ngôi sao đã xuất hiện lúc người ấy sinh ra. Điều này cũng dễ hiểu, thông thường các ngôi sao xuất hiện theo một vị trí cố định. Chúng tượng trưng cho trật tự của vũ trụ. Nếu thỉnh linh có một vì sao sáng xuất hiện thì dường như Thiên Chúa đã can thiệp trực tiếp vào chính trật tự của Ngài để loan báo một sự kiện đặc biệt sắp xảy ra.

Hài nhi Giêsu chính là vì vua tình yêu, là ánh vinh quang mà Thiên Chúa ban cho nhân loại đang khao khát mong chờ Đấng cứu độ. Họ khắc khoải trong sự đợi chờ thì Chúa Giêsu đã đến. Con người từ khắp nơi, từ những phương trời xa xôi nhất đã về tề tựu quanh Ngài. Đó là dấu hiệu và biểu tượng đầu tiên chinh phục thế giới của Hài Nhi Giêsu.

Chúa Giêsu là điểm đến sau cùng cho mọi nỗ lực tìm kiếm của nhân loại. Nhìn vào những lễ vật dâng lên vàng, nhũ hương, mộc dược, người ta nhận thấy mỗi lễ vật đều tương ứng với đặc điểm và sứ mệnh của Ngài. Ngài là vị vua thật, là thầy lễ lễ vẹn toàn và là Đấng cứu độ cao cả mà loài người đời trông.

Chúa Giêsu chính là vua thật

Vàng dược mệnh danh là vua của mọi kim loại. Vàng thường được coi là của lễ xứng hợp nhất để dâng tiến vua. Chúa Giêsu sinh ra để làm vua. Vị vua này không cai trị bằng vũ lực nhưng bằng tình yêu. Ngài cai quản lòng người không từ ngai vàng mà từ thập tự giá. Sự có mặt của Ngài đã biến đổi thế giới loài người, mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Bệnh tật được chữa lành (Mt 8, 16-17), tang tóc được hân hoan (Lc 7, 11-17), tội lỗi được tha thứ (Mt 2,5), ngay cả sự chết đối với Ngài chỉ là giấc ngủ bình an (Mc 5, 39). Vì vua này xuất hiện luôn ban cho con người một niềm vui, một niềm hy vọng "Phúc cho anh em, là những người nghèo, vì triều đại Thiên Chúa là của anh em. Phúc cho anh em là những người đói khát vì anh em sẽ được no nê. Phúc cho anh em là những người đang khóc vì anh em sẽ được vui cười" (Lc 6, 20-21).

Chúa Giêsu là tư tế.

Nhũ hương dâng cho Hải nhi là thứ hương liệu có mùi thơm dịu mà thầy tư tế thường dùng trong các nghi thức thờ phượng. Thầy tư tế chính là trung gian giữa Thiên Chúa và con người. Vị tư tế cũng chính là người mở đường dẫn lối để con người đến được với Thiên Chúa. Anh sao soi đường đến nơi thì đã tắt, bởi lẽ Chúa Giêsu chính là ánh sáng thật để soi rọi con người tìm ra chân lý. Chân lý con người tìm kiếm là tình yêu và gia nghiệp của Ngài. Chính chúa Giêsu sẽ dẫn đưa con người về với Chúa Cha. Thư gửi Ephêsô, thánh

Phaolô đã khẳng định: "Trong Đức Giêsu Kitô và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại cũng được thừa kế gia nghiệp với người do thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa ban" (Eph 3,6).

Chúa Giêsu là hy tế

Mộc dục là lễ vật dành cho người chết, là hương liệu để xông xác người. Chúa Giêsu đến thế gian để sống cho con người và cuối cùng chết cho con người. Cái chết của Ngài biểu lộ sự trung thành đối với loài người mà Ngài đã yêu thương đến tận cùng (Eph13,1). Chúa Giêsu không nghĩ tới mình, vì lẽ đó Ngài có thể đón tiếp mọi người và lắng nghe mọi người đến với Ngài. Cuộc sống Chúa Giêsu là một cuộc tự hiến cho con người để cứu độ con người.

Chúa Giêsu là vị vua chân thật, là thầy tế lễ vẹn toàn, là Đấng cứu độ cao cả thể mà Ngài luôn bị con người chối từ thậm chí tỏ ra chống đối. Các Thượng tế, Kinh sư là những người tự cho mình là hiểu biết Kinh Thánh nhưng lại tỏ ra hững hờ, bất lực không muốn ra đi. Trong khi đó các đạo sĩ là những người ngoại giáo lại dám lên đường và họ đã gặp Đấng cứu độ. Vua Hêrôđê cũng chẳng khá hơn gì. Một vị vua đang nắm quyền nhưng lại nơm nớp lo sợ trước một Hài nhi Bêlem vừa mới sinh. Trình thuật Tin Mừng cho ta chứng kiến những hình ảnh đối lập nhau. Một bên là những người đói khát ơn cứu rỗi, họ đang hết tâm vận dụng toàn lực để tìm kiếm Thiên Chúa. Một bên thì đau đớn nghĩ rằng việc vua mới sinh sẽ làm đảo lộn cuộc đời của họ nên đem lòng thù nghịch Đấng Messia.

Vị Vua tình yêu đã giáng sinh, đã cho con người lần tìm ra chân lý. Biết bao lương dân giờ đã nhận biết Ngài, biết bao người tội lỗi đã trở về Thiên Chúa. Chúng ta thật hạnh phúc vì là thân dân của vị Vua đầy tình yêu này. Một vị vua không hề biết nói đến sự tiêu diệt. Một vị vua không ngồi trên ngai

để cai trị nhưng luôn hiện diện trên thập giá để sẵn sàng chịu chết thay cho dân Ngài. Đó chính là Vua Giêsu, là hiện thân tình yêu của Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ nhân trần. Tình yêu của Ngài giờ đây trải rộng đến khắp muôn dân.

Hiện nay còn biết bao người đang sống trong tăm tối thiêng liêng, họ đang lầm lũi bước đi trong lầm lạc. Họ đang khao khát chân lý. Họ không ngớt đặt vấn nạn với chúng ta: "Đức Giêsu là ai?". Hãy trả lời cho họ đi. Đức Giêsu chính là tình yêu của Thiên Chúa. Ngài đến phá đổ mọi hàng rào ngăn cách mà con người đã dựng nên, nhất là những hàng rào kỳ thị: kỳ thị chủng tộc, màu da, tôn giáo, giai cấp, giàu nghèo....

Chúng ta hãy cộng tác với Thiên Chúa để làm bừng sáng màu nhiệm tình yêu giữa lòng nhân loại. Mỗi người hãy là ánh sao dẫn đường để soi dẫn cho nhiều người biết khám phá gương mặt đích thực của Đức Giêsu trong đời sống thường ngày.

44. Ánh sáng chiếu soi muôn dân

(Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái)

I. Dẫn vào Thánh lễ

Đức Giêsu là ánh sáng. Trong dịp lễ Giáng sinh, Ngài đã chiếu sáng các nhà thờ và các gia đình tín hữu. Nhưng Ngài còn muốn là ánh sáng cho tất cả mọi người nữa.

Hôm nay chúng ta mừng lễ Hiển linh, kỷ niệm việc ngày xưa Đức Giêsu đã tỏ mình ra cho các đạo sĩ, đại diện cho lương dân. Chúng ta hãy cầu nguyện cho những người ngoài Kitô giáo cũng nhận được ánh sáng Chúa; và cho chính chúng ta ý thức bổn phận mang ánh sáng Chúa đến cho mọi người.

II. Gọi ý sám hối

Chúng ta có tội vì quá thờ ơ với việc mang ánh sáng Tin Mừng đến cho lương dân.

Chúng ta có tội vì cộng đoàn xứ đạo chúng ta không nêu gương sáng trước mặt mọi người.

Chúng ta có tội vì không quan tâm tìm ý Chúa qua những dấu chỉ hằng ngày.

III. Lời Chúa

1. Bài đọc I: Is 60, 1-6

Mặc dù đang sống trong chốn lưu đày, ngôn sứ Isaia đã mơ tới ngày hội hương. Khi đó Giêrusalem sẽ được tái thiết lại huy hoàng và là nơi thu hút muôn dân tuôn đến:

Trong khi cả trái đất ngập chìm trong tăm tối thì Giêrusalem lại bừng sáng, vì có Chúa là Ánh sáng đang ngự ở đó.

Bởi thế, muôn dân từ khắp nơi sẽ tuôn về ánh sáng của Giêrusalem.

Trên thực tế, dân Do Thái đã được hội hương và Giêrusalem đã được tái thiết. Nhưng Giêrusalem đâu có được đúng như Isaia đã mơ. Như vậy, giấc mơ của Isaia chỉ được

thực hiện trọn vẹn nơi Đức Giêsu. Ngài chính là Ánh sáng đến trần gian.

2. Đáp ca: Tv 71

Tv này cầu nguyện cho một vị vua lý tưởng mà trong triều đại ngài hòa bình và công lý ngự trị, mọi người đều hạnh phúc.

Vị vua lý tưởng ấy cũng chính là Đức Giêsu.

3. Tin Mừng: Mt 2, 1-12

Các "đạo sĩ" là những nhà trí thức ở vùng Babylon phía Đông xứ Palestine. Do niềm tin có phần mê tín rằng ngôi sao lạ là điềm báo một Đấng cứu tinh đã sinh ra, họ đã đi theo ánh sao và tìm đến với Hài nhi Giêsu.

Nhưng cuộc hành trình của các vị cũng không phải là trơn tru dễ dàng vì có lúc ánh sao biến mất. Nhưng nhờ các vị kiên trì, ánh sao đã xuất hiện lại và cuối cùng các vị đã tìm đến nơi.

Như thế, qua ánh sao lạ, Chúa Hài nhi đã tỏ mình ra cho đại diện lương dân, đang khi các nhà trí thức Do Thái ở Giêrusalem dù thông thạo Thánh Kinh nhưng đã không nhận ra Chúa.

IV. Gọi ý giảng

*** 1. Ý nghĩa thật của ngôi sao lạ**

Nhiều người vẫn nghĩ rằng ngày xưa có một ngôi sao lạ xuất hiện trên vùng trời Phương Đông để dẫn đường các đạo sĩ. Sao đi trên trời, người đi dưới đất, và khi đến Bêlem thì ngôi sao dừng lại, chiếu một luồng ánh sáng xuống đúng nơi mà Chúa Hài Đồng đang ở. Thế là các đạo sĩ vào nhà, quỳ xuống thờ lạy Đức Giêsu và dâng lễ vật cho Ngài.

Những người biết khoa học chút ít đều coi đây là chuyện hoang đường: làm sao bước chân con người có thể theo kịp tốc độ di chuyển của tinh tú!?

Sự thật hay là hoang đường?

Xin thưa, đây là một cách viết, khai thác một hình ảnh để diễn đạt một chân lý. Theo cách viết của Thánh Matthêu, lý do thúc dục các đạo sĩ lên đường là vì "Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài xuất hiện bên Phương Đông". Matthêu không hề viết là ngôi sao cùng sánh bước với các đạo sĩ trên khắp những đoạn đường từ Phương Đông đến Giêrusalem. Bởi đó họ phải đi tìm, và khi đến Giêrusalem họ phải hỏi người khác nữa. Câu trả lời giúp họ biết hướng để tiếp tục cuộc hành trình chính là một câu Sách Thánh. Mãi khi đến gần Bêlem thì Ngôi Sao mới xuất hiện lại để dẫn họ đến chỗ Hải Nhi đang ở.

Tóm lại, Ngôi Sao là một dấu chỉ thôi thúc lên đường. Nhưng cuộc hành trình đòi hỏi phải cố gắng, kiếm tìm, dò hỏi nhiều nơi, nhiều người, nhất là Sách Thánh. Và cuối cuộc hành trình, dấu chỉ lại rực sáng như để xác nhận rằng cuộc hành trình đã đạt đến điểm tới.

*** 2. Hành trình đức tin**

Hành trình của các đạo sĩ là hình ảnh minh họa cho hành trình của mọi kẻ tin:

Hành trình khởi đầu bằng một điều gì đó lạ lùng khiến người ta chú ý (Thí dụ ánh sao lạ đối với các đạo sĩ). Điều lạ lùng này mời gọi người ta từ bỏ nếp sống đã quen để dần thân đi tìm một cái gì đó cao hơn, xa hơn, tốt đẹp hơn.

Tiếp theo là những bước thăng trầm trong cuộc hành trình: có khi con đường rất bằng phẳng êm ái, có khi lại quanh co gồ ghề, có lúc ánh sao sáng tỏ trên bầu trời, có lúc nó vụt biến mất.

Nhưng miễn là người ta không nản lòng mà cứ kiên trì dần bước thì cuối cùng người ta sẽ gặp được Chúa.

Đó là cuộc hành trình của kẻ chưa có đức tin tìm đến với Chúa, mà cũng là cuộc hành trình của kẻ đã tin rồi nhưng muốn đến với Chúa một cách gần gũi thân tình hơn.

*** 3. Lên đường**

Có những người tìm kiếm như các đạo sĩ, lên đường như Abraham. Cũng có những người ngồi một chỗ như Hêrôđê. Muốn biết ư? Ông đã có các chuyên viên. Muốn tiêu diệt đối phương ư? Ông có cả ngàn quân lính dưới quyền. Thiên Chúa hướng dẫn những ai muốn tìm Người cách lạ lùng. Người trốn thoát khỏi những kẻ muốn tìm bắt. Người không hung hãn chống lại những kẻ muốn huỷ diệt Người. Người tự xóa mình đi và biến mất.

Người ở đâu, Đức Giêsu ẩn dấu của thời đại? Trong làng quê heo hút nào, trong gia đình nghèo khó nào có ánh sáng Thiên Chúa mời ta nhận ra Người? "Ta đói các ngươi đã cho Ta ăn... Thực, Ta bảo các ngươi: mỗi lần các ngươi làm cho một trong những kẻ bé nhỏ nhất là anh em Ta đây, là các ngươi làm cho chính Ta" (Mt 25, 35-40). Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng có lời Kinh Thánh: Ta đã không bị cám dỗ dùng lời Kinh Thánh để át giọng kẻ quấy rầy ư? Đức Giêsu đâu để cho ta đền bù. Nếu ta muốn nắm lấy Người để được an tâm, Người sẽ thoát khỏi tầm tay ta. Nếu ta chấp nhận lên được tìm kiếm Người, ta sẽ như các đạo sĩ, được đầy tràn niềm vui và tìm thấy Người (...) Đọc kỹ Kinh Thánh thôi chưa đủ, còn phải để Kinh Thánh gọi hứng cho đời ta, để ta đem ra thực hành, để ta đặt mình dưới sự điều khiển của Kinh Thánh. Các luật sĩ và các thầy thượng tế biết lời sấm lắm chứ. Nhưng họ chỉ biết trung dẫn thôi... Hêrôđê thì dùng Kinh Thánh để tìm cách giết Hài nhi... Còn các đạo sĩ, bản thân chẳng biết Kinh Thánh, chỉ được Hêrôđê chỉ dẫn, đã lên được tìm kiếm Đức Giêsu và họ đã gặp Người... (Mgr Lucien Daloz, *Le Règne des cieux s'est approché*, Trích dịch bởi Fiches dominicales, trang 55-56).

*** 4. Ánh sáng và bóng tối**

Nhà đại thiên văn Kepler khám phá ra rằng vào năm Chúa Giáng sinh, có một hiện tượng bất bình thường xảy ra giữa các vì sao. Ông nói về hai ngôi sao Jupiter và Saturn rằng: Bình thường chúng vẫn quay cách đều nhau. Năm đó chúng sáp lại gần nhau đến độ ánh sáng của ngôi sao này cộng hưởng với ánh sáng của ngôi sao kia, tạo ra một luồng sáng khác thường và kéo dài đến cả mấy tháng.

Phải chăng đó chính là ngôi sao lạ đã dẫn đường cho Ba Vua tìm ra Chúa Hài Nhi?

"Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người xuất hiện bên phương Đông" (Mt 2, 2). Người xưa cho rằng ngày ra đời của các vĩ nhân thường được báo hiệu bằng sự xuất hiện của các ngôi sao lớn. Các chiêm tinh gia thường nghiên cứu những chuyển động của các vì tinh tú để đoán biết định mệnh con người. Vì thế, khi nhìn thấy ngôi sao lạ, các đạo sĩ đã nhận ra sự sinh hạ của Đấng Cứu Thế, Vua dân Do thái.

Quả thật, người Do thái đã trông đợi Đấng Cứu Tinh từ bao thế kỷ, Đấng ấy được ví như một vì sao từ Giacóp, như có lời trong Kinh thánh: "Một vì sao xuất hiện từ Giacóp, một vương trượng chỗi dậy từ Ítraen " (Ds 24, 17). Tiên tri Mikha cũng đã tiên báo: "Hỡi Bêlem Épratha, người nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi ngươi, Ta sẽ cho xuất hiện một vị có sứ mạng thống lãnh Ítraen " (Mk 5, 1).

Nếu Thiên Chúa đã dùng cột mây cột lửa để hướng dẫn dân Do thái đi trong hoang địa về đất hứa, thì Người cũng có thể dùng ngôi sao dẫn đường cho các đạo sĩ đến Belem để gặp Đấng Cứu Tinh.

Nhưng có một sự thật vô cùng trớ trêu: là khi vị Cứu Tinh xuất hiện sau bao thế kỷ đợi chờ, dân Do thái lại thờ ơ lãnh đạm, các thượng tế và kinh sư thì đứng đưng thụ động, cho dù họ thông thạo Kinh thánh và biết rõ nơi sinh của Đấng Cứu Thế. Hêrôđê lại còn hoảng hốt vì sợ ngại vàng của mình

bị lung lay. Chỉ có các đạo sĩ đại diện cho lương dân lại hăng hái lên đường. hăm hở tìm kiếm, cho dù cuộc kiếm tìm đầy phiêu lưu trắc trở. Và khi tìm được rồi, Đấng Cứu Thế cũng chẳng có vẻ gì là một vị quân vương, không uy nghi trong cung điện đèn vàng, nhưng họ vẫn vui mừng đón nhận, xin được bái kiến và dâng lễ vật quý giá với tất cả tấm lòng thành.

Sau này, Đức Giêsu đã phải thốt lên: "Từ phương Đông phương Tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Ápraham, Isaac và Giacóp trong Nước Trời. Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài " (Mt 8, 11-12).

Lễ Hiển Linh là lễ Chúa tỏ mình cho dân ngoại, nhắc chúng ta đến việc truyền giáo.

Nhờ ngôi sao lạ mà các đạo sĩ đã tìm ra Đấng Cứu Thế; chúng ta cũng hãy là những ánh sao sáng thu hút những tâm hồn đang khao khát tìm kiếm Chúa.

Nếu con người đang đi trong bóng tối của gian dối, hận thù; chúng ta hãy là những ánh sao của chân thành, phục vụ và yêu thương.

Nếu thế giới đang chìm đắm trong bóng tối của buồn phiền, thất vọng; chúng ta hãy là những ánh sao của niềm vui, an bình và hy vọng.

Nếu Chúa đã gọi: "Chúng con là ánh sáng thế gian" (Mt 5, 14), thì đó là một vinh dự vô cùng lớn lao, nhưng cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Chúng ta đừng chỉ lo ngần ngại rửa bóng tối, nhưng hãy dẫn thân thấp lên những ngọn nến sáng: Nến sáng của tin yêu và hy vọng, của bác ái và vị tha, để cả trái đất này tràn ngập ánh sáng tình yêu Chúa.

Chúng ta đừng chỉ lo gìn giữ ngọn nến của ngày chịu phép rửa tội, nhưng hãy can đảm thắp sáng những ngọn nến còn

trong bóng tối làm lạc và tội lỗi, để thế giới này luôn đi trong ánh sáng chân thật của Chúa.

Lạy Chúa Hài Đồng,

Cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối vẫn còn tiếp diễn trên thế giới này và trong lòng mỗi người chúng con.

Xin cho chúng con biết kín múc nơi Chúa là chính Nguồn Sáng, để chúng con có khả năng đẩy lui mọi bóng tối trong chúng con và trong lòng mọi người. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")

*** 5. Ánh sáng Đức tin**

Arthur Jones gia nhập không lực Hoàng gia, anh được huấn luyện trong một trại lính cùng với 30 binh sĩ khác. Ngay đêm đầu tiên, anh đã phải cân nhắc về một quyết định: "Có nên quì gối đọc kinh như thói quen ở nhà không?" Ban đầu anh cảm thấy hơi ngượng, nhưng rồi anh tự nhủ: "Chẳng lẽ mình phải thay đổi cách sống vì sợ kẻ khác dòm ngó sao?"

Anh liền quyết định cứ quì gối đọc kinh như thói quen. Khi vừa làm dấu kết thúc buổi cầu nguyện, mọi người mới biết anh là người Công giáo. Hơn nữa, anh lại là người Công giáo duy nhất trong trại lính. Tuy nhiên, anh vẫn quì gối cầu nguyện hàng đêm, và sau đó thường dẫn đến những cuộc tranh cãi hàng giờ.

Cuối khóa huấn luyện có người đến nói với anh:

- Anh là người Kitô hữu tốt nhất mà tôi gặp.

Anh liền đáp lại:

- Cám ơn bạn, tôi không nghĩ mình là Kitô hữu tốt nhất đâu. Có thể tôi là người Công giáo dám công khai biểu lộ đức tin.

Ánh sáng đức tin của người lính đã tỏa sáng trong trại huấn luyện của không lực Hoàng gia. Đúng như lời Đức Giêsu đã nói: "Các con là ánh sáng thế gian" (x. Mt. 5, 14-16). Như ánh sao lạ đã mọc lên để dẫn đường cho các đạo sĩ,

ngôi sao Tin mừng cũng đã xuất hiện để soi dọi vào tâm hồn tăm tối của chúng ta. Để từ đây, ánh sáng Đức tin luôn chiếu tỏa rạng ngời.

Nhưng Tin không phải là thấy. Tin là dựa vào Lời Chúa mà liệu mình, mà dẫn thân và nhiều khi phải vượt qua gian nan thử thách.

Các đạo sĩ khi nhìn thấy ánh sao lạ, họ đã tin tưởng vào một Đấng Cứu Tinh mà ngôi sao là dấu chỉ, họ vội vã lên đường mà không biết ngôi sao sẽ dẫn đi đâu. Khi ánh sao biến mất họ không thất vọng, không bỏ cuộc, nhưng dò hỏi kiếm tìm. Hành trình của họ là hành trình Đức tin, con đường của họ là con đường thánh giá.

Để giữ vững đức tin, nhiều khi chúng ta phải can trường lướt thắng bản thân, phải liên li chiến đấu hy sinh, phải anh dũng biểu lộ niềm tin. Tổng giám mục Fulton Sheen khẳng định: "Để trải nghiệm Đức tin của chúng ta, cần phải xem phản ứng lúc đau khổ và thử thách, chứ không phải lúc đời lên hương, thuận buồm xuôi gió".

Như các đạo sĩ tìm lại ánh sao khi lạc mất, người tín hữu Kitô luôn được mời gọi nhìn lên ánh sao của niềm hy vọng. Chính trong niềm hy vọng mà chúng ta can đảm dẫn thân đi tới.

Trong cuộc sống đời thường, có rất nhiều dấu chỉ như ánh sao dẫn ta đến với Chúa. Có thể là:

Một câu Kinh Thánh đánh động lòng ta.

Một nghĩa cử yêu thương nồng ấm.

Một lời khuyên nhắc nhở chân tình.

Một gương sáng làm ta xúc động.

Nếu cuộc đời chúng ta đã từng có những ánh sao dẫn đường, thì đến lượt mình, hãy là những vì sao ngời sáng như kim cương trên bầu trời, là những ánh đèn đêm hoa đăng ngày đại hội. Eliot đã viết:

"Nếu bạn không thể là ngôi sao sáng
Thì hãy là ánh lửa non cao.
Nếu không thể là ánh lửa non cao.
Xin hãy làm ánh nền tỏa sáng trong gia đình"

*

Đức Gioan Phaolô II trong Giáo lý năm Thánh 2000 có viết: "Việc giáo dân tham dự và cùng có trách nhiệm trong cộng đồng Kitô hữu, cùng với nhiều hình thức tông đồ và phục vụ của họ trong xã hội, khiến chúng ta có lý mà hy vọng rằng, vào buổi bình minh của thiên niên kỷ thứ ba, sẽ có một cuộc "hiển linh" trọn vẹn và tốt đẹp nơi thành phần giáo dân.

*

Lạy Chúa, xin giúp chúng con nhận ra những ánh sao Chúa gửi đến trong cuộc đời chúng con.

Xin biến chúng con thành những ánh sao ngày càng rực sáng lan tỏa khắp thế giới. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")

6. Ông vua thứ tư

Có một truyền thuyết cho rằng những người khách từ phương Đông tìm đến thờ lạy Chúa Hải Đông là 3 vị vua, tên là Gaspar, Balthasar và Melchior. Có một truyền thuyết khác lại cho rằng ngoài 3 vị ấy, còn một vị vua thứ tư nữa, tên là Artaban. Sau đây là truyền thuyết về ông vua thứ tư ấy.

Cũng như 3 vị vua kia, Artaban cũng thấy ngôi sao lạ. Sau khi chuẩn bị lễ vật gồm một viên bích ngọc, một viên hồng ngọc và một viên ngọc trai, Ông lên đường tiến đến điểm hẹn với 3 vị vua kia. Tuy nhiên dọc đường ông gặp một người bị thương nặng đang nằm bên vệ đường, ông phải dừng lại đưa người đó đến một lữ quán nhờ chăm sóc. Vì thế khi đến điểm hẹn thì 3 vị kia đã đi mất rồi.

Cần có một con lạc đà để có thể đi băng qua sa mạc, ông bán viên bích ngọc đi để mua lạc đà. Nhưng khi tới Bêlem thì

lại trẻ, vì Thánh Giuse và Đức Maria đã đem Chúa Hài đồng lánh nạn sang Ai cập.

Artaban đành tìm một quán trọ để nghỉ đêm. Trong quán ông gặp một người đàn bà bế một đứa trẻ mới 1 tuổi đang sợ hãi trốn tránh cuộc lùng bắt của đám lính Hêrôđê. Dù vậy, cuối cùng đám lính cũng tìm tới. Artaban ra cửa gặp chúng và đưa viên hồng ngọc để chúng khỏi vào lữ quán. Ông rất buồn vì giờ đây lễ vật ông định dâng Chúa Hài Đồng chỉ còn có mỗi một viên ngọc trai.

Ông lại lên đường tìm Chúa Hài Đồng. Nhưng ông luôn bị trễ: nghe tin Đức Giêsu đang ở đâu ông đều tìm đến nhưng khi đến nơi thì Ngài đã đi nơi khác. Khoảng 30 năm sau, ông đến Giêrusalem. Ông hốt hoảng khi nghe tin người ta sắp đem Đức Giêsu đi đóng đinh trên đồi Golgotha. Ông vội vã tìm đến, hy vọng là với viên ngọc trai còn lại, ông có thể cứu sống Ngài. Tuy nhiên trên đường đến Golgotha, ông gặp một cô gái đang bị quân lính rượt bắt. Cha của cô thiếu nợ quá nhiều nên người ta định bắt cô để bán làm nô lệ trừ nợ. Artaban đưa viên ngọc trai ra, và quân lính để cô gái được tự do. Giờ đây Artaban chỉ còn đôi bàn tay trắng.

Chiều hôm ấy, khi mặt trời bắt đầu lặn, một cơn động đất khiến các nhà cửa đều rung rinh, ngói nhà bay tứ tung. Một viên ngói rơi trúng đầu ông. Thế là ông chết trước khi đến được ngọn đồi Golgotha. Artaban không gặp được Đức Vua mà bao nhiêu năm qua ông đã khổ cực tìm kiếm.

Tuy nhiên, nhìn theo một phương diện khác thì Artaban đã thực sự gặp được Đức Vua của lòng ông, bởi vì bao nhiêu năm nay Ngài đã ngự trị trong lòng ông. Ngài đã làm cho lòng ông thành quảng đại, dạy ông làm những việc bác ái và luôn duy trì niềm hy vọng trong suốt cuộc hành trình của ông.

Ai đang đi tìm Chúa với trọn niềm tin yêu hy vọng thì đã gặp được Chúa rồi.

V. Lời nguyện cho mọi người

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa đã muốn cứu độ tất cả mọi người, và Người đã dùng ánh sao lạ để hướng dẫn muôn dân tìm đến Đức Giêsu, Đấng Cứu độ duy nhất. Chúng ta hãy sốt sắng dâng lên Chúa những lời nguyện sau đây:

1. Đức Giêsu đã thiết lập Hội thánh và sai đi đến với mọi người / Xin Chúa cho Hội thánh luôn trở thành ánh sáng hướng dẫn muôn dân tìm đến ơn cứu độ của Chúa.

2. Chúa đã ban quyền cho các nhà cầm quyền trong xã hội / Xin Chúa hướng dẫn họ thi hành quyền hành đối với mọi người theo lẽ công bằng, theo sự thật, và luôn tôn trọng nhân phẩm của mỗi người.

3. Chúa đã muốn cứu độ mọi người không trừ ai / Xin Chúa cho những người chưa biết Chúa, những người từ chối Chúa, và những người chống đối Chúa sớm nhận ra ánh sáng chân lý và tình thương của Chúa.

4. Mỗi Kitô hữu đều phải là ánh sáng cho đời / Xin Chúa cho anh chị em giáo hữu trong họ đạo chúng con / luôn sống đúng với Tin mừng của Chúa / để trở thành ánh sao dẫn đường cho người chung quanh trở về với Chúa.

Chủ tế: Lạy Chúa, lễ Hiện Linh hôm nay nhắc cho chúng con nhớ đến trách nhiệm của Kitô hữu là phải luôn tìm kiếm Chúa để gặp gỡ và sống hiệp thông với Chúa, đồng thời cũng phải giúp anh chị em chung quanh chúng con tìm kiếm và gặp gỡ Chúa. Xin Chúa giúp chúng con luôn ý thức và chu toàn trách nhiệm đó. Chúng con nguyện xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

VI. Trong Thánh lễ

- Nên đọc Kinh nguyện Thánh Thể 3, nhấn mạnh những chỗ sau đây:

. (Sau lời Truyền phép, đoạn 3): "Nguyện xin Chúa Thánh Thần biến đổi chúng con thành của lễ muôn đời dâng hiến Cha (như những lễ vật mà các đạo sĩ ngày xưa dâng cho Chúa Hải đồng)..."

. (Đoạn cầu cho Hội Thánh): "... Xin cho Hội Thánh Cha trong cuộc lữ hành trần thế được đức tin vững vàng và lòng mến sắt son (Xin cho Hội Thánh nhiệt thành lo an báo mẫu nhiệm Tình thương bao la của Cha muốn cứu độ tất cả mọi người)..."

. (Đoạn cầu cho những kẻ qua đời): "Xin Cha nhớ đến anh chị em tín hữu chúng con đã lìa cõi thế, và mọi người sống đẹp lòng Cha mà nay đã ly trần (cùng linh hồn những người thành tâm thiện chí dù không biết Cha nhưng lòng vẫn hướng về Cha)..."

- Trước kinh Lạy Cha: Đức Giêsu đã tỏ mình ra cho lương dân vì Ngài muốn quy tụ tất cả mọi người trong Nước của Ngài. Chúng ta hãy cùng với Ngài thiết tha cầu xin cho Nước Chúa mau trị đến.

- Sau kinh Lạy Cha: "Lạy Cha, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ. Xin đoái thương cho những ngày chúng con đang sống được bình an. Xin giúp chúng con thành những kẻ xây dựng bình an giữa mọi người không phân biệt tín ngưỡng, giai cấp, trình độ, hoàn cảnh..."

VII. Giải tán

Ngày xưa Chúa đã dùng ánh sao lạ dẫn đường các đạo sĩ đến với Ngài. Ngày nay Ngài muốn dùng mỗi người chúng ta như một ánh sao lạ dẫn đường cho anh em lương dân đến với Ngài. Rồi nhà thờ trở về với cuộc sống, chúng ta hãy sống như một ánh sao trước mặt mọi người. Chúc anh chị em bình an.

45. Đi tìm Chúa nhờ ngôi sao lạ

Hằng năm cứ gần đến lễ Giáng sinh, đi ngang các Nhà thờ Công giáo hay vào các xóm đạo chúng ta sẽ thấy người ta nô nức cùng nhau làm ngôi sao. Dường như thiếu ngôi sao thì lễ Giáng sinh không thành được. Cho nên bằng mọi cách người ta phải cố gắng làm theo khả năng của mình. Nơi nào khá thì làm ngôi sao đẹp và đặc tiền hơn. Hình ảnh ngôi sao trong mùa Giáng sinh phải chăng là nhắc tới ngôi sao lạ đã dẫn đường cho ba vua đến thờ lạy Hài nhi Giêsu.

Ba vua này được gọi là những nhà chiêm tinh. Họ đã nghiên cứu và thấy được có một ngôi sao lạ xuất hiện bên phương đông. Từ đó họ đã quyết định lên đường tìm Hài nhi Giêsu để thờ lạy cùng mang theo những lễ vật quý giá là vàng, nhũ hương và mộc dược để dâng tiến Người.

Điều đáng nói ba vị vua này lại là lương dân từ xa đến. Đang khi đó vua Hêrôđê là vua Do thái ở kế bên đó thì lại chẳng hay biết. Tại sao ba vua này lại được thấy ngôi sao lạ còn vua Hêrôđê thì không. Chúng ta nhớ có lần Chúa Giêsu đã thưa cùng Chúa Cha: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn" (Mt 11, 25). Thật ra Chúa chẳng muốn giấu ai. Người luôn muốn cho tất cả mọi người đều được chiêm ngưỡng Con Mình. Tuy nhiên ở đây còn tùy vào sự đón nhận của con người. Ngôi sao thì có sẵn trên bầu trời nên chỉ có những ai thành tâm thiện chí và thật lòng khao khát thì mới được gặp Người.

Vua Hêrôđê chỉ vì tham quyền cố vị và tưởng rằng mình là nhất trên đời nên chẳng muốn đón nhận gì thêm. Hơn nữa, khi nghe biết có Hài nhi Giêsu sinh ra thì ông lại sợ mất quyền ảnh hưởng nên cũng căn dặn ba vua: "Xin quý ngài đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy, xin báo lại

cho tôi, để tôi cũng đến bái lạy Người." (Mt 2, 8). Đó chỉ là lời lẽ che đậy âm mưu bên trong. Bằng chứng sau đó ông đã ra lệnh: "giết tất cả các con trẻ ở Bê-lem và toàn vùng lân cận, từ hai tuổi trở xuống, tính theo ngày tháng ông đã hỏi cặn kẽ các nhà chiêm tinh". (Mt 2, 16b)

Hằng ngày Thiên Chúa đã gọi đến cho chúng ta rất nhiều ngôi sao lạ. Đó là tiếng nói của Chúa trong lương tâm. Tiếng nói lương tâm thúc đẩy ta làm lành lánh dữ. Đó là những lời nhắc nhở của người thân. Đặc biệt là lời Chúa và những chỉ dẫn của Giáo hội.

Mừng lễ Hiện linh năm nay, chúng ta hãy thành tâm xét mình trước Chúa về cách đón nhận những ngôi sao lạ mà Chúa đã gọi đến cho mình. Hãy xin Hai nhi Giêsu cho chúng ta thêm lòng tin và quảng đại đón nhận những ngôi sao lạ đó để chúng ta ngày càng được đến gần Chúa hơn.

46. Gọi tên ngày lễ - ĐGM Giuse Vũ Duy Thống.

(Trích trong ‘VỚI CẢ TÂM TÌNH’ – Trg. 31)

Trong dịp tĩnh tâm Mùa Vọng ở một giáo xứ, có người bạn trẻ đã nêu lên câu hỏi liên quan đến Thánh Lễ hôm nay: “Tại sao ngày nay Phụng Vụ không sử dụng tên gọi lễ Ba Vua nữa? Phải chăng rốt cuộc chẳng có ông vua nào đến viếng Hang đá cả?”.

Câu hỏi ấy trực tiếp về mặt kiến thức, không khó trả lời; nhưng gián tiếp về mặt tâm linh, lại hé mở cho thấy đức tin hôm nay xem ra đang có nhu cầu tìm hiểu. Đã đành, hiểu chưa phải là tin hay chưa hẳn đã tin, nhưng một phần nào cũng góp phần dẫn tới đức tin cho người chưa tin, đào sâu đức tin cho người đã biết, và cũng quan trọng không kém là củng cố sức mạnh cho những niềm tin đang ở trong tình trạng nhạt nhòa.

Niềm tin là một công trình còn phải dựng xây và là một hành trình còn phải tiếp tục. Trên cơ sở ấy, xin đi vào Thánh Lễ hôm nay.

1) Từ tên gọi “lễ Ba Vua”...

Đây là tên gọi quen dùng đối với tín hữu Việt Nam, để chỉ về việc các Đạo sĩ Đông Phương tìm đến Hang đá viếng Chúa Hài Đồng. Gọi là vua vì họ là những bậc quyền quý đến từ phương Đông theo nhãn giới của bài đọc thứ nhất; và xác định con số ba vì có ba sắc dân được nói đến trong Isaia 60, mà cũng vì lễ vật tiến dâng được liệt kê ba món rành rành là vàng, nhũ hương và mộc dược, như chuyện kể của Phúc Âm. Để rồi cứ thế theo truyền thống, Ba Vua đã trở nên tên gọi cho ngày lễ.

Nhưng điều quan trọng không phải là lo xác định họ là vua hay không phải là vua, họ có ba vị hay có thể có nhiều hơn nữa, mà chính là hãy nhìn họ như hình ảnh sống động của tất cả những ai trong đời đã có một lòng khát khao chân thành

tìm kiếm Thiên Chúa khởi đi từ những thiện hảo tốt lành, để rồi với sự trợ giúp của on thánh, tới lúc Chúa muốn và bằng muôn ngàn cách thể linh động theo sáng kiến của Ngài, họ sẽ được dẫn tới gặp gỡ Đấng họ nỗ lực tìm kiếm.

Dưới cái tên gọi “lễ Ba Vua”, chính là một thiện chí tìm kiếm đức tin. Nhưng cũng dưới tên gọi ấy, trong bối cảnh của trang Tin Mừng, người ta lại còn thấy cả một đối chứng đau lòng. Trong khi dân ngoại từ xa, dẫu chẳng hề biết đến lời hứa để mà hy vọng, chẳng hề có được giao ước để mà tin tưởng, và cũng chẳng hề được dẫn đường bởi lề luật, nhưng lại chân thành tìm kiếm và sẵn sàng vượt qua những chặng đường gian khổ để mà tìm gặp; thì ngược lại, dân Do Thái ở gần, dẫu có tất cả thuận lợi của một truyền thống dài lâu chờ mong Đấng Cứu Thế, lại không mảy may kiếm tìm, và tệ hại hơn nữa, còn xôn xao về chính việc Chúa đến, không phải vì hối hận về việc mình không sẵn sàng, mà vì lo ngại rằng Chúa đến sẽ đặt dấu chấm hết cho cả một cơ chế họ đã bao đời gầy dựng. Không lạ gì nếu cơ chế ấy đã sản sinh ra những khuôn mặt như Hêrôđê!

Hóa ra, Ba Vua tìm Chúa với lễ vật lòng thành, khi về đã thấy mình là những kẻ tin; còn Hêrôđê tìm Chúa với ác tâm tận diệt, mãi mãi sẽ thấy mình chỉ là một bạo chúa.

2) ... Đến tên gọi “lễ Hiển Linh”...

Mặc dù tên gọi “lễ Ba Vua” vẫn giữ nguyên giá trị cổ kính, nhưng ngày nay Phụng Vụ thích sử dụng tên gọi “lễ Hiển Linh” hơn, chẳng phải vì tên gọi đó nghe kêu hơn hoặc hiếm hóc hơn, cũng chẳng phải để tránh né những câu hỏi không cần thiết về những chi tiết nhiều khi chỉ làm cho ngày lễ thêm rườm rà; mà thật ra là để làm nổi bật lên ý định mầu nhiệm chung nhất của Thiên Chúa trong Mùa Giáng Sinh. Đó là: Ngài muốn tỏ mình ra cho tất cả mọi người, mọi thời, bất

luận họ là ai và ở đâu, miễn là họ biết chân thành kiếm tìm Ngài.

Nếu “Ba Vua” là tên gọi nói lên thiện chí của con người, thì “Hiển Linh” là danh xưng khẳng định hồng ân của Thiên Chúa. Thiện chí thôi, dầu rất lớn, vẫn chỉ là khởi điểm; nhưng chính hồng ân Hiển Linh mới là kết điểm mở ra những mùa gặt gở. Và tới phiên mình, mỗi lần gặt gở tại kết điểm hành trình, lại là một khởi điểm mới cho hành trình tìm kiếm mới, với những thiện chí mới nhằm vươn lên những đỉnh cao mới.

Và gặt gở như thế là một cuộc đời. Vì thiện chí luôn tìm kiếm hồng ân, mà cũng vì hồng ân luôn đợi chờ một thiện chí biến đổi cuộc đời. Ba Vua gặp Chúa với cả tâm tình được thể hiện qua những lễ vật tiến dâng, họ đã được soi sáng để theo đường khác mà về nhà. Và ở đó sẽ là những cuộc Hiển Linh mới trong đời sống thường ngày.

Gặp ai thì cũng có thể gở ra được, nhưng thiện chí con người một khi đã gặp được Thiên Chúa vốn từ bao giờ đã sẵn tỏ mình ra, thì sẽ không thể gở ra được nữa. Người ta thành người nhà của Thiên Chúa, và trong mắt nhìn của Phaolô, người ta dầu xa cũng hóa gần, dầu lạ cũng nên quen, dầu gốc gác thế nào đi nữa “cùng cùng được thừa hưởng gia nghiệp với người Do Thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa” (bài đọc thứ hai). Hiển Linh chính là tên gọi khác của mầu nhiệm Nhập Thể, của danh xưng Emmanuel và của bốn mùa gặt gở.

3) ... Để dẫn tới sứ điệp đời sống.

“Lễ Ba Vua” hay “Lễ Hiển Linh”, mỗi tên gọi có những bước nhấn riêng, nhưng rốt cuộc cũng chỉ là một mầu nhiệm gặt gở mà Thiên Chúa từ bao thuở đã mở ra cho những kẻ biết kiếm tìm. Thế nên đây không chỉ là một biến cố của ngày đã qua, mà còn là một sứ điệp của ngày hôm nay và cho

những ngày sẽ tới. Chúa vẫn tỏ mình, nhưng vấn đề là người ta có thiện chí đến gặp Ngài không.

Hôm qua đã có một nghịch lý là những kẻ đến gặp Chúa đều là những kẻ thành tâm như các mục đồng tại Bêlem, như cụ già Simêon tại Đền Thánh, như những Đạo sĩ hôm nay từ xa đến; còn toàn thể xã hội tôn giáo Do Thái lại hầu như vắng bóng, hay nếu có thì chỉ như một lực cản đáng buồn. Thế đấy! điều tưởng như thuận lợi lại là một chướng ngại dẫn tới sự thảm bại, còn điều tưởng chừng như bất lợi lại trở nên lợi thế cho việc gặp Chúa. Liệu nghịch lý ấy hôm nay còn có mặt trong đời sống đức tin của cộng đoàn cũng như của mỗi cá nhân?

Trả lời câu hỏi ấy với quyết tâm khởi hành trên con đường mới, thiết tưởng sẽ là một điều tích cực trong Mùa Giáng Sinh. Nhưng điều tích cực hơn của ngày lễ hôm nay không chỉ là sứ điệp hoán cải, mà chính là lời mời gọi mở rộng tấm lòng, mà trân trọng tất cả những người không cùng chia sẻ một niềm tin với mình, bởi lẽ họ cũng có chỗ đứng trong tấm lòng hiền linh của Chúa. Ôn cứu độ là phổ quát. Và nếu nét đặc trưng của lễ Hiền Linh là ánh sao dẫn đường, thì trách nhiệm của những kẻ đã được gặp gỡ Thiên Chúa sẽ không chỉ thu hẹp trong đời sống cá nhân tu thân tích đức, mà còn hướng tới sứ vụ đối với những kẻ lân cận mình. Những chứng tá đức tin cậy mến, những gương sáng đời sống gia đình, những nỗ lực thực thi các giá trị Phúc Âm chính là những ánh sao cụ thể soi đường truyền giáo.

Nếu mỗi kẻ tin là ánh sao, con đường gặp gỡ biết bao sáng ngời, và lời tiên báo của tiên tri Isaia sẽ nên hiện thực hiền linh cho đời.

Tóm lại, khởi đi từ cách hiểu về tên gọi của ngày lễ để dẫn tới đời sống đức tin, đó là chủ đích của những điều chia sẻ trên đây. Nhưng từ hiểu biết đến đức tin, khoảng cách vẫn

không nhỏ. Chính Phúc Âm hôm nay là một kinh nghiệm. Xin đừng để kinh nghiệm ấy mãi còn là một nghịch lý không thể vượt qua. Nhưng hãy để kinh nghiệm ấy biến thành những kinh nguyện quyết tâm mở sang cuộc sống mới. Và đó chính là cách gọi tên cụ thể một ngày lễ.

47. Niềm tin: một chuyến đi

(Trích trong ‘LÀM NỤ HOA TRẮNG’ – ĐGM Giuse Vũ Duy Thống)

Phúc Âm hôm nay rất sống động. Cứ như cuốn phim mô tả cuộc hành trình đầy kịch tính của những khách lạ phương xa: từ ngạc nhiên khám phá ngôi sao lạ, qua xáo động tại Giêrusalem, tới Bêlem nghiêng mình thờ kính, rồi dặt dứu nhau lặng lẽ tìm đường khác về nhà. Cứ như xô đẩy nhau xuất hiện trên màn ảnh những cuộc đối đầu càng lúc càng thêm căng thẳng: giữa chính diện và phản diện, giữa lo sợ của bên này và thanh thản của bên kia, giữa tìm gặp hướng tới và lạc mất nẻo đi. Cứ như í ới cơ man nào là tiếng nhỏ to bàn bạc chen lẫn tiếng ồn ào bàn tán của những kẻ bị xem là xa nhưng lại biết bàn vào và của những người được coi là gần nhưng chỉ biết bàn ra.

Nhưng giữa những chi tiết tưởng như bất ngờ trên hành trình rất dài và rất xa ấy, người ta thấy lấp lánh hình ảnh của niềm tin như một chuyến đi với những đặc tính tiêu biểu:

1) Niềm tin: một chuyến đi biết tiếp nhận hồng ân Thiên Chúa.

Những vai chính trong cuộc hành trình tìm tới Bêlem “triều bái Vua dân Do Thái mới sinh” được truyền thống giới thiệu bằng nhiều kiểu nói khác nhau, lúc thì gọi là Vua, lúc khác là Đạo sĩ hoặc Chiêm tinh gia. Gọi sao cũng được: Vua vì những của lễ tiến dâng, Đạo sĩ vì hành trình tìm kiếm, Chiêm tinh gia vì nhìn thấy ngôi sao và dựa vào ánh sao mà xác định lối đường. Chỉ biết họ là những người thiện chí kiếm tìm chân lý và vận dụng tốt những phương tiện đang có để tìm gặp chân lý bằng cách lên đường không mỏi mệt.

Khởi điểm cuộc hành trình là một ánh sao lạ xuất hiện phía trời Đông, tượng trưng cho ơn thánh dẫn khởi từ Thiên Chúa, để ai biết tiếp nhận, sẽ trở nên ánh sáng soi đường.

Nhìn thấy ánh sao hằng hà sa số trên bầu trời đêm là một điều bình thường ai cũng có thể làm được, nhưng nhận thấy giữa muôn vàn lấp lánh ấy chỉ một ánh sao lạ thôi lại là chuyện chẳng bình thường chút nào, nếu không muốn nói là do tổng hợp giữa kiếm tìm và gặp gỡ, hay đúng ra giữa ơn Trời ban và lòng người biết mở ra tiếp nhận.

Tương tự, niềm tin trước hết là hồng ân đến từ tình thương Thiên Chúa dành cho hết mọi người, nhưng chỉ những ai biết tiếp nhận với tâm thành chí thiện, họ mới có thể có được niềm tin vào Chúa để sẵn sàng khăn gói lên đường khởi sự chuyến đi. Ra khỏi nếp nghĩ thường ngày để tiếp nhận ý Chúa, ra khỏi thói quen khô cứng lâu đời do cha ông truyền lại để mạo hiểm một phen bước theo ánh sáng trời cao, ra khỏi những tiện nghi đủ đầy dậm chân tại chỗ để com mắm com muối gieo bước lữ hành.

2) Niềm tin: một chuyến đi biết chấp nhận những thử thách

Là hồng ân Chúa ban, nhưng đức tin cũng còn là nỗ lực đóng góp không ngơi nghỉ của con người, để vượt qua những thử thách và kinh qua những thử luyện được xem là những thách đố trong chiều dài cuộc sống. Đây không chỉ là chuyện “thức lâu mới biết đêm dài” để con người chứng minh sức bền tin tưởng tháng năm, mà còn là chuyện “lửa thử vàng gian nan thử đức” trong những lúc Thiên Chúa xem ra ần mặt và hồng ân xem ra vắng bóng, như lúc “ba Vua toan mất hướng, ánh sao bỗng vụt lặn”. Đây là chưa kể đến những lúc phải đối diện với âm mưu chủ ý của những người đồng đạo, cũng tin Chúa nhưng không thành tâm, thậm chí còn gài bẫy ngọt ngào giả nhân giả nghĩa như Hêrôđê; hay cũng biết cách quy chiếu Thánh Kinh nhưng không để tìm ra lối sống ngay chính, trái lại, chỉ lợi dụng để toa rập lừa gạt phỉnh phờ người khác như một số thượng tế và kinh sư trong dân.

Đêm Noel Chúa sinh ra đem xuống niềm vui, nhưng thành phố nào đó của Iran chẳng những không có niềm vui mà còn phải chịu động đất làm chết nửa thành phố. Chúa như vắng mặt. Thử thách. Đêm Noel thiên thần hát khúc bình an mà tại Bêlem chính nơi Chúa sinh ra hôm nay vẫn còn chiến tranh, chết chóc. Chúa như vắng mặt. Se lòng.

Thử thách đối với đức tin như gió đối với lửa: gió thổi tắt lửa yếu, nhưng làm bùng lên lửa sáng. Vấn đề là cần biết can đảm và bền chí. Những thử thách trong cuộc sống niềm tin không phải là dấu hiệu Thiên Chúa bỏ rơi con người, mà là những cơ hội để con người chứng minh phẩm chất niềm tin. Niềm tin không thử thách: niềm tin dễ dàng; niềm tin thất bại trước thử thách: niềm tin dễ dãi; niềm tin chấp nhận thử thách mới là niềm tin đích thực cho dầu nhiều khi chẳng dễ chịu chút nào.

3) Niềm tin: chuyến đi biết đón nhận đồng hành

Không phải vô tình mà lễ Hiện Linh vẫn được truyền thống gọi là lễ Ba Vua, có nơi kể tên các vị đến hàng chục (theo kiểu đồng bằng sông Cửu Long thì còn có cả chục 12, chục 16 cơ đấy), nhưng chừng như hữu ý cho thấy niềm tin không phải là cuộc đơn hành mà là một chuyến đi biết đón nhận đồng hành, không chỉ vì lý do “càng đông càng vui” mà vì giới luật yêu thương là biểu hiện rõ nhất của đức tin cũng là cách cụ thể sống động nhất để diễn đạt đức tin. Con người thời nào cũng thế, không thích bị chinh phục bởi giáo điều nhưng lại tự nguyện buông mình chịu khuất phục vì gương sáng đức tin. Nhớ lại ở Thăng Long thuở hạt giống Tin Mừng mới được gieo vào thửa đất Việt Nam, tín hữu thương nhau quá trời đến nỗi người ngoài đời đã gọi tín hữu là những người theo “Đạo yêu nhau”, tức là những người cùng đi với nhau trên nẻo sáng yêu thương.

“Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn”, tín hữu đồng hành bên nhau còn để nâng đỡ nhau, nhất là trong cơn nguy biến như Ba Vua gặp Chúa tại Hang đá rồi, phải dìu nhau lên con đường khác để tránh âm mưu đen tối của Hêrôđê. Ngoài miệng thì bảo là đi triều bái, còn trong hành động lại làm điều trái, tàn sát thê lương, “giết tất cả các con trẻ ở Bêlem và vùng phụ cận, từ hai tuổi trở xuống, tính theo ngày tháng ông đã hỏi cặn kẽ các nhà chiêm tinh”. Con đường khác ấy sẽ mới hơn, lạ hơn và cũng có thể sẽ gặp rủi ro nhiều hơn, nhưng đã có bạn bè thân quen bên cạnh đồng hành, nên cứ an lòng nương tựa vào nhau mà dần bước.

Giống như Kinh Tin Kính, dấu tín hữu tuyên xưng mang tính bản thân cá nhân “Tôi tin”, nhưng không là đơn độc một mình giữa nhà thờ trống vắng mà là giữa cộng đoàn Phụng Vụ một ngày lễ trọng, nên bỗng lấp lánh như thể đồng thanh tuyên tín “Chúng tôi tin”. Tôi và chúng ta chỉ là những cách biểu lộ khác nhau của cùng một niềm tin đón nhận đồng hành.

Tóm lại, dựa vào hành trình của những vai chính ngày lễ Hiển Linh để phác vẽ niềm tin như một chuyến đi biết tiếp nhận hồng ân Thiên Chúa, biết chấp nhận thử thách và biết đón nhận đồng hành là cùng lúc tích cực hòa mình vào biển cố Chúa tỏ mình ra cho muôn dân. Nếu Chúa luôn có cách tỏ mình của Ngài thì tín hữu cũng cần lên đường đúng cách Chúa tỏ ra cho mình biết. Như thế niềm tin mới là chuyến đi đẹp lên ý nghĩa kiếm tìm và gặp gỡ. Và đó cũng là những hình ảnh sinh động mang tính hiển linh của kẻ tin trước mắt người đồng thời, giống như hình ảnh của những vai chính trong chuyện đi hôm nay: ở bước truy tìm họ được mệnh danh là Chiêm tinh gia, khi đã bước lên đường họ được gọi là Đạo sĩ và khi tới đích với lễ dâng thành kính họ được xưng tụng là Ba Vua.

48. Hãy đứng lên, hãy tỏa sáng ra

Các bài đọc của lễ Hiện Linh đều hướng về một chủ đề chính: "Chúa Kitô là ánh sáng chiếu soi muôn dân". Nơi bài đọc I được trích từ sách tiên tri Isaia: "Hãy đứng lên, hãy tỏa sáng ra" (Is 60,1-6).

Đó là lời tiên tri Isaia loan báo về tương lai huy hoàng của Giêrusalem. Giêrusalem có được như vậy, được trở thành trung tâm của muôn dân đổ dồn về đó là vì nhờ Giêrusalem có Thiên Chúa hiện diện ở giữa. Không có Thiên Chúa hiện diện thì Giêrusalem vẫn chỉ như bao thành khác. Ánh sáng mà Giêrusalem nhận được từ Chúa đã chiếu soi muôn người, ánh sáng đó lôi kéo tất cả mọi người, không trừ một ai đến với Chúa. Giêrusalem ngày xưa là hình ảnh của Giáo Hội, vì Giáo Hội là nơi qui tụ tất cả mọi dân tộc.

Lời tiên tri Isaia loan báo về tương lai huy hoàng cho Giêrusalem được ứng nghiệm trong biến cố các vua từ Phương Đông tìm đến Vua dân Do Thái mới sinh đã được thánh sử Luca ghi lại (x.Lc 2,1-12).

Gặp được Chúa Giêsu và thờ lạy Ngài, đó là mục đích cuối cùng của đời người chúng ta, và đó cũng là trung tâm của bài Tin Mừng Lễ Hiện Linh hôm nay. Các mục tiêu cuối cùng trên, chúng ta thấy có những nhân vật nổi bật như vua Hêrôđê, các trưởng tế và luật sĩ tại Giêrusalem, các đạo sĩ từ Phương Đông. Mỗi một người trong hoàn cảnh riêng của họ đều được Chúa mạc khải cho, được Chúa mời gọi đến với Ngài bằng những con đường khác nhau. Các đạo sĩ nhờ ngôi sao sáng của thiên nhiên trong vũ trụ, một kỳ công sáng tạo của Thiên Chúa. Các trưởng tế và luật sĩ thì qua con đường mạc khải của Kinh Thánh, qua lời dạy của các tiên tri mà họ biết nằm lòng. Vua Hêrôđê thì qua chứng tá của những kẻ qua con đường gặp Chúa, qua chứng tá của các đạo sĩ và các trưởng tế, luật sĩ tại Giêrusalem. Nhưng rồi chỉ có các đạo sĩ

là đi đến cùng con đường, là gặp được Chúa Giêsu và thờ lạy Ngài.

Chúa ban cho mỗi người, cho mọi người con đường để gặp Ngài, nhưng chỉ có những ai thành tâm thiện chí và can đảm đi đến cùng, đi trọn con đường thì mới thành công trong việc gặp gỡ được Chúa.

Trong ngày Lễ Ba Vua hay Lễ Hiển Linh hôm nay, chúng ta trước nhất vui mừng vì thấy rõ hành động Thiên Chúa không dành riêng ân sủng của Ngài cho một nhóm người nào, nhưng Ngài kêu gọi tất cả mọi người đến với Ngài, đồng thời chúng ta cần tự vấn chính mình về thái độ trước Chúa Kitô, chúng ta đã thực sự gặp Chúa và tôn thờ Ngài hay chúng ta cũng có thái độ giống như vua Hêrôđê xem Chúa như là kẻ thù, như là người cản trở sự thành đạt của mình, vì đó mà hành động ngấm ngấm chống lại Chúa.

Lạy Chúa, xin cho con được bắt chước thái độ của các đạo sĩ ngày xưa muốn ra đi khỏi nơi an toàn tự nhiên của mình để gặp Chúa và tôn thờ Chúa tại nơi mà Chúa muốn dùng để mạc khải cho chúng con về Chúa.

Lạy Chúa, xin cho con được gặp Chúa và tôn thờ Chúa là Đấng cứu rỗi duy nhất đời con. Amen.

49. Những con mắt hiển linh

Trong bài Phúc Âm của lễ Hiển Linh có một từ đáng cho chúng ta suy niệm: **thấy**. Có mắt để phát hiện những điều bí ẩn, những con mắt hiển linh như các nhà đạo sĩ: *“Họ thấy Con Trẻ và Mẹ Ngài và họ liền sấp mình thờ lạy Ngài”*.

Họ thấy gì? Họ tưởng tượng điều gì? Từ bậc quyền cao chức trọng nào họ phải xuống để thích ứng ngay với thực tế rất khiêm hạ này: một cặp vợ chồng và đứa con của họ? Các đạo sĩ đã **“thấy”**.

Lời mời gọi đầu tiên của lễ Hiển Linh là: **thấy Con Trẻ**. Thấy tất cả những gì có nơi Đấng Tuyệt Đối duy nhất này, thậm chí bảo rằng qua Ngài chúng ta có thể thấy Thiên Chúa, như phụng vụ Ac-mê-ni diễn tả rất hay: Hôm nay, Đấng vô hình hiển linh. Đấng mà con người không thấy nay tỏ hiện để chúng ta được thấy.

Làm sao không nghĩ đến câu nói nổi tiếng của thánh Irênê mà luôn luôn phải trích dẫn nguyên vẹn: *“Vinh quang của Thiên Chúa chính là sự sống của con người, và sống đối với con người chính là thấy Thiên Chúa”*.

Thấy Chúa. Thánh Gioan nói trong đoạn mở đầu Phúc Âm của mình: *“Không ai thấy Thiên Chúa; chính Con duy nhất ngự trong lòng Chúa Cha mới tỏ bày Ngài cho chúng ta”*.

Ước gì chúng ta có mắt để thấy những điều này! Con mắt đức tin, con mắt xưa kia, ở Palestine, biết mở ra để nhìn vào màu nhiệm của Chúa Giêsu, và *cái nhìn nội tâm giờ đây làm chúng ta phải sấp mình trước mặt Ngài*. Thánh nữ Tê-rê-sa thành Avila đã viết: *“Cái gì ngăn cản chúng ta dùng con mắt của tâm hồn để nhìn về Chúa? Ngài chỉ chờ đợi cái nhìn của chúng ta mà thôi”*.

Cái nhìn nội tâm này, sức mạnh của con mắt đức tin này không được đóng kín chúng ta trong một tháp ngà nhỏ: “Anh và tôi!” hoặc trong một tháp ngà lớn hơn: “Chúng ta, những

người theo Kitô giáo”. Đây là lời kêu gọi thứ hai của lễ Hiền Linh: nhận rõ ràng **Con Trẻ xuất hiện vì tất cả chúng ta**. Đằng sau các đạo sĩ, ta thấy được những đám đông mà các vị là biểu tượng, những đám đông mà Isaia phát hiện bằng con mắt hiền linh: *“Hãy nhìn xem, hỡi Giêrusalem! Bóng tối bao trùm muôn dân nhưng Chúa sẽ xuất hiện trên ngai, các dân tộc hướng về ánh sáng của ngai. Hãy nhìn xem! Họ đang quy tụ lại”*.

Người ta nói rằng định mệnh hạn chế cái nhìn của chúng ta. Chúng ta được tạo dựng cho những gì là to lớn của một thế giới đang chờ đợi Chúa và chúng ta cúi xuống nhìn vào cuộc sống của chúng ta và nhìn vào giáo xứ của chúng ta. Thỉnh thoảng, những đám đông hoan hô Đức Thánh Cha làm cho chúng ta cảm nhận làn sóng Công Giáo, nhìn thấy muôn dân họp lại đời đời. Nhưng chúng ta nhanh chóng trở về với chúng ta, những nhóm nhỏ đang hành đạo.

Chúng ta có quá dễ dàng chấp nhận làn sóng những người không tin đang gia tăng hay không? Quen sống trong những khu vực theo Kitô giáo, ở giữa những môi trường mà hai tiếng Thiên Chúa không còn ý nghĩa gì nữa có phải là điều bình thường hay không?

Lạy Chúa, xin khơi dậy nơi chúng con lòng nhiệt thành của những người theo Kitô giáo đầu tiên mà đối với họ lời của Chúa Giêsu vẫn còn sống động: “Các con hãy đi dạy dỗ muôn dân” (Mt 28,19). Ước chi Giáo Hội của Ngài, Giáo Hội vào thời đại có nhiều người không tin này, không ngừng chọn lựa làm những người thừa sai, ước chi trong số mười linh mục người ta không chọn chín vị để nâng niu chiều chuộng các tín hữu và một vị để xông pha những chỗ mà Chúa không còn ở đó nữa.

Trong khi cầu nguyện như thế con cảm thấy con cũng thiếu tinh thần truyền giáo. Hay có lẽ con sợ hãi. Con sống ở

giữa những anh chị em không thấy Chúa và con làm như thể con cũng là một người không thấy Chúa. Nhưng làm sao để nói với những người ở ngoài đường, ở trong các cửa hàng và trong nhà máy về Chúa? Và thậm chí đơn giản hơn là nói với anh A chị B mà con thường gặp từ bao nhiêu năm nay nhưng không nói gì với họ về Chúa? Tôn trọng ý kiến, lương tâm của họ chẳng? Phải tôn trọng rồi. Con coi thường khi người ta nói về những chứng nhân của Giêhôva nhưng con, con làm gì để truyền giáo?

Con làm chứng nhân như thế nào đây? Thật đơn giản khi nhắc lại rằng người ta làm chứng bằng cuộc sống của mình, con biết rõ rằng đôi khi việc loan báo Tin Mừng cần đến lời nói, thế mà con im lặng. Thậm chí sau cùng thì con không còn thấy những người có lẽ đang chờ đợi chứng tá của con nữa. Xin Chúa cho con có những cặp mắt của người tông đồ, những con mắt hiển linh.

50. Từ bỏ

Hôm nay, chúng ta mừng lễ Hiển linh, ngày Thiên Chúa tỏ mình cho muôn dân, mà đại diện là ba nhà đạo sĩ, ba nhà bác học phương đông.

Câu hỏi thứ nhất: các ngài là ai?

Phúc âm đã dùng danh từ “magi” để nói về các ngài. Magi có nghĩa là các vị tư tế, ngoài việc tôn giáo, họ còn chuyên môn về khoa học, nhất là thiên văn, vì thế họ thường được triều đình tôn làm cố vấn. Ngoài ra, magi còn có nghĩa là các nhà đạo sĩ, dùng phép thuật của mình như một kẻ sinh nhai. Phúc âm không xác định rõ các ngài thuộc vào hạng người nào.

Tuy nhiên, chúng ta có thể tin chắc chắn các ngài là những người học rộng biết nhiều và thông thạo về thiên văn. Bởi đó, gọi các ngài là những nhà bác học, thiết tưởng cũng không sai cho lắm.

Ngoài ra, dựa vào những lễ vật dâng tiến, cũng như dựa vào thánh vịnh 71:

- Từ Tác-sít và hải đảo xa xăm,
Hàng vương giả sẽ về triều cống.
Cả những vua Ả-rập, Xơ-va,
Cũng đều tới tiến dâng lễ vật.
Mọi quân vương phủ phục trước bệ rồng,
Muôn dân nước thấy đều phụng sự.

Tertulianô đi tới kết luận: các người là những bậc vương đế. Vì thế, từ xa xưa người ta thường gọi lễ này là lễ Ba Vua. Tuy nhiên, lập luận trên không được xác thực cho lắm.

Câu hỏi thứ hai: các ngài có bao nhiêu người?

Những bức bích họa dưới các hoang toại đạo vào những thế kỷ đầu, có bức vẽ hai vị, có bức vẽ ba vị, có bức vẽ bốn vị, thậm chí có bức vẽ tới...mười hai vị. Ngày nay, chúng ta

thường nói tới ba vị, vì dựa vào ba thứ lễ vật các ngài dâng tiến.

Câu hỏi thứ ba: các ngài từ đâu mà tới?

Magi là hạng người xuất hiện đầu tiên tại Ba Tư. Các họa sĩ cổ xưa thường vẽ các ngài với y phục Ba Tư, nên nhiều người đã xác quyết các ngài từ Ba Tư mà đến. Tuy nhiên, lý luận này cũng không được ổn cho lắm. Phúc âm chỉ nói các ngài từ phương đông mà tới. Và phương đông là tên người Do Thái thường dùng để gọi xứ Ả Rập. Hơn nữa, những lễ vật như vàng, nhũ hương và mộc dược, là thổ sản của xứ này. Như vậy, các ngài từ Ả Rập mà đến thì có lẽ đúng hơn.

Sau cùng, câu hỏi thứ bốn: đâu là bài học chúng ta cần ghi nhận?

Bài học chúng ta ghi nhận hôm nay, đó là sự tử bỏ. Thực vậy, các ngài là những người giàu sang, có một địa vị lớn trong xã hội thời bấy giờ, thế nhưng một khi đã nhận biết ý Chúa qua ánh sao lạ, các ngài đã can đảm, dám liều, dám tử bỏ tất cả để lên đường tìm đến với vị vua mới sinh ra.

Đúng thế, các ngài đã để lại sau lưng nào vợ đẹp con khôn, nào tiền bạc giàu sang, nào địa vị chức auyền, để dấn thân vào một cuộc phiêu lưu vô định, dưới sự soi dẫn của một ánh sao. Các ngài đã phải vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, đã phải chấp nhận biết bao nhiêu nguy hiểm: nào là những nụ cười mỉa mai của bà con bè bạn, nào là những vất vả cực nhọc suốt khoảng đường dài... Thế nhưng, các ngài vẫn cất bước tiến lên với một lòng tin tưởng vững chắc.

Nếu suy nghĩ chúng ta sẽ thấy bất kỳ ơn gọi nào cũng đều đòi hỏi chúng ta phải tử bỏ, phải hy sinh, như lời Chúa đã phán:

- Ai muốn theo Ta, phải tử bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta.

Tôi xin đưa ra hai trường hợp tiêu biểu. Trước hết, đó là trường hợp của Abraham. Ông đang sống yên ổn với gia đình trong cảnh giàu sang, thế nhưng Thiên Chúa đã hiện ra báo ông phải lên đường tới một vùng đất nào đó mà Ngài sẽ trao ban làm sản nghiệp. Abraham liền cúi đầu vâng nghe. Rồi khi tới tuổi già và có được một mụn con trai để nối dõi tông đường, thế mà Thiên Chúa lại truyền phải sát tế mà dâng kính Ngài. Abraham cũng đã cúi đầu vâng nghe.

Tiếp đến, đó là trường hợp của các tông đồ. Các ông đang sống yên ổn bằng nghề chài lưới, thế rồi một hôm Chúa Giêsu đi ngang qua và lên tiếng gọi:

- Hãy theo ta.

Lập tức các ông từ bỏ ghe thuyền, chài lưới và những người thân yêu để bước theo Chúa.

Với Mathêu cũng vậy, đang làm giàu với nghề thu thuế, nhưng sau khi nghe tiếng gọi của Chúa, ông cũng đã từ bỏ tất cả để đi theo Ngài.

Từ mẫu gương của ba nhà bác học phương đông, của Abraham và của các tông đồ, chúng ta đi tới một kết luận: Muốn theo Chúa, muốn chu toàn thánh ý của Ngài, chúng ta cũng phải dám liều, dám từ bỏ mọi sự, dám hy sinh tất cả, dám dấn thân vào một cuộc phiêu lưu đầy bấp bênh. Thế nhưng liệu chúng ta có đủ quảng đại để đáp trả tiếng gọi của Chúa và có đủ can đảm để thực hiện những điều ấy không?

51. Đến thờ lạy.

Xưa kia có một tu sĩ thánh thiện sống ở Ai Cập. Một ngày nọ có chàng thanh niên đến thăm và muốn xin ngài dạy bảo. Anh thỉnh cầu với tu sĩ: “Thầy là người thánh thiện, xin thầy chỉ cho con biết làm thế nào tìm thấy Thiên Chúa”. Tu sĩ là người khỏe mạnh và lực lưỡng. Ngài hỏi chàng thanh niên: “Anh có thực sự muốn đi tìm Thiên Chúa không?” Chàng thanh niên trả lời: “Đúng vậy, thưa ngài, con thực sự ước ao muốn tìm kiếm Thiên Chúa”.

Sau đó tu sĩ dẫn chàng thanh niên xuống bờ sông. Thình lình, ngài túm lấy cổ anh rồi nhấn đầu xuống nước. Thoạt tiên chàng thanh niên nghĩ rằng tu sĩ ban cho anh nghi thức thanh tẩy đặc biệt giống như Phép Rửa tội của thánh Gioan Tẩy giả ở bờ sông Giođan. Nhưng sau gần hai phút tu sĩ vẫn không buông ra, anh bắt đầu vùng vẫy. Dù vậy tu sĩ vẫn dìm anh dưới nước. Bị ngộp thở, chàng thanh niên đã phải vùng vẫy mãnh liệt hơn nữa. Sau vài phút, tu sĩ lôi cổ anh lên khỏi mặt nước và nói: “Khi nào anh ước muốn tìm Thiên Chúa mạnh mẽ như anh ước ao có không khí để thở, lúc ấy anh sẽ tìm thấy Thiên Chúa”.

Hôm nay thánh Matthêu nói với chúng ta về những người có một ước muốn mãnh liệt đi tìm kiếm Đấng Cứu Chuộc nhân loại. Đó là các nhà đạo sĩ.

Một số người Kitô hữu gốc Do Thái trong cộng đoàn của Matthêu thắc mắc rằng theo Đức Giêsu có phản bội lại đức tin của tổ tiên không. Họ hỏi: “Thưa ngài Matthêu tại sao nhiều người không phải là Do Thái đang đi theo Chúa Giêsu, trong khi đa số những người đồng hương Do Thái lại từ chối Ngài?” Matthêu đã trả lời rằng vì những người không phải Do Thái, những người ngoại trở lại đã có một lòng ước muốn mãnh liệt tìm kiếm Đấng Cứu Thế. Trái lại, những vị lãnh đạo Do Thái nghĩ rằng họ đã có Thiên Chúa rồi, họ nhận thấy

không có lý do gì phải đi tìm kiếm Đấng họ đã có. Đối với họ, có Đấng Cứu Thế thì cũng tốt, nhưng không phải là vấn đề cấp thiết như sự sống và sự chết. Do đó, họ đã không có một lòng ước ao mãnh liệt để tìm kiếm Ngài.

Các nhà đạo sĩ chính là những nhà thiên văn đã kiên trì nghiên cứu trong Thánh Kinh, sách của người Do Thái, nói về những dấu hiệu xuất hiện trên trời, những dấu hiệu của Đấng Cứu Thế đang đến. Họ theo dõi hằng đêm, cho đến khi khám phá thấy một vì sao. Vì lòng ước tìm kiếm chân lý mãnh liệt họ đã từ bỏ xứ sở của mình và lên đường. Đây là cuộc hành trình rất vất vả, khổ cực và đầy nguy hiểm trong sa mạc với đoạn đường dài 800 dặm, khoảng 1280 km, từ Babylon tới Giêrusalem. Còn chúng ta, chúng ta có khao khát muốn tìm gặp Chúa hay không?

52. Nên thánh

G.K. Chesterton, tác giả nổi tiếng người Anh, đã viết một câu chuyện thú vị về ba nhà thông thái hiện đại. Họ đã nghe biết rằng có một thành phố hòa bình, một thành phố mà chưa bao giờ có chiến tranh, loạn lạc, giặc giã và khổ đau. Họ cũng nghe biết rằng, phải mang theo những lễ vật đến để chứng tỏ họ là những con người của hòa bình, và đóng góp vào việc duy trì hòa bình trong thành phố này. Do vậy họ lên đường đi tới thành Bêlem mới này với những lễ vật họ tin chắc rằng sẽ bảo đảm giữ được hòa bình và cho phép họ ở lại trong thành phố đó.

Khi đến cổng thành họ gặp thánh Giuse đứng kiểm soát những lễ vật của họ. Nhà thông thái hiện đại thứ nhất mang vàng đến. Ông giải thích rằng vàng có thể mua được mọi thứ khoái lạc trên trần gian. Hưởng khoái lạc rồi người ta không còn muốn chiến tranh nữa. Nhà thông thái hiện đại thứ hai đã không mang nhũ hương, mà mang hóa chất đến. Ông mang khoa học hiện đại vào thành phố. Với khoa học kỹ thuật ông có thể làm cho tâm trí con người ngủ mê trong hạnh phúc trần gian. Ông có thể chế ra những hạt giống nhân tạo phát sinh hoa trái và kiểm soát dân số trên mặt đất. Lúc đó dân chúng có thể thỏa mãn được tất cả nhu cầu cần thiết, và như vậy họ không phải đánh nhau nữa. Nhà thông thái hiện đại thứ ba mang một phân tử hạch nhân đến để chế bom nguyên tử, một thứ mộc dục mới, một biểu tượng mới của sự chết. Ông lập luận cứng rắn rằng bất cứ ai chống đối lại con đường hòa bình sẽ phải chết.

Sau khi khám xét lễ vật, thánh Giuse đã khước từ không cho bất cứ người nào vào cả. Họ lao nhao lên phản đối rằng: “Chúng tôi đã mang theo tất cả những phương tiện để cung cấp sự giàu có, kiểm soát thiên nhiên, và tiêu diệt kẻ thù. Chúng tôi còn phải mang thêm cái gì đến nữa để chứng tỏ

rằng chúng tôi là những con người của hòa bình?” Thánh Giuse bèn kể vào tai mỗi người rồi thì thảm một lúc. Sau đó họ lặng lẽ bỏ ra đi trong buồn bã. Bạn có biết thánh Giuse nói gì với họ không? Ngài nói rằng họ đã quên mất chính Hài Nhi Giêsu!

Đó cũng là lời khuyên của Công đồng Vatican II cho thế giới văn minh khoa học ngày nay: “Chính Chúa Con Nhập Thể là thái tử của hòa bình, đã dùng thập giá của Người để hòa giải mọi người với Thiên Chúa. Người đã tái lập sự hiệp nhất mọi người thành một dân tộc và một thân thể”.

Ngày nay với chủ trương duy khoa học kỹ thuật, với sự giàu có và quyền lực, con người nghĩ rằng họ là những nhà thông thái hiện đại. Họ có thể xây dựng hòa bình mà không cần Hài Nhi Giêsu. Thế nhưng họ đã lầm! Hòa bình và hạnh phúc không thể có nếu thiếu Hài Nhi Giêsu. Ngài là “Thái Tử của Hòa Bình”. Tách rời ra khỏi Thiên Chúa, con người không thể tự tạo ra hòa bình được.

Trong tông huấn Tertio Millennio Adveniente, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng cho rằng càng phát triển về văn minh vật chất, con người càng trở nên nghèo nàn về tinh thần và tạo nên cơn khủng hoảng văn minh hiện nay. Ngài nói: “Đứng trước cơn khủng hoảng văn minh đó, cần phải đáp lại bằng văn minh của tình yêu – đặt nền tảng trên các giá trị phổ quát là hòa bình, liên đới, công lý và tự do, là những giá trị gặp thấy nơi Đức Kitô sự kiện toàn đầy đủ của chúng ta”. “Chúng tôi đến để thờ lạy Người”. Tìm kiếm và thờ lạy Thiên Chúa là ước vọng thâm sâu nhất của con người như thánh Augustinô đã nói: “Chính Ngài đã thúc đẩy con người làm như thế bằng cách làm cho con người thấy khoái trá khi ca tụng Ngài, vì Ngài đã tạo thành chúng con cho Ngài, và tâm hồn chúng con sẽ không an vui bao lâu chưa được an nghỉ nơi Ngài”.

Sách Giáo lý Công giáo cũng dạy rằng: “Sự ước ao Thiên Chúa đã được ghi sâu trong tâm hồn con người, bởi vì con người đã được sáng tạo bởi Thiên Chúa và cho Thiên Chúa”.

Tìm kiếm Thiên Chúa để trở nên giống như Ngài, vì con người đã được dựng nên giống hình ảnh của Thiên Chúa, với phẩm giá của mình, với ơn gọi là con cái Thiên Chúa được chia sẻ hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài. Bởi thế, con người phải trở nên hoàn thiện như Ngài. Đó là ơn gọi làm thánh (sainthood). Mỗi người được mời gọi để trở nên thánh thiện như Thiên Chúa Cha là Đấng thánh.

53. Nên thánh

Thánh Phaolô đã nhắc nhở các Kitô hữu thời Giáo Hội sơ khai như sau: “Kính gửi tất cả anh chị em ở Rôma, những người được Thiên Chúa yêu thương, **được gọi là thánh**, xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an”. “Kính gửi Hội thánh của Thiên Chúa ở Côrintô, những người đã được hiến thánh trong Đức Kitô Giêsu, được gọi là thánh...”

Các Kitô hữu đã được thánh Phaolô gọi là thánh, vì đã có lòng ước ao tìm kiếm Thiên Chúa mãnh liệt, đã ăn năn sám hối và canh tân đời sống mỗi ngày để trở nên thánh.

Một vị thánh sẽ không bao giờ dám tự coi là mình đã chiếm hữu được chân lý, đã có Thiên Chúa, hay đã biết tất cả mọi điều về Thiên Chúa! Đối với các ngài, luôn luôn có những khám phá mới mẻ về Thiên Chúa, bởi lòng ước ao tìm kiếm và yêu mến Thiên Chúa sẽ không bao giờ vui thỏa. Nói như thánh Augustinô, các ngài chỉ vui thỏa khi nào nghỉ yên trong Chúa.

Câu chuyện Thánh Kinh về ba nhà đạo sĩ Đông phương nói với chúng ta rằng đời sống tinh thần sẽ chỉ bắt đầu khi một người có một lòng ước muốn mãnh liệt đi tìm kiếm Thiên Chúa. Khi một người cảm nghiệm được sự thúc bách nội tâm, một lòng khát khao muốn có một sự liên hệ cá nhân sâu xa với Chúa Giêsu, cuộc hành trình tinh thần của người đó mới bắt đầu khởi sự.

Trước đệ nhị thế chiến, có một cô gái người Pháp, trẻ đẹp, hát hay và khiêu vũ rất giỏi. Nhờ thế cô rất nổi tiếng dưới ánh đèn sân khấu trong các vũ trường ở thủ đô Paris. Đúng lúc đó thế chiến thứ hai bùng nổ, nước Pháp lâm nguy nên mọi người ra sức bảo vệ tổ quốc. Cô gái tài sắc đó đã trở thành y tá cứu thương trên chiến trường. Chẳng may cô bị thương và rui hơn nữa chính vết thương này đã khiến cô

không còn khả năng sinh sản. Với lòng ước ao mạnh mẽ để được làm mẹ và trước những đau khổ mắt mắt của tha nhân, cô đã không buông xuôi thất vọng, trái lại cô còn có một quyết tâm khác thường.

Thay vì làm mẹ ruột, cô làm mẹ nuôi của các trẻ mồ côi bị bỏ rơi. Để có điều kiện thực hiện ý định đó, cô trở lại làm nghề vũ nữ và ra sức lao động cật lực. Cùng lúc cô đi tìm kiếm các trẻ mồ côi đủ mọi quốc tịch, màu da để nuôi nấng yêu thương. Đứa bé cuối cùng cô nhặt được trong một thùng rác ở thủ đô Paris vào đêm Noel 1983 là một em bé người Pháp. Bây giờ cô trở thành người mẹ nuôi của 12 em, 12 quốc tịch và màu da khác nhau. Với 12 miệng ăn cô không đủ tiền chi phí nên phải bán đồ đạc trong nhà để sống thêm được một thời gian. Sau đó, mẹ con dắt nhau đi lang thang ăn xin. Biết được tình cảnh đáng thương đó, công chúa Monaco đã cho mẹ con cô tá túc trong lâu đài của mình. Hai năm sau cô qua đời và báo chí đã đặt tên cho gia đình cô là một “gia đình Liên Hiệp Quốc”.

Lễ Hiền Linh nhắc nhở chúng ta rằng Ngôi Hai Thiên Chúa đến viếng thăm tất cả mọi người có lòng ao ước tìm kiếm và đến thờ lạy Ngài. Không một ai bị loại trừ ra khỏi tình yêu Thiên Chúa. Thật “Vui mừng cho những tâm hồn tìm kiếm Thiên Chúa” (Tv 105, 3).

54. Những đạo sĩ hôm nay

Suy nghĩ về lễ Hiện Linh, ngày Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại, tôi có một nhận xét nho nhỏ, xin được chia sẻ. Nhận xét ấy như thế này:

Các nhà đạo sĩ phương đông là những người ít được chuẩn bị, ít được hiểu biết về Kinh Thánh, nhưng lại có một tấm lòng quảng đại, sẵn sàng đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa. Các ông đã lên đường, dấn thân vào một cuộc phiêu lưu hoàn toàn bấp bênh, để rồi cuối cùng các ông đã có được diễm phúc gặp gỡ Chúa nơi máng cỏ Bêlem dưới vóc dáng của một hài nhi nhỏ bé, nghèo túng và tầm thường.

Các ông là những người tuy xa mà lại gần.

Trong khi đó, các luật sĩ, tư tế và biệt phái sống tại Giêrusalem. Họ là những người đã được chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Họ thông thuộc Kinh thánh. Bằng cứ là họ đã trả lời vanh vách nơi Đức Kitô sinh ra, thế nhưng họ đã không dám lên đường tìm gặp Ngài. Và hơn thế nữa, họ còn tiếp tay với Hêrôđê để sát hại Ngài.

Sở dĩ như vậy vì họ muốn Đấng Cứu Thế của họ phải được sinh ra trong lầu đài cung điện, để rồi một mai khi lớn lên, Đấng ấy sẽ là một ông vua hùng mạnh như Đavít, khôn ngoan như Salomon, sẽ giải thoát họ khỏi ách thống trị của đế quốc La Mã và dẫn đưa dân tộc họ tới một thời đại hoàng kim, khiến cho mọi dân nước phải quy phục và triều cống. Họ không muốn chấp nhận Ngài dưới vóc dáng của một hài nhi nhỏ bé, nghèo túng và tầm thường. Và họ đã không lên đường tìm gặp Ngài.

Họ là những người tuy gần mà lại xa.

Cũng trong chiều hướng ấy, tôi nghĩ rằng những người dám hy sinh, dám dấn thân, dám lên đường tìm gặp Chúa nơi những kẻ nghèo túng và bất hạnh, để yêu thương và giúp đỡ, họ chính là những nhà đạo sĩ của thời buổi hôm nay.

Đúng thế, ngày hôm nay vẫn có những nhà đạo sĩ tìm gặp Chúa nơi những người anh em khổ đau và cùng khổ.

Có những người như Mẹ Têrêxa thành Calcutta, vừa mới được phong lên hàng chân phước, hằng ngày không ngần ngại đi lượm từng hình hài sắp chết, từng con trẻ bị bỏ rơi... rồi mang về chăm sóc.

Có những người như Cha Prado bên Pháp, đã sang tận Ấn độ để đem lại sức sống mới cho một cộng đoàn nghèo, hết lẽ sống và cũng hết muốn sống.

Có những người như những tu sĩ đã biến nhà mình thành nơi cư trú cho những trẻ em bị bại liệt, hay những thanh thiếu niên bụi đời, lang thang nơi đầu đường xó chợ.

Có những người như Đức Cha Casaldaliga, đã lập tòa giám mục của mình trên một chiếc thuyền độc mộc để ngày ngày, tay chèo tay chống, đi đấu tranh với các công ti tư bản cũng như với quân đội Brasil, vì quyền lợi của đám dân da đỏ mà Chúa đã trao ban như là những con chiên của Ngài.

Gần chúng ta và bên cạnh chúng ta, cũng không thiếu gì những mẫu gương sống động như thế.

Họ là những nữ tu trong bệnh viện. Họ là những thầy cô công giáo trong các trường học. Họ là những công nhân có đạo trong các xưởng thợ. Họ là những y tá, những bác sĩ kitô hữu đã dành thời giờ mình được quyền nghỉ ngơi cho những người phong cùi, cũng như cho những bệnh nhân ở những vùng xa xôi hẻo lánh, thiếu thốn những tiện nghi vật chất.

Họ không phải chỉ làm những công việc này vì lòng đạo đức và tình bác ái, mà hơn thế nữa, vì họ đã nhận ra nơi những kẻ nghèo túng và bất hạnh mà họ đang phục vụ khuôn mặt đích thực của Đức Kitô.

Đúng như lời Đức Giám mục Bossuet đã nói:

- Người nghèo ở đâu thì Nước Trời ở đó. Người nghèo chính là một bí tích, một dấu chỉ của Đức Kitô.

Thế nhưng, liệu chúng ta có dám lên đường tìm gặp Chúa nơi những người anh em bất hạnh và khổ đau hay không?

55. Giờ được sinh ra

Trong khi chúng ta tiến vào năm mới, thật là an ủi khi biết rằng các tinh tú sao trời đang chiếu cố chúng ta. Đây là thời của Chòm Sao Bảo Bình (Aquarius).

Khi ánh trăng mọc trên nóc nhà thứ bảy
Và khi Mộc Tinh thẳng hàng với Hỏa Tinh
Thì an bình sẽ dẫn dắt các hành tinh
Và tình yêu sẽ xâm nhập các tinh tú

Đây chính là những gì các nhà thiên văn đang nói cho chúng ta, và nó không có khó khăn nhấn mạnh về sự kiện rằng khoảng chừng 50 triệu người Bắc Mỹ tham khảo "Tử Vi" trên những tờ nhật báo, và rằng những sách về thiên văn được tiêu thụ hàng trăm ngàn cuốn mỗi năm. Giữa các người trẻ, thiên văn chính là môn thích thú của họ -- bất hạnh thay, trong nhiều trường hợp, nó là loại thay thế cho tôn giáo mà họ đang chối bỏ. Với nhiều hình thức dự đoán, thiên văn có thể thật là phiền hà bởi vì nó thường hay mập mờ và rất khó chú giải. Một người nói với một người bạn của anh rằng một nhà thiên văn đã nói với anh, "Người chồng thứ hai của vợ anh thật là giàu có, thông thái và đẹp trai." Và người bạn hỏi, "Anh chẳng tức tối khi nghe thấy lời dự đoán đấy sao?" "Đúng, nó làm tôi thật tức giận," người đàn ông trả lời. "Tôi không biết vợ tôi đã xuất giá trước kia hay không." Dĩ nhiên, đối với một số người những dấu chỉ tinh tú có thể mang ý nghĩa những gì mà họ muốn chúng mang ý nghĩa. Thế nhưng cũng thật là hứng thú khi để ý rằng người ta chú giải những dấu chỉ tinh tú để mang ý nghĩa mà chúng ta đang tiến đến một kỷ nguyên mới của tình huynh đệ, an bình và yêu thương. Đây phải là điểm quan trọng nhất với chúng ta những người Kitô hữu bởi vì nguồn đáng tin cậy nhất của chúng ta về tin tức liên quan đến vận số của thế giới -- Tân Ước --

cũng nói cùng một sự thể. Và, thật là không ngờ, nó khởi đầu kể cho chúng ta câu chuyện hạ sinh của một hài nhi.

Việc hạ sinh một hài nhi luôn luôn là một biến cố vô cùng đặc biệt. Tất cả chúng ta ai cũng có những hoài ước đặc biệt trong tâm khảm của chúng ta về sự diệu kỳ của việc hạ sinh hài nhi. Tuy nhiên, cái mà làm cho chúng ta thật sự ngỡ ngàng chính là sự kiện cuộc hạ sinh lần đầu vẫn chưa đủ. Sứ điệp của Tân Ước chính là sự trọn vẹn hòa hảo của chúng ta lệ thuộc và cuộc hạ sinh khác, cuộc hạ sinh thứ hai. Chúng ta phải trở nên giống như con trẻ bé nhỏ một lần nữa. Khác với lần hạ sinh lần thứ nhất, cuộc hạ sinh lần thứ hai là tự nguyện. Sự chọn lựa thuộc về chúng ta: noi theo giáo huấn của Chúa Giêsu để trở nên những con trẻ bé nhỏ hay là chối bỏ nó.

Phúc Âm Thánh Gioan, ông Nicôđê mô người Pharisaiêu đến với Chúa Giêsu và hỏi, "Làm sao một người lại sinh ra lần nữa khi họ đã già rồi? Người ấy phải nhập vào lòng mẹ và tái sinh ư?" (Jn 3:4). Giống như Nicôđê mô, chúng ta muốn biết thực sự điều ấy có nghĩa gì. Chúng ta không thông suốt. Chúng ta cố tìm một phương thế có thể để thoát ly khỏi nó. Một số chúng ta bắt chước Nicôđê mô cố khởi đầu bằng những lý lẽ thần học với Chúa Giêsu về vấn đề này. Trong trường hợp nào, việc "tái sinh" theo nghĩa Thánh Kinh mang ý nghĩa gì?

Chữ Hy Lạp mà chúng ta chuyển dịch thành "tái sinh" hay "sinh ra" thật sự mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Thế nhưng khi chúng ta ghép chúng lại hầu cố đưa ra một ý nghĩa đơn giản và rõ ràng nhất, điều mà nó truyền đạt cho chúng ta chính là sự biến đổi tận gốc thì cần thiết trong đời sống các bạn cũng như của chính tôi: một sự thay đổi hoàn toàn, một khởi đầu mới.

Thiên Chúa yêu thương chúng ta quá sức khi Ngài kêu mời chúng ta vào trong sự sống, vào trong lòng tốt lành vĩ đại của Ngài. Ngài ban cho chúng ta hai lần sinh ra: Lần sinh ra thứ nhất là mang chúng ta vào trong thế gian này và rồi lần sinh ra thứ hai là mang chúng ta vào trong sự sống.

"Chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài mọc tại Phương Đông và đã đến để triều bái Ngài." Trong ngày Chúa Nhật đầu tiên của Năm Mới, nếu chúng ta khám phá ra sự hiện diện của Thiên Chúa thẳm sâu trong chính trung tâm nội tại của ta thì chúng ta sẽ không bỏ lỡ ngôi sao của Chúa Giêsu mọc tại Phương Đông, và chúng ta sẽ biết phải triều bái Ngài như thế nào. Giống như các nhà chiêm tinh thời xưa, chúng ta sẽ là những Người Mang Lễ Vật tới Thiên Chúa tại trung tâm điểm của đời sống chúng ta; chúng ta sẽ triều bái Con Trẻ mới sinh qua những lễ vật của lòng trắc ẩn, kiên nhẫn và quan tâm đến tha nhân. Lễ vật vĩ đại nhất của chúng ta cho thế giới trong Năm Mới này chính là món quà của bản thân. Đây chính là lễ triều bái chúng ta dâng lên Ngài: yêu thương tha nhân như Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta.

56. Những chặng đường lữ hành

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Cao Luật, OP)

Những người hành hương

Từ hình ảnh ba nhà đạo sĩ lên đường tìm kiếm Đức Giêsu, người ta có thể rút ra một vài nhận định làm khuôn mẫu cho mọi người đang trên đường lữ hành.

Ba đạo sĩ là những người từ những phương trời khác nhau, từ những nơi xa xôi, nhưng đã cùng gặp nhau trong ước muốn gặp gỡ với Vị Vua mới giáng sinh. Đó là hình ảnh của tất cả những ai đã lên đường, do những ước vọng lớn lao thúc đẩy.

Ba vị đã tiên bước và trở thành những người tìm kiếm, những người khám phá.

Ba vị đã gặp được Đức Kitô, vì các vị đã từ bỏ tất cả những gì mình đang có, đã ra khỏi mình, ra khỏi nơi ở của mình. Các vị hoàn toàn tự do.

Ba vị tràn đầy hân hoan vui mừng, hoàn toàn trong sáng và sẵn sàng đón nhận hồng ân.

Như vậy, các nhà đạo sĩ là những người chẳng có mối liên hệ về họ hàng thân thuộc với Thiên Chúa của Itraen, nhưng đã cảm thấy mình có liên hệ. Các vị khao khát gặp gỡ Vị Vua mới giáng sinh, và các vị đã thành công. Cuộc mạo hiểm đầy gian truân vất vả của các vị đã thành công. Đây là một lời nhắc nhở cho mọi người về mối liên hệ của mỗi người với Thiên Chúa, và Thiên Chúa luôn sẵn sàng hướng dẫn mọi người đến gặp gỡ với Người, nếu họ chấp thuận lên đường, chấp nhận ra khỏi mình, ra khỏi những thói quen thường ngày để tìm gặp Người. Kho tàng phong phú của Thiên Chúa luôn mở ra cho bất cứ ai đón nhận lời mời gọi, bất kể người đó là ai.

Ngoài ra, trong cuộc hành trình, các đạo sĩ đã vào Giêrusalem, thành phố tượng trưng cho sự hiểu biết và quyền

bính. Tại đây có vua, có các tư tế, các kí lục. Ngôi sao hướng dẫn các đạo sĩ đã biến mất khi các vị đến gần thành phố. Các vị đã vào thành, đã gặp gỡ, đã hỏi han, nhưng đức Giesu không có ở đó.

Ngôi sao ấy lại xuất hiện ở Bêlem: điều này cho thấy sự chuyển dịch về nơi chốn đích thực của quyền bính. Quyền vương đế, ngôn sứ và tư tế không còn ở trong thành phố có Đền Thờ, nhưng được bày tỏ trong hang đá, nơi Con Trẻ được sinh ra. Chính Đức Giêsu mới có quyền đích thực trên mọi loài. Và quyền bính ấy đã xuất hiện ở nơi con người không ngờ đến. Nơi chốn không làm nên quyền bính, nhưng là Con Trẻ, tức là Đức Giêsu.

Mở đầu một cuộc chiến

Biến cố đức Giêsu giáng sinh và việc các đạo sĩ tìm đến triều bái người đã mở ra một cuộc chiến.

Khi nghe các đạo sĩ đã theo hướng khác để trở về sứ sở của mình, vua Hêrôđê đã ra lệnh tàn sát các trẻ em trong vùng, từ 2 tuổi trở xuống. Đây mới chỉ là một màn đầu trong một cuộc lùng bắt còn kéo dài mãi tới sau này. Ngay từ khi mới chào đời, Đức Giêsu đã làm cho những người đang nắm giữ quyền bính phải sợ hãi. Họ không thể nào chấp nhận có một con người được gọi là vua đang gây nguy hiểm cho xã hội do họ tạo lập và điều hành. Cảm thấy vị trí của mình bị lung lay, nên họ quyết tâm tìm cách giết cho bằng được con người tự xưng mình là vua. Người ta có thể nhìn thấy vẻ đắc thắng của họ khi Đức Giêsu chịu chết trên thập giá với hàng chữ gắn phía trên đầu.

Đây thực là một cuộc chiến không cân sức: một bên là quyền bính trần gian với đủ mọi thứ phương tiện, một bên là Con Trẻ yếu ớt, ngay áo để che thân cũng không đủ, nói gì đến người bảo vệ. Thế nhưng, chính Con Trẻ, sau này là đấng chịu đóng đinh, lại là người chiến thắng, bởi vì Người là con

Thiên Chúa. Thêm một lần nữa, Noel lại báo trước việc phục sinh.

Vì ích kỷ, những người nắm quyền bính trần gian đã không biết phục vụ người khác, nhưng chỉ lo tìm lợi ích cho riêng mình. Con Tré nằm trong máng cỏ lại là đối thủ của những kẻ đầy quyền lực, có quyền ra lệnh cho người khác. Con Tré và gia đình đã trốn đi, và những người này tưởng rằng mình đã chiến thắng. Và kế hoạch của Thiên Chúa được thực hiện cách tốt đẹp.

Nhìn lại chặng đường lữ hành

Trong cuộc mạo hiểm của ba nhà đạo sĩ, ta nhận ra bộ mặt của cuộc hành trình đức tin với nhiều chặng khác nhau:

Các đạo sĩ đã thấy một ngôi sao và biến cố này đã thúc đẩy các vị rời bỏ quê hương, rời bỏ chính mình để lên đường. Ngôi sao của chúng ta hôm nay có thể là một biến cố, một cuộc tiếp xúc, một niềm vui hay nỗi buồn, có khi cả cuộc xuất hiện của một em nhỏ. Những sự kiện này được thắp lên trong cuộc đời chúng ta như một ánh sao, và chúng ta buộc phải ngẩng đầu lên, phải tìm kiếm xa hơn, phải rời bỏ những xác quyết của quá khứ. Chúng ta phải chuyển động. Có một sự việc hay một con người buộc chúng ta phải thay đổi: Anh sao tuy le lói, như một lời mời gọi mơ hồ, không rõ ràng, nhưng chúng ta phải lên đường. Đó là chặng thứ nhất.

Thế nhưng ánh sáng đã thúc đẩy chúng ta lên đường có lúc lại biến mất: chúng ta giống như người Do Thái lạc trong sa mạc và muốn quay trở lại đất Ai Cập. Các vị đạo sĩ cho chúng ta một giải pháp: các vị đã vào Giêrusalem và hỏi han các chuyên viên về lời Chúa. Các kí lục và thủ lãnh đã cho các vị câu trả lời: các vị phải đến Belem. Lời Thiên Chúa chỉ có ý nghĩa cho những ai đã từ bỏ mọi sự (như Apraham). Cuộc đời chúng ta cũng chỉ có ý nghĩa khi lời Chúa được

chuyển lại cho ta qua Hội Thánh, và được đón nhận với tâm hồn rộng mở. Đó là chặng thứ hai.

Bóng tối và quyền lực sự dữ vây bọc chung quanh chúng ta. Nguy hiểm và căm rổ vẫn rình chờ. Vua Hêrôđê, vị Pharaô mới, vẫn ở đó và đang mong ước buộc chúng ta làm nô lệ. Các vị đạo sĩ, khi được thúc đẩy, đã vượt qua mọi cạm bẫy, đã tìm ra được lối thoát mà không làm hại ai cả. Các vị đã đón nhận lời Chúa do người khác nói lại, đã đến nơi mình muốn đến, gặp đáng mình muốn gặp và sau đó ra đi bình an. Các vị đã vượt qua bóng tối. Đó là chặng thứ ba.

Ánh sáng lại xuất hiện. Niềm vui tràn ngập tâm hồn: các vị đạo sĩ đã đến Belem. Mỗi chúng ta cũng phải đến đó. Tại đây, Thiên Chúa hẹn gặp gỡ mọi người. Điều mà tâm hồn chúng ta ước mong hơn hết chính là đây. Đó là lúc để thờ lạy: tức là ở trong hơi thở của Thiên Chúa. Đó là chặng thứ tư.

Rồi chúng ta trình bày những món quà để dâng cho Thiên Chúa. Tất cả cuộc đời chúng ta được đem ra để dâng tiến Hải Nhi. Đó là vàng, nhũ hương, mộc dược ... và hải nhi đón nhận tất cả những gì chúng ta dâng tiến! ước gì cuộc trao đổi này được kéo dài mãi mãi ... Đó là chặng thứ năm.

Thế nhưng, lại phải lên đường. Thiên quốc còn xa lắm. Lịch sử của Chúa Giêsu ở với loài người mới chỉ là bắt đầu. Sẽ còn rất nhiều ánh sao xuất hiện trong cuộc đời chúng ta. Lại phải lên đường. Thế nhưng đã có thay đổi. Không thể tiếp tục sống như trước đây, không thể đi lại những con đường cũ. Như các đạo sĩ, chúng ta phải “theo một con đường khác”. Đó là chặng thứ sáu, chặng cuối cùng trên hành trình đức tin, hành trình của mỗi ngày sống, hành trình của cả cuộc đời.

Những dấu chỉ

Lạy Chúa nếu không có ánh sáng,

*Đêm cứ dài mãi và tối tăm sẽ bao phủ địa cầu.
Nếu không có những dấu chỉ minh chứng
Tuyệt vọng sẽ trào dâng, niềm cậy trông sẽ rời bỏ con
người.*

*Xin cho con đọc được qua dòng lịch sử
những dấu chỉ: tình yêu không thể hao mòn,
những dấu chỉ: con người được kêu gọi vươn tới,
những dấu xác định Chúa luôn ở với loài người.
Để nhờ đó, lạy Chúa, ngày hôm nay,
con nhận ra những dấu chỉ của Ngài
rằng những người con của Ánh Sáng
phải vững niềm hy vọng và tỏa sáng tin yêu. (ĐTH)*

57. Tiếp nối những bước chân anh hùng

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Cao Luật, OP)

Chuyện xưa kể lại: ngày ấy, có một người tên là Ápram, cùng với vợ là Xarai và người cháu tên là Lot, sinh sống trong một nông trại ở một miền đất gọi là Kharan. Ông ao ước có một đứa con để nối dõi tông đường, nhưng chẳng được. Súc vật, đồng cỏ, mọi thứ có đầy đủ, thế mà ông Ápram vẫn cảm thấy thiếu thốn. Đời sống cứ thế qua đi, cho đến một hôm, ông Ápram nghe được một tiếng nói lạ lùng “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người mà đi tới miền đất Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho người. Ta sẽ cho tên tuổi người được lẫy lừng và người sẽ là một mối phúc lành. Ta sẽ chúc phúc cho những ai chúc phúc cho người. Ai nhục mạ người, Ta sẽ nguyên rủa. Nhờ người, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc” (St 12,1-3).

Bảy mươi lăm tuổi đầu rồi đầu còn trẻ gì nữa, làm sao có thể chịu đựng những nỗi vất vả, những hành trình; của cải cũng đầy đủ quá rồi, còn mong ước gì hơn nữa. Lại còn chuyện sẽ được cai quản một dân lớn, làm tổ phụ cả một đoàn dân đông đảo; ôi những chuyện xa vời quá, làm sao chấp nhận nổi?

Ápram phân vân, đắn đo suy nghĩ ông cảm thấy tiếng nói lạ lùng ấy đầy uy lực, thôi thúc ông phải thi hành. Và ông đã chấp nhận lên đường, bỏ lại quê cha, bỏ lại mồ mả tổ tiên, bỏ lại mảnh đất thân yêu, bỏ cả sự an toàn đang có ông chỉ mang theo những gì có thể, và dấn mình vào trong cuộc phiêu lưu liêu lĩnh với muôn ngàn bất trắc, chưa xác định nơi nào sẽ định cư. Tất cả chỉ dựa trên một lời hứa, một lời hứa linh thiêng và bí nhiệm.

Ápram đã không làm. Những chi tiết của lời hứa đã được thực hiện. Ông đã được dẫn tới một miền đất phì nhiêu, ông

đã có được nhiều của cải, chiên bò, gia súc, v.v... và có nhiều nhân viên giúp việc. Đời sống của ông bây giờ sung túc hơn xưa nhiều. Điều vui mừng hơn hết là Apram có được một cậu con trai, người con bấy lâu ông hằng mơ ước. Cuộc đời ông tưởng như không còn ước mong gì hơn nữa ... (x. St 21,1-7).

Câu chuyện lại không chấm dứt ở chỗ này. Một lần nữa, tiếng nói lạ lùng năm xưa lại đến với ông, cũng đầy uy dũng và thúc bách: “Hãy đem con của ngươi, đưa con một yêu dấu của ngươi là Ixaác, hãy đi đến xứ Moria mà dâng nó làm lễ toàn thiêu” (x. St 22,1-2).

Sao? Lệnh truyền gì mà lạ lùng thế! Lần trước tiếng nói ấy đã cho ông biết: ông sẽ là tổ phụ của một dân lớn, con cháu ông sẽ đông như sao trên trời, như cát dưới biển. Thế mà giờ đây lại được lệnh đem sát tế, đem giết đi đứa con độc nhất, đứa con nối dõi.

Apraham đã được đổi tên – cảm thấy như có một sức mạnh linh diệu thôi thúc ông, đồng thời dựa trên những kết quả từ lời hứa lần trước, ông quyết định thi hành.

Kết cuộc câu chuyện ra sao, chúng ta đã biết rồi, vào lúc Apraham sửa soạn thi hành lệnh truyền, thì đứa con đã được cứu thoát do một sự can thiệp lạ lùng ...

Với những hành động can đảm và liều lĩnh ấy, kèm theo một lòng tin trung phó thác mãnh liệt, Apraham trở thành cha của tất cả những ai có niềm tin, trở thành con người khai mở cả một chặng đường, một hành trình nhiều đột biến nhưng thật phấn khởi, trở thành gương mẫu điển hình cho lòng vâng phục, cho hy vọng ...

Một câu chuyện khác.

Cách đây hơn 2000 năm, hay có khi trước đó nữa, đã có những nhà chiêm tinh, căn cứ vào những điềm xảy ra trong vũ trụ để nghiên cứu những biến cố. Đó là công việc của

những nhà giàu có, sẵn tiền của và thời giờ. Ở vùng đất xa xôi nọ, theo truyền thuyết, có ba nhà đạo sĩ cùng làm công việc ấy. Ngày nọ, ba người thấy xuất hiện trên bầu trời một vì sao lạ, một vì sao chưa thấy xuất hiện lần nào. Ba ông ngạc nhiên và bàn tính với nhau: Hẳn đây là một điềm báo trước một biến cố trọng đại. Nghiên cứu tìm tòi, ba ông được biết vì sao ấy ám chỉ một ông vua mới sinh. Vì vua ấy chắc là cao sang lắm! Nên mới có ngôi sao lạ. Ba ông đều muốn lên đường đến chiêm bái vị vua mới sinh. Ba ông quyết định từ bỏ cả của cải, đem theo những báu vật để dâng cúng vị vua mới sinh.

Và ba ông đi mãi, đi mãi, dưới sự hướng dẫn của ba sao lạ ... Và đến đây chúng ta đã biết được phần cuối của câu chuyện rồi. Đó là ba nhà đạo sĩ đến kính bái Chúa Giêsu mới giáng sinh ở Bêlem (Mt 2,1-12).

Apraham, ba nhà đạo sĩ đã đi trên một con đường: con đường của tìm kiếm, con đường của đức tin, con đường dẫn tới tương lai, dẫn tới sự sống. Các vị đã chọn đi trên con đường đó với bao quả cảm, với bao nỗ lực và phấn đấu. Con đường ấy dẫn đưa các vị đến những thành đạt kỳ ảo nhất và cũng dễ hiểu nhất. Con đường ấy là con đường duy nhất, vì kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng, chẳng còn con đường nào khác. Con đường ấy thật nhiều đột biến, thật nhiều thử thách và gian nan, đôi khi rất tăm tối, nhưng cũng đầy hứng thú và kỳ diệu ...

Con đường đức tin hay hành trình chinh phục chân lý. Con đường dẫn con người đến những đỉnh cao, những thực tại siêu vời của cuộc sống ...

Đó cũng là con đường của chúng ta, của mọi người. Mỗi người đều được mời gọi hướng về sự thật, hướng về vô biên. Con đường ấy cho cả hôm nay, hôm qua và ngày mai, không thể có một con đường nào khác. Chỉ có đức tin mới dẫn đến

sự thật, chỉ có tín trung mới dẫn đến sự sống. Đó là chấp nhận phiêu lưu, chấp nhận mạo hiểm, như nhà leo núi chấp nhận những khó khăn để đạt được danh hiệu cao quý nhất của nhà chinh phục.

Chân lý – sự sống. Đó là nguyên lý cao nhất. “Phải sẵn sàng hy sinh những gì yêu quý nhất để theo đuổi cuộc tìm kiếm ấy, dù có phải hy sinh cả cuộc sống” (Gandhi).

Mãi mãi đi trên hành trình của Apraham, của ba nhà đạo sĩ, hành trình của lòng tin và hy vọng.

58. Cuộc Hiển Linh vẫn kéo dài

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Cao Luật, OP)

Chỉ hiểu biết mà thôi, chưa đủ

Sau khi Đức Giêsu giáng sinh tại hang đá, các thiên thần đã vang tiếng hát tung hô, và các người chăn chiên đã kéo nhau đến thờ lạy Người. Hai sự kiện này có chung một mục đích là diễn tả việc Thiên Chúa tỏ mình ra cho nhân loại, nhất là cho người nghèo. Sau này, chính Đức Giêsu quả quyết với những người được ông Gio-an Tẩy Giả sai đến: ""người nghèo được nghe Tin Mừng" "(Mt 11,5). Đức Giêsu đến trần gian với sứ mệnh là bày tỏ cho người nghèo, cho họ biết rằng Thiên Chúa yêu thương và bênh vực họ.

Thế thì, tại sao trình thuật Tin Mừng về ba nhà đạo sĩ lại được sử dụng để mừng kính việc Đức Kitô tỏ mình ra lần thứ nhất? Hai sự kiện trên không đủ ư? Các đạo sĩ là những người trí thức, họ có mặt tại hang đá với mục đích gì? Họ đem những tặng phẩm quý giá như vàng, nhũ hương và mộc dược, những tặng phẩm vốn dành cho bậc vua chúa, đến hang đá để làm gì?

Thật ra, đây chính là một cuộc tỏ mình ra của Đức Kitô, một cuộc Hiển Linh. Kiến thức hiểu biết, sự giàu sang của các nhà đạo sĩ hoàn toàn tương phản với sự trần trụi, yếu ớt của vị vua mà họ đến thờ lạy.

Để đến được Bê-lem, các nhà đạo sĩ đã phải từ bỏ tất cả. Họ vốn là những bậc quyền thế, hiểu nhiều biết rộng và có nhiều của cải, nhưng họ đã từ bỏ mọi sự để lên đường. Họ là những người hiểu biết, nhưng lại lên đường theo một ánh sao, một ánh sáng từ bên trong, một lời mời gọi. Đây cũng là một cuộc Hiển Linh của Đức Kitô.

Sau cuộc gặp gỡ với vua Hê-rô-đê, người đang nắm quyền tại chỗ, và với những người thông thạo về Lễ Luật, các nhà đạo sĩ đã ra đi, chẳng thỏa mãn, nếu không muốn nói là thất

vọng. Họ đã tìm lại được bình an và niềm vui khi gặp lại ngôi sao, chứ không phải do những hiểu biết trong sách vở hay những lời dối trá của quyền bính. Từ đó, họ đã thay đổi cái nhìn, họ đã sám hối. Họ khám phá ra rằng quyền hành đích thực nằm trong tay con trẻ vừa mới giáng sinh tại hang đá Bê-lem: đây cũng là cuộc tỏ mình ra của Đức Kitô, một cuộc Hiện Linh.

Xưa nay, người ta vẫn muốn trình bày niềm tin vào Đức Giêsu Kitô tựa như lòng tin của người dân quê mùa, chất phác, ngược hẳn với niềm tin do hiểu biết, suy tư... Theo cách nhìn này, Tin Mừng dường như chỉ dành cho những người ngu dốt, đần độn.

Đúng ra, đây chỉ là một vấn đề giả. Cuộc gặp gỡ với Đức Kitô không phải là một hoạt động dựa trên chỉ số thông minh, nhưng do thái độ sẵn sàng đón tiếp của tâm hồn. Tin Mừng luôn được loan báo cho mọi người, không ai bị loại trừ, thế nhưng, chỉ những ai có tâm hồn rộng mở mới có thể hiểu được.

Những người nghe được Tin Mừng là những người khát khao tìm kiếm và sẵn sàng cất bước lên đường. Những người cứ nghỉ yên trong kiến thức của mình, trong quyền hành và sự giàu có của mình, đó là những người điếc.

Món quà đẹp nhất và quý giá nhất các đạo sĩ đem đến để tặng Đức Giêsu, chính là con đường họ đã đi, chính là niềm tin vào ngôi sao, chính là thái độ nhận ra mình thiếu sót và yếu đuối, mặc dù họ đang có rất nhiều thứ.

Khởi đầu từ những người nghèo

Đọc lại những trình thuật Tin Mừng về cuộc giáng sinh của Đức Kitô, người ta thấy được một chi tiết khá thú vị: những người nhìn nhận Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế là những người chăn chiên, cụ già Si-mê-on, các đạo sĩ. Ngoại trừ ông cụ Si-mê-on, những người kia không phải là những

người được chọn trước, và cũng không chuẩn bị gì. Ngược lại, những người không nhìn nhận Đức Giêsu lại là những nhà thông thái, những người được lựa chọn trước và được chuẩn bị rất kỹ để đón tiếp Đấng Cứu Thế: chính họ đã chỉ cho các đạo sĩ biết rõ về nơi Đấng Cứu Thế giáng sinh.

Tại sao thế?

Những nhà thông thái biết quá nhiều, nhưng chỉ biết thôi chứ không hiểu. Ngược lại, những người chăn chiên và các đạo sĩ tuy không biết nhiều nhưng họ có khả năng hiểu, vì họ sẵn sàng và khao khát kiếm tìm. Sau này Đức Giêsu sẽ nói: ""Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha vì điều Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết, thì Cha lại mặc khải cho những người bé mọn." "(Mt 11,25)

Có học thức, đó chưa phải là điều kiện cần thiết để hiểu biết những mầu nhiệm về Thiên Chúa, còn một điều khác cần hơn, đó là phải nhận rằng mình còn thiếu sót. Tính kiêu ngạo là một thứ màn tối dày đặc che khuất ánh sáng, còn thái độ khiêm tốn là cửa ngõ để đón nhận ánh sáng.

Ngoài ra, khi thuật lại câu chuyện các đạo sĩ từ phương Đông tìm đến với Đức Giêsu, tác giả Mát-thêu muốn nói đến ơn gọi phổ quát của Tin Mừng. Các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem đã từ khước, không nhìn nhận Đấng Cứu Thế, thì đây các dân ngoại lại đón tiếp Người. Ngay từ giai đoạn đầu trong cuộc sống của Đức Giêsu, sức mạnh truyền giáo của giao ước mới đã được bày tỏ, và sẽ lan mãi đến toàn thế giới. Đến cuối sách Tin Mừng, tác giả Mát-thêu ghi lại huấn lệnh cuối cùng của Đấng Phục Sinh: ""Anh em hãy đi đến với muôn dân... để muôn dân trở nên môn đệ của Thầy." "(Mt 29,19-20). Những dân ngoại ấy hiện đã có mặt tại hang đá, qua hình ảnh ba đạo sĩ từ phương Đông đến.

Như thế, Tin Mừng được trao tặng cho tất cả mọi người, bởi vì họ đều được Thiên Chúa yêu thương trong Đức Kitô.

Mọi người đều được mời đến gặp Đức Giêsu tại hang đá, miễn là họ có được tâm hồn nghèo khó và thái độ sẵn sàng. Và từ hang đá, mỗi người cũng nhận được lệnh đem Tin Mừng đến mọi miền của thế giới, của tâm hồn con người.

Các đạo sĩ của hôm nay

Các đạo sĩ của ngày hôm nay là ai? Ngày nay, ai là những người từ xa đến để nhận ra Đức Giêsu ở giữa những người nghèo?

Các đạo sĩ của thế kỷ XXI có thể là những người chúng ta đã gặp đây đó. Họ là những người nam cũng như nữ, biết bỏ lại kho tàng của mình (văn minh, hiểu biết...) để phục vụ những người nghèo, nhất là những trẻ em. Họ là những người đã đi theo một ánh sao, đã nhận ra rằng người nghèo chính là hình ảnh của Đức Kitô. Họ là những người luôn có thái độ sẵn sàng đón tiếp người khác, và biết sử dụng những điều kiện mình đang có để đem lại niềm vui cho người khác. Họ là những người sung sướng khi được hưởng những tiện nghi trong đời sống; nhưng họ cảm thấy hạnh phúc hơn, sung sướng hơn khi từ bỏ những tiện nghi của riêng mình để làm cho người khác được sống xứng đáng hơn.

Những con người như thế, chúng ta gặp rất nhiều. Đời sống của họ là một cuộc Hiện Linh của Đức Kitô, hay nói cách khác, Đức Kitô dùng cuộc đời của họ để bày tỏ cho thế giới về chính Người.

Phần chúng ta, chúng ta sẽ đem gì đến trước hang đá của Đức Giêsu? Đời sống của chúng ta có phải là sự diễn tả về Đức Giêsu? Đời sống của chúng ta có phải là một cuộc Hiện Linh của Đức Kitô?

Những câu hỏi như thế được nêu lên không phải chỉ một lần. Mỗi năm, vào mùa Giáng Sinh, chúng ta lại được nhắc nhở về sứ điệp ấy. Mỗi năm chúng ta lại bắt đầu lên đường

bởi vì nhận thấy rằng có nhiều lần chúng ta đã bỏ dở hành trình, đã từ chối yêu mến.

Hãy dành một phút tĩnh lặng để suy niệm và cầu nguyện trước hang đá. Hãy cùng với các nhà đạo sĩ lên đường tìm đến hang đá, và phục lạy. Hãy dâng cho Con Trẻ món quà quý giá nhất là chính đời sống của chúng ta.

59. Suy Niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Theo bài Tin Mừng, những kẻ gặp được Đức Giêsu là người có đạo hay ngoại đạo? Tại sao? Bạn có rút ra được kết luận gì không?

2. Có Kinh Thánh, giáo huấn của Chúa và Giáo Hội trong tay, điều đó đã đủ để ta gặp Chúa chưa? Còn thiếu điều gì nữa?

3. Trong thời đại này, ta có thể tìm gặp Chúa ở đâu? trong nhà thờ? trong phụng vụ? trong các bí tích? hay nơi những người anh em chung quanh ta? Theo tinh thần của Tin Mừng, thì Chúa muốn ta gặp Ngài ở đâu hơn?

Suy niệm

1. Người ngoại cũng được vào Nước Trời

Ngày xưa, những người theo đạo Do Thái quan niệm chỉ có những người theo đạo Do Thái, nghĩa là có chịu phép cắt bì mới được cứu rỗi. Sách Công Vụ Tông đồ cho thấy quan niệm ấy của họ: “Có những người từ miền Giuđê đến dạy anh em rằng: "Nếu anh em không chịu phép cắt bì theo tục lệ Mô-sê, thì anh em không thể được cứu độ”” (Cv 15,1). Ngày nay, nhiều người Kitô hữu cũng có quan niệm tương tự như thế. Nhưng tinh thần của bài Tin Mừng hôm nay mạc khải một sự thật hoàn toàn ngược lại quan niệm ấy.

Qua bài Tin Mừng, ta thấy chính những người Do Thái – mặc dù biết Đấng Cứu Thế sinh ra tại đâu – lại không thèm tìm kiếm Đức Giêsu mới sinh ra. Những người tìm kiếm Ngài và đã thấy Ngài, thờ lạy Ngài và dâng tặng vật cho Ngài lại là dân ngoại từ tận đâu đâu đến. Kinh Thánh còn cho ta biết người Do Thái chẳng những không tìm kiếm Đức Giêsu, mà còn bách hại Ngài nữa. Vì thế, Nước Trời vốn ưu tiên cho người Do Thái, nhưng vì họ từ chối bằng thái độ lãnh đạm, thậm chí chống đối, nên đã được đem đến cho dân ngoại:

“Phao-lô và Ba-na-ba mạnh dạn lên tiếng: "Anh em phải là những người đầu tiên được nghe công bố lời Thiên Chúa, nhưng vì anh em khước từ lời ấy, và tự coi mình không xứng đáng hưởng sự sống đời đời, thì đây chúng tôi quay về phía dân ngoại” (Cv 13,46). Và lịch sử cho thấy dân ngoại vô số người đã vào Nước Trời – mà dấu chỉ là Giáo Hội – đang khi người Do Thái lại đứng ở ngoài. Thật đúng với câu Đức Giêsu nói: “Từ phương đông phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp trong Nước Trời. Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiền răng” (Mt 8,11-12). Đức Giêsu cũng đã dùng nhiều dụ ngôn để nói lên sự thật này: xem Mt 21,28-32 (Hai người con kẻ nói vâng người nói không), Mt 21,33-46 (Những thợ vườn nho sát nhân), Mt 22,1-14 (Tiệc cưới).

2. Bài học cho người Kitô hữu hôm nay

a) Có Kinh Thánh và giáo lý trong tay... không đủ!

Điều trớ trêu trong bài Tin Mừng hôm nay là người Do Thái – đặc biệt những tư tế và luật sĩ – có Kinh Thánh trong tay, nên họ biết Đấng Cứu Thế sẽ sinh ra ở đâu, và lúc nào họ cũng tỏ ra mong chờ Đấng ấy đến. Thế nhưng những người gặp được đấng Cứu Thế – các đạo sĩ và mục đồng – lại là những kẻ chẳng biết gì về Kinh Thánh. Điều ấy chẳng làm cho chúng ta suy nghĩ sao?

Người Kitô hữu hôm nay có đủ mọi phương tiện để được cứu rỗi: Kinh Thánh (Cựu và Tân Ước), giáo lý, giáo huấn Giáo Hội (các văn kiện Tòa Thánh), các sách thần học, tu đức, luân lý, rồi các bí tích, các giờ phụng vụ... Nhưng hãy coi chừng kéo lịch sử lại lập lại “y trang” như cách đây hơn 2000 năm. Vì bài Tin Mừng cho thấy: để gặp được Đấng Cứu Thế, có Kinh Thánh trong tay không đủ, mà còn phải nhay bén để biết thời điểm, đồng thời thật sự lên đường tìm kiếm

Ngài. Người Do Thái – cụ thể là các tư tế và luật sĩ – có nhiều điều kiện để gặp Ngài hơn các đạo sĩ (có Kinh Thánh, ở gần nơi Ngài sinh ra, được các đạo sĩ báo về ngôi sao của Ngài), nhưng đã không lên đường tìm kiếm Ngài. Họ muốn yên thân với những tập tục đạo đức của họ, với cách giữ đạo cổ truyền của họ, và họ nghĩ rằng Đấng Cứu Thế sẽ chủ động đến để gặp họ, đem sự giải phóng đến cho họ. Nhưng sự thật đã xảy ra không phải như vậy.

b) Điều cốt yếu là tình yêu đích thực đối với Thiên Chúa và tha nhân

Bài Tin Mừng hôm nay mời gọi người Kitô hữu xét lại xem: cách sống đạo của chúng ta có giúp chúng ta đến gặp Chúa hay không, nghĩa là có thể đem lại ơn cứu độ cho chúng ta hay không. Chúng ta đừng an tâm tưởng rằng cứ giữ những tập tục đạo đức truyền thống cho tốt là bảo đảm vào được Nước Trời. Như thế không đủ! Điều cốt yếu để vào được Nước Trời không chỉ là tin vào Đức Giêsu mà còn phải thể hiện niềm tin ấy bằng việc sống theo lời Ngài: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13: 34). Nghĩa là chúng ta phải chứng tỏ được tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa và tha nhân. Mà tình yêu đối với Thiên Chúa lại được thể hiện qua tình yêu đối với tha nhân: “Nếu ai nói: "Tôi yêu mến Thiên Chúa" mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (1Ga 4,20).

c) Tình yêu phải được thể hiện thành hành động thật sự

Giấy thông hành để vào Nước Trời chính là tình yêu, mà phải là tình yêu đích thực. Không ai thiếu tình yêu mà vào Nước Trời được, vì Nước Trời là Nước của Tình Yêu. Tình yêu đích thực tự bản chất là phải được thể hiện thành hành

động. Nếu “đức tin không có hành động thì là đức tin chết” (Gc 2,17), thì cũng vậy, tình yêu không có hành động là tình yêu giả hiệu. Với tình yêu giả hiệu, chúng ta không thể vào Nước Trời được.

Nhưng làm sao ta dám nói là ta có tình yêu đích thực đối với anh em mình khi họ lâm nạn mà ta lại khoanh tay đứng nhìn? Làm sao tình yêu của ta là đích thực được khi ta thấy rõ ràng anh em mình đang chịu bất công mà ta lại không chịu lên tiếng hay can thiệp, nhất là khi tiếng nói của ta có thể rất hữu hiệu? Nếu ta thấy anh em mình chịu bất công tố tụng mà vì muốn yên thân ta lại làm chứng với mọi người rằng đó không phải là bất công, thì tình yêu của ta là chân thực sao được? Nếu cách hành động của ta là như thế, thì dù ta có tuân thủ giữ những tập tục truyền thống trong tôn giáo một cách hoàn hảo, không chê vào đâu được, chúng ta vẫn luôn luôn ở ngoài Nước Trời.

d) Cần cảnh giác với thứ đạo đức hương nguyện, thiếu việc làm

Tệ hơn nữa, là khi chính chúng ta đã không chịu thể hiện tình yêu, mà lại cổ võ một thứ đạo đức không việc làm, luôn luôn đề cao việc đọc kinh cầu nguyện, dâng thánh lễ... mà không hề nhân mạnh bổn phận phải dẫn thân cho anh em, phải quan tâm mưu cầu hạnh phúc cho những người chung quanh, biến cải xã hội nên công bằng và tốt đẹp hơn, thì phải chăng chúng ta đang tiếp tay cho kẻ ác ru ngủ quần chúng, làm tê liệt sức đấu tranh cho công bằng xã hội của họ? Phải chăng chúng ta đang biến tôn giáo của chúng ta thành “thuốc phiện” thật sự? Chúng ta quên rằng “điều quan trọng nhất trong Lễ Luật là công lý, tình thương và lòng chân thành” (Mt 23,23). Và có thể chúng ta miêng thì nói về Nước Trời, nhưng thật sự ta lại dẫn quần chúng đến một nơi khác vì những giáo huấn của ta khác hẳn với tinh thần Tin Mừng?

Đức Giêsu nói: “Các người rao khắp biển cả đất liền để rú cho được một người theo đạo; nhưng khi họ theo rồi, các người lại làm cho họ đáng xuống hoả ngục gấp đôi các người” (Mt 23,15), liệu câu này có đúng với ta chăng? Vì nhiều khi cứ để họ ngoại đạo, họ lại quan tâm đến việc thể hiện tình yêu với tha nhân hơn khi họ vào đạo? Đến khi vào đạo, họ lại nghe lời ta chỉ biết quan tâm tới những tập tục đạo đức cổ truyền?

Trái lại, những người không có Kinh Thánh trong tay, không có giáo lý hay giáo huấn của Giáo Hội, không có bí tích, nhưng họ lại có tình yêu đích thực, tức có giấy thông hành để vào Nước Trời. Rất có thể họ lại vào Nước Trời trước chúng ta, là đối tượng ưu tiên của Nước Trời, là những kẻ lúc nào cũng nói về Nước Trời mà không hành động cho Nước Trời! Thánh Phao-lô nói: “Người ta được Thiên Chúa coi là công chính, không phải vì nghe biết Lễ Luật, nhưng là vì tuân giữ Lễ Luật” (Rm 2,13), và “nếu người không được cắt bì mà giữ những điều Luật dạy, thì tuy họ không được cắt bì, Thiên Chúa chẳng coi họ như đã được cắt bì sao” (Rm 2,26). Bài Tin Mừng hôm nay và nhiều dụ ngôn của Đức Giêsu cho chúng ta thấy viễn cảnh ấy! Và đó cũng là một lời cảnh cáo chúng ta!

Cầu nguyện

Lạy Cha, nhiều khi chúng con làm chuyện hết sức khờ dại. Chúng con luôn luôn đề cao đạo của mình trước mặt mọi người, nhưng chính chúng con lại chẳng sống tinh thần đạo ấy. Đang khi có nhiều kẻ ngoại giáo lại thật sự sống được tinh thần ấy. Việc đề cao tôn giáo của chúng con, tự nó là một điều rất tốt, nhưng nhiều khi lại xuất phát từ một khuynh hướng kiêu ngạo tập thể chứ không phải là tình yêu. Vì nếu nó xuất phát từ tình yêu đích thực, thì chúng con đã phải thể hiện tình yêu ấy bằng sự dẫn thân đích thực cho những anh

em đang chịu khốn khổ của mình. Sự im lặng trước bất công, sự thụ động trước cảnh khốn cùng của đồng loại chúng tôi chúng con chưa có tình yêu đích thực. Vì thế, việc đề cao tôn giáo của chúng con chỉ là một hình thức kiêu căng tập thể, là điều Cha rất ghét. Xin cho chúng con biết sống đích thực tinh thần đạo của mình trước khi đề cao nó, để sự đề cao ấy có giá trị đích thực làm sáng danh Cha. Amen.

60. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Các thượng tế và kinh sư Do Thái biết rõ Đấng Cứu Thế sinh ra ở đâu lại không đến gặp Ngài, còn các nhà chiêm tinh ở mãi tận đâu đâu, phải nhờ các thượng tế và kinh sư Do Thái chỉ cho, thì lại gặp được Ngài. Tại sao lại có chuyện mỉa mai và nghịch lý như vậy?

2. Rút kinh nghiệm từ bài Tin Mừng thì để gặp được Thiên Chúa, điều quan trọng nhất là gì? Cần phải có tôn giáo chân chính, hay phải có thiện chí và quyết tâm đi tìm Ngài? Cái nào là yếu tố quyết định để gặp được Ngài?

3. Động lực gì khiến vua Hêrôđê muốn giết hài nhi Giêsu, cho dù biết hài nhi ấy là người của Thiên Chúa? Tuy Kinh Thánh không đề cập đến, nhưng ta thử đoán xem các thượng tế và kinh sư Do Thái – với bản chất của họ như ta đã thấy trong các Tin Mừng – đã có thái độ nào trước tội ác của Hêrôđê: can đảm ngăn cản nhà vua hay mặc kệ Đấng Cứu Thế mà họ mong chờ ra sao thì ra? Suy tư gợi ý: Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy ba hạng người khác nhau với ba thái độ khác nhau đối với Đức Giêsu mới sinh ra. Trước hết là các nhà chiêm tinh đến từ phương Đông, sau là các thượng tế và kinh sư tại Giê-ru-sa-lem, và cuối cùng là vua Hêrôđê.

Suy Niệm

1. Thái độ của các nhà chiêm tinh đông phương

Các nhà chiêm tinh được nói đến như những người thuộc dân ngoại, không phải là người Do Thái giáo. Họ đại diện cho các dân tộc, các quốc gia trên thế giới đến thờ lạy Đức Giêsu, Đấng trong tương lai và vĩnh cửu sẽ là vua của toàn thể thế giới và vũ trụ. Thái độ của các nhà chiêm tinh là thái độ của những người tìm kiếm, khắc khoải đối với Thiên Chúa, với tha nhân, với chân lý, công lý và tình thương. Và chính vì họ quyết tâm lên đường và ra công tìm kiếm nên họ

đã gặp, đúng như Đức Giêsu nói: “Ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,8). Khi ngôi sao biến mất, việc tìm kiếm bị thử thách, họ không nản chí bỏ cuộc, vẫn tiếp tục tìm kiếm, vì họ đã quyết tâm và hết lòng tìm kiếm: “Các người tìm Ta thì các người sẽ thấy, bởi vì các người hết lòng tìm kiếm Ta” (Gr 29,13); “Kẻ yêu Ta sẽ được Ta yêu lại, người tìm Ta ắt sẽ gặp Ta” (Cn 8,17).

2. Thái độ của các thượng tế và kinh sư tại Giê-ru-sa-lem

Các thượng tế và kinh sư Do Thái là những bậc thông thái, hiểu biết Kinh Thánh, thông thạo các lễ đạo của tôn giáo chân chính do chính Thiên Chúa thiết lập. Vì thế, họ đại diện cho những người có chính đạo. Họ là những người có Kinh Thánh trong tay, nắm vững những kiến thức thần học, họ rao giảng và bảo vệ chân lý của Thiên Chúa. Nhưng khi Đức Giêsu đến, những hiểu biết rộng rãi và sâu xa của họ chẳng giúp ích gì cho họ trong việc tìm gặp Ngài. Họ biết rất rõ Đấng Cứu Thế sinh ra tại Bêlem, vì Kinh Thánh cho biết như thế. Nhưng họ biết để mà biết, để mà dạy người khác, để mà tự hào rằng mình hiểu biết, chứ không phải biết để áp dụng vào đời sống, để đem ra thực hành. Vì thế, cái biết của họ trở nên vô ích cho họ.

Cũng vậy, rất nhiều Kitô hữu hiểu biết rất sâu xa về Thiên Chúa, về chân lý, nhưng họ biết chỉ để biết, để khoe, để dạy người khác, để rao giảng, chứ không phải để áp dụng sự hiểu biết ấy vào đời sống thực tế. Vì thế, sự hiểu biết ấy không đem lại sự cứu rỗi cho họ. Đức Giêsu nói: “Ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá... Còn ai nghe những lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành, thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát” (Mt 7,24.26). “Mẹ tôi và anh em tôi chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành” (Lc

8,21); “Anh em đã biết những điều đó, nếu anh em thực hành, thì thật phúc cho anh em” (Ga 13,17); “Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa” (Lc 11,28). Dụ ngôn người gieo giống (Lc 8,11-15) cho thấy những người nhận được Lời Chúa mà không đem áp dụng vào đời sống thực tế cũng giống như những mảnh đất “vê đường”, đầy “đá sỏi”, đầy “bụi gai”, khiến Lời Chúa không phát triển được. Còn những ai đem Lời Chúa ra thực hành, giống như mảnh đất màu mỡ khiến Lời Chúa sinh hoa kết trái.

3. Bài học cho những ai đang theo chính đạo

Câu chuyện về hai mẫu người trên cho chúng ta bài học quý giá. Những người tưởng rằng mình đang nắm được Thiên Chúa cùng với chân lý, công lý và tình thương trong tay, đồng thời ngủ say và an tâm trong sự lầm tưởng ấy, họ sẽ chẳng bao giờ gặp được Ngài và thực thi được những giá trị kia. Vì Thiên Chúa, chân lý, công lý và tình thương là những thực tại sống động, không phải thứ đồ vật tĩnh lặng có thể nắm được trong tay, nên chỉ có thể tìm kiếm và gặp được trong từng thời điểm, chứ không thể nắm bắt một lần cho mãi mãi. Cho nên muốn gặp Thiên Chúa, muốn sống trong chân lý, công lý và tình thương, ta phải không ngừng lên đường tìm kiếm, ra sức thực hiện trong từng thời điểm. Ngừng tìm kiếm, ngừng nỗ lực, thì những thực tại cần thiết ấy sẽ vượt khỏi ta ngay, và sự ngừng nghỉ ấy sẽ tạo cho ta một ảo tưởng rằng mình đang nắm được Thiên Chúa, chân lý, công lý và tình thương ở trong tay. Trong khi ấy, thực tế là ta đang xa rời Thiên Chúa và thường hành động ngược lại với chân lý, công lý và tình thương. Thật vậy, những ai dù đang theo chính đạo, tự hào tự mãn về chính đạo của mình, tưởng mình đang nắm được chân lý trong tay, nhưng trong thực tế lại không sống đạo của mình, lại còn khinh chê người khác, họ sẽ trở thành những kẻ tự lừa dối chính mình: “Anh em hãy

đem Lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe suông mà lừa dối chính mình” (Gc 1,22). Những ai chỉ biết rao giảng Lời Chúa cho người khác, còn chính bản thân mình lại không thêm áp dụng, hãy lo ngại cho số phận mình như thánh Phao-lô: “Tôi phải bắt thân thể tôi chịu cực và phục tòng, kéo sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại bỏ” (1Cr 9,27).

Chuyện các nhà chiêm tinh – mà truyền thống Giáo Hội coi là đại diện cho người ngoại và các dân tộc – cho thấy: dù là người ngoại giáo hay không có tôn giáo chân chính, nhưng nếu người ta thật sự nỗ lực tìm kiếm Thiên Chúa thì họ sẽ gặp được Ngài, nếu thật sự muốn thực thi chân lý, công lý và tình thương thì họ sẽ thực hiện được. Còn những người có tôn giáo chân chính, nhưng lại thờ ơ với việc tìm kiếm Thiên Chúa, với việc thực thi chân lý, công lý và tình thương, người ấy sẽ chẳng gặp được Ngài, và trong người ấy không có chân lý, công lý và tình thương. Tôn giáo chân chính được ví như một chiếc xe hơi tốt, có thể giúp ta đi đến nơi cần đến một cách an toàn, nhanh chóng và bảo đảm. Còn các tôn giáo khác như những loại xe kém hơn. Nhưng có đi đến nơi hay không, không tùy thuộc vào loại xe cho bằng ý chí quyết tâm muốn đi đến nơi. Người không có xe, phải đi bộ mà quyết tâm đi thì chắc chắn sẽ tới nơi, còn có xe tốt và bảo đảm đến đâu, nhưng chính bản thân lại không quyết tâm đi, thì không thể đến nơi cần đến được. Thiên Chúa vẫn luôn luôn tôn trọng đồng thời đòi hỏi sự tự do và quyết định của con người.

4. Thái độ của vua Hêrôđê, nhà cầm quyền

Nói tới Hêrôđê, ta thấy ông có một nỗi sợ hãi khi nghe các nhà chiêm tinh cho biết: “Đức Vua dân Do-thái mới sinh”. Ông sợ hãi nhi mới sinh ấy sẽ lật đổ vương quyền của ông. Và dù biết hài nhi ấy đến từ Thiên Chúa, ông vẫn quyết tâm trừ khử. Như thế, tính tham quyền cố vị – ngoài xã hội cũng như trong Giáo Hội – có thể làm người ta mất hết lương tri,

sẵn sàng gây nên tội ác, hay ít ra là im lặng để mặc sự ác phát triển. Hêrôđê quyết tâm tìm giết con trẻ Giêsu bằng cách “sai người đi giết tất cả các con trẻ ở Bêlem và toàn vùng lân cận từ hai tuổi trở xuống” (Mt 2,16). Tin Mừng không nói đến thái độ của các thượng tế và kinh sư trước tội ác của nhà cầm quyền. Như đã nói trên, sự hiểu biết của họ về việc sinh ra của Đấng Cứu Thế chỉ là thứ hiểu biết để mà hiểu biết, để mà rao giảng, chứ không hề làm cho họ trở nên lo lắng cho số phận của Đấng Cứu Thế hài nhi. Đối với họ, sinh mạng của Đấng Cứu Thế chẳng là gì cả, chuyện quan trọng đối với họ là sự an toàn bản thân và giữ cho vững những “chiếc ghế” của họ trong tôn giáo Do Thái. Theo họ, lên tiếng để làm gì cho liên lụy đến bản thân, cho mất quan hệ tốt đẹp với nhà cầm quyền? Im lặng cho mọi sự qua đi, bất chấp tốt xấu, đó không phải là thái độ của những ngôn sứ hay mục tử đích thật. Nếu họ sẵn sàng “bỏ chiên mà chạy khi thấy sói đến” (Ga 10,12) thì họ cũng sẵn sàng im lặng bỏ mặc Đấng Cứu Thế mà họ rao giảng ra sao thì ra, đâu có nguy hiểm đến tính mạng.

Cầu nguyện

Lạy Cha, con tưởng cứ theo chính đạo do Cha sáng lập là bảo đảm được cứu rỗi. Nhưng bài Tin Mừng hôm nay cho thấy, kẻ ngoại giáo quyết tâm tìm kiếm Cha – là chân lý, công lý và tình thương – thì lại bảo đảm gặp được Cha hơn là người có chính đạo mà lãnh đạm với Cha. Xin Cha đừng để con say ngủ trong chính đạo mà thờ ơ với những gì là chân lý, công lý và tình thương. Amen.

61. Truyền giáo

(Suy niệm của Lm Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP)

Trước đây chúng ta quen gọi lễ hôm nay là lễ Ba Vua. Các ông ấy có phải là vua không? Không phải, họ chỉ là những nhà quý phái thuộc về hoàng tộc, vì nếu họ là vua thì không lý gì mà vua Hê-rô-đê lại không biết đến xuất xứ của họ. Đàng khác, nếu họ là vua thì không thể ra đi âm thầm như vậy, mà phải có tiền hô hậu hét với nhiều người hộ tống và với lễ nghi ngoại giao đàng hoàng. Một lý do nữa chứng tỏ họ không phải là vua, đó là căn cứ vào nghề nghiệp của họ, là nghề thiên văn. Ở vào thời đó chỉ có các nhà quý tộc mới ưa thích và chuyên về thiên văn. Tóm lại, họ chỉ là các đạo sĩ, học rộng, hiểu biết nhiều về chiêm tinh, nên có thể gọi họ là những nhà chiêm tinh như thuật lại trong Tin Mừng.

Một điều nữa, có ba ông hay nhiều hơn? Tại Xy-ri và Ác-mê-ni, người ta nói có 12 ông, chúng ta thường kể có ba ông, hoặc là căn cứ vào ba sắc dân được nói đến trong sách ngôn sứ Isaia, hoặc là vì lễ vật tiến dâng có ba thứ là vàng, mộc dục và nhũ hương. Nhưng theo chuyện kể, họ đã gây ảnh hưởng xôn xao cho cả thành Giê-ru-sa-lem, thì có lẽ đông hơn số ba. Tin Mừng chỉ nói “có mấy nhà chiêm tinh”, tức là ở số nhiều, chứ không nói rõ bao nhiêu. Đến thế kỷ IX, người ta coi như quả quyết có ba ông và đặt tên cho một ông là Gát-pa, đại diện cho dân da vàng, một ông là Ban-tha-sa, đại diện cho dân da đen, một ông là Men-ki-o, đại diện cho dân da trắng. Nhưng điều quan trọng không phải là xác định họ là vua hay không phải là vua, có ba ông hay nhiều hơn, mà chính là hãy nhìn họ như hình ảnh sống động của tất cả những ai trong đời đã có một lòng khao khát chân thành tìm kiếm Thiên Chúa, khởi đi từ những thiện hảo tốt lành, nghĩa là họ là dân ngoại, từ xa xôi, không biết Kinh Thánh, nhưng lại chân thành và sẵn sàng vượt qua những chặng đường gian

khổ để tìm gặp Chúa, trong khi đó dân Do Thái ở gần, hiểu biết Kinh Thánh, lại không mảy may kiếm tìm.

Mặc dầu cách gọi Ba Vua vẫn giữ nguyên giá trị cổ kính, nhưng ngày nay phụng vụ sử dụng tên gọi Hiên Linh để làm nổi bật ý định mâu nhiệm chung nhất của Thiên Chúa trong mùa Giáng Sinh, đó là Ngài muốn tỏ mình ra cho tất cả mọi người, mọi thời, bất luận họ là ai và ở đâu, miễn là họ biết chân thành kiếm tìm Ngài. Vì thế, đây không chỉ là một biến cố của ngày đã qua mà còn là một sứ điệp của ngày hôm nay và cho những ngày sẽ tới, Chúa vẫn tỏ mình, nhưng vấn đề là người ta có thiện chí đến gặp Ngài không.

Thực vậy, Hiên Linh có nghĩa là Thiên Chúa tỏ mình ra, cụ thể ở đây Chúa tỏ mình ra cho các dân tộc ngoài Do Thái. Đúng vậy, Thiên Chúa không chỉ tỏ mình cho dân Do Thái, Ngài còn tỏ mình cho các dân tộc khác, vì Ngài muốn cứu độ mọi người chẳng trừ ai. Đối với các nhà chiêm tinh phương Đông là đại diện cho dân ngoại, Ngài đã dùng một ngôi sao lạ để mời họ lên đường đi gặp Đấng Cứu Độ. Họ đã sẵn sàng mang theo lễ vật lên đường theo ánh sao để đi tìm Chúa, không quản gian nan vất vả, không ngại đường xa vô định, không sợ phải hy sinh công sức, thời giờ và tiền bạc, không nản chí thất vọng khi gặp trở ngại dọc đường. Chính vì đầy thiện chí như vậy nên cuối cùng họ đã gặp được Chúa.

Ngày nay, Thiên Chúa vẫn ngỏ lời với những ai chưa biết Ngài bằng nhiều cách khác nhau, Ngài vẫn làm sáng lên muôn ánh sao, không phải ở trên trời cao, nhưng ở trong lòng người. Ánh sao đó có thể là một lý tưởng, một khát vọng mãnh liệt, khát vọng sự thật, tự do, ấm no, hạnh phúc... Ánh sao đưa con người lên đường tìm kiếm, nếu có thiện chí họ sẽ gặp được Chúa.

Đối với chúng ta cũng vậy, dù chúng ta đã gặp Chúa, dù chúng ta đã được rửa tội, dù chúng ta đã gia nhập Giáo hội,

chúng ta vẫn còn phải đi tìm Chúa, cuộc đời chúng ta luôn là một cuộc lên đường theo ánh sao, và Chúa vẫn luôn gửi tới chúng ta nhiều dấu chỉ như những ánh sao để chỉ dẫn cho chúng ta. Ánh sao đó có thể là những biến cố vui buồn của cuộc sống, có thể là những người sống quanh chúng ta, có thể là một lời dạy dỗ, nhủ khuyên, có thể là một gương sáng chúng ta được nghe, được thấy. Nhưng muốn nhìn những điều tốt đẹp đó như ánh sao của Chúa, chúng ta phải chuẩn bị tâm hồn như những thửa đất đã cày bừa dọn sạch gai góc, sỏi đá, sẵn sàng đón nhận hạt giống tốt. Phải biết tìm hiểu ý Chúa nơi mỗi biến cố trong cuộc sống và cố gắng thực hiện những gọi ý Chúa gửi tới.

Đàng khác, chúng ta vừa là người đi tìm kiếm vừa là ánh sao cho người khác đi tìm Chúa. Đúng vậy, mỗi Kitô hữu luôn phải là một ánh sao: lời nói, việc làm, cách xử thế của mỗi người phải nên gương mẫu cho bạn bè, cho người còn xa cách Chúa. Một nụ cười, một ánh mắt, một lời khích lệ, một sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ... là những ánh sao đưa anh em về với Chúa. Như vậy, lễ Hiền Linh cũng nhắc nhở chúng ta về việc truyền giáo.

Xưa kia, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho các nhà chiêm tinh bằng ánh sao lạ, chính nhờ ánh sao ấy các ông đã đi tìm và gặp thấy Chúa Giêsu giáng sinh để thờ lạy. Từ đó Thiên Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình ra cho nhân loại để con người nhận biết sự thật và đón nhận sự sống. Cũng như ngày xưa, Thiên Chúa đã mời gọi các ngôn sứ cộng tác, cũng như Đức Kitô đã mời gọi các môn đệ cộng tác, ngày nay Ngài cũng mời gọi chúng ta cộng tác vào công cuộc cao cả ấy. Vẫn cần có những ánh sao để chỉ đường dẫn lối cho những người khác gặp thấy Chúa. Người Kitô hữu được mời gọi trở thành những ánh sao cho những người chung quanh ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày của mình, để trong sinh

hoạt bình thường ấy, người ta có thể gặp được những tín hiệu dẫn đưa đến Thiên Chúa, đó là ánh sao của cho đi, của quên mình, của bác ái, của phục vụ... những ánh sao đó có sức tỏa sáng giúp người ta nhận ra Thiên Chúa, nhận ra tình thương của Ngài.

62. Chúa tỏ mình – Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng

Trước đây chúng ta gọi ngày lễ hôm nay là lễ Ba Vua, đây là cách gọi quen thuộc đối với giáo dân Việt Nam để nói về việc các nhà chiêm tinh phương Đông tìm đến Bê-lem viếng Chúa Hài Đồng. Gọi là vua vì họ mặc phẩm phục như các vị đế vương, và xác định là ba người, vì có ba sắc dân được nói đến trong sách ngôn sứ Isaia, mà cũng vì lễ vật tiến dâng có ba thứ rõ ràng là vàng, nhũ hương và mộc dược như Tin Mừng thuật lại. Cứ thế, theo truyền thống, Ba Vua trở nên tên gọi cho ngày lễ.

Nhưng điều quan trọng không phải là xác định họ là vua hay không phải là vua, họ có ba vị hay bao nhiêu vị, mà chính là hãy nhìn họ như hình ảnh sống động của tất cả những ai trong đời đã có một lòng khao khát chân thành tìm kiếm Thiên Chúa khởi đi từ những thiện hảo tốt lành, nghĩa là họ là dân ngoại từ xa, không biết Kinh Thánh, nhưng lại chân thành và sẵn sàng vượt qua những chặng đường gian khổ để tìm gặp Chúa, trong khi đó dân Do Thái ở gần, hiểu biết Kinh Thánh, lại không mấy may kiếm tìm.

Mặc dầu tên gọi Ba Vua vẫn giữ nguyên giá trị cổ kính, nhưng ngày nay Phụng vụ sử dụng tên gọi Hiền Linh để làm nổi bật ý định mẫu nhiệm chung nhất của Thiên Chúa trong Mùa Giáng Sinh, đó là Ngài muốn tỏ mình ra cho tất cả mọi người, mọi thời, bất luận họ là ai và ở đâu, miễn là họ biết chân thành tìm kiếm Ngài. Vì thế, đây không chỉ là một biến cố của ngày đã qua mà còn là một sứ điệp của ngày hôm nay và cho những ngày sẽ tới, Chúa vẫn tỏ mình, nhưng vấn đề là người ta có thiện chí đến gặp Ngài không.

Trong một tập truyện ngụ ngôn xuất bản gần đây, một linh mục đã tưởng tượng ra một câu chuyện như sau: có một người đạo đức kia ước ao được xem thấy Chúa trước khi chết, ngày ngày bà ăn chay, cầu nguyện để ước nguyện này

được Chúa nhận lời. Thế là một đêm nọ trong một giấc mơ, bà được Chúa cho biết sẽ đến thăm bà, suốt ngày hôm sau, bà quét dọn và trang hoàng nhà cửa để đón rước Chúa, thế nhưng bà chờ mãi mà không thấy Chúa đến.

Trong đêm kế tiếp, có tiếng Chúa hỏi: tại sao bà không tiếp đón Ngài? Người đàn bà trả lời bà đã chờ đợi Chúa ở cửa trước. Chúa cho bà biết Chúa đã chờ đợi ở cửa sau. Ngày hôm sau, người đàn bà lại chờ đợi Chúa ở cửa sau, nhưng bà vẫn không thấy bóng dáng Chúa. Đêm đến lại có tiếng Chúa hỏi tại sao bà không đón tiếp Chúa, bởi vì Ngài đến qua các cửa sổ. Suốt ngày hôm sau, người đàn bà hét ra cửa trước lại về cửa sau và nhìn qua các cửa sổ, nhưng bà cũng không hề thấy tăm hơi của Chúa. Đêm đến, bà lại nghe có tiếng nói của Chúa, và lần này Chúa bảo bà hãy tìm Ngài bên giếng sau nhà. Cũng thế, người đàn bà đã chạy ra bờ giếng, nhưng cũng không thấy Chúa đâu. Không còn đủ kiên nhẫn nữa, bà đã trách Chúa tại sao lại chơi trò cút bắt với bà. Bấy giờ Chúa mới nói: “Nếu con định đón rước Ta ở một nơi nào đó thì mãi mãi sẽ không bao giờ thấy Ta ở đâu cả, thay vì tìm kiếm khắp nơi, con hãy mở mắt tâm hồn và con sẽ thấy Ta”.

Đêm đó, người đàn bà không còn nghe thấy tiếng Chúa nữa, nhưng chung quanh mình, bà chỉ thấy bóng đêm dày đặc, nhưng chính lúc đó, khi con mắt tâm hồn bà đã được mở rộng, bà đã nhìn thấy Chúa ở khắp mọi nơi. Đúng vậy, chúng ta chỉ có thể thấy Chúa bằng con mắt tâm hồn mà thôi, nếu tâm hồn chúng ta rộng mở, nếu tâm hồn chúng ta trong sạch, nghĩa là không bị ngăn chặn bởi bất cứ bức tường nào của dục vọng, của đam mê, ích kỷ, tiền bạc...thì chúng ta có thể thấy Chúa ngay cả trong mỗi người chúng ta gặp gỡ.

Xưa kia Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho ba nhà chiêm tinh bằng ánh sao lạ, chính nhờ ánh sao này, các ông đã đi tìm và

đã gặp được Chúa Giêsu giáng sinh để thờ lạy. Từ đó Thiên Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình ra cho nhân loại để con người nhận biết sự thật và đón nhận sự sống. Cũng như ngày xưa Thiên Chúa đã mời gọi các ngôn sứ cộng tác, cũng như Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ cộng tác, ngày nay Ngài cũng mời gọi chúng ta cộng tác vào công cuộc cao cả ấy, vẫn cần có những ánh sao để chỉ đường dẫn lối cho những người khác gặp thấy Chúa. Người Kitô hữu được mời gọi trở thành ánh sao cho những người chung quanh ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày của mình, để trong sinh hoạt bình thường ấy, người ta có thể gặp được những tín hiệu dẫn đưa đến Thiên Chúa, đó là ánh sao của cho đi, của quên mình, của bác ái, của phục vụ...những ánh sao đó có sức tỏa sáng, giúp người ta nhận ra Thiên Chúa, nhận ra tình thương của Ngài.

63. Tìm Chúa - Ánh sao

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP)

Trước đây chúng ta gọi ngày lễ hôm nay là lễ Ba Vua, đây là tên gọi quen thuộc đối với giáo dân Việt Nam để nói về việc các nhà chiêm tinh phương Đông tìm đến hang đá Bê-lem kính viếng, thờ lạy Chúa Hải Đông. Gọi là vua vì thấy họ mặc phẩm phục như các vị đế vương, và xác định là có ba vị, vì có ba sắc dân được nói đến trong sách ngôn sứ Isaia, mà cũng vì lễ vật tiến dâng có ba thứ là vàng, mộc dục, và nhũ hương.

Nhưng điều quan trọng không phải là xác định họ là vua hay không phải là vua, họ có ba người hay có thể có nhiều hơn nữa, mà chính là hãy nhìn họ như hình ảnh sống động của tất cả những ai trong đời đã có một lòng khao khát chân thành tìm kiếm Thiên Chúa, khởi đi từ những thiện hảo tốt lành. Vì thế, ngày nay phụng vụ sử dụng tên gọi “Hiển Linh” để làm nổi bật ý định mầu nhiệm chung nhất của Thiên Chúa trong mầu nhiệm Giáng Sinh, đó là Ngài muốn tỏ mình ra cho tất cả mọi người, mọi thời đại, bất luận họ là ai và ở đâu, miễn là họ biết chân thành tìm kiếm Ngài. Vì thế, đây không chỉ là một biến cố của ngày đã qua, mà còn là một sứ điệp của ngày hôm nay và cho những ngày sẽ tới, đó là Thiên Chúa vẫn tỏ mình ra, nhưng vấn đề là người ta có thiện chí đến gặp Ngài không.

Trở lại bài Tin Mừng, chúng ta thấy với một dấu hiệu không rõ rệt, không chắc chắn, không đầy đủ là ngôi sao lạ, thế mà các nhà chiêm tinh đã nhất định ra đi tìm “vua mới”, đúng là “trên vạn nẻo đường”, biết bắt đầu đi về đâu? Thực là “đáy biển mò kim”, và thực là một cuộc phiêu lưu nguy hiểm.

Nhưng bất chấp tất cả mọi nguy hiểm, mọi khó khăn, các ông kiên quyết dõi theo ánh sao thực hiện lòng tin của mình,

cuối cùng các ông cũng tìm đến nơi, các ông không gặp thấy một trẻ sơ sinh nằm trong nhung lụa mà chỉ thấy một hài nhi nằm trong máng cỏ. Các ông đi tìm vua Do Thái mà lại chỉ gặp một hài nhi nghèo khó. Nhưng không vì thế mà các ông thất vọng, ngược lại, các ông vẫn tin, và lòng tin đó được biểu lộ một cách cụ thể bằng việc phủ phục xuống một cách khiêm tốn để thờ lạy và dâng lễ vật.

Câu chuyện các nhà chiêm tinh đi tìm kiếm Chúa vẫn luôn luôn hợp thời và có giá trị cho mọi người, bởi vì cuộc đời chúng ta ở trần gian luôn phải đi tìm kiếm Chúa và sống vai trò “ngôi sao dẫn lối” cho người khác. Đó là hai điều chúng ta cần ghi nhớ hôm nay. Qua đoạn Tin Mừng, có thể nói có ba hạng người đối với việc tìm Chúa: hạng thứ nhất, là các nhà chiêm tinh, là những người tuy chưa biết Chúa, nhưng khi vừa nhận được một tia sáng đã vội vã đi tìm. Hạng thứ hai là các tư tế, những người Pha-ri-sêu và kinh sư, họ là những người thông thạo Kinh Thánh, biết rất nhiều về Chúa, đến nỗi có thể chỉ đường chính xác cho kẻ khác tìm gặp Chúa ở Bê-lem, nhưng chính họ lại không đi tìm. Hạng thứ ba là vua Hê-rô-đê và những người thuộc hạ, khi được các nhà chiêm tinh cho biết Chúa sinh ra, họ không những không vui mừng mà còn bày mưu tính kế để sát hại Ngài, do lòng gian ác thúc đẩy. Ngày nay, trong xã hội, chúng ta thấy vẫn luôn có ba hạng người trên: có những người chân thành tìm kiếm để thờ phượng Chúa, những người khác lại dửng dưng với đức tin tôn giáo, và thậm chí có những người còn thù ghét và tìm cách tiêu diệt Chúa.

Riêng đối với chúng ta, dù chúng ta đã gặp Chúa, dù chúng ta đã được rửa tội, dù chúng ta đã gia nhập Giáo Hội, chúng ta vẫn còn phải đi tìm Chúa, chúng ta có thể tìm thấy Chúa ở đâu? Trong một tập truyện ngụ ngôn xuất bản gần

đây, một linh mục đã tưởng tượng ra một câu chuyện như sau:

Có một người đàn bà đạo đức kia ước ao được xem thấy Chúa trước khi chết, ngày ngày bà ăn chay cầu nguyện để điều ước mong này được Chúa nhận lời. Thế là một đêm nọ trong một giấc mơ, bà được Chúa cho biết Chúa sẽ đến thăm bà. Suốt ngày hôm sau, bà quét dọn và trang hoàng nhà cửa để đón rước Chúa, nhưng bà chờ mãi mà không thấy Chúa đến.

Trong đêm kế tiếp, có tiếng Chúa nói: tại sao bà không tiếp đón Ngài? Người đàn bà thưa bà đã chờ đợi Chúa suốt đêm ngay ở cửa trước. Chúa cho bà biết Chúa đã chờ đợi ở cửa sau. Ngày hôm sau, người đàn bà lại chờ đợi Chúa ở cửa sau, nhưng bà vẫn không thấy bóng dáng Chúa. Đêm đến lại có tiếng Chúa nói tại sao bà không đón tiếp Chúa? bởi vì Ngài đến qua ngã cửa sổ. Suốt ngày hôm sau, người đàn bà hết ra cửa trước, lại về cửa sau và nhìn qua các cửa sổ, nhưng bà cũng chẳng thấy Chúa. Đêm đến, bà cũng lại nghe có tiếng Chúa nói, và lần này Chúa bảo bà hãy tìm kiếm Ngài ở bờ giếng sau nhà. Cũng thế, người đàn bà ngồi đợi Chúa ở bờ giếng suốt ngày, nhưng cũng không thấy Chúa đâu. không còn đủ kiên nhẫn nữa, bà trách Chúa tại sao lại chơi cút bắt với bà. Bấy giờ Chúa mới nói: “Nếu con định tìm kiếm và tiếp đón Ta ở một nơi nào đó, thì mãi mãi sẽ không bao giờ thấy Ta ở đâu cả. Thay vì tìm kiếm khắp nơi, con hãy mở mắt tâm hồn và con sẽ thấy Ta”.

Đêm đó, người đàn bà không còn nghe thấy tiếng Chúa nói gì nữa, chung quanh bà chỉ thấy bóng đêm dày đặc, nhưng chính lúc đó, khi con mắt tâm hồn bà đã được mở rộng, bà đã nhận thấy Chúa ở khắp mọi nơi.

Đúng vậy, chúng ta chỉ có thể thấy Chúa bằng con mắt tâm hồn mà thôi. Nếu tâm hồn chúng ta rộng mở, nếu tâm

hồn chúng ta trong sạch, nghĩa là không bị ngăn cản bởi bất cứ bức tường nào của dục vọng, của đam mê, ích kỷ, của tiền bạc, của lạc thú, thì chúng ta có thể thấy Chúa ngay cả trong mỗi người.

Xưa kia, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho ba người chiêm tinh bằng ánh sao lạ, chính nhờ ánh sao này, các ông đã đi tìm và đã gặp thấy Chúa Giêsu giáng sinh để thờ lạy. Từ đó Thiên Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình ra cho nhân loại để con người nhận biết sự thật và đón nhận sự sống. Cũng như ngày xưa, Thiên Chúa đã mời gọi các ngôn sứ cộng tác, cũng như Đức Kitô đã mời gọi các môn đệ cộng tác, ngày nay, Ngài cũng mời gọi chúng ta cộng tác vào công cuộc cao cả này, bởi vì vẫn cần có những ánh sao để chỉ đường dẫn lối cho những người khác gặp thấy Chúa. Mỗi người Kitô được mời gọi trở thành ánh sao cho những người chung quanh ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày, đó là ánh sao của cho đi, của quên mình, của bác ái, của phục vụ, hoặc một nụ cười, một ánh mắt, một lời hỏi thăm, một lời khích lệ, một sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ... đó là những ánh sao đưa anh em về với Chúa, những ánh sao đó có sức tỏa sáng, giúp anh em nhận ra Chúa và nhận ra tình yêu thương của Ngài.

64. Tôi đi tìm Thiên Chúa

(Suy niệm của Lm. Minh Vận)

Một ngày kia, có một vị Hoàng Đế cùng với đoàn cận vệ vào rừng săn nai. Đang lúc hứng thú rượt theo con mồi, thì bỗng nhiên nghe tiếng hát từ đâu vọng lại, tiếng hát thật véo von thánh thót làm say mê đoàn người săn bắn, đến nỗi khiến họ quên cả con mồi, để rồi cùng nhau đi tìm gặp cho được vị danh ca nào đó đang nấu ản đầu đây. Sau một hồi lâu kiếm tìm, họ đã gặp, nhưng không phải một danh ca như họ thường lầm tưởng, mà trái lại, một người thanh niên có thân mình tiều tụy xanh xao gầy còm, áo quần rách rưới nghèo nàn đang ngáy ngất, sốt sắng như một Thiên Thần, dang lời ca tiếng hát ngợi khen Thiên Chúa trong một túp lều tranh xiêu vẹo. Một điều làm cho đoàn người săn bắn phải sửng sốt, là thấy người thanh niên có thân xác đau thương đó, lại luôn tỏ ra lòng đầy hoan lạc hạnh phúc. Vì quá ngỡ ngàng, vị Hoàng Đế cất tiếng hỏi: "Ông tới đây làm gì?" Vị Ẩn Sĩ không trực tiếp trả lời, nhưng hỏi lại: "Vây thưa ngài, ngài tới đây làm gì?" Vị Hoàng Đế đáp lại: "Trẫm tới đây để săn thú vật". Bấy giờ vị Ẩn Sĩ mới tỏ ra sung sướng đáp lời: "Thưa ngài, còn tôi, tôi đến đây tìm kiếm Thiên Chúa!"

Tại sao con người có thân xác đau thương ấy lại tỏ ra lòng đầy vui sướng, vang lên những lời ca tiếng hát khiến cho người nghe phải say mê khoái thú? Phải chăng vị Ẩn Sĩ đó đã cảm nghiệm được niềm hoan lạc, khi thấy chẳng bao lâu nữa, bức tường thân xác sụp xuống và Thầy sẽ gặp được Chúa, Đấng mà suốt đời Thầy hằng phụng sự và khao khát kiếm tìm, để được thỏa lòng yêu mến Ngài!

I. CHÚNG TÔI TÌM ĐẾN TRIỀU BÁI NGÀI

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội mừng Lễ Hiển Linh, là lễ Chúa tỏ mình ra cho các dân tộc mà đại diện là ba nhà bác học. Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe, tường

thuật lại việc các nhà bác học từ Đông Phương tìm đến Jerusalem thăm dò tin tức: "Vua người Do Thái mới sinh ra hiện đang ở đâu? Vì chúng tôi nhận thấy ngôi sao của Người ở Phương Đông, và chúng tôi tìm đến để triều bái Người" (Mt 2:2). Được tin đó, Vua Herodê và dân thành Jerusalem đều xôn xao náo động. Vua tỏ ra rất hoảng hốt lo sợ, cấp tốc triệu tập các vị Đại Giáo Trưởng và các Luật Sĩ, những nhà thông Kinh Thánh, để điều tra cho biết nơi Đức Kitô sinh ra. Sau khi được nghe các nhà thông Kinh Thánh cho biết, Đức Kitô sinh hạ tại Belem theo như lời tiên tri đã báo trước. Vua liền ngầm triệu tập các nhà bác học lại, hỏi han cặn kẽ, rồi phái họ đi và căn dặn: "Các khanh hãy đi, điều tra cẩn thận về Hải Nhi, rồi khi đã gặp thấy, hãy báo lại cho trẫm, để cả trẫm cũng đến triều bái Ngài!" (Mt 2:8).

Nhưng với tâm lòng đơn thành sùng mộ, các nhà bác học đã tìm gặp được Chúa như lòng mong ước, họ tin kính Hải Nhi là Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế, là Vị Cứu Tinh nhân loại hằng trông đợi, họ phủ phục tôn thờ và dâng lễ vật triều bái Ngài, họ được mãn nguyện vì đã gặp được Đấng là nguồn Ôn Cứu Độ, là sự sống, là an bình và hạnh phúc.

Trái lại, Hêrôđê với tâm ý nham hiểm, ông muốn tìm kiếm Ngài, không vì tin yêu ngưỡng mộ, nhưng vì thù ghét muốn tiêu diệt Ngài, vì sợ ngại vàng của ông sắp sụp đổ, nên ông đã không xứng đáng gặp được Ngài. Do đó, ông đã nổi cơn xung giận, phạm thêm một tội ác tày trời, là truyền giết chết tất cả các nam hải nhi từ hai tuổi trở xuống trong thành Belem và các vùng phụ cận để hả cơn tức giận, với hy vọng tiêu diệt được cả Đức Vua mới sinh. Hêrôđê đã phải tuyệt vọng, sống bất an và đã bị lịch sử muôn đời nguyên rủa.

II. MỤC ĐÍCH CUỘC SỐNG TRÊN TRẦN GIAN

Mục đích con người sống trên trần gian là để tìm gặp Thiên Chúa, Đấng làm thỏa mãn mọi khát vọng, Đấng là

Chân Thiện Mỹ, là Hạnh Phúc vĩnh cửu, đáng mọi loài thụ tạo trên trời dưới thế khát mong tìm kiếm.

Nhưng nếu con người chỉ tới khu rừng trần gian này "Đề Săn Thú Vật" là tình, tiền, tài, danh vọng, chức quyền thì chắc chắn không bao giờ họ được mãn nguyện! Biết bao người đã hao tổn bao công sức trong suốt cả cuộc đời, với bao nhiêu xảo kế quỷ quyệt lừa đảo, để hy vọng đạt được những tham vọng ngông cuồng thiên đàng dương thế... Nhưng sau cùng, họ khác nào như kẻ vô bóng, càng vô bóng càng thoát khỏi vòng tay họ, và họ đã phải tuyệt vọng, lại phải mang hận suốt đời. Cái hậu quả tai hại của những con người cuồng tín, tin theo thuyết vô thần cộng sản trên 70 năm qua tại Nga Sô, đã là một bằng chứng thật cụ thể và chua cay.

Trái lại, nếu con người sống trên trần gian như là đường đưa tới cùng đích, họ sử dụng của cải đời này như phương tiện để đi tìm gặp Thiên Chúa, chắc chắn họ sẽ được mãn nguyện. Chính Chúa đã truyền dạy và hứa ban: "Các con hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự Công Chính của Người trước, rồi mọi sự khác Người sẽ ban cho các con sau cách dư dật" (Mt 6:33).

III. CHÚNG TA ĐÃ GẶP ĐƯỢC CHÚA CHƯA

Là con cái Chúa, chúng ta đã "Tìm kiếm Nước Thiên Chúa và Sự Công Chính của Người trước", là đặt Chúa làm cùng đích tối thượng và tối hậu, là hạnh phúc vĩnh cửu, là gia nghiệp đời đời, là Đấng chúng ta hằng khao khát tìm kiếm; hay chúng ta còn đặt tiền, tình, tài, danh, lợi, thú hơn Thiên Chúa? Nếu chúng ta đã thực sự đặt Chúa trên hết, đã chu toàn thánh ý Người, đi đúng theo đường lối Chúa chỉ định, chắc chắn chúng ta sẽ gặp được Chúa, chúng ta sẽ được hạnh phúc và được thỏa mãn mọi ước nguyện trong Chúa, vì chính Chúa là Nguồn Hạnh Phúc của chúng ta.

Là những linh hồn đã tình nguyện làm tông đồ rao giảng sứ điệp Tin Mừng của Chúa cho mọi người, chinh phục tha nhân về với Chúa để họ cũng được hưởng Ôn Cứu Độ của Chúa, chúng ta đã thực sự tìm gặp được Chúa, cảm nghiệm được niềm an vui hạnh phúc nơi một mình Chúa, chỉ khát khao chu toàn thánh ý Chúa, muốn điều Chúa muốn, làm điều Chúa muốn và chỉ có một ước vọng duy nhất làm vui lòng Chúa?

Hay trái lại, chúng ta còn đặt chính mình làm cùng đích, hoặc đặt bất cứ tham vọng trần gian nào hơn Chúa, trái với sứ mạng tông đồ của chúng ta?

Kết Luận

Chúa Cha đã ban Con Một Người cho nhân loại qua tay Mẹ Maria. Do đó, không một ai trong nhân loại được nhận biết Chúa và được diễm phúc lãnh nhận Ngài ngoài Mẹ Maria. Các nhà bác học Đông Phương là những người thành tâm thiện chí, các mục tử Belem là những người chất phác quê mùa, đơn sơ khiêm tốn đã nhận ra Chúa, được diễm phúc lãnh nhận Ngài do tay Mẹ Maria trao ban.

Xin cho mỗi người chúng ta cũng được tâm hồn đơn thành khiêm tốn, để đáng được Mẹ Maria tỏ cho chúng ta thấy Chúa Giêsu Con Mẹ nơi tha nhân, nơi các công trình sáng tạo của Người, nơi mọi biến cố may rủi của cuộc sống, để chúng ta luôn được nếm hưởng hạnh phúc của những tâm hồn đơn thành khiêm tốn như các Thánh, những người con ngoan thảo của Chúa và Mẹ.

65. Thái độ của con người đối với Thiên Chúa

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Hữu Thy)

Bài Phúc Âm tường thuật sự xuất hiện của các Đạo Sĩ đi tìm Đấng Thiên Sai là đề tài khiến các nhà thần học Kitô giáo qua mọi thời đại phải suy nghĩ. Các Giáo Phụ dạy là có ba vị Đạo Sĩ, tức ba vị đại diện cho ba lục địa trong thời cổ đại lúc bấy giờ: Âu Châu, Á Châu và Phi Châu. Còn Úc Châu và Mỹ Châu vào thời đó chưa được khám phá ra. Các ngài cho rằng qua ba vị Đạo Sĩ, lời Thánh Kinh “mọi dân nước trên mặt đất sẽ được nhìn thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa” hoàn toàn được nên trọn.

- Các Đạo Sĩ là dẫn chứng cụ thể cho việc tất cả mọi người trên khắp trái đất đi tìm kiếm Đấng Cứu Thế.

- Các Luật Sĩ người Do-thái là biểu tượng cho tất cả những ai thông hiểu mọi giáo lý về đức tin, nhưng lại không muốn động tay động chân ra sức thực hành đức tin. Vậy họ là biểu tượng của sự thờ ơ lạnh lùng và cố chấp.

- Cuối cùng các Giáo Phụ coi Hê-rô-đê là hiện thân cho tất cả những ai ham hố chức quyền danh vọng, những kẻ chỉ vì quyền lợi và phẩm hàm của mình, đã sẵn sàng thực hiện bất cứ thủ đoạn nào, trước hết họ tìm mọi cách hạ bệ và tiêu diệt một cách dã man các đối thủ của mình, bất cứ là ai, dù cho đó chỉ là một đứa trẻ vừa mới được sinh ra từ dòng giống hoàng tộc, cũng không được tha.

Sự phân định con người làm ba loại như thế, tức: Những kẻ thành tâm tìm kiếm chân lý - những kẻ thờ ơ hững hờ - những kẻ ham hố quyền hành - vẫn luôn giữ nguyên giá trị của nó trong suốt dòng lịch sử qua mọi thời đại và mãi cho đến ngày nay.

Vâng, ngày nay giữa các dân tộc trên khắp thế giới vẫn luôn có cả hàng triệu “đạo sĩ” đã và đang can đảm bỏ lại

“nhà cửa và quê hương vô đạo” của mình để đi theo ánh sáng của “ngôi sao đức tin” hướng dẫn, tìm về với Đức Kitô trong lòng Giáo Hội của Người. Trên khắp các lục địa, đặc biệt ở Á và Phi Châu, số tân tòng được lãnh nhận bí tích Rửa Tội mỗi ngày mỗi tăng. Ở Châu Mỹ La-tinh, các Kitô hữu mạnh mẽ tranh đấu cách ôn hòa cho sự canh tân xã hội, chính trị và tín ngưỡng. Trong khi đó ở các nước chủ trương vô thần hay thù địch với Kitô giáo, mặc dầu hằng ngày phải đối mặt với những bắt bớ, đàn áp và kỳ thị, số người trưởng thành nói chung và số thanh thiếu niên nói riêng coi việc đi tìm kiếm Thiên Chúa như một khát vọng to lớn của đời họ vẫn tăng triển.

Trong khi đó, ở mọi thời đại bao giờ cũng có những kẻ trí thức, thông hiểu luật lệ và giáo lý, những lý thuyết gia Kitô giáo hững hờ khô khan, những kẻ luôn có thể cắt nghĩa rành mạch từng câu từng chữ về giáo lý, về đức tin, nhưng lại không hề quan tâm tới việc rút tía cho cuộc sống của riêng mình những hệ luận và những quyết định thích ứng. Vâng, đã có bao nhiêu Kitô hữu đã trở nên mệt mỏi và ù lì trong đức tin. Đó là những Kitô hữu đi tìm cho mình những vũ trụ quan thoải mái và không muốn đi tìm kiếm Đức Kitô nữa, vì họ cho rằng họ đã tìm gặp Người rồi. Phải chăng cuộc sống đức tin hằng ngày của chúng ta cũng đã bao lần trở nên mệt mỏi như thế? Phải chăng chúng ta đã nói về Đạo rất nhiều, nhưng lại sống Đạo rất ít? Phải chăng các tổ chức và các hội đoàn trong các giáo xứ thì không thiếu, nhưng lại có rất ít người có được hứng khởi, lòng nhiệt thành và hăng hái thực thi đúng đắn tinh thần của các tổ chức và của các hội đoàn thánh thiện đó?

Sau cùng, xưa kia cũng như ngày nay bao giờ cũng có những cuộc chiến của những kẻ có thể quyền lực chống lại Kitô giáo và chống lại các Kitô hữu. Họ là những người có

quyền thế và không bao giờ chấp nhận những kẻ khác còn có quyền thế hơn mình hay ngang hàng với mình. Đó là những nhà độc tài hay những tập đoàn, đảng phái chuyên chính ở khắp nơi trên thế giới, và để bảo vệ quyền hành, họ luôn nắm trọn các phương tiện truyền thông trong tay để độc quyền chi phối dư luận theo chiều hướng chủ quan và lệch lạc của họ. Điều làm cho họ lo sợ nhất, đó là quyền bính của một Trẻ Sơ Sinh vừa đến trong trần gian để làm chứng cho sự thật và cho tình yêu chân chính. Bởi vậy, những kẻ hay những tập đoàn độc tài chuyên chính đó đã làm đủ mọi cách để loại bỏ sức mạnh của tinh thần bằng những khủng bố thể lý hay bằng những cuộc áp đảo và đe dọa về mặt tâm lý.

Tất cả ba lớp người - những người thành tâm tìm kiếm chân lý - những người thờ ơ hững hờ - những người nắm quyền lực đầy tham vọng - vẫn luôn hiện diện và cùng đồng hành với chúng ta trong cuộc sống đức tin và trên đường tìm kiếm Đức Kitô. Đức Kitô vẫn luôn là mục đích tìm kiếm của ba nhà Đạo Sĩ từ Phương đông và của tất cả những ai muốn bước theo vết chân của các ngài. Nhưng đồng thời Đức Kitô cũng chính là Đấng bị các thầy thông luật và những kẻ nối tiếp họ qua mọi thời đại tẩy chay chối từ, họ là những kẻ thông hiểu hết mọi góc cạnh, mọi ý nghĩa của chân lý, nhưng lại không chịu chấp nhận chân lý và không sống theo chân lý, không qui gối tôn thờ Đấng là Chân Lý Tuyệt Đối. Sau cùng, Đức Kitô cũng là Đấng bị Hê-rô-đê và tất cả những kẻ nắm giữ quyền hành đầy tham vọng tìm mọi cách để bắt bớ và tiêu diệt. Đức Giêsu Kitô luôn hiện diện một cách vô hình giữa lòng lịch sử nhân loại. Người là mốc giới phân định giữa sự cứu rỗi và sự hư mất, giữa hạnh phúc và sự bất hạnh, giữa Thiên đàng và hỏa ngục. Trước ngai tòa Đức Giêsu, dù dưới bất cứ hình thức nào, chỉ có sự tôn thờ hay chối từ, chứ không hề có thái độ trung lập được.

Các Giáo Phụ xưa cũng hiểu rõ Kinh Thánh và các ngài đã biết rất rõ, không có gì có thể bảo đảm chắc chắn được rằng ba Đạo Sĩ là ba vị vua cả. Tuy vậy, trong các bức tranh người ta thường trình bày các nhà Đạo Sĩ với mũ triều thiên đội trên đầu và khoác y phục của các bậc vương giả. Nhưng đối với chúng ta dữ kiện ba nhà Đạo Sĩ có phải là ba vị vua hay không, chuyện đó không quan trọng. Thật ra không có gì xứng đáng với phẩm hàm vương giả của con người hơn là việc con người biết can đảm lên đường tìm kiếm chân lý, và rồi biết quì gối kính thờ tình yêu nhập thể của Thiên Chúa.

Hôm nay, tất cả chúng ta cũng như các nhà Đạo Sĩ xưa kia, sắp mình bái thờ Con Trẻ nằm trong máng cỏ để nhận diện được tình yêu trọng đại của Thiên Chúa đã hiện thân hữu hình giữa loài người chúng ta.

66. Suy niệm của nhóm Đồng Hành

Chi Tiết Hay

(c.1) Thượng Viện La-Mã phong cho Hêrôđê làm Vua dân Do-thái vào năm 40 trước công nguyên. Ông ta là một chính trị gia nhiều mưu mô, tàn nhẫn ngay cả với gia đình, và nổi tiếng về xây cất nhiều công trình đồ sộ. Khi các chiêm tinh gia tìm hỏi "Vua dân Do Thái" là tước hiệu của chính ông, ông sợ có kẻ cướp ngai vàng.

(c.1 và 11) Tiếng "nhà chiêm tinh" không lọt hết ý nghĩa. Các vị này còn biết giải thích giấc mộng và làm tư tế trong đền thờ xứ Ba-tư. Các món quà của họ có vẻ là sản phẩm của Ả-rập. Vì có 3 món quà, nên tục truyền thành 3 chiêm tinh gia. Họ được đặt tên là Caspar, Balthasar, và Melchior, và Caspar trở thành da đen. Các ngài đại diện cho toàn thể dân ngoại từ khắp nơi.

(c.5) Bêlem là một thành nhỏ quăng 5 dặm về phía nam của Giêrusalem, và là quê của vua Đa-vít. Dấu Chúa sanh ở đây chỉ rằng Ngài là dòng vương giả.

(c.11). Ý nghĩa các tặng vật:

- Vàng: kim loại quý trong triều đình. Chúa là vua. - Nhũ hương: thường dùng trong việc tế tự. Khói hương bay lên như những lời khẩn nguyện. Chúa Giê-su là Chúa. - Mộc dược: để tẩm liệm xác chết. Chúa là người, đáng chịu chết để cứu thiên hạ.

Một Điểm Chính

Các nhà chiêm tinh từ khắp thế giới đến bái lạy Chúa, còn Hêrôđê chỉ kiếm cơ bái lạy để tìm giết Chúa. Chuyện các nhà chiêm tinh ngoại giáo ở đầu Phúc Âm liên quan trực tiếp tới cảnh kết thúc của Phúc Âm này, khi các môn đệ bái lạy Chúa và Chúa sai các ngài "làm cho muôn dân trở thành môn đệ" (28:17-20).

Suy Niệm

* Tôi nhận ra Chúa bằng dấu nào Tôi cảm thấy sao khi nhận ra các dấu ấy Rồi tôi làm gì? * Tôi đã tìm và đã thấy Chúa chưa? Ngài ra sao? Ngài nói gì? * Tôi tặng Chúa lễ vật gì? Chúa phản ứng ra sao?

Chi Tiết Hay

* Bêlem, nơi Chúa sinh ra là một thôn làng nhỏ cách Giê-ru-sa-lem 6 dặm về phía nam.

* Israel thời ấy bị đế quốc Rô-ma đô hộ. Hêrôđê được Rô-ma bổ nhiệm cai trị xứ Pa-lét-tin. Ông nổi tiếng là người tàn bạo.

* Dân chúng thời đó tin rằng mỗi người có một ngôi sao chiếu mệnh.

* Ba nhà đạo sĩ đến từ vùng Tiểu Á. Họ là những người thông thái. Sở trường của họ là nghiên cứu về khoa chiêm tinh và được xem là cố vấn của nhà vua về đời và đạo. Họ theo ánh sao đi tìm sự xuất hiện của một Đấng Cứu Thế.

* Ý nghĩa của lễ vật: 1. Vàng - Thời xưa, vàng có tính cách quý báu và cao sang, chỉ dành cho vua chúa. Vàng có ý nói hài đồng Giêsu là Vua. 2. Nhũ Hương - Trầm hương chỉ dùng trong việc tế lễ. Hơn thế nữa, trầm hương ở đây nói lên sự ca ngợi và thờ lạy. Trầm hương có ý nói Chúa hài đồng là Thiên Chúa. 3. Mộc Dược - Mộc dược dùng để chữa lành người bệnh và tẩm liệm thi thể người chết thời đó. Mộc dược nói lên nhân tính của hài nhi và cái chết sau này của Chúa Giêsu.

Một Điểm Chính

Sự viếng thăm của ba nhà chiêm tinh được coi là cách Thiên Chúa dùng để tỏ mình ra cho nhân loại. Chúa mời gọi mọi người, cả Do thái lẫn người ngoại giáo, cùng đến nhận lãnh ơn cứu độ.

Suy Niệm

1. Tôi nghĩ gì về ba nhà chiêm tinh gia? Điều gì ở họ làm tôi xúc động nhất?

2. Tôi có lẽ vật gì tặng Chúa Hải Đông nếu Ngài sinh ra ngày hôm nay?

3. Chúa sinh ra nơi máng cỏ và tỏ mình ra với ba nhà chiêm tinh thông thái và nhiều mục đồng dốt nát. Là một Kitô hữu, tôi đã "tỏ mình" ra như thế nào với mọi người chung quanh tôi? Tôi có khinh bỉ những ai không bằng tôi (địa vị, học thức, tài chánh, kiến thức...)?

4. Sau khi gặp Chúa rồi, ba nhà chiêm tinh trở về bằng lối khác. "Gặp Chúa" qua đức tin, tôi đã chọn con đường nào trong cuộc sống hằng ngày?

5. Chúa đã kêu gọi ba nhà chiêm tinh bằng một dấu hiệu quen thuộc với họ trong ngành của họ, một ngôi sao. Trong đời sống và việc làm thường nhật, để hiểu Thánh Ý Chúa, tôi đã nhận ra dấu hiệu nào?

6. Ba nhà chiêm tinh nhận thấy Chúa qua hình ảnh một hài nhi nằm trong máng cỏ. Lối sống của tôi đã thể hiện hình ảnh nào để cho mọi người thấy được Chúa ở trong tôi?

67. Lễ vật

Các nhà bác học đã dâng tiến cho Chúa Hải Nhi vàng, nữ hương và mộc dược. Vàng để chỉ Hải Nhi Giêsu là vua, nữ hương để chỉ Hải Nhi Giêsu là Chúa và mộc dược để chỉ đến cái chết đau khổ của Hải Nhi Giêsu sau này... Thế nhưng những lễ vật này có ý nghĩa gì đối với chúng ta.

Trước hết là vàng. Vàng nói lên lòng yêu mến của chúng ta, một lòng yêu mến tinh ròng, cao cả và mãnh liệt như lời Ngài đã xác định:

- Hãy kính mến Thiên Chúa hết tâm hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi.

Đồng thời thánh Phaolô còn nhấn mạnh:

- Ai có thể phân rẽ tôi ra khỏi lòng yêu mến đối với Đức Kitô, dù bắt bớ, dù tù đày, dù đòn vọt, dù đói khát cũng không thể nào được.

Vàng còn làm lên sự trung kiên của chúng ta, không vì một lý do, một hoàn cảnh nào mà bị chao đảo, mà bị lung lay để rồi đi đến chỗ phản bội. Hãy trung thành với Chúa cho đến chết, vì không ai yêu hơn người hiến mạng sống mình vì bạn hữu.

Sau hết, vàng còn nói lên sự chân thật của chúng ta. Thực vậy, chúng ta có thể lừa dối kẻ khác chứ chẳng thể nào lừa dối được Thiên Chúa. Con người thời nay thường thích hóa trang, thường thích đeo mặt nạ. Nhưng người Kitô hữu phải luôn biểu lộ con người và bộ mặt thật của mình. Phải là một thứ vàng ròng chứ không phải là một thứ vàng dỏm.

Tiếp đến là nữ hương. Nữ hương nói lên tâm tình thờ lạy của chúng ta đối với Đức Kitô. Thực vậy, trong những nghi thức phụng vụ, nữ hương thường được dùng khi đọc Phúc âm, khi dâng Mình Thánh, khi châu Thánh Thể.

Qua hình ảnh nữ hương chúng ta tìm thấy một niềm tin tưởng mãnh liệt vào bản tính Thiên Chúa của Đức Kitô. Đây

không phải là một niềm tin tưởng có tính cách giáo điều hay lý thuyết mà là một niềm tin tưởng sống động và mãnh liệt, vì Đức Kitô là Thiên Chúa đang ở giữa chúng ta và trở nên lương thực nuôi sống linh hồn chúng ta qua Bí tích Thánh Thể, cũng như đang giảng dạy chúng ta qua lời Ngài trong Phúc âm.

Nhũ hương còn là tượng trưng cho tâm tình kính nguyện, như thánh vịnh đã viết:

- Lạy Chúa, xin cho lời con nguyện cầu tựa hương thơm bay lên tôn nhan Chúa.

Sự cầu nguyện là một việc làm riêng tư, một sự kết hợp giữa tâm hồn chúng ta với Thiên Chúa, nó xuất phát từ cõi lòng, từ con tim chúng ta. Đồng thời sự cầu nguyện còn mang tính cách cộng đồng vì lời nguyện đẹp lòng Chúa hơn cả là lời nguyện của Giáo Hội và với Giáo Hội, vì qua lời nguyện của Giáo Hội chúng ta tìm thấy lời nguyện của Đức Kitô, là đầu của nhiệm thể.

Sau cùng là mội đượ. Mội đượ là niềm tin tưởng vào Đức Kitô bị đóng đinh, mà bây giờ đượ tái diễn qua lễ dâng trên bàn thờ:

- Mỗi khi anh em ăn bánh này, anh em loan truyền việc Chúa chịu chết cho tới khi Ngài trở lại.

Chính vì thế, thánh Phaolô khuyên nhủ chúng ta:

- Anh em hãy mang lấy dấu tích của Đức Kitô nơi thân xác anh em.

Vì thế, mội đượ có ý nói tới việc hy sinh hãm mình, như lời Chúa đã phán:

- Ai muốn theo Ta phải từ bỏ mình vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ta.

Tiếp đến, mội đượ còn nói lên những hy sinh trong cuộc sống. Hãy chấp nhận những khổ đau vì lòng yêu mến Chúa và hãy dâng tiến Chúa như một lễ vật nhỏ mọn, bây giờ

những đau khổ của chúng ta sẽ trở nên là một góp phần vào những đau khổ của Đức Kitô, là những giọt máu tử đạo chúng ta có thể đổ ra từng giây từng phút để làm chứng cho Chúa.

Mỗi người chúng ta hãy suy nghĩ và tự hỏi: Chúng ta đã dâng gì để làm lễ vật cho Chúa Hải Nhi hay chưa?

68. Ngôi sao

Dựa vào câu chuyện các nhà hiền sĩ bước theo ngôi sao lạ để tìm đến Bé Giêsu, người Việt công giáo chúng ta thường treo lồng đèn ngôi sao mỗi độ Giáng Sinh về. Người công giáo Mỹ thì không làm lồng đèn, nhưng lại đính ngôi sao lên chóp cây Noel, như ánh sáng trên chóp đỉnh cây sự sống. Lồng đèn Việt, hay ngôi sao trên chóp cây thông Mỹ nhắc chúng ta nhớ đến Bé Giêsu là ánh sáng muôn dân: Chư dân sẽ lần bước tìm về ánh sáng của Người. Và các vua hướng về ánh bình minh rạng ngời trên Người.

Là Nhiệm Thể của Đức Kitô, Giáo Hội trở nên ánh sáng của muôn dân. Nhờ phép Rửa, chúng ta đã được tháp nhập vào Nhiệm Thể Đức Kitô, không phải chúng ta sống nữa, nhưng là chính Chúa Giêsu sống trong ta (Gl 2,20). Chúng ta có bổn phận phải trở nên ánh sáng cho con em, học trò, bạn bè của chúng ta. Chúng ta không thể sung sướng, thỏa mãn, an vui ôm lấy ngôi sao, chỉ đính lên chóp cây thông trong nhà mình, chỉ nhà mình hưởng, nhưng phải là lồng đèn chiếu sáng, đem treo ngoài ngõ, cho người khác chung hưởng nguồn vui của ơn cứu sống Thiên Chúa đã ban qua Con của Người: Chính anh chị em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che dấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn lên rồi lấy thùng ụp lại, nhưng đặt trên đế, và nó soi sáng cho mọi người. Cũng vậy, ánh sáng của anh chị em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh chị em làm, mà tôn vinh Cha của anh chị em, Đấng ngự trên trời (Mt 5,14-16). Chúng ta đã trở nên ngôi sao, và chúng ta phải sống cho xứng là ngôi sao lạ dẫn lối cho lương dân đến cùng Bé Giêsu: Con em, học sinh, bạn bè sẽ lần bước tìm về ánh sáng của Chúa Kitô. Và họ sẽ hướng về ánh bình minh rạng ngời trên chúng ta.

Cũng như ngôi sao lạ trong chuyện ba vua, lắm khi ngôi sao của chúng ta cũng biến mất, tịt luôn. Là thân phận con người, ai mà không quên sót, phạm tội, hay ngã lòng. Nhưng Thiên Chúa vẫn hằng tin nhờ con người yêu đuổi chúng ta. Chúng ta chỉ cần trông cậy vào ơn thánh, rồi gắng xuất đầu lộ diện trở lại, như ngôi sao lạ đã hiện ra lại cho các nhà hiền sĩ trong Tin Mừng: Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hài Nhi ở, mới dừng lại. Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng. Họ vào nhà, thấy Hài Nhi với thân mẫu là bà Ma-ri-a, liền sấp mình bái lạy Người, rồi mở bảo tráp, lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến. Sau đó, họ được báo mộng là đừng trở lại gặp vua Hê-rô-đê nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ mình.

Nếu bạn đã tạm ngưng làm tông đồ, làm giáo lý viên... thì nay xin mời bạn tái xuất giảng hồ nhe. Hãy dẫn thân trở lại. Hãy là ngôi sao lạ cho người chung quanh. Trông thấy bạn trở lại, họ sẽ mừng rỡ vô cùng. Bạn và tôi, chúng ta được mời gọi làm ngôi sao lạ, không phải để cho con em, học trò, bạn bè chiêm ngắm mình, rồi trầm trồ ca ngợi, nhưng là để dẫn con em, học sinh, bạn bè đến NHÀ HÀI NHI. Và một khi các nhà hiền sĩ đã vào NHÀ BÉ GIÊSU đã gặp Ngài, gặp Mẹ Ma-ri-a và thánh cả Giu-se, thì không còn ai nhắc đến ngôi sao nữa. Đời tông đồ của chúng ta cũng thế: phải quy về Kitô, và chỉ quy về Kitô. Ôn giáo dục của chúng ta chỉ là sứ mạng dẫn trẻ đến cùng Chúa Giêsu. Nếu chúng ta cứ đứng chình ình ra đó, thu hút trẻ đến với mình, thì cũng có thể chúng ta thành công trong một thời gian ngắn. Nhưng chúng ta sẽ như những sao xẹt. Trái lại, nếu chúng ta biết lui vào quên lãng sau khi dẫn trẻ vào Nhà của Chúa Giêsu, thì chúng ta sẽ được Ngài biến thành sao lạ, cho sáng chói giữa muôn vì sao: Những ai giảng dạy đường công chính cho nhiều người sẽ muôn đời sáng chói như tinh sao. Lạy Chúa Giêsu,

chỉ có Chúa là cùng đích, chỉ có Chúa là nguồn gốc mọi ơn
tông đồ.

69. Tỏ mình

Trước đây chúng ta gọi ngày lễ hôm nay là lễ Ba Vua, đây là cách gọi quen thuộc đối với giáo dân Việt Nam, để nói về việc các nhà chiêm tinh phương Đông tìm đến Bêlem viếng Chúa Hài Đồng. Gọi là vua vì họ mặc phẩm phục như các vị đế vương, và xác định là ba người, vì có ba sắc dân được nói đến trong sách ngôn sứ Isaia, mà cũng vì lễ vật tiến dâng có ba thứ rõ ràng là vàng, nhũ hương và mộc dược như Tin Mừng thuật lại. Cứ thế, theo truyền thống, Ba Vua trở nên tên gọi cho ngày lễ.

Nhưng điều quan trọng không phải là xác định họ là vua hay không phải là vua, họ có ba vị hay bao nhiêu vị, mà chính là hãy nhìn họ như hình ảnh sống động của tất cả những ai trong đời đã có một lòng khao khát chân thành tìm kiếm Thiên Chúa khởi đi từ những thiện hảo tốt lành, nghĩa là họ là dân ngoại từ xa, không biết Kinh Thánh, nhưng lại chân thành và sẵn sàng vượt qua những chặng đường gian khổ để tìm gặp Chúa, trong khi đó dân Do Thái ở gần, hiểu biết Kinh Thánh, lại không mấy may kiếm tìm.

Mặc dầu tên gọi ba vua vẫn giữ nguyên giá trị cổ kính, nhưng ngày nay Phụng Vụ sử dụng tên gọi Hiền Linh để làm nổi bật ý định mẫu nhiệm chung nhất của Thiên Chúa trong Mùa Giáng Sinh, đó là Ngài muốn tỏ mình ra cho tất cả mọi người, mọi thời, bất luận họ là ai và ở đâu, miễn là họ biết chân thành kiếm tìm Ngài. Vì thế, đây không chỉ là một biến cố của ngày đã qua mà còn là một sứ điệp của ngày hôm nay và cho những ngày sẽ tới, Chúa vẫn tỏ mình, nhưng vấn đề là người ta có thiện chí đến gặp Ngài không.

Trong một tập truyện ngụ ngôn xuất bản gần đây, một linh mục đã tưởng tượng ra một câu chuyện như sau: Có một người đạo đức kia ước ao được xem thấy Chúa trước khi chết, ngày ngày bà ăn chay, cầu nguyện để ước nguyện này

được Chúa nhận lời. Thế là một đêm nọ trong một giấc mơ, bà được Chúa cho biết sẽ đến thăm bà, suốt ngày hôm sau, bà quét dọn và trang hoàng nhà cửa để đón rước Chúa, thế nhưng bà chờ mãi mà không thấy Chúa đến.

Trong đêm kế tiếp, có tiếng Chúa hỏi: Tại sao bà không tiếp đón Ngài? Người đàn bà trả lời bà đã chờ đợi Chúa ở trước cửa. Chúa cho bà biết Chúa đã chờ đợi ở cửa sau. Ngày hôm sau, người đàn bà lại chờ đợi Chúa ở cửa sau, nhưng bà vẫn không thấy bóng dáng Chúa. Đêm đến lại có tiếng Chúa hỏi tại sao bà không đón tiếp Chúa, bởi vì Ngài đến qua các cửa sổ. Suốt ngày hôm sau, người đàn bà hét ra cửa trước lại về cửa sau và nhìn qua các cửa sổ, nhưng bà cũng không hề thấy tăm hơi của Chúa. Đêm đến, bà lại nghe có tiếng nói của Chúa, và lần này Chúa bảo bà hãy tìm Ngài bên giếng sau nhà. Cũng thế, người đàn bà đã chạy ra bờ giếng, nhưng cũng không thấy Chúa đâu. Không còn đủ kiên nhẫn nữa, bà đã trách Chúa tại sao lại chơi trò cút bắt với bà. Bấy giờ Chúa mới nói: “Nếu con định đón rước Ta ở một nơi nào đó thì mãi mãi sẽ không bao giờ thấy Ta ở đâu cả, thay vì tìm kiếm khắp nơi, con hãy mở mắt tâm hồn và con sẽ thấy Ta”.

Đêm đó, người đàn bà không còn nghe thấy tiếng Chúa nữa, nhưng chung quanh mình, bà chỉ thấy bóng đêm dày đặc, nhưng chính lúc đó, khi con mắt tâm hồn bà đã được mở rộng, bà đã nhìn thấy Chúa ở khắp mọi nơi. Đúng vậy, chúng ta chỉ có thể thấy Chúa bằng con mắt tâm hồn mà thôi, nếu tâm hồn chúng ta rộng mở, nếu tâm hồn chúng ta trong sạch, nghĩa là không bị ngăn chặn bởi bất cứ bức tường nào của dục vọng, của đam mê, ích kỷ, tiền bạc... thì chúng ta có thể thấy Chúa ngay cả trong mỗi người chúng ta gặp gỡ.

Xưa kia Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho ba nhà chiêm tinh bằng ánh sao lạ, chính nhờ ánh sao này, các ông đã đi tìm và đã gặp được Chúa Giêsu giáng sinh để thờ lạy. Từ đó Thiên

Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình ra cho nhân loại để con người nhận biết sự thật và đón nhận sự sống. Cũng như ngày xưa Thiên Chúa đã mời gọi các ngôn sứ cộng tác, ngày nay Ngài cũng mời gọi chúng ta cộng tác vào công cuộc cao cả ấy, vẫn cần có những ánh sao để chỉ đường dẫn lối cho những người khác gặp thấy Chúa. Người Kitô hữu được mời gọi trở thành ánh sao cho những người chung quanh ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày của mình, để trong sinh hoạt bình thường ấy, người ta có thể gặp được những tín hiệu dẫn đưa đến Thiên Chúa, đó là ánh sao của cho đi, của quên mình, của bác ái, của phục vụ... những ánh sao đó có sức tỏa sáng, giúp người ta nhận ra Thiên Chúa, nhận ra tình thương của Ngài.

70. Ngôi sao hy vọng

Tại nước Camorun ở Phi Châu, có một vùng đất tên là Fontem, dân số khoảng 20 ngàn người, là một bộ lạc bị đe dọa tuyệt chủng vì nhiều thứ bệnh, nhất là bệnh ngủ và bệnh giun chỉ.

Tộc trưởng của bộ lạc Fontem đã đi cầu cứu nhiều nước và nhiều tôn giáo nhưng không kết quả. Cuối cùng, ông đã đến với Đức cha Peters thuộc giáo phận Buca ở Camorun, đặt vào tay ngài một số tiền và nói: “Bộ lạc chúng tôi chẳng tốt lành gì để đáng được Chúa thương nhận lời, vậy chúng tôi xin Đức cha và các tín hữu của ngài cầu cùng Chúa cho chúng tôi. Hy vọng Chúa sẽ nhận lời”.

Đức Cha Peeters và giáo dân của người không chỉ cầu nguyện mà còn hành động. Họ chung tay góp sức làm cho bộ lạc Fontem ngày càng tốt đẹp hơn. Khởi đầu là 2 bác sĩ, 1 bác sĩ thú y, cùng với 3 phụ nữ thuộc phong trào Giáo dân Hoạt động cho thế giới được Hiệp nhất trong Yêu thương.

Ngày nay, bộ lạc Fontem đã hoàn toàn đổi mới. Xưa kia là rừng thiêng nước độc thì nay là phố xá đô hội. Điều bất ngờ là chính thành phố này lại là chiếc nôi của một phong trào Giáo dân Thiện nguyện tới phục vụ ở rất nhiều nước tại Phi Châu. Số người xin học đạo và gia nhập Giáo hội nhiều vô kể.

“Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện”. Các nhà đạo sĩ đã nhìn thấy ánh sao lạ, và đã mau mắn lên đường trong niềm hy vọng tràn đầy. Vâng, chính trong niềm hy vọng tràn đầy mà tộc trưởng Fontem đã hăng hái đến với Đức cha Peeters như ánh sao hy vọng. Ông hy vọng bộ lạc của ông sẽ thoát cảnh bệnh tật và nghèo đói, ông hy vọng dân tộc mình sẽ bước theo kịp văn minh tiên bộ của nhân loại. Cuối cùng, hoa hy vọng đã khai mùa mở cánh. Bộ lạc của ông đã được ngôi sao hy vọng tỏa sáng để họ không chỉ đến với nền

văn minh khoa học mà còn tiến bước vào nền văn minh tình thương.

Ngôn sứ Isaia đã nói: “Dân đang lặn bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi”.

Ánh sáng bừng lên chiếu rọi, chính là Đức Giêsu Kitô, Ngôi Sao Hy Vọng của muôn dân. Kể từ khi nguyên tổ phạm tội, ánh hào quang của địa đàng vụt tắt, nhân loại mò mẫm trong bóng đêm tội lỗi, mỗi mòn chờ mong ánh sáng cứu độ chiếu rọi nhân gian.

Ngôi Sao Hy Vọng đã xuất hiện ở trời Đông, và sẽ không bao giờ lặn đi.

Lễ Hiền Linh là lễ Chúa tỏ mình cho dân ngoại, mà đại diện là ba nhà đạo sĩ, trong đó có tất cả chúng ta.

Nếu Chúa là Ngôi Sao Hy Vọng, đã chiếu rọi vào cuộc đời tăm tối của chúng ta, thì Người cũng muốn chúng ta sẽ là những ánh sao, luôn chiếu tỏa niềm tin yêu và hy vọng nơi con người.

Nếu Chúa là Ngôi Sao Hy Vọng, đã không bao giờ thất vọng về con người, cho dù con người thất trung phản bội, thì chúng ta cũng đừng bao giờ thất vọng về chính mình.

Nếu Chúa là Ngôi Sao Hy Vọng, đã không hề để ai phải thất vọng khi trông cậy nơi Người, thì chúng ta cũng đừng bao giờ để một nỗi thất vọng nào chạm được đến anh em.

Tuy Ngôi Sao Hy Vọng xuất hiện ở Phương Đông đã 2000 năm qua, nhưng tại Á Châu này tỷ lệ những người được Ngôi Sao chiếu rọi mới chỉ có 10,4o/o. Đó là nỗi thao thức của Giáo hội và cũng là trách nhiệm của mỗi người chúng ta. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bày tỏ trong Tông Huấn “Giáo hội tại Á Châu” như sau: “Những kẻ tin vào Chúa Kitô vẫn là một thiểu số bé nhỏ trong lục địa mênh mông và đông dân nhất này. Nhưng không phải là một thiểu số nhút nhát, họ

sống đức tin cách sống động đầy hy vọng và ban sức sống, mà chỉ có duy nhất tình yêu, mới có thể mang lại”.

“Tham vọng duy nhất của Giáo hội là tiếp tục sứ mạng phục vụ và yêu thương của mình, để tất cả dân Á Châu “có sự sống và sống dồi dào”.

71. Món quà trao tặng

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP.)

Nhìn vào các hang đá, ngoài những nhân vật quen thuộc như Chúa Giêsu Hài đồng, Đức Maria, thánh Giuse, mấy mục đồng... Chúng ta còn thấy ba người mặc phẩm phục như những ông vua, tay mang lễ vật, đang khúm núm rất trịnh trọng trước hài nhi mới sinh. Họ là ai? Họ từ đâu đến? Họ thuộc nước nào? Tại sao họ có mặt ở đây?

Theo mẫu đối thoại thánh Matthêu kể lại trong Tin Mừng, người ta truyền tụng nhau và gọi họ là ba vua. Nhưng thực sự Tin Mừng không nói thế mà chỉ gọi họ là các nhà chiêm tinh, tức là các ông lớn, những nhà thông thái, chuyên nghiên cứu thiên văn, nghiên cứu các ngôi sao để cố vấn cho nhà vua trong vấn đề chính trị.

Có nhiều người lại đặt ra vấn đề: các ông này có thật không hay chỉ là một huyền thoại? Cho đến nay, ngoài phạm vi tôn giáo, chưa có một nguồn tài liệu nào khẳng định rõ ràng dứt khoát. Ở vùng Trung Đông có rất nhiều nước kể chuyện này và được coi như một chuyện cổ tích. Nhưng đối với chúng ta, dựa vào Tin Mừng, thì sự hiện diện của ba vị này ở hang đá Bêlem là chuyện có thực. Nhưng các ông từ đâu đến thì chúng ta không thể căn cứ vào đâu mà xác quyết. Có một điều chắc chắn là cũng chỉ ở trong vùng Trung Đông thôi. Tuy nhiên, những chi tiết đó không quan trọng, điều quan trọng nhất là bài học mà các vị này để lại cho chúng ta.

Trước hết, cuộc hành trình của các nhà chiêm tinh được xem là hình ảnh cuộc hành trình đức tin của chúng ta. Với một dấu hiệu không chắc chắn, không rõ rệt là một ngôi sao, các ông đã lên đường tìm kiếm sự thật. Với tấm lòng yêu chuộng sự thật, các ông đã miệt mài tìm kiếm cho đến khi biết được sự thật và gặp được Chúa Giêsu. Cuộc đời của chúng ta cũng phải luôn đi tìm Chúa. Dù chúng ta đã có đức

tin, nhưng lòng tin của chúng ta có những lúc bị chao đảo, bị thử thách vì những khó khăn, đau khổ của cuộc sống. Nhưng dù hoàn cảnh thế nào, chúng ta vẫn kiên quyết giữ đức tin và sống đức tin.

Chúng ta phải sống bằng đức tin chứ không thể sống bằng tình cảm. Trong tình cảm có vui có buồn. Nhưng vui buồn lúc có lúc không. Nếu chúng ta chỉ dựa vào niềm vui và khi vui mới khiến chúng ta tin. Vậy khi hết niềm vui thì sao? Lòng tin của chúng ta sẽ bị suy giảm. Hay khi gặp những chuyện buồn thì sao? Chúng ta còn tin không? Vì thế, chúng ta phải sống bằng niềm tin vững chắc, không lệ thuộc vào ai, cũng không lệ thuộc vào hoàn cảnh.

Hơn nữa, đức tin của chúng ta phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể. Thánh Giacôbê đã nói: “Đức tin không có việc làm là một đức tin chết”. Chúng ta tin vào tình yêu Chúa Kitô. Niềm tin ấy không chỉ là một hạt giống gieo trong lòng chúng ta rồi nằm yên đấy. Một niềm tin như thế có lẽ chẳng ích lợi gì cho chính mình hay cho bất cứ ai. Đức tin của chúng ta cần phải trở sinh hoa trái bằng việc làm để mọi người có thể hiểu được thế nào là tình yêu mà chúng ta tin và có thể nhận ra khuôn mặt của Đấng mà chúng ta suy phục, tôn thờ.

Thứ hai, các vị này đã dâng cho Chúa Hải đồng vàng, nhũ hương và mộc dược. Đó là ba loại lễ vật đặc biệt và quý giá nhất của Đông phương. Nhưng những lễ vật vô tri kia chỉ là dấu hiệu biểu lộ tâm hồn của họ, chứng tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn kính và yêu mến của họ đối với Chúa Hải đồng.

Văn sĩ Dô-ơ-den-sen (Joergensen), người Đan Mạch đã nghĩ ra một câu chuyện minh họa cho chúng ta thấy rõ điều đó. Ông đã tưởng tượng ra một vị chiêm tinh thứ tư. Vị này đến gặp Chúa Giêsu hải đồng sau ba vị kia. Gặp Chúa, nhưng ông rất buồn vì không còn gì để dâng tặng cho Ngài. Trước

khi lên đường, ông đem theo ba viên ngọc quý giá. Dọc đường, ông gặp một cụ già đói nghèo, ông tặng viên ngọc thứ nhất. Đi thêm một đoạn đường, ông gặp một toán lính đang làm nhục một cô gái. Ông lấy viên ngọc thứ hai thương lượng với chúng để chuộc cô gái. Cuối cùng, khi đến Bêlem, ông gặp một người lính do vua Hêrôđê sai đi để tàn sát các hài nhi, ông lấy viên ngọc thứ ba cho anh ta và thuyết phục anh ta từ bỏ hành động gian ác. Đến khi gặp được Chúa Hài đồng, ông chỉ còn hai bàn tay trắng. Ông bối rối kể lại cuộc hành trình của mình. Nhưng thật lạ lùng, Chúa Giêsu đưa hai tay ra và mỉm cười nói với ông: “Con đã dâng cho Ta món quà quý giá nhất. Nó không phải là vàng bạc châu báu, nhưng được dệt bằng những nghĩa cử đối với tha nhân”.

Chúa Giêsu đã nói: “Bất cứ điều gì các con làm cho người khác là làm cho chính Ta”. Chúng ta vẫn luôn gặp Chúa trong cuộc sống hằng ngày qua những anh chị em sống với chúng ta, và tất cả những gì chúng ta làm cho họ là chúng ta làm cho chính Chúa. Như vậy, lễ vật làm hài lòng Chúa nhất chính là những gì chúng ta trao tặng cho tha nhân.

72. Hành trình đức tin

Truyện kể trong một khu rừng kia có con cáo mù bị lạc đường. Đang lúc lo âu sốt ruột, đột nhiên nghe tiếng bước xa xa đến gần, con cáo vội vàng hỏi trong vui sướng:

- Chào anh bạn, xin hỏi đường về nhà tôi đi bằng cách nào?

- Anh không thấy đường sao?

- Thấy thì còn hỏi anh làm gì.

Đối phương lần chần một chút rồi trả lời:

- Được rồi, anh đi với tôi. Con cáo đi sau lưng anh bạn ấy, bảo sao nghe vậy. Đi không bao lâu, hai đứa tạt tễnh tễnh vào ngõ cụt, đi mãi mà không ra khỏi đó, cuối cùng con cáo chịu không nổi phải thốt lên.

- Anh dẫn đường nhưng rốt cuộc anh dẫn như thế nào đấy chứ?

Hỏi lâu, chỉ nghe đối phương biết lỗi nói: Xin lỗi bởi vì tôi cũng mù như anh vậy. (Hàn Lâm Tử)

Câu chuyện trên cho ta thấy con cáo mù rất muốn tìm đường về nhà, chắc chắn là nó rất lo lắng bối rối và sợ hãi. Khi gặp được người bạn dẫn đường thì cáo mừng lắm, nhưng cuối cùng thì cả hai đều bị đi vào ngõ cụt vì không có ai thấy ánh sáng thấy đường để mà đi. Trong cuộc sống rất có thể chúng ta đang là một con cáo mù, vì không biết mở mắt ra để đón lấy ánh sáng. Chúng ta không khác gì dân thành Giêrusalem xưa, trong cùng một cảnh ngộ mà các nhà đạo sĩ từ phương xa lại nhìn thấy ánh sáng để đi tìm Đấng Cứu Thế. Còn họ thì lo mãi mê yêu đời, sống cuộc sống hưởng thụ, vui chơi với tất cả tiện nghi, một cuộc sống không thiếu thốn sự gì. Ngày nay với nền khoa học tiên tiến, đưa con người đến ánh sáng hiện đại nhưng lại đẩy họ vào ánh sáng tội lỗi; biết những nơi ăn chơi thác loạn mà không bao giờ tìm tới nhà thờ, ham thích nhảy múa ca hát mà không bao giờ biết dùng

lời kinh cầu nguyện dâng lên Chúa. Các đại gia dám bỏ ra hàng triệu dollar để ăn chơi trác táng, mà không dám bỏ ra 500 đồng để làm việc bác ái... rất nhiều, còn rất nhiều việc làm của chúng ta đang ở trong bóng tối, ngôi sao sáng của Chúa vẫn đang sẵn sàng chiếu tỏa ánh sáng, chỉ cần chúng ta đừng vô tình, đừng dửng dưng nữa mà hãy quyết tâm bằng cả thiện chí đứng lên và bước ra khỏi đời sống tầm thường đó, cùng đi với các đạo sĩ theo ánh sao lạ dẫn đường tìm Đấng Cứu Thế.

Con cáo mù không về nhà được vì người bạn dẫn đường cũng bị mù. Nhiệm vụ truyền giáo là công việc của tất cả những người Kitô hữu, đó là dẫn mọi người "bị mù" tìm gặp ánh sáng Chúa Kitô. Con đường truyền giáo hoàn toàn không dễ như ta tưởng, nếu không khéo ta cũng giống như người bạn của con cáo mù, không những đưa bạn về không được mà cả mình cũng không thể về. Điều cần thiết là mỗi người chúng ta phải là ánh sáng chiếu soi trong bóng tối, và trong tâm hồn những người thiện chí vì như Chúa Giêsu đã nói: "Các con là ánh sáng trần gian" (Mt 5, 14). Khi nghe câu nói đó, tôi nhận ra ngay một điều là Thiên Chúa muốn gọi đến cho chúng ta một thông điệp truyền giáo và ngay lúc này chúng ta phải là muối là ánh sáng.

Ánh sáng Tin Mừng đã được rao giảng hơn 2000 năm, nhưng cánh đồng truyền giáo vẫn còn bao la bát ngát. Đặc biệt là trong cánh đồng truyền giáo ở Việt Nam, còn rất nhiều người đang mò mẫm tìm đường đi. Do đó, chúng ta phải là ngôi sao dẫn đường cho anh chị em lương dân, ở giữa họ với một con tim cởi mở và yêu thương. Nhất là qua đời sống hàng ngày họ sẽ tìm gặp được Hải Nhi trong hành động của chúng ta.

Chúng ta cũng rất dễ rơi vào thái độ dửng dưng với lời kêu gọi của Giáo hội, cứ nghĩ nếu ta không làm thì vẫn còn người

khác làm. Nếu ai cũng nghĩ như ta thì làm gì có các nhà truyền giáo, làm gì có hạt giống Tin Mừng nào được gieo ở Việt Nam và chúng ta vẫn là con cáo mù vẫn chưa tìm được đường về nhà. Nhưng ngược lại, nếu tất cả các tín hữu Việt Nam nghe theo lời mời gọi truyền giáo, và mau mắn đáp trả thì Hội Thánh Chúa đã có những bước tiến rất xa. Vậy ta hãy ý thức mình vẫn là một hạt cát quan trọng trong sa mạc truyền giáo của Chúa.

Lạy Chúa, Xin giúp con trở thành một ánh sao soi đường, dẫn lối cho những người xung quanh trên bước đường tìm gặp Chúa.

73. Tìm kiếm

Có một giai thoại nói rằng không chỉ có ba nhà đạo sĩ, mà đến bốn vị. Tên của vị thứ tư là Artaban. Ông cũng nhìn thấy ngôi sao và đã quyết định đi theo ngôi sao, ông mang đi một viên hồng ngọc, một viên ngọc bích và một viên kim cương làm quà biếu vị Vua mới. Ba người đồng hành là Caspar, Melchior, và Balthasar đang chờ đợi ông tại một điểm hẹn. Tuy nhiên, trên đường đến đó, ông gặp một người bị thương nằm bên vệ đường. Ông đưa vào quán trọ, và săn sóc người đó.

Cuối cùng, khi đến điểm hẹn, ông phát hiện rằng những người bạn đồng hành của ông đã bỏ đi rồi. Vì cần có một con lạc đà và những đồ dự trữ để vượt qua sa mạc, nên ông đã bán đi một viên ngọc bích để mua những thứ đó. Khi gần đến Bêlem, một lần nữa, ông lại đến quá trễ, Đức Maria và thánh Giuse đã đưa con trẻ trốn sang Ai cập, để lẩn tránh những tên giết người của vua Hêrôđê.

Trong ngôi nhà mà ông đang tá túc, có một đứa bé trai lên 1 tuổi. Bà mẹ rất lo sợ cho mạng sống của con trai bà. Vào một buổi tối, quân lính đến gõ cửa, Artaban đi ra gặp họ. Ông lấy viên hồng ngọc hối lộ cho quân lính không vào nhà, và đã cứu thoát được đứa trẻ. Bà mẹ rất đổi vui mừng. Tuy nhiên, Artaban lại buồn rầu bởi vì lúc bấy giờ, ông chỉ còn lại một viên kim cương duy nhất để làm quà biếu vị Vua mà thôi.

Trong suốt những năm sau đó, ông đã đi nhiều nơi để tìm kiếm vị Vua. Nhưng dường như ông luôn luôn đến trễ. Khoảng 30 năm sau, ông đến Giêrusalem. Bấy giờ, ông đã già yếu kiệt sức, và mất nhuệ khí. Ngay hôm ông đến đó, thì có một số người bị đóng đinh. Ông kinh hãi khi nghe tin rằng Đức Giêsu ở trong số những người đi xử tử. Ông vội vàng

đến ngọn đồi nơi diễn ra cuộc hành quyết. Có lẽ với viên kim cương, ông có thể cứu thoát được mạng sống của Đức Giêsu.

Tuy nhiên, trên đường đến đồi Can-va-riô, ông gặp một cô gái đang chạy trốn một toán lính. Cha của cô gái đó đã bị mắc lừa những khoản nợ lớn, và cô gái bị bán đi làm nô lệ. Artaban lấy viên kim cương của ông ra, đưa cho quân lính, và cô gái đó đã được thả cho đi. Nhưng bây giờ, ông phải đến gặp vị Vua với hai bàn tay trắng.

Ngay sau đó, bầu trời bắt đầu tối tăm u ám. Một trận động đất rung chuyển mặt đất. Các nhà cửa bắt đầu bị lay động. Những viên ngói trên mái nhà bắt đầu bay vèo vèo. Một trong những viên ngói đó rơi trúng vào đầu của Artaban. Ông gắng sức vật lộn với vết thương chết người đó. Nhưng ông đã chết trước khi đến gần được ngọn đồi nơi diễn ra cuộc hành quyết. Ông không bao giờ gặp gỡ được vị Vua.

Tuy nhiên, về mặt ý nghĩa, Artaban luôn luôn có vị Vua của ông. Trong suốt những năm tháng đó, ông đã mang vị Vua này trong tâm trí và cõi lòng của ông. Vị Vua này đã truyền lại cho ông những hành động đầy yêu thương, quảng đại, và đã soi sáng cho cuộc hành trình của ông đầy ý nghĩa và hy vọng.

Artaban đã tìm thấy vị Vua của mình, bởi vì người nào, thực sự tìm kiếm Thiên Chúa, thì đã tìm thấy Người rồi. Artaban là một gương mẫu của lòng tin. Những ai tin tưởng và yêu mến Đức Giêsu thì đều được thay đổi: họ hành động và sống một cách khác hẳn.

74. Lễ Hiến Linh - Lm. Munachi Ezeogu

Trong một buổi sáng lạnh lẽo, ba người làm nghề hái dứa đang sưởi ấm quanh đống lửa. Khi ấy, hai người trong bọn họ tranh luận với nhau để so sánh xem đạo của ai là đạo thật. Okoro, người cao tuổi nhất trong bọn chỉ ngồi yên lặng nghe hai người kia tranh luận. Đột nhiên, hai người kia quay sang nói với Okoro rằng: “Quyết định dùm chúng tôi, Okoro. Tôn giáo nào đúng?” Okoro vuốt râu, ngẫm nghĩ và nói: “Các anh nên biết rằng, có ba lối đi từ đây lên xưởng ép dầu. Anh có thể đi thẳng lên đồi, đây là lối ngắn nhất nhưng phải leo dốc cao nhất. Anh có thể đi quanh bên phải của ngọn đồi, lối ấy không xa nhưng đường gập ghềnh và nhiều ổ gà lồi lõm. Hoặc là anh có thể đi quanh bên trái của ngọn đồi, đây là đường xa nhất nhưng lại là lối đi dễ nhất”. Okoro nói thêm rằng: “Các anh nên biết rằng, khi các anh đến nơi, người chủ không hỏi các anh đến bằng cách nào. Ông ta chỉ hỏi hoa quả các anh mang đến có tươi tốt không?”

Trong những câu chuyện kể về Đức Giêsu sinh ra, có hai nhóm người đến kính viếng hài nhi mới sinh, đó là mục đồng và ba vua. Tại sao giáo hội không có lễ kính các mục đồng để tưởng nhớ việc họ đã kính viếng Chúa Hài Đồng, nhưng hôm nay giáo hội lại đặc biệt cử hành lễ Hiến Linh để kính nhớ ngày ba vua kính viếng Hài Nhi Giêsu? Bởi vì sự viếng thăm của ba vua là một bất ngờ. Các mục đồng biết được việc Chúa sinh ra là do các thiên thần trực tiếp hiện đến trong đêm vắng để báo tin. Đây là sự bày tỏ tự nhiên và hầu hết mọi người trong chúng ta đều lãnh hội được. Về phần ba vua thì khác, họ biết tin Chúa sinh ra là do họ quan sát một ánh sao. Ngôi sao chẳng nói với họ điều gì. Họ đã phải tự tìm hiểu dấu hiệu tự nhiên của ánh sao để biết ý nghĩa và nơi mà ánh sao đã dẫn đưa họ đến. Nếu chúng ta nhớ rằng, ba vua là những người thờ lạy thiên nhiên, sùng bái tạo vật qua việc

quan sát sự di chuyển của tinh tú và các thiên thể Chúa tạo dựng, thì chúng ta sẽ thấy rằng việc ba vua chiêm bái Hài Nhi Giêsu là một thách đố cho niềm tin của chúng ta.

Như những người hái dứa, người theo đạo thường tin rằng chỉ có truyền thống tôn giáo của mình mới đúng là đường đến với Chúa. Đây là điều chúng ta thường nghe khi đề cập đến lời của Đức Giêsu: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Gioan 14:6). Chúng ta vội vã kết luận rằng con đường của Chúa tương đương với truyền thống tôn giáo của mình. Nhưng sấm ngôn của Chúa cảnh cáo chúng ta về những diễn giải hạn hẹp ấy rằng: “Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta” (Isaia 55:8); đây là lý do làm cho chúng ta ngỡ ngàng về việc ba vua kính viếng Chúa Hài Đồng, và là câu chuyện lạ thường để cho chúng ta biết rằng Chúa không giới hạn bất kỳ một truyền thống tôn giáo nào.

Nên để ý xem có bao nhiêu truyền thống tôn giáo khác nhau tìm biết Con Thiên Chúa giáng trần. Bọn mục đồng, bị xem là hạng người dơ bẩn không đáng được vào Đền Thờ cầu nguyện nếu không trải qua thời kỳ thanh tẩy; họ đã tìm biết Chúa qua các thiên thần trực tiếp hiện ra báo tin. Ba vua đã tìm biết Chúa bằng sự quan sát ánh sao. Và các kinh sư của vua Hêrôđê thì tìm biết Chúa qua sách ngôn sứ. Thị ứng, ánh sao, sách thánh... Nhiều cách khác nhau nhưng đã đưa đến một chân lý. Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là bất cứ truyền thống tôn giáo nào cũng tốt lành như nhau. Thánh Matthêu cho chúng ta biết rằng khi ánh sao dẫn lối đến Giêrusalem thì tắt, và ba vua đã phải nhờ các kinh sư chỉ lối đến Bê-Lem. Tuy rằng đã có ánh sáng tự nhiên của ánh sao, ba vua vẫn cần ánh sáng siêu nhiên của sách thánh, để cuối cùng tìm đến được với Chúa.

Vậy câu hỏi chính của câu chuyện là: “Ai đã thật sự tìm biết Chúa Giê-su?” Vua Hê-rô-đê và các kinh sư, người có ánh sáng siêu nhiên là kinh thánh nhưng lại không tìm thấy Chúa, nhưng ba vua là những người đi theo ánh sáng tự nhiên của ánh sao đã có thể tìm ra Chúa. Tại sao? Vì giới cầm quyền Do-Thái có được chân lý tỏ ra trong sách thánh nhưng họ đã không tin theo. Họ đã không bước đi trong ánh sáng của thánh kinh. Còn ba vua thì khác, họ chỉ biết ánh sao và bước theo ánh sao dẫn lối. Việc có được chân lý không quan trọng cho bằng làm thế nào để chuẩn bị bước đi trong ánh sáng của chân lý ấy mà chúng ta đang nhận biết. Thà rằng chúng ta có ánh sao mờ dẫn lối, còn hơn là có được ánh sáng siêu nhiên chói chan của thánh kinh mà chúng ta lại sao lãng, hững hờ.

Là Kitô hữu, chúng ta hằng tin rằng chính tôn giáo cho ta có con đường công chính. Nhưng điều ấy có đem lại bổ ích gì nếu chúng ta không bước đi theo con đường công chính ấy. Những người sùng bái thiên nhiên hoặc kẻ không biết Chúa, họ chỉ biết thành tâm quyết chí theo ánh sáng mờ ảo của thiên nhiên; họ có thể đến với Chúa Giê-su trước những Kitô hữu hằng tán tụng Thiên Chúa, nhưng không bước đi trong đức tin. Đây thật là một thách đố mà chúng ta cần đối diện trong câu chuyện ba vua, những người đã tìm và đã gặp được Chúa.

75. Chúa Nhật Lễ Chúa Hiền Linh

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Văn Phan, CSSR)

Không mấy ngạc nhiên là trong thời đại khoa học và lý luận này, người ta đều quan tâm nhiều đến tinh tú, chiêm tinh, tướng số tử vi. Ai nấy đều hài lòng khi đọc thấy trước một điều gì ngoạn mục sắp xảy đến. Hành trình của ba Đạo sĩ theo ánh sao trời đi qua bao đồi núi sa mạc đã làm xôn xao tâm hồn chúng ta. Chúng ta cảm thấy mình cũng có những vì sao riêng cho mình dõi theo, một con đường riêng mà chỉ một mình chúng ta được kêu gọi dẫn bước.

Khi ba vị đạo sĩ tìm thấy Hài Nhi Giêsu, bằng đôi mắt đức tin, các ngài có thể nhận ra qua dáng vẻ bên ngoài của trẻ bé này Ánh Sáng Thiên Chúa đã đến trần gian. Từ đó về sau, các ngài không còn được sao trời dẫn đường nữa, mà là được soi đường dẫn lối bằng chính Ánh Sáng của Hài Nhi ấy, Đấng mà các ngài nhận ra là Đấng Cứu Chuộc Trần Thế. Chúng ta cũng được trao ban đôi mắt đức tin để giúp chúng ta tiếp tục hành trình trong khi chúng ta theo Chúa trên khắp nẻo đường đời, kể cả những khi băng qua những lối mòn hoang vắng của cô đơn, đau đớn thất bại và bệnh tật...

Có một cái gì đó tuyệt đẹp trong câu chuyện Ba Vua. Ba Đạo Sĩ năm xưa đại diện cho tất cả chúng ta trên con đường thiêng liêng kéo dài suốt cuộc đời. Chúng ta đây sẽ là ba đạo sĩ của thời nay, có nhiệm vụ làm cho cả và thế giới nhận biết Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu Chuộc nhân loại. Nhiệm vụ đặc biệt của chúng ta là làm cho mọi người sẵn sàng rộng mở tâm hồn đón tiếp Lời Chúa để có thể nhận ra Chúa Giêsu dọc theo mọi nẻo đường đời. Đức Giêsu cần chúng ta cộng tác để nối dài công trình của Người.

Ba vị đạo sĩ xưa kia đã không đến với Chúa với bàn tay trắng, nhưng mỗi người một món quà đặc tuyển để nói lên lý do mục đích tìm kiếm của các ông. Ngày nay chúng ta cũng

không được phép đến với Chúa với bàn tay không. Tuy chúng ta không có vàng, nhũ hương, và mộc dược, nhưng chúng ta có thể dâng cho Người món quà của chính chúng ta là cả nhân loại tháp nhập với Đức Kitô. Dâng hiến bản thân là một món quà quý giá không bao giờ hao mòn.

Hôm nay Giáo Hội mong muốn tất cả chúng ta vui mừng, vì đây là ngày công bố cho cả thế giới rằng Đức Chúa Giêsu đến trần gian để cứu chuộc mọi người, và ảnh hưởng của ơn cứu chuộc ấy không giới hạn vào bất cứ nền văn hoá nào.

Lễ Giáng Sinh đã tạo ra hai cuộc hành trình: một hành trình tới Bêlem, và một hành trình trở về quê nhà bằng con đường khác. Tất cả chúng ta hiện đang trên đường trở về quê trời. Đã một lần tìm đến Bêlem trong đời, chúng ta hy vọng rằng vào cuối cuộc hành trình cuộc đời, chúng ta sẽ lại gặp nhau nhờ Đức Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

76. Ngôi Sao phương đông

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

“Khi Đức Giêsu ra đời tại Bêlem miền Giuđê thời Vua Hêrôđê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giêrusalem và hỏi: Đức Vua dân Do thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người” (Mt 2,1-2).

Các nhà chiêm tinh Đông phương nhìn thấy ngôi sao xuất hiện và lên đường tìm kiếm. Họ đã tìm ra Hài Nhi mới sinh nằm trong máng cỏ hang lừa. Đó chính là vị Cứu tinh mà Israel từ lâu mong đợi. Vị Cứu tinh chào đời tại Bêlem như lời Ngôn sứ Mikha đã loan báo “Phần người, hồi Bêlem Epratha, người nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi người, Ta sẽ cho xuất hiện một vị lãnh tụ chăn dắt dân Israel” (Mk 5,1). Các nhà chiêm tinh vui mừng tôn kính dâng lễ vật bái thờ Người.

Ngôi sao xuất hiện ở phương Đông được ông Biloam tiên báo: “Một Vì Sao xuất hiện từ Giacóp, một vương trượng trời dậy từ Israel” (Ds 24,17). Các nhà chiêm tinh đến từ vùng đất phương Đông, quê hương của Biloam. Ngôi sao họ nhìn thấy vốn là dấu hiệu chỉ vương quyền. Ngôi sao nhắc lại lời sấm chúc phúc của Biloam thuở xưa nói về triều đại Đavít và về chính Đấng Mêsia.

Câu chuyện lời chúc phúc của Biloam rất ly kỳ được kể trong Sách Dân Số chương 22-24.

Trên đường tiến về miền đất hứa, dân của Môsê đã giao tranh với nhiều lân bang. Đoàn dân nhỏ bé ấy lại có sức mạnh đánh đâu thắng đó. Các nước lân bang đều run sợ. Người Môáp khiếp sợ. Vua người Môáp sai sứ đến với Biloam thuộc đất dân Ammon để xin ông này nguyên rủa dân Israel “may ra nhờ thế ta có thể đánh bại được nó và đuổi nó ra khỏi lãnh thổ của ta”. Các sứ giả lên đường tìm gặp

Biloam đề trao cho ông lời sấm “chúc dữ” dân Israel. Biloam mời các sứ giả nghỉ qua đêm để ông thỉnh ý Đức Chúa. Sáng hôm sau, Biloam nói cùng các sứ giả rằng ông không thể làm theo yêu cầu của vua Môáp được. Nhưng đến lần thứ hai, dưới tác động của Thiên Chúa “cứ chỗi dậy, đi với chúng, nhưng chỉ được làm điều Ta bảo ngươi”, ông chấp nhận ra đi với các sứ giả vua Môáp. Biloam đến miền đất dân Môáp để chúc dữ cho dân Israel trên lưng một con lừa cái và đi cùng với hai chú tiểu đồng. Trên đường đến với vua Môáp, con lừa của Biloam thấy Thần sứ của Thiên Chúa đứng cản đường cùng với thanh gươm cầm sẵn trong tay. Thấy thế, con lừa cái bèn tránh đường đi xuống ruộng. Biloam đánh đập con lừa và bắt nó phải đi trên đường. Khi đến con đường mòn hai bên đều xây tường, con lừa cái khi thấy Thần sứ liền ép sát vào tường làm cho chân của Biloam bị cọ sát trầy xước. Tức giận ông lại đánh con lừa cách thậm tệ. Nhưng đến khi đến đoạn đường hẹp không thể nào đi được nữa vì Thần sứ chặn đứng, con lừa đành phải nằm bẹp xuống chân ông Biloam. Thấy vậy, Biloam càng tức giận. Ông nổi nóng dùng gậy tới tấp đánh con lừa. Đến lúc này, con lừa lên tiếng: “Tôi đã làm gì ông mà ông đã đánh tôi đến ba lần”. Biloam nhìn lên thì thấy Thần sứ Thiên Chúa thì run sợ. Theo hướng dẫn của Thần sứ Thiên Chúa, Biloam đến với vua Môáp nhưng không phải để chúc dữ cho dân Israel mà là chúc phúc. Trong bài diễn văn chúc phúc đó, Biloam đã tiên báo về Ngôi sao xuất hiện trong nhà Giuđa: “Một Vì Sao xuất hiện từ Giacóp, một vương trượng trời dậy từ Israel” (Ds 24, 17).

Một ngôi sao lạ ở phương Đông xuất hiện trên bầu trời đầy sao. Các nhà chiêm tinh nhận ra ngôi sao lạ. Họ tin rằng có một vị vua mới sinh ra ở đất Do thái. Họ lập tức khởi hành, lên đường tìm kiếm. Con đường đi của họ dẫn qua sa mạc, bụi bặm, nóng bức và giá lạnh. Đó là một con đường đầy

chông gai khó khăn, vất vả và nguy hiểm. Họ luôn nhìn lên ngôi sao dẫn đường và tiến bước.

Khi đến thủ đô Giêrusalem, các nhà chiêm tinh dò hỏi tông tích của vị tân vương. Nghe tin ấy vua Hêrôđê bối rối liền triệu tập các thượng tế và kinh sư lại hỏi cặn kẽ về ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện. Vua phái các vị ấy đi và dặn “xin quý ngài đi dò hỏi tường tận về Hải Nhi và khi đã tìm thấy, xin báo lại cho tôi để tôi cùng đến bái lạy Người”. Họ ra đi “Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hải Nhi ở mới dừng lại”. Họ mừng rỡ vô cùng. Họ gặp Hải Nhi, liền sấp mình bái lạy, với lòng thành họ dâng tiền lễ vật vàng, nhũ hương và mộc dược.

Câu chuyện Phúc âm tuyệt đẹp. Ba nhà chiêm tinh đi tìm Đấng Cứu Thế theo ánh sao lạ. Nếu Thiên Chúa đã dùng cột mây lửa để dẫn dân Do thái đi trong hoang địa về Đất hứa thì Người cũng có thể dùng ngôi sao lạ để dẫn đường cho các nhà chiêm tinh đến Bêlem để gặp Đấng Cứu Tinh.

Nhưng sự thật vô cùng trớ trêu là khi vị Cứu tinh xuất hiện sau bao thế kỷ chờ đợi thì Dân Do thái lại thờ ơ lãnh đạm. Các thượng tế, các kinh sư có thái độ dửng dưng thụ động. Họ rành rẽ Kinh Thánh và biết rõ nơi sinh của Đấng Cứu Thế nhưng họ chẳng cất bước đến Bêlem. Còn Hêrôđê thì hốt hoảng bối rối, sợ ngại vàng bị lung lay nên tìm cách loại trừ với mưu mô cam bẫy.

Tân bi kịch cuộc đời Hải Nhi bắt đầu, bị người đồng hương từ khước, bị tẩy chay, bị giết chết. Chỉ có các nhà chiêm tinh hăng hái lên đường lao vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm. Họ đã làm tắt cả miễn sao gặp được Đấng Cứu Tinh. Cho dù Đấng ấy chẳng uy nghi ngự trong lâu đài điện ngọc nhưng họ vẫn vui mừng đón nhận, xin được bái kiến và dâng lễ vật quý giá với cả tấm lòng thành.

Phụng vụ đọc câu chuyện tuyệt đẹp này trong ngày Lễ Hiền Linh “Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại”. Các nhà chiêm tinh là dân ngoại, họ đại diện cho mọi dân tộc, họ khao khát tìm kiếm ơn cứu độ. Sau này Chúa Giêsu đã xác định: từ phương đông phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng tổ phụ Abraham, Isaac, Giacop trong nước trời.

Các thượng tế và các kinh sư thông hiểu Thánh Kinh, họ giảng giải thật hay cho Hêrôđê, nhưng chỉ là lý thuyết. Họ tìm Đấng Cứu Thế trong sách vở nhưng không nhận ra Người trong thực tế vì Người không phù hợp với những quan điểm cố định của họ. Những người chuyên nghiên cứu sách vở đầy sự uyên bác thông thái, nếu không lên đường, không thao thức tìm kiếm thì chẳng bao giờ gặp được Thiên Chúa. Trái lại, những tâm hồn đơn sơ, khó nghèo như các mục đồng, hay cởi mở và khao khát chân lý như các nhà chiêm tinh lại được điểm phúc gặp gỡ Người vì họ đã dám mạo hiểm lên đường tìm kiếm, bước đi theo các dấu chỉ.

Thiên Chúa vẫn luôn tỏ mình ra cho nhân loại qua những dấu chỉ tự nhiên của trời đất, qua từng biến cố lịch sử, qua Lời Người trong Thánh Kinh, qua sự hiện diện của Dân Chúa là Giáo hội, qua các bí tích. Muốn gặp được Thiên Chúa, nhất thiết phải nỗ lực tìm kiếm. Cho dầu có những thử thách, cam go, những hiểm nguy chạm bẫy, vẫn luôn kiên trì trong đức tin, bền đỗ trong lòng mến.

Hôm nay, không có ngôi sao đông phương nào xuất hiện trên bầu trời để soi đường cho chúng ta đi tìm Chúa. Chúng ta có một ánh sáng khác rực rỡ hơn giúp tìm gặp Người. Đó là ánh sáng của Lời Chúa "Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.". Bước đi trong ánh sáng Lời Chúa, chúng ta sẽ trở nên ngôi sao dẫn đường cho nhiều người tìm đến Thiên Chúa. Thánh Phaolô mời gọi: “Anh em hãy chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời”(Pl 2,15).

Tại sao các Kitô hữu được gọi là các vì sao? Thánh Gioan giải thích: “Thiên Chúa chưa ai thấy bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta”(1Ga 4,12). Nói cách khác, Thiên Chúa của chúng ta là một vì “Thiên Chúa ẩn mình”, nhưng Người muốn tỏ mình ra cho người ta thấy qua cách sống yêu thương của chúng ta. Nói cách khác nữa, khi chúng ta yêu thương nhau thì Thiên Chúa ở trong chúng ta, bởi vì “Thiên Chúa là tình yêu”(1Ga 4,18). Cho nên cách sống yêu thương của người Kitô hữu làm cho người ta nhìn thấy và nhận biết được Thiên Chúa tình yêu. Chính vì thế mà thánh Phaolô đã so sánh thế gian như vòm trời tăm tối, và khuyến khích các Kitô hữu hãy sống yêu thương để có thể thành những vì sao chiếu sáng trên vòm trời ấy.

Trong đời sống xã hội hôm nay, có rất nhiều ngôi sao trên bầu trời nghệ thuật, đủ mọi lãnh vực. Ngôi sao nhạc Rock, ngôi sao điện ảnh, ngôi sao bóng đá...thôi thì đủ các loại sao! Có những người chưa xứng đáng là “sao” mà cũng tự nhận mình là sao, thậm chí có những người vênh váo tự phong mình là “siêu sao”!

Trong phạm vi tôn giáo, ta thấy có những Kitô hữu âm thầm sống bác ái yêu thương, chiếu tỏa nhân đức cho những người chung quanh, nhưng chỉ dám nhận mình là tôi tớ vô dụng (Lc 17,10). Thời nay, Mẹ Têrêxa Calcutta với tấm lòng yêu thương bao la cũng là một vì sao chiếu sáng trên vòm trời.

Ngôi sao đông phương dẫn các nhà chiêm tinh đến gặp Chúa Hài Nhi và tiền dâng lễ vật. Chúng ta nhờ ánh sáng Lời Chúa soi dẫn trên hành trình cuộc đời. Lời Chúa là ánh sao chiếu soi tâm hồn giúp chúng sáng lên niềm tin. Chính Chúa Giêsu là ngôi sao mai dẫn chúng ta đi vào một con đường mới, con đường chói ngời ngọn lửa đức mến. Người Kitô hữu

tiếp nhận ánh sáng từ Chúa Giêsu để chiếu lên làn ánh sáng hy vọng, ánh sáng tin yêu, ánh sáng công bình bác ái. Những chứng tá đức tin cậy mến, những gương sáng đời sống gia đình, những nỗ lực thực thi các giá trị Phúc Âm chính là những ánh sao cụ thể soi đường truyền giáo.

77. Khiêm nhường để nhận biết Chúa.

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Hữu An)

Chu kỳ Giáng Sinh gồm Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh. Phụng Vụ cử hành việc Thiên Chúa tỏ mình cho nhân loại. Hai biến cố quan trọng cũng là hai lễ lớn của chu kỳ là Lễ Giáng Sinh và Lễ Hiển Linh. Lễ Giáng Sinh, Thiên Chúa tỏ mình cho dân Do-thái. Lễ Hiển Linh, Thiên Chúa tỏ mình cho dân ngoại.

Gaspar, Melchior và Balthasar là ba nhà Đạo Sĩ nổi tiếng ở Đông Phương được mệnh danh là con của các vì sao sáng, huyền phái của khoa học vũ trụ. Họ đã theo ngôi sao lạ đến Bê-lem, xứ Giu-đê để thờ lạy Đấng Cứu Thế. Họ đã dâng cho Hài Nhi vàng, nhũ hương và mộc dục.

Chúng ta cùng dừng lại nơi Hang đá Bê-lem có Hài Nhi Giêsu để suy niệm về sự lạ lùng của cuộc gặp gỡ kỳ diệu giữa các Mục Đồng, các Đạo Sĩ với Đấng Cứu Thế. Chỉ có các Mục Đồng, các Đạo Sĩ tìm gặp được Chúa. Có các Thiên thần, có một ngôi sao rực rỡ trong ánh sáng thần linh chiếu sáng cho họ. Đức Cha Fulton Sheen, nhà giảng thuyết lòng danh đã gọi họ những người đơn sơ và những người thông thái.

Khi các Mục Đồng canh giữ chiên ở ngọn đồi Bê-lem, họ ngỡ vì vẻ đẹp của Thiên Thần: Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng cứu độ đã sinh ra cho anh em trong thành của vua Đa-vít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa (Lc 2, 10-12). Còn các Đạo Sĩ ở bên kia xứ Ma-đi-an và Ba-tư nghiên cứu bầu trời đã thấy một ngôi sao chiếu sáng như chiếc đèn của nhà tạm vũ trụ, điện thờ của Thiên Chúa. Họ theo ánh sao tìm đến Hang đá tìm gặp Hài Nhi.

Như những cánh bướm bị thu hút bởi ngọn lửa, các Mục Đồng và các Đạo Sĩ tiến đến ngai vàng chỉ là một Hang đá,

đến với Thiên Chúa chỉ là một Hải Nhi. Thiên Chúa Hải Nhi ngược nhìn từ Máng cỏ chỉ thấy hai hạng người tìm gặp Ngài và chỉ duy họ tìm gặp Ngài cho đến tận cùng thời gian. Đó là các Mục Đồng và các Đạo Sĩ, những người đơn sơ và những người thông thái.

Các Mục Đồng là những người đơn sơ. Họ chẳng biết gì tới chính trị, văn chương, nghệ thuật. Họ chỉ biết hai điều quan trọng là Thiên Chúa ở trên họ và họ ở giữa đoàn chiên. Đêm hôm đó bầu trời rộng mở để loan báo Tin mừng. Thiên Thần cho biết Đấng họ nóng lòng chờ đợi vừa sinh ra trong Hang đá Bê-lem nhỏ bé. Họ đã tìm và gặp Đấng Chăn Chiên của họ

Các Đạo Sĩ tìm gặp Đấng Cứu Thế là những người thông thái. Họ không là những vua chúa. Họ không phải là những người nghiên cứu nông cạn mà là những bậc thầy hoàng vương, những nhà tinh thông về vũ trụ và họ đã khám phá ra một ngôi sao lạ. Đối với khoa học và tôn giáo họ được liệt vào hàng đầu trong nước của họ. Các vua chúa bàn hỏi với họ trước khi xuất chinh. Các nông dân hỏi ý kiến họ trước khi trông tía. Hàng ngàn người đã thấy ngôi sao, nhưng sự uyên bác của ba Đạo Sĩ làm cho họ lên đường khám phá.

Chính nhà bác học Newton đã thốt lên khi quan sát vũ trụ: Tôi thấy Thiên Chúa đi qua kính viễn vọng của tôi. Đối với kẻ kiêu ngạo, tự phụ, ngôi sao chỉ là ngôi sao, nhưng đối với người thông thái đó là một dấu chỉ thời đại, một tác phẩm của Thiên Chúa. Thế nên các Đạo Sĩ đã đi theo ánh sáng ngôi sao với bao gian lao, đầy mạo hiểm. Đến nơi, mặc phẩm phục và quỳ trên nệm rom, các Đạo Sĩ chiêm ngắm một trẻ sơ sinh chưa thể hỏi han hay đối đáp được điều gì. Họ tiến dâng Ngài tặng phẩm và tâm hồn để chứng tỏ sự thần phục của thế gian. Tặng phẩm là vàng, nhũ hương, mộc dược. Vàng, vì Hải Nhi sẽ là vua. Nhũ hương, vì Ngài sẽ là Tư Tế. Mộc dược, vì

Ngài sẽ chết như mọi người. Các Đạo Sĩ đã tìm gặp được Đấng Khôn Ngoan.

Chỉ có các Mục Đồng và các Đạo Sĩ đã tìm gặp được Đấng Cứu Thế. Trong khi đó các người nổi nang trong đạo Do thái không gặp được Ngài. Bởi lẽ: Các Luật sĩ chỉ thao thức về lề luật. Các Thượng tế chỉ nhay bén về đền thờ. Các Kỳ lão chỉ lo lắng về truyền thống. Hêrôđê cũng là con người tìm tòi, ông đã cặn kẽ điều tra nơi Hải Nhi ở, không phải để đến thờ lạy mà tìm cách hủy diệt. Loại người nào cũng tự mãn trong những cơ chế phức tạp cứng nhắc (Đức Cha Bùi Tuần).

Thời nay cũng thế, đầy dẫy những triết gia, những nhà khoa học, những người vô thần theo thuyết bất khả tri... nhưng không ai trong họ đã nhìn thấy một thiên thần hay ánh sáng một ngôi sao. Dòng dõi của những Hê-rô-đê kiêu ngạo cho tới thời nay đã không tìm thấy Thiên Chúa vì họ muốn dùng lý trí để nắm bắt siêu việt. Họ quá phức tạp nên không hiểu lời xác quyết đơn sơ của các Mục Đồng, quá đầy kiến thức khoa học để lãnh hội chân lý do các Đạo Sĩ đem đến. Dòng dõi này che đậy tính kiêu ngạo và đi tới chỗ coi Giáo Hội là một thể chế đã lỗi thời cần loại bỏ.

Điều kiện tiên quyết để gặp được Thiên Chúa, đó là lòng khiêm nhường, chung cho cả người đơn sơ lẫn người thông thái. Những tâm hồn đơn sơ như các Mục Đồng mới gặp được Thiên Chúa bởi họ ý thức mình không biết gì cả. Những người thông thái đích thực như các Đạo Sĩ gặp được Thiên Chúa bởi vì họ ý thức mình không biết gì cả.

Chúa Giêsu không sinh ra ở giữa trời, nơi người ta có thể đứng thẳng. Ngài đã Giáng sinh trong Hang đá, nơi người ta phải cúi mình để đi vào. Đó là một cử chỉ khiêm nhường. Các Mục Đồng và các Đạo Sĩ đủ đơn sơ để nghiêng mình xuống. Khi làm như vậy, họ thấy mình ở trong Hang đá. Tại đó, một

người nữ diễm lệ, đầu đội mặt trời, chân đạp mặt trăng và đôi tay ẵm lấy Hài Nhi, Đấng dùng những ngón tay bé nhỏ của mình nâng đỡ trái đất. Khi các Mục Đồng và các Đạo Sĩ quý gồi, có lẽ các Đạo Sĩ ghen với các Mục Đồng vì con đường của các Mục Đồng ngắn hơn, họ tìm thấy sự khôn ngoan là chính Thiên Chúa mau hơn.

Bước vào ngàn năm mới, Thiên Chúa vẫn không ngừng lôi kéo cả nhân loại đến với Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Ngài vẫn không ngừng cho những ánh sao dẫn đường. Không phải là ánh sao trên trời cao mà là ánh sáng Ngài gieo vào lòng người. Mỗi người cần phải trung thành với ánh sáng đó, dần bước trên hành trình đức tin đầy mạo hiểm của mình.

Các Thượng Tế, các Kinh Sư thông hiểu Thánh Kinh, họ cắt nghĩa cho Hê-rô-đê rất hay nhưng họ vẫn ngồi yên tại chỗ. Họ tìm Đấng Thiên Sai trong Thánh Kinh, nhưng không nhận ra Người trong thực tế vì Người không phù hợp với những quan điểm cố định của họ. Những tâm hồn đơn sơ như các Mục Đồng, những tâm hồn cởi mở khao khát chân lý như các Đạo Sĩ lại được hạnh phúc nhận biết Người.

Thiên Chúa vẫn tiếp tục tỏ mình cho thế giới qua các dấu chỉ tự nhiên của trời đất, của lịch sử, qua Thánh Kinh, qua Giáo Hội, qua các Bí Tích, qua cuộc sống hàng ngày. Để gặp Ngài, chúng ta cần có lòng khiêm nhường. Nhờ sự gặp gỡ này, mỗi người sẽ trở nên ánh sao dẫn lối cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa.

78. Suy niệm của Lm Jude Siciliano

Những tư tưởng đầu tiên xuất hiện trong đầu óc tôi khi suy gẫm về lễ Chúa Hiện linh là các đạo sĩ phương đông và bài thơ tôi rất ưng ý: "Cuộc hành trình của các đạo sĩ" của thi sĩ T. S. Eliot. Thi sĩ đã nối kết sự sinh ra và cái chết nhục nhã của Chúa Giêsu, sự sống và cuộc hành trình về cõi vĩnh hằng của các đạo sĩ. Bài thơ là tự truyện của một trong ba đạo sĩ với những dòng cuối cùng như sau:

"Tôi nhớ lại, tất cả những điều đó đã xảy ra lâu rồi. Nhưng nếu được đi con đường cũ lần nữa, tôi sẽ cất bước ra đi. Phải chăng bằng chính nó mà người ta được dẫn đến cái chết hoặc sự sống thiêng liêng? Chắc chắn đã có một sự hạ sinh chẳng nghi ngờ gì nữa. Chính tôi đã chứng kiến sinh nở và cái chết nhiều lần. Tôi nghĩ chúng khác nhau. Nhưng lần này sự sinh ra là một biến cố quá u nhức nhối. Nó giống như giây phút hấp hối đầy cay đắng cho mọi người. Nó là tử thần, là cái chết của chúng ta. Chúng tôi đã trở về các vương quốc của mình. Nhưng chẳng được an vui trong niềm tin cũ. Chúng tôi cảm thấy bồn chồn, chung quanh toàn người xa lạ, bám víu vào các ngẫu tượng của họ. Chúng tôi thà chết cho niềm tin này. Như thế chẳng sung sướng, hạnh phúc hơn sao?"

Để có thể lên đường, Các đạo sĩ đã phải giã từ gia đình, xóm làng, ngai vàng, quang cảnh quen thuộc âm cúng để đến miền đất hoàn toàn xa lạ, đầy khó khăn, nguy hiểm, bất định. Như thế, cuộc hành trình của họ không thuần túy vật chất. Nó đòi hỏi cả tinh thần. Sự thay đổi không nguyên về nơi chốn mà cả về phần tâm linh. Những gì là quen thuộc, bây giờ trở nên xa lạ. Những kinh nghiệm của các đạo sĩ phương Đông cũng là những kinh nghiệm của chúng ta, nếu muốn lên đường tìm kiếm Thiên Chúa nhập thể. Ngay cả khi chúng ta vẫn ở lại nơi chốn cũ, không phải khăn gói dõ theo một ngôi

sao thể lý nào. Nói chung mọi cuộc đời chân chính đều đòi hỏi thay đổi liên tục. Sơ cứng não trạng là chết chóc về phần tâm linh. Hãy đời bỏ những gì đang mục rữa và can đảm đối mặt với cái mới, cái bất trắc. Đó là quy luật biện chứng của trời đất, vũ trụ. Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Nguyên tử luôn luôn chuyển động. Bám vào quá khứ là không có tương lai. Vậy dầu muốn dầu không, hãy để quá khứ trôi vào dĩ vãng.

Dĩ nhiên, cần một núi can đảm để dám chấp nhận cái mới, và hứng chịu hậu quả của nó. Thánh Augustinô nói: "Chúng ta không hề có một thành trì vững bền ở thế gian" (De civitate Dei). Ngài nói về cuộc đời bây giờ và mai hậu. Do đó, dầu ở đời này, chúng ta sống cố định trong một thành thị, làng mạc hay một ngôi nhà suốt cuộc đời, chúng ta vẫn luôn đi trên một hành trình vô tận và người bạn cùng đi là Đổi Thay. Nói một cách cụ thể, nhân loại toàn là những kẻ mục tử, cắm lều tại nơi nào đó, rồi lại nhổ lều bỏ đi đến nơi khác xa lạ, liên tục di chuyển, liên tục làm mới từ đầu. Cho nên, chúng ta nhận các đạo sĩ làm tổ sư là hợp lý. Bởi các vị cũng liên tục là khách hành hương. Không hành hương chúng ta bắt đầu rữa nát! Tự mãn là vô lý, bởi loài người đang ở trong tiến trình hoàn thiện: Homo fit, non est (người ta sinh ra để hoàn thiện, không phải đã hoàn thiện rồi). Châm ngôn khôn ngoan của người xưa là thế. Cuộc hành trình của các đạo sĩ có vài đặc điểm rõ nét. Thứ nhất, họ không bị ép buộc phải ra đi, mà đã tự ý lựa chọn cuộc viễn trình. Họ là những kẻ tìm kiếm. Thứ hai, họ đã nhìn lên trời, nghe trong lòng có tiếng gọi, trông thấy một viễn tượng lạ và một lời hứa hẹn mơ hồ. Họ mạnh dạn cất bước ra đi vào nơi bất định để được gặp "Vua Do thái mới sinh ra."

Cuộc sống mỗi người chúng ta cũng là một tiến trình tìm kiếm chân lý và sự thiện! Chúng ta đang ở giai đoạn nào, địa

điêm nào đây? Cái gì đã thúc đẩy chúng ta tới đây? Cuộc viễn chinh của chúng ta đúng hướng hay đã chệch đường? Coi chừng chúng ta chạy nhanh lắm, nhưng trật đường rồi, do đó càng chạy càng xa mục tiêu chẳng bao giờ tới đích,. Con đường của chúng ta là hy sinh hay hưởng thụ? Mới đây một chị bạn đã viết cho tôi một lá thư dài đầy an ủi. Chị kể rằng hôm tháng ba vừa qua, chị phải trải qua một cuộc giải phẫu ung thư. Một cuộc hành trình dài đầy gian khổ mà chị chẳng muốn, chồng chị, các con, các cháu chị cũng chẳng ưa! Họ lo lắng từng giây phút về sự chữa chạy, về sức khỏe của chị. Nhưng chị chỉ nhìn thấy sự hiện diện của Thiên Chúa trong những ngày đen tối đó. Ngôi sao dẫn đưa các đạo sĩ đến gặp "Vua Do thái mới sinh" là ánh sáng duy nhất hướng dẫn chị và gia đình vượt bể khổ trần gian. Cho nên giờ này tôi cũng ước ao ngôi sao hay ánh sáng đó dẫn dắt mỗi linh hồn và cộng đoàn trên hành trình riêng của mình. Chúng ta dâng lời cảm tạ Chúa nếu ánh sáng đó lại là Đức Kitô chúng ta cử hành trong thánh lễ này. Bằng không, nếu ánh sáng đó cần thay đổi hoặc làm cho sáng hơn thì xin Chúa Giêsu Thánh Thể thực hiện công việc đó tức nự vào linh hồn mỗi người tràn đầy hơn trong buổi thờ phượng ngày hôm nay. Bởi lẽ vắng Ngài là vắng sự sáng và sự sống (When the Lord went out the light and the life went out, too!).

Ngược lại, chúng ta chỉ kinh nghiệm những biến động xô xao như hôn quân Hêrôđê mà thôi! Tưởng rằng mình đang làm theo thánh ý Chúa, phân biệt tổ tường đâu là lành thánh, đâu là sa đoạ, mà kì thực chỉ là ổn định trong những cái giả tạo, không muốn ra khỏi tổ kén của mình để có được sự thay đổi cần thiết. Cách đây ít lâu, tôi có cơ hội quen biết một doanh nhân danh tiếng, 50 tuổi đời, đã dời bỏ công việc nhiều lợi lộc của mình để trở thành một giáo viên quèn cho mấy đứa nhóc trong làng. Ông nói để có được ý nghĩa, tức

một dấu ấn cho thế hệ tương lai. Ông muốn cuộc đời ông phải là một cái gì khác, giá trị hơn tiền bạc nhiều. Tôi lại gặp một thanh niên học thức, có bằng cấp cao, tốt nghiệp nhiều trường kỹ thuật, người ta đề nghị anh một vài vị trí béo bở trong các xí nghiệp, nhưng anh đã quyết định ghi tên vào chủng viện để trở thành mục sư cho giới trẻ. Người thứ ba là một goá phụ, bà đứng dậy từ đau thương của mình, thành lập một nhóm thăm viếng kẻ liệt, nhất là các tang gia, cống hiến cho họ một "ngôi sao", an ủi họ trong những giây phút đen tối và tuyệt vọng. Không giống Hêrôđê chỉ tra hỏi xuống về con trẻ Giêsu, những người này và muôn vạn linh hồn tốt lành khác đã quyết tâm bó gói lên đường đời theo vì sao chỉ đạo bước vào cõi vô định, những miền đất xa xôi, những tương lai mờ mịt, đòi hỏi nhiều đổi thay và hy sinh. Tuy nhiên, cách nào đó, họ đã tìm thấy "Đấng cứu thế mới sinh" và dâng lên Ngài những lễ vật mọn hèn của lòng mình. Không liều lĩnh, họ chẳng có hạnh phúc như vậy.

Đến đây, một loại người lữ hành khác nảy ra trong tâm trí tôi. Số là ban sáng tôi nhận được một gói bưu phẩm gửi từ địa phận Austin, Mỹ, do văn phòng mục vụ Tây Ban Nha chuyển. Trong gói đồ có lá thư của Đức Giám Mục Thomas Wenski (phát ngôn viên của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ) về tuần lễ "Di dân". Tuần lễ từ Chúa Nhật mùng 5 đến 11 tháng Giêng, 2003. Lá thư cho biết: tổng số Di dân trên thế giới là hơn 15 triệu. Một con số khủng khiếp. Hầu hết phải tạm trú trong các lều vải và trước mắt chẳng có giải pháp khả thi nào để ổn định họ. Trong khi đó quốc hội Hoa Kỳ chỉ nhận 70 ngàn người cho năm 2002. Năm 2003 chỉ phỏng 40 ngàn.

Các người nhập cư hợp pháp cũng như bất hợp pháp phải trốn chạy khỏi quê hương mình vì lý do an ninh hay đói khổ. Nhưng khi đến nước này lại bị các chủ nhân ông khai thác, bóc lột sức lao động. Các Giám mục nêu ra những khôn khổ

của họ như tính dễ bị tổn thương, sợ hãi bị phát giác và trục xuất, xa cách gia đình lâu dài, bị các cư dân địa phương nghi ngờ, kì thị trong cách đối xử hay thù ghét, kể cả hành hung. Sau biến cố 11.9.2001 hiện tượng bài ngoại gia tăng cường độ trên khắp nước Mỹ. Chủ đề của tuần lễ Di dân năm nay là: Tất cả anh chị em mới đến đều là quà tặng cho chúng ta. Rõ ràng chủ đề có liên quan chặt chẽ với ngày lễ hôm nay, và Đức giám mục Wenski đã muốn làm rõ tính kế thừa giữa các đạo sĩ cũ và mới. Phúc âm thách đố tín hữu Hoa kỳ nhìn thấy trong các di dân gương mặt của Chúa Giêsu và như vậy chấp nhận họ là ruột thịt với mình. Rất nhiều người nhập cư có đạo Công giáo, chia sẻ đức tin và trách nhiệm với chúng ta, làm cho giáo hội địa phương thăng tiến mạnh mẽ cả phẩm lẫn lượng. Nói chung, hầu hết những ai đến nước Mỹ để tìm kiếm tự do và cơ hội kinh tế tốt đều làm giàu cho quốc gia này rất nhiều. Một khi chúng ta gạt bỏ được sợ hãi, chúng ta sẽ thấy rõ điều đó, khỏi cần minh chứng.

Thường thường những di dân hoặc người tị nạn cảm thấy rất cô đơn trên đất lạ. Họ phải trải qua những kinh nghiệm tâm lý tai hại như nhút nhát, sợ sệt, sốc văn hoá, vật lộn để sống còn với các nhóm dân thiểu số khác, tranh dành viện trợ của các hội từ thiện, cộng đồng tôn giáo, hay của chính phủ. Vì thế, hội đồng Giám mục đề nghị thiết lập chương trình tiếp đón tại các giáo xứ. Nghĩa là, tại các giáo hội địa phương có những nhóm mục vụ, các uỷ ban phụng vụ, chăm lo bác ái, xã hội, công lý, đón tiếp... để nâng đỡ những người mới đến. Mỗi địa phận cũng nên có văn phòng Di dân để chỉ đạo các hoạt động trên cho hiệu quả. Riêng về mục vụ các bí tích, thánh lễ phải được chú tâm đặc biệt hơn, bởi đa số di dân chưa thông thạo ngôn ngữ địa phương nơi họ đến cư ngụ. Cũng nên tổ chức các buổi viếng thăm, uống trà chung, huấn nghệ cho các thanh niên thiếu nữ để họ có thể dần dần tự lập

và hội nhập với kinh tế, văn hoá chung. Tóm lại, nên giúp đỡ các người mới tới tới đa theo khả năng có thể, đừng để họ cảm thấy lẻ loi, bị bỏ rơi. Noi gương Các đạo sĩ, chúng ta dõi theo ngôi sao dẫn đường, mạnh dạn bước tới những chân trời mới của lòng yêu thương, bác ái.

Lạy Chúa Giêsu,

xin giúp đỡ chúng con nhận ra Chúa trong những thân phận lạc loài, những người di cư, các kẻ chạy trốn nghèo đói, chiến tranh, áp bức, truy nã...

Xin cho chúng con biết vui vẻ đón tiếp họ như đón tiếp chính Chúa. Xin cho chúng con nhận ra ơn Chúa trong họ, bất kể là ai phiêu bạt đến xứ sở này.

Giải phóng chúng con khỏi ích kỷ, sợ hãi và biết chia sẻ với họ nguồn tài nguyên phong phú Chúa ban cho đất nước chúng con, để một mai chúng con được nghe Chúa phán: "Nào những kẻ được Cha ta chúc phúc, hãy đến vui hưởng Vương quốc... vì xưa ta đói các ngươi đã cho ăn..." (Mt 25).

Chúng con cầu xin trong danh thánh Chúa Cha, qua quyền năng Chúa Thánh thần. Amen.

79. Món quà của các Đạo Sĩ - Lm Mark Link

Những tặng phẩm là nhũ hương, mộc dược và vàng ám chỉ thần tính, nhân tính và vương quyền của Đức Giêsu.

William Sydney Porter, một nhà văn Mỹ chuyên viết chuyện ngắn sống vào giữa thế kỷ này. Ông rất nổi tiếng qua bút hiệu O. Henry của ông. Ông được đọc giả nhớ đặc biệt là do ông luôn luôn kết thúc các câu chuyện của ông bằng cách gây ngạc nhiên hứng thú. Một trong những câu chuyện nổi tiếng của ông lấy tựa đề từ ý nghĩa của đại lễ hôm nay. Câu chuyện đó nhan đề “Món quà của vị đạo sĩ”. Nói về một cặp vợ chồng trẻ tên Jim và Dela. Họ nghèo tiền của nhưng rất giàu tình thương đối với nhau.

Giáng sinh sắp tới, Dela tự hỏi phải làm quà Giáng Sinh cho Jim bằng món gì đây. Nàng muốn tặng chàng, nhưng nàng không có đủ tiền để mua. Vì thế nàng nảy sinh một sáng kiến. Nàng có một bộ tóc dài rất đẹp. Nàng quyết định cắt ngắn bộ tóc của nàng và đem bán để mua cho Jim sợi giây đồng hồ.

Hôm áp lễ giáng sinh, nàng từ phố về, trên tay mang một chiếc hộp rất đẹp, trong đó có sợi giây đeo đồng hồ làm bằng vàng, mà nàng vừa đổi bằng mái tóc của nàng. Bỗng nhiên, Dela chợt cảm thấy lo lắng nàng tự hỏi Jim rất yêu quý mái tóc dài của nàng, và nàng tự hỏi không hiểu chàng có buồn phiền vì nàng cắt và bán nó đi không. Chỉ có thời gian mới trả lời nàng thôi.

Dela leo nốt đợt cầu thang cuối cùng dẫn đến căn hộ nhỏ của hai đứa nàng. Nàng mở cửa và thấy Jim đang đợi nàng. Trong tay chàng có một cái hộp gói lại thật đẹp đựng món quà chàng mua cho nàng. Khi Jim nhìn thấy mái tóc ngắn của Dela, chàng bắt đầu rơm rớm nước mắt. Nhưng chàng không nói gì cả. Chàng cố cầm những giọt lệ của mình và

tặng nàng chiếc hộp. Khi Dela mở hộp ra, nàng không thể tin vào mắt mình được. Trong hộp có một bộ lược rất đẹp để nàng chải mái tóc thướt tha của nàng. Và khi Jim mở món quà của mình ra, chàng cũng khó mà tin được đôi mắt của chàng. Trong hộp có một sợi giây đồng hồ rất đẹp dùng cho chiếc đồng hồ bằng vàng của chàng. Chỉ lúc đó Dela mới nhận ra rằng Jim đã bán chiếc đồng hồ bằng vàng để mua cho nàng những cái lược để nàng chải tóc.

Có những người nghĩ rằng kết thúc của câu chuyện tuy gây ngạc nhiên nhưng bi thảm quá. Còn đa số cho rằng kết thúc như thế rất đẹp. điều làm cho kết thúc đó đẹp không phải là những món quà mà là tình yêu được những món quà đó biểu tượng và nói lên.

Câu chuyện đó dẫn chúng ta trở về với việc mừng kính lễ Hiền Linh hôm nay, cũng gọi là Lễ Ba Vua (tức 3 nhà đạo sĩ). Tôi không hiểu rõ tại sao O. Henry lại đề tựa cho câu chuyện ấy là “Món quà của nhà Đạo Sĩ”. Có lẽ vì những món quà của các đạo sĩ cũng đầy những ý nghĩa thâm sâu như thế. Chúng ta hãy suy nghĩ về ý nghĩa của những món quà ấy.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng mộc dục. Thời xưa, người ta dùng mộc dục để ướp xác người chết trước khi đem đi mai táng. Chẳng hạn, vào sáng sớm ngày đầu tuần, các phụ nữ đã đem mộc dục đến mộ Chúa Giêsu. Vì mộc dục có tương quan đến sự chết, nên nó tượng trưng sự yếu đuối, dễ bị thương tổn của con người.

Vì thế món quà bằng mộc dục tượng trưng cho nhân tính của Đức Giêsu. Nó nói với chúng ta rằng Đức Giêsu cũng có những yếu đuối, mỏng giòn, dễ bị thương tổn vì ngài là người. Cũng như chúng ta, Ngài cảm nghiệm được toàn bộ mọi thứ cảm xúc của con người, vui, buồn, sợ hãi, thất vọng,

cô đơn,...Ngài cũng không khác gì chúng ta, ngoại trừ tội lỗi mà thôi.

Bây giờ chúng ta nói về nhũ hương. Ngày xưa, người ta dùng nhũ hương trong việc phụng tự tôn giáo hương thơm và làn khói bay lên trời cao, khiến họ liên tưởng đến các vị thần linh và thần tính của các ngài. Vì thế, món quà bằng nhũ hương tượng trưng cho Thượng Đế tính của Đức Giêsu. Thánh Phaolô đã nói về Thượng Đế tính của Ngài trong thư gửi cho cộng đoàn giáo dân ở Philippê: “Đức Giêsu vốn bản tính Thiên Chúa, nhưng Ngài... Đã trở nên giống người phàm, và chấp nhận vâng phục mọi đàng cho đến chết, và chết trên thập giá. Vì thế Thiên Chúa đã tôn vinh Ngài lên địa vị cao cả nhất trên trời” (Pl 2,6-9)

Cuối cùng chúng ta nói tới vàng. Ngày xưa, người ta coi vàng là vua của mọi thứ kim loại. Vì thế, vàng tượng trưng cho đức vua. Nhà vua là vị thủ lãnh ở bên trên tất cả. Ông vua lý tưởng thì lãnh đạo bằng tình thương. Đối với dân chúng, ông bảo đảm là mình có chính nghĩa. Ông làm cho người khác ủng hộ. cộng tác với ông nhờ chính nghĩa của mình. Đức Giêsu chính là một vị vua như thế. Ngài lãnh đạo bằng tình thương. Ngài bảo đảm có chính nghĩa khi thiết lập Nước Thiên Chúa ở trần gian. Và Ngài thôi thúc mọi người cộng tác với Ngài trong công việc ấy. Điều đó dẫn chúng ta đến với sứ điệp thực tiễn của ngày lễ Hiện Linh hôm nay.

Hiện nay trong nhiều quốc gia, lễ Hiện Linh được mừng long trọng hơn lễ Giáng sinh. Sở dĩ như thế là vì lễ này mừng việc Đức Giêsu tự tỏ mình ra với thế giới ngoại giáo. Cũng y như lễ Giáng Sinh mừng việc Đức Giêsu tự tỏ mình ra đặc biệt với những người Do Thái, thì lễ Hiện Linh mừng việc Đức Giêsu tự tỏ mình ra đặc biệt với dân ngoại. Vì thế, lễ này là “Lễ của Chư Dân”.

Những gì được Đức Giêsu khởi sự trong thời của Ngài thì cũng phải được chúng ta tiếp tục trong thời của chúng ta. Nếu Đức Giêsu phải được rao giảng cho mọi dân mọi nước, thì việc rao giảng đó phải được thực hiện bằng chính những cố gắng của chúng ta. Chúng ta phải loan báo cho mọi dân tộc trên thế giới biết “Tin Mừng” này là Đức Giêsu Con Thiên Chúa, đã mặc lấy xác thịt và sống giữa chúng ta chúng ta phải nói cho họ biết rằng Đức Giêsu đã đi vào lịch sử không phải chỉ để cứu độ người Do Thái vào thời của Ngài, mà cứu độ tất cả mọi dân tộc, mọi quốc gia trong mọi thời đại nữa.

Đức Giêsu đến để lập Nước Trời tại trần gian, để lập nên một thế giới mới, thế giới mà trong đó không còn đau khổ, buồn phiền nữa, thế giới mà trong đó những người nghèo khổ sẽ tìm được những người bạn chân tình, yêu thương, nơi mà trước đó họ chỉ tìm thấy những người xa lạ lạnh nhạt. Đó chính là “Tin Mừng” mà chúng ta phải loan báo cho thế giới. Đó là sứ điệp thực tiễn của lễ Hiển Linh hôm nay. Đó là một sứ điệp kêu gọi mỗi người chúng ta phải hành động.

Tôi xin kết thúc bài giảng hôm nay bằng bài thơ của một thi sĩ vô danh. Bài thơ này tóm tắt sứ điệp của lễ Hiển Linh hôm nay bằng một hình ảnh rất sống động.

“Khi bài ca của các thiên thần ngừng bật,
khi ngôi sao trên bầu trời đã biến mất,
khi các vua chúa và hoàng tử đã ở nhà,
khi các mục đồng cùng đàn súc vật đã trở về,
thì công việc Giáng sinh mới bắt đầu
“Để tìm lại những gì đã mất,
để hàn gắn những gì đã gãy đổ,
để người đói được ăn no,
để tù nhân được giải phóng,
để các nước xây dựng lại,
để đem lại hoà bình cho mọi người,

và để hoà nhạc bằng trái tim”.

80. Tiên dâng lễ vật

Anh chị em thân mến.

Trong khung cảnh của ngày lễ khánh thành nhà thờ, nhiều người cùng tiến bước lên đường, hướng về cùng một nơi, đó là nơi mà ngôi nhà thờ mới được hoàn thành. Những người này đã được báo tin qua những cánh thiệp mời, qua những lời tha thiết. Những người tới đây cùng hoà chung niềm vui của biết bao người, cùng tận hưởng niềm vui chung với sự chuẩn bị thật chu đáo, bằng công sức, của cải vật chất mà họ gọi là lễ vật. Còn những người không có mặt thì sao? Có phải không được biết gì hết không?

Có người không hay biết gì hết về ngày lễ hôm nay, nên họ không thể đến được. Có người biết rất rõ ngày giờ và lý do của ngày lễ, nhưng họ không được mời trực tiếp, nên họ không thể hoà niềm vui chung. Nhưng cũng có những người biết rõ và được báo tin, được mời gọi tha thiết, vậy mà giờ này họ cũng không có mặt để hoà cùng niềm vui với mọi người. Sự vắng mặt với đầy đủ lý do, có khi chính đáng, cũng có khi không chính đáng. Có những người cũng lên đường nhưng lại không đến nơi được. Có những người không cảm thấy vui cùng niềm vui với mọi người nên họ cũng không đến.

Những nhà đạo sĩ từ phương xa họ nhận được lời mời, họ vui mừng chuẩn bị hành trang lên đường, họ vui mừng vì lễ vật của họ đã được trao một nơi thật xứng đáng, họ càng vui mừng hơn khi họ đã hoà được niềm vui của mọi người và Thiên Chúa.

Những người Do Thái, những người kinh thành và cả Hêrôđê đã nhận được lời mời trước tiên. Họ lại tính toán hơn thiệt, họ không dám lên đường, vì họ sợ. Trước tiên họ sợ cực khổ cho bản thân; họ không muốn vất vả để đến với người khác, vì họ quen ở yên một chỗ để người khác đến với

họ và cung phụng cho họ. Tiếp đến họ sợ mất đi danh vọng mà họ cố công để tìm kiếm được, nên giờ đây họ không muốn từ bỏ nó. Họ cũng sợ mất đi những của cải vật chất mà họ rất trân trọng, vì họ sợ phải tiến dâng lễ vật, họ không muốn từ bỏ. Họ còn sợ mất đi bản thân mình vì họ quá coi trọng bản thân và yêu quý nó. Nên họ tìm cách phá đi sự việc mà họ lo sợ. Nhưng họ đâu biết rằng: những gì là của Thiên Chúa thì con người không thể làm gì được. Chính vì thế họ luôn sống trong lo sợ, họ không thể có được niềm vui.

Niềm vui chỉ đến được với những tâm hồn thư thái, biết từ bỏ và cho đi, còn với những tâm hồn luôn tính toán và so đo thì khó mà tìm được niềm vui.

Trong cuộc sống đời người, chúng ta cũng mãi miết đi tìm, nhưng chúng ta có tìm được gì không? Giờ đây, mỗi người để một ít phút suy tư, nhìn lại quãng đời đã qua Chúng ta đã từng được mời gọi đến với Chúa, trở về với Chúa, mời gọi sống trong niềm vui của Ngài. Chúng ta càng biết rất rõ mình phải làm gì và chuẩn bị những gì.

Có nhiều lúc trong cuộc sống, chúng cũng cảm thấy hối hận về những việc mình làm cho người khác, hối hận về những bất công, về sự ích kỷ chỉ biết lo cho mình mà quên đi những lời kêu than của người chung quanh, không nhìn thấy nỗi đau xé lòng mà mình gây nên cho họ. Nhưng nỗi lo sợ lại nổi lên: sợ mất danh dự, mất uy tín, mất thời giờ, tiền bạc nên đến giờ này, chúng ta vẫn không tìm được niềm vui trong Chúa. Con người của bao nhiêu năm vẫn không khá hơn mà trái lại, có khi giờ này, mình còn nham hiểm độc hại hơn trước. Đó có phải là chúng ta lặp lại công việc mà ngày xưa vua Hêrôđê và những người kinh thành Jerusalem đã đối xử với Chúa Giêsu và các nhà đạo sĩ phương xa sao?

Nếu có lần trong cuộc sống, chúng ta biết nói rộng vòng tay yêu thương để ban phát cho những người kêu cầu đến. Đó

là lúc chúng ta nhận ra được lời mời gọi và cất bước lên đường với những lễ vật trong tay. Nếu chúng ta nhận thấy được những lỗi lầm thiếu sót của mình mà sẵn sàng sửa đổi cho tốt hơn, nếu chúng ta biết sống quảng đại, để biết thông cảm và tha thứ thì thật hạnh phúc cho chúng ta, vì khi đó chúng ta tìm gặp được Chúa và dâng lên Ngài lễ vật mà chính bản thân đã chuẩn bị bằng cả cuộc đời.

Xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta được sáng suốt để biết lắng nghe lời mời gọi và đáp lại cho xứng đáng.

81. Ở phía sau mọi sự: Thiên Chúa

Hầu như tất cả những người lính khi đến Trung Đông để chiến đấu đều cảm nghiệm được vẻ tuyệt mỹ về ban đêm khi nhìn lên bầu trời trong đêm. Chân trời được trải rộng từ đông sang tây, từ bắc xuống nam, và đượm đầy những ngôi sao kim cương lóng lánh mà không bị một chút ảnh hưởng nào của đèn đuốc.

Hôm nay mừng Lễ Hiện Linh hoặc còn gọi là Lễ Chúa tỏ mình cho dân ngoại được đại diện bằng ba nhà chiêm tinh. Có lẽ thời đó, ba nhà chiêm tinh cũng đã nhìn lên bầu trời đen tuyền rực rỡ đầy sao để học hỏi về thiên văn. Tuy họ không biết gì về khoa học thiên văn như chúng ta thời nay một cách rõ rệt, nhưng một điều mà họ đã bắt gặp là sự xuất hiện của một ngôi sao lạ.

Khi chúng ta đọc Sách Sáng Thế Ký, chúng ta thấy Thiên Chúa tạo dựng nên trời đất một cách lạ lùng. Ngón tay của Ngài đã tạo dựng nên bầu trời và sắp đặt trong đó những vì sao lấp lánh xoay vần theo định luật của chúng. Chúng ta có thể suy ra rằng tác giả sách Sáng Thế Ký đã nhìn lên bầu trời và nhận ra cảnh đẹp lộng lẫy của nó, và từ từ suy ra sự hiện diện của Thiên Chúa và uy quyền của Ngài.

Chúng ta ngày nay cũng nhận ra vẻ uy linh đó trong tất cả mọi sự hiện hữu trong vũ trụ này. Chúng ta biết rằng tất cả mọi sự trong vũ trụ đều được Thiên Chúa quan phòng từ sự di chuyển các hành tinh cho đến sự mọc lên một ngọn cỏ nhỏ bé.

Phía sau ổ bánh mì là bột lúa mạch,
Phía sau bột lúa mạch là cái máy xay bột,
Phía sau cái máy xay bột là lúa mạch và mưa gió,
Phía sau nữa là mặt trời... Thiên Chúa

Các nhà chiêm tinh từ Phương Đông đến Giêrusalem và hỏi Vua Hêrôđê: Vua mới sinh ở đâu... Chúng tôi đã nhìn

thấy ngôi sao của Ngài ở Phương Đông (Mt 1:2). Cũng thế, phía sau của ngôi sao là sự quan phòng của Thiên Chúa.

Khi ba nhà chiêm tinh lúng túng không biết đi đâu để tìm kiếm Vua mới sinh ở Giêrusalem thì ngôi sao lạ lại xuất hiện và dẫn họ đến nơi ở của Vua mới sinh... Cũng thế, phía sau Chúa Hải Đồng, Đức Mẹ, và Thánh Giuse là Thánh ý của Chúa Cha.

Cuộc Giáng Sinh của Chúa Kitô nói cho chúng ta rằng ở giữa tâm điểm của vũ trụ có một Đấng Toàn Năng đang hiện hữu một cách thật sự.

Sự hiện hữu của Thiên Chúa nói cho chúng ta rằng trong giây phút hiện tại không chỉ bao gồm bằng những sự việc và những gì gọi là "đẹp đẽ" nhưng còn có những sự việc "xấu xa" đang xảy ra khắp nơi. Cho dù thế nào đi nữa, chúng ta biết rằng ở đằng sau mọi sự đều có sự hiện diện quan phòng của Thiên Chúa Toàn Năng.

Các nhà chiêm tinh đã hớn hởi vui mừng đến gặp Chúa Hải Đồng và họ quì xuống sụp lạy Ngài. Hôm nay, chúng ta tụ tập trong Thánh Đường này và chúng ta cũng làm như các nhà chiêm tinh, chúng ta tìm đến gặp Chúa Hải Đồng và thờ lạy Ngài. Tuy nhiên, chúng ta không thể cứ ở lại nơi Thánh Đường để thờ lạy Ngài, nhưng chúng ta còn phải ra đi để đem Tin Mừng ơn cứu độ đến cho những người khác để họ cũng biết đến để thờ lạy Chúa Hải Đồng. Chúng ta hãy nói cho thế giới biết rằng ở đằng sau tất cả mọi sự là ngón tay quan phòng của Đấng Toàn Năng.

82. Dân ngoại đứng trước Đức Vua của người Do thái

(Suy niệm của Lm. FX Vũ Phan Long)

Đọc bài Tin Mừng này, chúng ta nhận ra có sự đối đầu của hai vương quyền, vương quyền của Thiên Chúa và vương quyền của loài người. Bản văn cũng nêu bật hai nỗi lo lắng: nỗi lo của những con người đói khát ơn cứu độ, đang ra sức đi tìm; nỗi lo của con người sợ cuộc sống mình bị đặt thành vấn đề.

1.- Ngũ cảnh

Chương 2 của Tin Mừng Mátthêu là một bài tường thuật đầy đủ, hoàn toàn dễ hiểu dù không có chương 1. Chính điểm này cho thấy có nhiều tài liệu có trước Mt được ráp nối với nhau. Đề tài “sự hoàn tất các sấm ngôn” cũng được nhắc tới đều đặn (x. 2,6.15.18.23). Có bốn truyện kết cấu chặt chẽ với nhau tạo nên diễn tiến của chương này, nhưng dường như các biến cố ấy đã được chọn cho phù hợp với các bản văn ngôn sứ mà truyện được xây dựng xoay quanh. Các sấm ngôn này đều có một đặc điểm chung là nhấn mạnh trên một hoàn cảnh địa dư. Trong chương này, chúng ta lại có thể phân biệt ra hai khối, nhưng khối thứ nhất được liên kết với khối thứ hai bằng nhiều từ móc, và nếu không có khối thứ nhất, thì không thể hiểu được khối thứ hai:

- 2,1-12: Truyện kể nhiều chi tiết; những nhân vật chính là các nhà chiêm tinh; ngôi sao là phương tiện Thiên Chúa dùng để hướng dẫn các vị này.

- 2,13-23: Ít chi tiết kể truyện, và chỉ nhắm cho thấy các bản văn ngôn sứ được hoàn tất; nhân vật chính là Giuse (không hề được nhắc tới trong phân đoạn trước); Giuse được thiên thần Chúa ban lệnh trong mộng (y như trong 1,18-25).

Về phương diện truyện kể, vua Hêrôđê là sợi dây liên kết hai phân đoạn.

Chương 2 đưa vào một đề tài quan trọng của TM Mt: người Do Thái khước từ ơn cứu độ Đức Kitô ban tặng, còn Lương dân thì đón nhận. Vua Hêrôđê, hoàng tử Áckhêlao và dân chúng Giêrusalem tượng trưng cho người Do Thái; các nhà chiêm tinh tượng trưng cho Dân ngoại. Dân ngoại sẽ chiếm chỗ mà người Do Thái bỏ trống trong lòng dân Thiên Chúa, khi họ không chịu tin. Dân ngoại sẽ là dân Israel chân chính của thời đại cuối cùng, được kêu gọi chia sẻ hạnh phúc của cuộc sống tương lai. Hai chuyện động tương phản này chạy xuyên suốt cả chương 2 cũng như xuyên suốt cả Tin Mừng cho đến cuộc Khổ nạn (x. 27,39-44.54). Nhìn như thế, có thể nói truyện các nhà chiêm tinh tóm tắt toàn thể Tin Mừng Matthêu.

Về việc các nhà chiêm tinh đến Bêlem, chúng ta có thể đặt ra nhiều câu hỏi không dễ trả lời: Các ngài từ đâu đến? Các ngài đã thấy xuất hiện ngôi sao gì? Làm thế nào mà các ngài nhận ra đó là ngôi sao của Đấng Mêsia? Tại sao vua Hêrôđê không xử sự theo cách hợp lý hơn?

Cũng như trong nhiều đoạn khác của Tin Mừng, thay vì đặt ra những câu hỏi về những chuyện không được nói tới, chúng ta nên để ý đến những gì đã được nói ra. Sau khi báng gia phả đã cho thấy Đức Giêsu cắm rễ trong lịch sử dân Israel, và bản văn về nguồn gốc đích thực của Người đã chỉ nói đến những người có liên can trực tiếp, ở đây tác giả giúp chúng ta nhìn xem cách tiếp đón Đức Giêsu của những người mà vì họ Đức Giêsu đã đến. Tác giả không nêu ra một hành động nào của Hài Nhi, Đức Maria và Giuse. Những nhân vật hành động là Thiên Chúa và người ta, và đều nhắm tới Hài Nhi. Trong quan hệ với Hài Nhi, ta phân biệt ra ba nhóm người: các nhà chiêm tinh, các kinh sư và vua Hêrôđê. Hoạt động công khai của Đức Giêsu và lời loan báo hậu Phục Sinh về Đấng chịu đóng đinh và phục sinh cũng được vây quanh

bởi những hạng người như thế. Nhận biết trong niềm vui, lãnh đạm không quan tâm và bách hại liên tục, ba yếu tố này đi theo mọi giai đoạn của cuộc đời Đức Giêsu.

2.- **Bố cục**

Bản văn này có thể được chia ra làm hai phần, với một đoạn Mở:

1) Mở (cc. 1-2): Giới thiệu các nhân vật và hoàn cảnh, với câu hỏi mở đầu của các nhà chiêm tinh.

2) Phần 1 (cc. 3-9a): Gặp gỡ Hêrôđê, vị vua “giả hiệu” của người Do Thái. Cốt lõi là sấm ngôn về Đấng Mêsia.

3) Phần 2 (cc. 9b-12): Gặp gỡ Ấu Vương “chân chính” tại Bêlem. Cốt lõi là hành vi tôn thờ Đấng Mêsia.

3.- **Vài điểm chú giải**

- **Bêlem** (Bethlehem) miền Giuđê (1): Bêlem (Bethlehem) có nghĩa là “nhà bánh mì”, hoặc cũng có thể là “nhà của thần Lah(a)mu” (thần của dân Akkad). Thành này cách Giêrusalem 7 cây số về phía nam, là quê hương của Bôát, của Isai (Giê-sê), và nhất là của vua Đavít (x.1 Sm 16; 20,6). Xem Lc 2,4.11; Ga 7,42. Tác giả nói rằng Bêlem thuộc miền Giuđê không chỉ là vì trong Cựu Ước, có một Bêlem thuộc Dovulun (x. Gs 19,15), nhưng là vì ngài còn lặp lại (c. 5; x. c. 6) nhằm nêu bật chủ đề của ngài: Đức Giêsu, vua người Do Thái, xuất thân từ miền Giuđê, và cũng tại Giuđê mà Người sẽ bị giết.

- **Vua Hêrôđê (Cả)**: Vua này cai trị miền Giuđê (năm 37-4 tCN). Bởi vì ông xuất thân từ miền Idumê, ở về phía nam xứ Giuđê, và ủng hộ nền văn hóa Hy Lạp, nên ông bị người Do Thái ghét bỏ, cho dù ông đã cho sửa lại Đền Thờ thật huy hoàng. Đến cuối đời, ông thường rơi vào trạng thái kinh hoàng, nên chỉ một chút nghi ngờ, là có thể hạ lệnh tàn sát, dù là tàn sát cả gia đình ông. Khi ông qua đời, nhiều tai ương

đổ xuống trên xứ, đặc biệt là một cuộc suy sụp về kinh tế. Do đó, đất nước đầy những nhóm người bất mãn và nổi loạn.

- **Đức Giêsu ra đời:** Cộng đoàn tín hữu tiên khởi lúc đầu không có thứ lịch như ngày nay đang được sử dụng hầu như khắp nơi: chia thành hai phần trước và sau cuộc chào đời của Đức Giêsu. Thời ấy, người ta tính năm dựa theo các Đại hội thể vận Hy Lạp (Đại hội đầu tiên được tổ chức năm 776 tCN), hoặc dựa theo năm thành lập thành Rôma (ngày 21-4-753 tCN), hoặc dựa theo những hoàng đế cai trị ở Rôma. Sau một thời gian, các Kitô hữu có thói quen tính thời gian khởi đi từ hoàng đế Dioclétianô (284-305 CN), ông này đã bách hại họ tàn khốc, và họ gọi thời này là kỷ nguyên các thánh tử đạo. Kiểu lịch chúng ta đang sử dụng hiện nay là do văn sĩ Denys le Petit xác định, ông này sống tại Rôma vào tiền bán thế kỷ vi (mất trước năm 555). Để cho những năm cứu độ không phải gọi bằng tên của bạo chúa bách hại, Denys thay thế kỷ nguyên các thánh tử đạo bằng kỷ nguyên Đức Kitô. Ông là người đầu tiên cho kỷ nguyên Kitô giáo khởi đầu với cuộc chào đời của Đức Kitô, mà theo các tính toán của ông, ngày ấy là ngày 25 tháng 12 năm 753 sau khi Rôma được thành lập. Theo TM Mt, “Đức Giêsu ra đời tại Bêlem, miền Giuđê, thời vua Hêrôđê trị vì” (2,1), mà chúng ta biết rằng vua Hêrôđê qua đời vào năm 750 của thành Rôma. Như vậy, cuộc chào đời của Đức Giêsu phải được đẩy lùi lại 6 hoặc 7 năm: hẳn là Đức Giêsu đã ra đời vào thời gian giữa năm 8 và 6 tCN.

- **mấy nhà chiêm tinh** (HL. magos): Đây là những vị hiền giả Đông phương, thông thạo chiêm tinh. Rất có thể họ là những nhà chiêm tinh Babylon, đã được tiếp xúc với trào lưu chờ đợi Đấng Mêsia nơi dân Do Thái. Có thể họ sống bên kia bờ sông Giodan, nên có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với thế giới Do Thái. Dưới ảnh hưởng của Tv 72,10; Is 49,7; 60,10,

truyền thống sau này đã nghĩ rằng họ là những vị vua. Bởi vì có ba loại lễ vật, người ta cho rằng họ là ba vị (thế kỷ v), và còn gán cho các vị ấy tên Gaspar, Balthasar và Melchior (thế kỷ viii). Sang thế kỷ xiv, ông Gaspar được coi là một người da đen...

- **chúng tôi đã thấy vì sao** (2): Vào thời thượng cổ, người ta thường cho rằng cuộc chào đời của các nhân vật quan trọng được loan báo bởi các ngôi sao mới. Các nhà chiêm tinh cho rằng họ có thể đoán được vận mệnh của người ta nhờ quan sát chuyển động của các tinh tú. Do Thái giáo cũng nói kết niềm hy vọng thiên sai vào ngôi sao được nói tới ở sách Dân số (24,17). Có thể nói, vào thời Đức Giêsu và các Tin Mừng, ngôi sao là hình ảnh ưu tiên để tượng trưng Đấng Mêsia, đặc biệt Đấng Mêsia vương giả, xuất thân từ nhà Davít.

- **xuất hiện** (2): Người ta đã tìm cách xác định ngôi sao ấy là một hiện tượng thiên văn hay là một ngôi sao chổi. Thật ra nỗ lực này cũng không đưa đến đâu, bởi vì hoặc tác giả Mt muốn kể lại một hiện tượng lạ lùng duy nhất trong lịch sử, hoặc chi tiết này chỉ là một đặc điểm văn chương, được gợi hứng bởi Kinh Thánh, nhưng không có hiện tượng tương ứng thế giới vật lý, nên cố gắng tìm ra một giải thích tự nhiên đều là chuyện vô ích.

- **Cả thành Giêrusalem** (3): Đây là một kiểu nói phóng đại, như đề báo trước việc toàn dân Do Thái loại trừ Đức Giêsu (x. 21,10). Một sự tương phản đáng kinh ngạc: những người ngoại giáo, được hướng dẫn bởi những kiến thức hời hợt, pha trộn mê tín dị đoan, đã đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa, thực hiện một hành trình và điều tra kỹ lưỡng, để có thể bá kiến vị tân vương; ngược lại, các nhà lãnh đạo Do Thái có ánh sáng Kinh Thánh, lại chỉ phản ứng bằng sự sợ hãi và vô tâm (cc. 4-6).

- **Các thượng tế** (archiereis, 4): Archiereis đây là các thành viên của các gia đình mà vào lúc quy định nào đó, vua Hêrôđê có thể chọn ra người mà bổ nhiệm làm thượng tế.

- **kinh sư trong dân** (4): dịch sát grammateis tou laou là “các kinh sư của dân chúng”: một kiểu nói phóng đại.

- **Phần người, người đâu phải** (6): Câu trích này là một tổng hợp Mk 5,1-3 với 2 Sm 5,2 theo cách rất độc đáo, không tương ứng với bản văn Cựu Ước Híp-ri lẫn Hy Lạp. Tác giả đã đưa những thay đổi đó vào với mục tiêu huấn giáo. Đặc biệt, với trạng từ oudamôs (Pháp: pas du tout; Anh: by no means) thêm vào bản văn Mikha, ngài cho thấy ngài chú tâm đọc Cựu Ước dưới ánh sáng của đức tin Kitô giáo của ngài: sau khi Đức Giêsu đã chào đời, Bêlem không còn có thể là một thành không đáng kể nữa. Nghịch lý lạ lùng: các kinh sư loan báo nơi Đấng Mêsia chào đời cho những người ngoại giáo (dù sao, họ cũng vẫn là những cái máng chính thức truyền đạt mạc khải mà!), thế mà họ lại không thể nhận ra được Người!

- **mừng rỡ vô cùng** (10): Niềm vui của các nhà chiêm tinh được nhấn mạnh (so với Lc 2,10). Trong TM Mt, đây là niềm vui của những quốc gia ngoại giáo đã khám phá ra nơi Đức Giêsu ơn cứu độ họ vẫn trông chờ cách mơ hồ. Đối lại với niềm vui này là sự bối rối hoang mang của vua Hêrôđê và thành Giêrusalem, cũng như sau đó là cơn giận dữ điên cuồng của nhà vua (c. 16). Cũng có thể so sánh niềm vui lớn lao của các phụ nữ vào sáng ngày Phục Sinh (28,8) với cơn kinh hoàng của đám lính canh khiến họ ra như chết (28,4).

- **Họ vào nhà** (11): Tác giả nối kết chặt chẽ niềm vui của những người ngoại giáo và việc họ đi vào “nhà”, là hình ảnh báo trước Giáo Hội, nơi người ta gặp được Đức Kitô và bái thờ Người.

- **hài nhi và thân mẫu**: Công thức này được nhắc lại ở các câu 13, 14, 20 và 21, là do tác giả cố tình chọn để nhắc lại cuộc sinh hạ do mẹ đồng trinh (1,18-25).

- **sấp mình thờ lạy** (= bái lạy: cc. 2.8.11): “Bái lạy” hay “sấp mình thờ lạy” (proskyneô) được tác giả Mt dùng động từ này 13 lần (toàn Tân Ước: 57 lần). Đây là hành vi sấp mình trên nền nhà để tôn thờ thần thánh hoặc những người có địa vị cao, chẳng hạn các vua. Tác giả Mt hầu như chỉ dùng động từ này để diễn tả lòng tôn kính đối với Đức Giêsu bởi những người khấn cầu (8,2; 9,18; 15,25; x. 20,20) và bởi các môn đệ (14,33: liên kết với việc tuyên xưng niềm tin vào Con Thiên Chúa), đặc biệt dành cho Đấng Phục Sinh (28,9.17).

- **lấy vàng, nhũ hương, mộc dược mà dâng tiến**: Sau khi bái lạy một vị vua, thường có việc dâng lễ vật (x. St 43,26; 1 Sm 10,27; 1 V 10,2; Tv 72,10). Ba thứ lễ vật này đều xứng đáng với một vị vua: x. Tv 72,15 (vàng); Is 60,6 (vàng và nhũ hương); Tv 45,8 (xức mộc dược cho vua); Dc 3,6 (nhũ hương và mộc dược). Truyền thống các Giáo Phụ coi các lễ vật này là những biểu tượng về vương quyền (vàng), thần tính (nhũ hương) và việc mai táng (mộc dược) của Đức Giêsu.

4.- Ý nghĩa của bản văn

* **Giới thiệu các nhân vật và hoàn cảnh, với câu hỏi mở đầu của các nhà chiêm tinh** (1-2)

Chỉ trong một câu duy nhất, tác giả đã giới thiệu được khung cảnh địa lý, hoàn cảnh chính trị, và các nhân vật sẽ được đề cập đến trong bản văn. Chủ đề của chương 2, “vương quyền của Đấng Mêsia”, đã được gián tiếp gọi lên qua tước hiệu “vua” gán cho Hêrôđê, một danh từ liên tục được nhắc lại suốt bài này.

Chủ đề lại được nêu lên trong câu hỏi của các nhà chiêm tinh (c. 2). Các vị này là những nhà chiêm tinh văn, chứ không phải là “vua”. Đặc biệt trong môi trường

Mêsôpôtamia, hai ngành thiên văn và chiêm tinh đã có từ lâu đời và rất được trọng dụng. Các biến cố xảy ra trên bầu trời và trong thế giới loài người được coi là có liên hệ chặt chẽ với nhau. Người ta xác tín rằng ai hiểu các hiện tượng của bầu trời thì cũng hiểu lịch sử loài người và có thể ban các lời khuyên và những định hướng về lịch sử này. Các nhà chiêm tinh này có khả năng giải thích các giấc mộng và thấy trước tương lai bằng cách nhìn xem các vì tinh tú và quan sát cánh chim bay. Các vị cũng có khả năng biện phân ra ý muốn của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, làm thế nào mà các nhà chiêm tinh vừa ngoại quốc vừa ngoại giáo lại có thể đi tìm vua dân Do Thái như thế, trên đất Palétina? Vào thời cổ, có một niềm tin nói rằng cuộc chào đời của một nhân vật quan trọng sẽ được báo cho biết bởi một ngôi sao trên trời. Trong lãnh vực nghiên cứu của họ, các nhà chiêm tinh nhận được một thông tin cho biết Đấng Mêsia đã chào đời và họ được thúc đẩy lên đường. Các nhà chiêm tinh đã thấy ngôi sao được Kinh Thánh nhắc tới, chứ không phải là một ngôi sao chổi hay một ngôi sao nào trong bầu trời vật lý. Các vị biết rằng, một đàng, Ds 24,17 khẳng định về Đấng Mêsia xuất thân từ nhà Giacóp, đàng khác, có một truyền thống song song, dựa trên Ds 24,7 (bản dịch Hy Lạp LXX), khẳng định rằng Đấng Mêsia sẽ trị vì trên nhiều dân tộc. Các vị biết rằng dân Do Thái đang chờ đợi Đấng Mêsia. Từ thời Lưu đày Babylon, đã có nhiều người Do Thái sống trên đất Mêsôpôtamia; nhờ họ, người ta biết tôn giáo và các niềm chờ mong Do Thái.

Khi kể câu truyện Các nhà chiêm tinh, tác giả Máttêu không quan tâm đến cuộc hành trình của các vị ấy; ngài chỉ chú ý đến cuộc đối đầu của các vị ấy với vua Hêrôđê. Ngài cũng muốn nói với chúng ta rằng cuối cùng Đấng giải phóng nhà Giacóp đã tới. Các nhà chiêm tinh nhận ra Người và thờ

lạ Người. Đức Giêsu chính là ngôi sao ấy. Chúng ta đọc diễn tiến câu truyện.

Đến Giêrusalem, các vị ấy tưởng là đã đạt mục tiêu, nhưng lại được gửi đi đến một nơi khác. Nhưng bây giờ các vị ấy đã biết mục tiêu cách chính xác hơn. Các kinh sư là những chuyên viên Kinh Thánh (x. 23,2t), đã có thể suy ra là Đấng Mêsia chào đời tại Bêlem xứ Giuđê. Trong Mk 5,1-3, Đấng Mêsia được giới thiệu như là Thủ Lãnh và Mục tử của dân Israel. Người sẽ chỉ cho dân Người biết con đường ngay thẳng và sẽ lo lắng chăm sóc họ, như một mục tử săn sóc các chiên mình. Chúng ta lưu ý là các nhà chiêm tinh hỏi nơi sinh của “vua dân Do Thái”, chứ không phải là “vua Israel”. Các kinh sư của dân (Mt 2,4) được Đấng Mêsia đến chiếu cố, đã ở lại Giêrusalem; trong khi đó, các nhà chiêm tinh, là những người ngoại giáo, đã kiên trì theo đuổi mục tiêu, họ tiếp tục cuộc hành trình.

Hai phần sau đây tương ứng với hai “chương trình xung đột” (cũng có trong cc. 13-23) tác giả muốn tường thuật: sự đối lập giữa hai nơi, Bêlem/Nadarét và Giêrusalem; một bên là chiến lược của vua Hêrôđê tại Giêrusalem, bên kia là chiến lược của Thiên Chúa; vua Hêrôđê không những đối lập với Đức Giêsu, mà cũng đối lập với các nhà chiêm tinh nữa. Sự đối lập giữa hai vị vua được nêu bật bởi ngôi sao: ngôi sao không được nhắc đến ở Giêrusalem, nhưng dẫn đường cho các nhà chiêm tinh sau khi họ rời Giêrusalem.

* ***Gặp gỡ Hêrôđê, vị vua “giả hiệu” của người Do Thái (3-9a)***

Sự việc xảy ra ở đền vua Hêrôđê gián tiếp giới thiệu Đấng Mêsia vương giả bằng câu sấm Mk 5,1-3 kết hợp với 2 Sm 5,2. Bây giờ vua Hêrôđê và “cả thành Giêrusalem” được đặt trong thế đối lập với các nhà chiêm tinh. Phản ứng bối rối dao động của họ là một bằng chứng cho thấy họ hiểu tính

ngghiêm trọng của hoàn cảnh. Vua Hêrôđê và toàn dân Giêrusalem thuộc nhóm loại trừ vị tân ầu vương.

Một vài điểm không thật (vua Hêrôđê và dân Giêrusalem không ưa gì nhau nên hẳn là dân chúng hẳn phải vui mừng khi biết Đấng Mêsia vừa chào đời thì mới hợp lý – Nhà vua phải hỏi về nơi Đấng Mêsia sinh ra, mà nơi này thì mọi người đều biết, vậy mà không một ai tò mò đi với các nhà chiêm tinh đến Bêlem cả – Vua Hêrôđê triệu tập toàn thể Thượng Hội Đồng Do Thái chỉ để xin một thông tin – Ngôi sao chỉ đúng nhà của Đức Giêsu – Dân cư Giêrusalem “xôn xao”...) khiến nhiều tác giả cho rằng đây chỉ là một sáng tác văn chương mà thôi. Nhưng dù được tưởng tượng hay không, câu chuyện này minh họa thật rõ việc dân Do Thái loại trừ Đức Giêsu và Dân ngoại đón tiếp Người. Đối với tác giả Mt, Giêrusalem là thành sẽ xảy ra cuộc đóng đinh; dân Giêrusalem là những người sẽ nói về cuối quyền Tin Mừng, “Máu hẳn cứ đổ xuống đầu chúng tôi và con cháu chúng tôi” (27,25). Sự bối rối của vua Hêrôđê và dân Giêrusalem ở đây báo trước thái độ thù nghịch trong cuộc Thương Khó (x. 27,11.29.37.42). Ở đây, vua Hêrôđê, các thượng tế và kinh sư đã hiểu “Vua dân Do Thái” chính là “Đấng Kitô [Mêsia]”.

Câu trả lời về “Đức Vua dân Do Thái” là câu trích Mk 5,1, nhưng tác giả đặt trên môi các kinh sư, chứ không dùng công thức về hoàn tất Lời Chúa. Câu này cung cấp một nền móng Cựu Ước cho khởi đầu cuộc đời của Đức Giêsu về mặt lịch sử và tiểu sử. Nhưng đây không phải là điều ngài quan tâm đầu tiên. Điều ngài chú ý hơn, đó là dùng hai lần từ “Giuda” và thêm 2 Sm 5,2 (x. 1 Sbn 11,2) vào với từ móc laos (“dân chúng”) để khẳng định quan điểm chống Do Thái của ngài: các kinh sư Do Thái nhìn nhận rằng đây là vấn đề về vị mục tử thiên sai vẫn từng mong đợi của dân Thiên Chúa là Israel,

nhưng họ không rút ra các hệ luận; vì vậy họ gián tiếp trở thành đồng lõa của vua Hêrôđê.

Thế là vua Hêrôđê “hỏi cận kề về ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện”. Câu 7 này đưa chúng ta đến với câu 16 được viết tương tự. Độc giả có linh cảm một chuyện chẳng lành sắp xảy ra, khi thấy nhà vua hỏi chi tiết về nơi Hải Nhi ở. Câu trả lời chính là sự tàn bạo bí hiểm của nhà vua được chứng tỏ sau đó. Câu 8 lại cho độc giả nhận ra nhà vua là một kẻ đạo đức giả. Đồng thời, nền tảng của c. 12 được cung cấp: vua Hêrôđê muốn kéo các nhà chiêm tinh vào trò chơi của ông; nhưng ý định xấu xa của ông sẽ bị Thiên Chúa can thiệp tiêu hủy.

*** Gặp gỡ Áu Vương “chân chính” tại Bêlem (9-12)**

Các nhà chiêm tinh ra đi ngay ban đêm, không phải vì đó là thói tục của Đông phương, nhưng để tác giả lại có cơ hội nói về ngôi sao. Tại đây, độc giả lại nhận ra Thiên Chúa ra tay hướng dẫn toàn thể biến cố, và được mời gọi chia sẻ niềm vui chan hòa các nhà chiêm tinh đang trải nghiệm.

Chủ đề của bài Tin Mừng được trình bày rõ ràng qua việc các nhà chiêm tinh bái lạy Hải Nhi Giêsu và dâng các lễ vật (c. 11). Đây mới là vị vua chân chính mà muôn dân vẫn trông đợi, dù tước “vua” không hề được dùng mà gọi Người. Nhưng chủ đề “vị vua thật” chạy xuyên suốt bản văn do các từ ngữ (“Vua dân Do Thái”: c. 2; “vì sao của Người”: cc. 2.7.9.10; “vua Hêrôđê: c. 3; “Hêrôđê”: cc. 7.12; “bái lạy”: c. 8; “nhà vua”: c. 9) và các cụm từ (“vì người là nơi vị lãnh tụ chẵn dất Israel dân Ta sẽ ra đời”: c. 6; “sấp mình thờ lạy”: c. 11; “lấy vàng, nhũ hương, mộc dược mà dâng tiến”: c. 11)[1] liên hệ.

Các nhà chiêm tinh, là những người khôn ngoan và giàu kinh nghiệm, đã phủ phục (proskyneô) trước Hải Nhi, một trẻ sơ sinh không hề tỏ ra có chút uy hùng hay quyền lực gì. Đây

là cách người Đông phương nhìn nhận Đấng có quyền trên mình, mình lệ thuộc phần nào hay hoàn toàn vào đấng ấy (là vua chúa hay thần linh). Nhưng chúng ta nhớ Đức Giêsu đã được giới thiệu là “con cháu vua Đavít” (1,1), “Con Thiên Chúa” (x. 1,21; 2,15) và Emmanuel (1,23). Hai Nhi không nói gì với các vị ấy và cũng chẳng cho các vị ấy món gì cả. Các vị không thấy vẻ huy hoàng chúa tể của Người, cũng chẳng trải nghiệm về quyền lực của Người, nhưng các vị nhận biết Người nhờ lòng tin. Tác giả bỏ qua ông Giuse để nêu bật địa vị đặc biệt của bà Maria theo chiều hướng của Mt 1,18-25. Các lễ vật quý giá (vàng, nhũ hương và mộc dược) các vị dâng là một dấu chỉ khác chứng tỏ các vị nhìn nhận Hai Nhi là Chúa tể.

Chủ đề được khóa lại với tên “Hêrôđê”, vị vua đương trị, được nhắc lại lần nữa và với việc các nhà chiêm tinh từ biệt Hai Nhi. Vua Hêrôđê đã muốn nối kết các nhà chiêm tinh vào các kế hoạch của ông, và các kế hoạch này là thế nào thì cuộc sát hại các hài nhi Bêlem sẽ cho biết; và hẳn là các nhà chiêm tinh sẽ chịu cùng một số phận như các hài nhi. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã can thiệp, để đưa các nhà chiêm tinh về quê theo đường khác.

+ Kết luận

Đọc bài Tin Mừng này, chúng ta nhận ra có sự đối đầu của hai vương quyền, vương quyền của Thiên Chúa và vương quyền của loài người. Bản văn cũng nêu bật hai nỗi lo lắng: nỗi lo của những con người đói khát ơn cứu độ, đang ra sức đi tìm; nỗi lo của con người sợ cuộc sống mình bị đặt thành vấn đề. Hai bên đều tiến đi, để rồi đến cuối con đường, một bên được hưởng niềm vui cứu độ, một bên co quắp lại trong thái độ thù nghịch. Chỉ khi vương quyền của con người biết nhìn nhận mình phát xuất từ vương quyền của Thiên Chúa,

khi đó mới có sự “bình an dưới thế cho loài người Chúa thương”.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Truyện này gây ra hai ấn tượng. Một bên, chúng ta muốn coi toàn bộ như một huyền thoại: cuộc hành trình dài ngày của các nhà chiêm tinh, ngôi sao dẫn đường, nổi bối rối của nhà vua và toàn thể dân thành Giêrusalem, mưu mô của vua Hêrôđê, cuối cùng lệnh của Thiên Chúa ban cho các nhà chiêm tinh trong mộng, tất cả những nét này khiến chúng ta có ấn tượng là truyện không thật. Nhưng ngược lại, nếu so sánh truyện này với những gì ta biết về vua Hêrôđê và xứ Paléttina thời ấy, chúng ta lại phải nhìn nhận truyện có màu sắc lịch sử: sự lưu tâm của các nhà chiêm tinh phương Đông về một vị vua cứu thế và những cơn điên khùng bệnh tật của vua Hêrôđê hoàn toàn phù hợp với truyện. Nhưng “đúng” không nhất thiết là “thật” về lịch sử. Cho dù các biến cố đã xảy ra thật, các truyện trong chương 2 Mt cũng không mang tính lịch sử theo nghĩa hẹp. Dường như tác giả đã sử dụng thể văn midrash haggada để giải thích các sự kiện có thật hầu rút ra một áp dụng Kinh Thánh, để đi tới việc ca tụng Thiên Chúa, khám phá ra một mạc khải về những chương trình của Thiên Chúa trong quá khứ và cho tương lai, nhằm xây dựng cộng đoàn.

2. Có những điểm “khôì hài” trong bài: Sự khôn ngoan của Dân ngoại mà người Do Thái vẫn loại trừ hoặc khinh bỉ cũng có thể đưa người ta đến với Đức Kitô. Đây là khi các nhà chiêm tinh đến đền vua Hêrôđê và hỏi về nơi trú ngụ của “Đức Vua mới sinh”. Đàng khác, chính một vị vua gian ác ngoại quốc (vì Hêrôđê thuộc gốc dân Idumê) cũng có thể trở thành trung gian cung cấp cho người ta những thông tin chính xác. Đây là khi vua Hêrôđê triệu tập các thượng tế và kinh sư lại để hỏi cho biết Đấng Kitô sinh ra ở đâu.

3. Có hai chuyển động ngược chiều trong bài: Vua Hêrôđê càng ngày càng co quắp lại trong thái độ cứng tin và từ khước, và cùng với nhà vua là Thượng Hội Đồng Do Thái và dân Giêrusalem, còn các nhà chiêm tinh thì đã từ những bước mò mẫm mơ hồ đi đến chỗ bày tỏ tất cả lòng tin kính đối với Đấng Mêsia. Vì thế sau đó, các vị “đã đi lối khác mà về xứ mình” (c. 12). Cũng nên dừng lại suy nghĩ về lối ứng xử của các kinh sư: họ đã có thể trích và giải thích đúng Kinh Thánh, nhưng họ không hề lên đường. Thánh Âutinh bảo rằng họ là “những cột cây số”; họ chỉ đứng đường, nhưng họ không di chuyển!

4. Các nhà chiêm tinh đã nhận được sự thúc đẩy đầu tiên khi nghiên cứu thiên văn. Đến Giêrusalem, các vị lại nhận được một thông tin chính xác hơn rút từ Kinh Thánh. Các vị đã can đảm lấy quyết định lên đường và cứ dò dẫm từng bước, và Thiên Chúa đã dẫn dắt các vị đạt tới mục tiêu bằng “ngôi sao” dẫn đường. Bởi vì các vị không kháng cự lại và không quản ngại mệt nhọc, trái lại đã chấp nhận được hướng dẫn, các vị đã vui sướng đạt tới mục tiêu. Thiên Chúa luôn đáp ứng những ai tha thiết tìm ơn cứu độ, dù đôi khi người trong cuộc cảm thấy đường đi không rõ và mục tiêu mịt mù.

5. Các nhà chiêm tinh không thấy vinh quang hay uy quyền của Hải Nhi Giêsu, nhưng các vị đã bái lạy mà nhìn nhận Người là Chúa tể, là Đức Vua và vị Mục Tử của Dân ngoại, vì các vị tin. Đức tin cần thiết cho từng bước đi tới chỗ nhận biết Đức Chúa, ở đây được các nhà chiêm tinh diễn tả ra trong tình trạng tinh trong. Dựa vào ba lễ vật, qua các thời đại, người ta đã tưởng tượng là có ba nhà chiêm tinh, có tên rõ ràng, một vị trẻ tuổi, một vị đứng tuổi và một vị đã già; một vị là người châu Á, một vị là người châu Âu và một vị châu Phi. Cách làm này không tương ứng với chữ viết của bản văn nhưng phù hợp với tinh thần của Tin Mừng. Tất cả

các lứa tuổi và con người của mọi châu lục đều đạt tới mục tiêu khi gặp Hải Nhi này, nhất là khi nhìn nhận Người là Đức Vua và Đức Chúa của họ. Người đã đến cho mọi người, cho người trẻ cũng như cho người già, cho người thông thái cũng như người chần chừ ít học, cho mọi màu da và mọi lối sống, để giúp họ nhận biết Thiên Chúa là Cha và đưa vào cuộc đời họ một ánh sáng chói chan. Như các nhà chiêm tinh, loài người không được để mình đi trệch đường về với Đức Giêsu, mà phải để cho Thiên Chúa hướng dẫn, cho đến khi tới đích.

6. Phải chăng nên gỡ bỏ các ngôi sao tại các máng cỏ? Không cần! Chúng ta cứ việc ngắm nhìn ngôi sao ấy, cứ chỉ cho con em thấy, nhưng bảo các em rằng ngôi sao đích thật là Đức Giêsu. Người chính là ánh sáng soi chiếu mọi dân tộc. Cũng giải thích cho chúng biết rằng các nhà chiêm tinh là đại diện cho các dân tộc trên thế giới đang để cho sứ điệp hòa bình và tình yêu của Đức Giêsu hướng dẫn. Họ chính là hình ảnh của Hội Thánh, được tạo nên do các dân tộc thuộc mọi giống nòi và mọi ngôn ngữ. Trở nên một thành viên của Hội Thánh không có nghĩa là đánh mất hoặc bỏ đi chân tính của mình, không có nghĩa là phải quy phục một thứ “đồng nhất” giả tạo và bất công. Các dân tộc cần phải duy trì nền văn hóa của họ và làm giàu cho Hội Thánh bằng nền văn hóa riêng này.

83. Đức Kitô ở đâu?

Mùa Giáng sinh nào tôi cũng rảo qua các Nhà thờ để xem hang đá. Thôi thì đủ loại, đủ cỡ, đủ hình dạng, màu sắc. Có cái rất hoành tráng, trang trí cầu kỳ, từ những vật dụng đắt tiền; nhưng cũng có cái làm từ phế liệu. Đặc biệt nhất là bộ tượng. Ngoài những bộ tượng theo truyền thống Do thái, còn có cả những bộ tượng người Tàu, người Mông Cổ, Ả rập, Châu Âu và cũng không thiếu những bộ tượng người Việt với trang phục khăn đóng - áo dài hay khăn rằn - áo bà ba rất nam bộ. Nói chung, Tin Mừng đi đến dân tộc nào thì hang đá và các nhân vật trong hang đá mang hình ảnh dân tộc đó. Người thiết kế muốn diễn tả hình ảnh Thiên Chúa thật giống với người bản địa. Điều này chắc không làm Thiên Chúa phiền lòng bởi từ trời cao Ngài đã xuống trần chẳng phải là để cho gần con người sao?

Nhưng đáng buồn thay. Trong khi Thiên Chúa đang cố gắng rút ngắn khoảng cách cách giữa Ngài và con người, thì con người lại hững hờ không muốn đón nhận thiện ý đó. Dân tộc mà lẽ ra phải mở tiệc tung bừng để đón Sinh Nhật Vua Trời thì lại lạnh lùng từ chối. Vua Hêrôđê tỏ ra quan tâm, ân cần với các nhà hiền sĩ Đông phương: "Xin quý ngài đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy, xin báo lại cho tôi, để tôi cũng đến bái lại Người" (Mt 2,8). Hoàn toàn không phải vì ý tốt mà là muốn giết Chúa Giêsu để níu giữ ngai vàng sắp đổ của mình.

Vào lễ Hiền Linh năm nào ta cũng nghe câu chuyện ba nhà Đạo Sĩ đi theo ngôi sao tìm Chúa. Rồi sau đó dâng lễ vật lên Chúa Hài Đồng. Cảnh tượng thật xúc động! Càng xúc động hơn khi biết rằng cả ba nhà Đạo Sĩ đều là dân ngoại - một dân tộc không biết gì về Thiên Chúa lại được Thiên Chúa tỏ mình ra. Còn dân Do thái đã không hề biết chuyện gì

đang xảy ra. "Nay mâu nhiệm được mạc khải là các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp" (Ep 3,6).

Nói vậy, chẳng phải là Thiên Chúa thiên lệch, cho người này không cho người khác, nhưng bởi dân Do Thái thiếu lòng tin đó thôi. Hơn thế, chẳng đời nào Ngài lại bỏ đứa con mà Ngài đã từng cứu mang.

Ba nhà đạo sĩ vất vả lên đường tìm Chúa. Họ đã phải luôn miệng hỏi: "Đức Giêsu - Vua dân Do thái mới giáng sinh ở đâu?". Ngày nay, ta không còn vất vả nữa, vì Chúa đã được các nhà truyền giáo đem đến tận tay chúng ta rồi. Chúng ta chẳng còn phải nghi ngờ Đức Giêsu là ai, sinh ra ở đâu nữa. Nhưng liệu chúng ta có giống dân Do Thái xưa không? Thấy đó, nhưng không thể nào tin được? Ngày Rửa Tội ta được xếp vào hàng con cái Chúa. Ngày chịu phép Thêm Sức ta được mời gọi lên đường làm chứng, rao giảng Nước Chúa. Nhưng chính bản thân chúng ta cũng chưa một lần thể hiện được lòng tin của mình thì làm sao chúng ta có thể giới thiệu được một Đức Giêsu bé nhỏ, trần trụi, nghèo nàn đó cho trần gian? Hãy mạnh mẽ đi theo hướng khác mà trở về nhà mình, đừng ù lì trong những lề thói ấu trĩ, ích kỷ của chính mình nữa. Hãy đứng dậy lên đường giới thiệu Đức Kitô bằng đời sống yêu thương của mình.

Hơn 2000 năm qua, Đức Giêsu vẫn giáng sinh mỗi ngày trong trần gian. Ngài không chỉ giáng sinh nơi hang đá Bêlem thuộc xứ Palestine, trong dòng tộc Đavit nữa; mà Ngài hiện diện trong từng con người cụ thể trên khắp hành tinh này, trong tất cả mọi sắc tộc, trong mọi nền văn hóa. Ngài ở giữa chúng ta qua Bí tích Thánh thể. Ngài còn ở trong chính ngôi nhà tồi tàn, rách nát của một vùng quê nào đó. Ngài đang bị cầm tù, đang cô đơn trong những nhà dưỡng lão, những trại mồ côi, bệnh viện, trại tập trung. Ngài là em bé bị lạm dụng sức lao động, đang ngày đêm giơ tay cầu cứu sự giúp đỡ.

Ngài là những công nhân cần có những đồng lương xứng hợp. Ngài là những nạn nhân của những cuộc xung đột, chạy đua vũ trang, hay của những chế độ độc tài, bất công, nghèo đói... Bạn không cần phải đi qua tận thánh địa xa xôi để mong gặp Chúa, mà bạn hãy đi ra khỏi lòng mình. Ra khỏi những ích kỷ, tư lợi, đam mê thấp hèn của chính bạn. Rồi bạn sẽ gặp Đức Kitô ngay thôi. Ngài đang hiện diện ngay trước mặt bạn đây!

84. Sân khấu cuộc đời

Chúng ta vừa mừng sinh nhật lần thứ 2017 của Đức Giêsu. Nói đến lần thứ 2017, thì có nghĩa là phải có lần thứ nhất. Như vậy, chúng ta lấy mốc thời gian nào để tính là năm thứ nhất. Câu trả lời là dựa vào năm Đức Giêsu sinh ra. Như vậy, biến cố Đức Giêsu ra đời là khởi đầu của một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại. Dù ngày hôm nay, các chuyên viên có tính lại là năm Chúa Giêsu sinh ra không phải là năm thứ 1, nhưng Ngài được sinh ra vào khoảng năm thứ 6 trước Công nguyên. Đây là vì ông Denise thuộc thời Trung cổ tính sai. Dẫu vậy, nhưng trong tâm trí của ông Denise và cũng như của tất cả nhân loại đều lấy ngày Chúa Giêsu giáng sinh là trung tâm của lịch sử. Ngài đã bước vào lịch sử của nhân loại và làm xoay chiều lịch sử ấy. Ngài mặc cho lịch sử trần tục của con người một ý nghĩa mới, lịch sử cứu độ. Từ đây, Thiên Chúa đã làm người và ở với con người. Thiên Chúa đã từ trời cao xuống trần gian để cho con người trần gian được bước lên trời. Đất với trời đã giao duyên!

Hôm nay, chúng ta mừng lễ Chúa Hiền Linh, nghĩa là chúng ta mừng kính việc Đức Giêsu bày tỏ vinh quang của Ngài cho 3 nhà đạo sĩ Đông phương và cũng là cho tất cả chúng ta. Nhưng biến cố ấy thay vì trở thành niềm vui cho hết nhân loại thì lại trở thành tin buồn và thảm họa cho một số người. Tại làm sao lại có chuyện ấy xảy ra? Có phải vinh quang của Thiên Chúa không có sức mang lại hạnh phúc cho con người không? Có phải Thiên Chúa đã chịu thua sự nhần tâm của con người rồi chăng? Ngày Chúa Giêsu sinh ra, các Thiên thần đồng thanh tung hô rằng: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương", nhưng xem ra việc Chúa Giáng trần chỉ mang lại tai họa cho con người mà thôi!

Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của tình yêu. Ngài yêu thương hết thảy con người cho đến nỗi con người có nhận ra điều đó hay không? Chúa không muốn biến con người thành những cỗ máy Robot, nên đã trao cho họ tự do. Và vì lạm dụng tự do, nên con người đã chống lại Thiên Chúa; coi Thiên Chúa như đối thủ của mình, như người tranh giành hạnh phúc của mình. Thật là một điều đáng buồn cho con người.

Chúa Giêsu vẫn sinh ra cho con người để con người có đón tiếp Ngài hay không? Và quả thực, con người đã chối từ Ngài ngay từ giây phút đầu tiên của cuộc đời dương thế của Ngài. Nhưng Ngài chấp nhận tất cả và chịu sinh ra trong cảnh nghèo nàn nhất của kiếp người. Nhà bảo sanh là chuồng bò, chiếc nôi là máng cỏ, thời tiết là giữa mùa Đông giá rét run người. Người ta không muốn đón tiếp Chúa vì Chúa đến trong thân phận của người nghèo khổ và quá âm thầm.

Hơn nữa, ngày mà Chúa tỏ vinh quang cho nhân loại thì lại trở thành ngày buồn thảm: Hêrôđê bối rối vì sợ bị chiếm ngôi, các gia đình có con trẻ từ 2 tuổi trở xuống ở vùng Giuđêa và các vùng lân cận phải một trận khóc than thảm thiết vì con trẻ của họ bị giết! Lý do là vì sự độc ác của con người, cụ thể là vua Hêrôđê. Vua Hêrôđê là đại diện cho tất cả những con người ham hố quyền lực trên thế giới. Họ sẵn sàng gây ra bao nhiêu đau khổ, chết chóc cho nhân loại để bảo vệ uy quyền cho mình. Ngày nào trên thế giới còn có những con người ham hố quyền lực thì ngày đó nhân loại còn phải chịu đau khổ và chết chóc.

Sân khấu lịch sử cuộc đời còn có vai của những con người trong vai các kinh sư và luật sĩ. Họ thông thạo Thánh kinh, biết rõ nhiều vấn đề nhưng họ sợ cực khổ, sợ mất mát, ngại hy sinh nên đem những hiểu biết của mình chôn vùi trong tủ kính. Vì thế, những hiểu biết của họ không giúp ích gì cho ai

và cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho bản thân họ. Họ là hạt giống có lớp vỏ vàng óng. Họ cố bảo vệ lớp vỏ của mình cho thật đẹp và không chịu làm trở thành thân phận của hạt giống, phải chịu thối đi để sinh ra trăm nghìn bông hạt mới. Vì thế, mãi mãi họ là hạt lúa cô đơn, hạt lúa vàng vô ích và sẽ có ngày sẽ hư mất.

Nhưng cũng may là thế giới này cũng còn có những con người khát khao tìm kiếm chân lý như 3 nhà Đạo sĩ Phương Đông. Nếu không, thì cuộc đời này sẽ biến thành nghĩa trang lạnh lùng, đầy dẫy những xác chết, và trái tim con người sẽ hoá đá! Hình ảnh 3 nhà Đạo sĩ Phương Đông trở thành mẫu mực cho những ai khao khát sự thật và sự sống. Khi nhận ra được ánh sáng chân lý rồi, thì họ không ngần ngại hy sinh, sẵn sàng chịu cực khổ, mất mát và nguy hiểm để lên đường tìm kiếm. Và những cố gắng của họ đã được đền bù xứng đáng. Họ đã được Thiên Chúa đong đầy sự khao khát của họ. Vì "Phúc cho ai biết khao khát nên trọn lành và tìm kiếm chân lý, vì họ sẽ được Thiên Chúa ban cho được đầy no".

Mừng lễ Chúa Hiện Linh hôm nay, chúng ta hãy tự kiểm lại chính mình xem chúng ta đang có trong mình hình ảnh của ai? Của Hêrôđê, của những Kinh sư hay của ba nhà Đạo sĩ Phương Đông? Chúng ta có phải là những người đang ham hố quyền lực để sẵn sàng tiêu diệt, loại trừ người khác để bảo vệ uy thế và chỗ đứng cho mình không? Hay chúng ta lại là những người Kinh sư, thông thạo Thánh kinh, biết rất nhiều về Lời Chúa nhưng lại không làm theo và không màng gì đến những Lời ấy? Hay chúng ta là những Nhà Đạo sĩ đang khao khát và kiếm tìm chân lý, để khi nhận ra được chân lý đang soi dẫn cuộc đời của mình thì sẵn sàng chấp nhận mọi gian nan, hy sinh mọi sự để lên đường tìm kiếm chân lý? Phúc cho chúng ta nếu chúng ta đang mang trong mình hình ảnh của những nhà Đạo sĩ Phương Đông ngày xưa!

85. Chúa Nhật Lễ Chúa Hiển Linh

(Suy niệm của Lm. John Trần Khả)

Một người bị rơi xuống một thung lũng sâu tối tăm. Ông ta cố gắng tìm cách để trèo lên nhưng quá khó khăn không thể tự mình trèo lên để ra khỏi cái hang tối tăm đó. Khổng Tử đi ngang qua nhìn thấy người đó ở dưới thung lũng bèn nói, "Thật đáng tiếc, giá nó nghe lời giáo huấn khôn ngoan của ta thì nó đâu có phải rơi xuống cái thung lũng tối tăm đó!" Và rồi đức Khổng Tử tiếp tục lên đường.

Sau đó thì Đức Phật đi ngang qua và cũng trông thấy người đó dưới thung lũng bóng tối. Đức Phật liền nói, "Thật tội nghiệp giá hỡi ta lên được trên này có thể ta sẽ giúp đỡ hỡi." Và sau đó thì Đức Phật cũng tiếp tục lên đường.

Sau cùng thì Đức Giêsu đi ngang qua. Ngài nhìn thấy người đàn ông cố gắng trong vô vọng và bất lực dưới thung lũng tối tăm. Ngài thương cảm và liền nhảy xuống để cứu ông ta lên. (Jack Mcardle "Incarnation", 150 More Stories for Preachers and Teachers # 98).

Ý Nghĩa Hiển Linh

Lễ Hiển Linh có nghĩa là ngày lễ kỷ niệm việc Thiên Chúa tỏ mình ra cho nhân loại qua việc Chúa Giêsu Kitô sinh xuống làm người ở giữa nhân loại. Tiên tri Isaiah trong bài đọc thứ nhất công bố rằng Thiên Chúa sẽ xuất hiện cách rõ ràng sáng tỏ. Vinh quang của Thiên Chúa sẽ xuất hiện và chư dân sẽ tìm về sự sáng. Tất cả sẽ tuyên rao lời ca ngợi Chúa. Bài trích thư gửi tín hữu Ephêsô trong bài đọc hai xác nhận rằng những lời tiên tri và mặc khải của Thiên Chúa đã được thực hiện nơi Đức Giêsu Kitô. Ngài là nguyên nhân cho sự đoàn kết hợp nhất của mọi dân tộc. Bài Phúc âm kể lại câu chuyện ba nhà Đạo sỹ từ Đông phương nhận ra ngôi sao lạ, và họ đã tìm đến Giêrusalem hỏi thăm, "Vua người Do Thái mới sinh ra hiện đang ở đâu?" Họ đã tìm đến để thờ lạy tôn phục

và dâng lên Người lễ vật của họ bởi vì họ đã lâu ngày đầy công tìm hiểu và họ nhận ra danh tánh của Hài Nhi Giêsu nơi Bethlehem là ai.

Thiên Chúa Hiện Diện

Văn hóa thời xưa nhận ra Thiên Chúa và quyền lực của Ngài qua thiên nhiên, nơi bão gió, sấm sét, mặt trời, mặt trăng và tinh tú sao trời, cây cối cỏ thụ, sông núi biển khơi. Nhiều nơi tôn thờ thần núi, thần sông, thần cây, thần cá, thần đá... Những người Hy Lạp và La mã cổ xưa tìm Thiên Chúa qua những huyền bí và những giấc mơ thần tiên. Văn hóa Đông phương tìm Thiên Chúa qua năng lực của tâm lý linh thiêng nơi con người, và qua vận mệnh tướng số. Người Do Thái tôn thờ một Thiên Chúa qua lịch sử của dân tộc. Và từ Do Thái Giáo, Kitô giáo trở nên một tôn giáo có đặc tính riêng tin tưởng rằng Thiên Chúa đã bày tỏ chính Ngài qua việc Đức Giêsu Kitô sinh hạ làm người. Qua nhiều thời đại, con người đã suy nghĩ tìm hiểu lý do và ý nghĩa của việc Con Thiên Chúa xuống thế làm người. Nhưng Mầu nhiệm Đức Giêsu Con Thiên Chúa xuống thế làm người chỉ có thể hiểu được qua lăng kính tình yêu. Đức Giêsu Kitô là dấu chứng của tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại. Ngài thương yêu nhân loại và Ngài xuống thế làm người để cứu nhân loại. Chúng ta có nhận ra Đấng Cứu Thế và tình yêu của Ngài dành cho chúng ta hay không?

Thấy Hài Nhi

Khi những nhà đạo sỹ đến Bethlehem và nhìn thấy Hài Nhi Giêsu, chắc hẳn họ đã không nhìn thấy một em bé có hào quang lộng lẫy và ánh sáng tỏa chiếu khác thường để nói cho họ biết đó là Vua trời đất và là Con Thiên Chúa. Trái lại bằng con mắt nhân loại, họ cũng chỉ nhìn thấy Chúa Giêsu Hài Đồng như một em bé đơn sơ yếu đuối, bọc trong khăn nằm

trong máng cỏ. Họ chỉ nhận ra Hai nhi Giêsu là Con Thiên Chúa, là ánh sáng thế gian nhờ con mắt của đức tin.

Chúng ta thấy có một sự liên hệ gần gũi thật đẹp với những nhà Đạo Sỹ. Họ đại diện cho chúng ta là những người ở các thế hệ sau vẫn tiếp tục trong cuộc hành trình đức tin đi tìm gặp Đấng Cứu thế. Từ đâu đó lóe lên trong chúng ta một sự hiểu biết và một ước muốn đi tìm chân lý. Chúng ta cũng là những người đang nhìn và bước đi trong ánh sáng đức tin trong mọi nẻo đường của cuộc đời, khi vui cũng như khi buồn, khi cô đơn đau khổ cũng như lúc hạnh phúc vui tươi; khi thành công cũng như lúc thất bại; khi khỏe mạnh cũng như lúc yếu đau. Chúng ta đang là những nhà đạo sỹ, những người khôn ngoan của thời đại đi tìm gặp Đấng Cứu Thế và làm sáng tỏ sự hiện diện của Ngài trong thế giới. Chúng ta có vai trò phải đóng và nghĩa vụ phải chu toàn; đó là làm sáng tỏ sự hiện diện của Thiên Chúa trong mọi nẻo đường của cuộc sống bằng cách luôn biết tìm hiểu và đón nhận Ngôi Lời của Thiên Chúa. Thiên Chúa cần sự cộng tác của chúng ta để tiếp tục công việc của Ngài. Thêm vào đó, những nhà Đạo Sỹ khôn ngoan đã không đến gặp Chúa với đôi bàn tay trắng, nhưng họ đã đến với những lễ vật đặc biệt quý giá biểu tượng cho sự dấn thân và quy phục của họ đối với Con Thiên Chúa. Chúng ta cũng có thể dâng lên Thiên Chúa lễ vật bằng sự dấn thân hy sinh của chính chúng ta và những sản vật do tay chân và công sức của chúng ta để nói lên sự quy phục đối với Đức Kitô Đấng Cứu Thế của chúng ta.

Lời Mời Gọi của Lễ Hiển Linh

Do đó, Lễ Hiển Linh không phải là chỉ là lễ nói lên tình yêu của Thiên Chúa dành cho nhân loại mà thôi; trái lại lễ Hiển Linh cũng còn là một lời mời gọi chúng ta chiếu tỏa tình yêu của Thiên Chúa nơi cuộc sống của mỗi người. Là con cái của Thiên Chúa và là anh chị em của Đức Giêsu,

chúng ta được kêu gọi trở nên chính sự bày tỏ của tình yêu Thiên Chúa. Thiên Chúa là Tình yêu. Do đó bằng một cách nào đó, tất cả mọi tình yêu đều bày tỏ Thiên Chúa. Đây chính là lý do và ý nghĩa làm Kitô hữu: Bày tỏ sự hiện diện của Thiên Chúa qua việc chúng ta dần thân quyết tâm sống yêu thương. Thiên Chúa vẫn luôn luôn vô hình cho tới khi được chúng ta bày tỏ Ngài qua những cử chỉ và lối sống yêu thương của chúng ta đối với nhau.

Bạn và tôi chúng ta có bằng lòng chấp nhận cái ách làm Kitô hữu như thế hay không? Chúng ta có bằng lòng làm cho sự hiện diện của Thiên Chúa được bày tỏ qua lối sống yêu thương hay không?

86. Chú giải của William Barclay

NOI VUA RA ĐỜI (Mt 2, 1-2)

Đây là một thị trấn cách Giêrusalem mười cây số về phía nam. Thời xưa nó còn được gọi là Êprat hoặc Éprata. Tên “Bêlem” có nghĩa là “nhà bánh”. Bêlem nằm ở một vùng quê màu mỡ nên tên đó rất xứng hợp, nó đứng trên ngọn đồi đá vôi cao hơn, có hai đỉnh hai bên, ở giữa lõm xuống như yên ngựa. Từ vị trí đó Bêlem trông như một thị trấn đặt giữa một đại hí trường do những núi đồi tạo dáng.

Bêlem có một lịch sử lâu đời, đó là nơi Giacóp chôn cất Rakhen, vợ ông, và dựng một bia tưởng niệm bên mộ (St 48,7; 35,20). Đó cũng là nơi Rút đã sống và gặp Bôô (R 1,22) và từ Bêlem, Rút có thể thấy vùng đất Môáp, quê hương mình, ở bên kia sông Giođan. Nhưng trên hết, Bêlem là nhà và thành của Đavít (1Sm 16,1; 17,12; 20,6), chính Đavít đã thèm khát được uống nước tại giếng của Bêlem khi ông còn lưu lạc trốn tránh trên các núi (2Sm 23,14.15)

Trong những ngày sau đó, ta đọc thấy Rôkhápam xây đắp thành lũy cho Bêlem (2Sb 11,6). Nhưng trong sử của Israel và trong tâm trí của dân chúng, Bêlem là thành của vua Đavít. Chính từ dòng dõi nhà Đavít mà Thiên Chúa ban Đấng Cứu Độ uy hùng đến với dân Ngài như tiên tri Mikha đã nói: “Hỡi Bêlem, Éprata, người nhỏ nhất trong đất Giuđa, song từ nơi người sẽ xuất hiện cho ta một Đấng cai trị trong Israel, gốc tích của Ngài là bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng” (Mk 5,1).

Tại Bêlem, thành Đavít, người Do Thái đã trông đợi dòng dõi vua Đavít sinh ra và cũng tại đó họ trông đợi Đấng được xức dầu của Thiên Chúa đến trong thế gian, và thật, Đấng đó đã đến.

Bức tranh của chuồng bò và máng cỏ, nơi Chúa Giêsu hạ sinh là bức tranh được ghi khắc sâu đậm trong tâm trí chúng

ta, dù có thể bức tranh không hoàn toàn chính xác. Justin Martyr, một trong các giáo phụ đầu tiên sống khoảng năm 150 SCN, xuất thân từ một vùng gần Bêlem cho chúng ta biết Chúa Giêsu đã sinh ra trong một hang đá gần làng Bêlem (Justin Martyr: Đối thoại với Trypho 78, 304) và điều này có thể đúng. Nhà cửa ở Bêlem được cất ở trên dốc núi đá vôi, họ cũng thường làm chuồng bò nơi hang đá đeo lổm vào trong ở phía dưới căn nhà. Rất có thể Chúa Giêsu đã giáng sinh trong chuồng bò như vậy.

Ngày nay ở Bêlem vẫn còn một hang đá như thế và được xem là nơi Chúa Giêsu giáng sinh. Tại đó Giáo Hội đã xây “Thánh Đường Chúa Giáng Sinh”. Từ lâu hang đá đó được kể là nơi Chúa Giêsu giáng sinh, vì thế vào đời hoàng đế Rôma Hadrian trị vì, ông ta cố ý làm mất tính cách thiêng liêng của nơi đó bằng cách dựng nên một miếu thờ thần ngoại Adonis trên đó. Khi cả đế quốc Rôma tin theo Kitô giáo vào đầu thế kỷ thứ tư, hoàng đế Constantin đã xây cất một đền thờ. Bên dưới bàn thờ chính có một đền thờ lớn vẫn còn đến ngày nay. H. V. Morton tả lại chuyến đi thăm thánh đường Chúa Giáng Sinh tại Bêlem. Ông đến một bức tường lớn, ở đó có một cửa rất thấp, đến nỗi một người lùn cũng phải khom lưng mới vào được. Bên kia bức tường là đền thờ. Bên dưới bàn thờ chính có một hang đá. Khi khách hành hương viếng nơi thánh vào hang đá sẽ thấy một cái động nhỏ, tối, dài 14 thước và ngang 4 thước được thắp sáng bởi 53 ngọn đèn bằng bạc và trên nền có một ngôi sao, chung quanh ngôi sao có bảng đề bằng tiếng Latinh “Đây là nơi Chúa Giêsu sinh bởi trinh nữ Maria”. Khi Chúa vinh hiển nhập thể, Ngài sinh ra trong một hang đá, nơi người ta dùng làm nơi nghỉ cho đàn gia súc. Hang đá ấy nay được ở trong thánh đường Chúa Giáng Sinh tại Bêlem. Có thể đúng là hang đá đó, cũng có thể không, không ai biết chắc. Nhưng có một

điều lý thú trong biểu tượng này là thánh đường xây trên hang đá có một cái cửa rất thấp đến nỗi ai muốn vào phải cúi khom người xuống. Bất cứ ai muốn đến cùng Hải Nhi Giêsu đều phải quỳ gối khiêm cung.

LÒNG TÔN SÙNG TỪ PHƯƠNG ĐÔNG

Khi Chúa Giêsu giáng sinh tại Bêlem, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông tìm đến tỏ lòng tôn kính Ngài. Danh hiệu của những người này là Magi, một chữ rất khó dịch. Theo Herodotus (1,101,132), Magi nguyên là một chi phái Mêđi. Người Mêđi là một phần dân thuộc đế quốc Ba Tư. Họ cố gắng lật đổ người Ba Tư đem chính quyền về cho người Mêđi. Mưu toan thất bại, từ đó người Magi từ bỏ mọi tham vọng về quyền hành hoặc uy tín và trở nên chi phái tư tế. Các Magi đối với dân Ba Tư cũng giống như người Lêvi đối với dân Israel vậy. Họ trở thành thầy dạy và giáo dục cho các vua Ba Tư. Tại Ba Tư không được dâng lễ vật nếu không có một Magi hiện diện, họ là người của sự thánh thiện và khôn ngoan. Những người Magi này rất giỏi về triết học, y khoa và khoa học tự nhiên. Họ cũng là những thầy bói và người giải mộng. Về sau, chữ Magi càng ngày càng mang nghĩa thấp kém hơn và trở thành chữ thầy bói, phù thủy và lang băm, như Êlyma, thuật sĩ (Cv 13,6.8), Simon người được mệnh danh là thuật sĩ (Cv 8,9-11). Nhưng các Magi không như vậy, họ là những bậc thánh, cũng là những nhà hiền triết đi tìm chân lý.

Vào thời đó mọi người đều tin vào khoa chiêm tinh. Họ tin rằng, dựa vào các vì sao họ có thể tiên đoán tương lai. Họ cũng tin rằng số mệnh một người được an bài bởi ngôi sao đã xuất hiện lúc người ấy sinh ra. Điều này cũng dễ hiểu, vì các ngôi sao đi theo một đường cố định, chúng tượng trưng cho trật tự vũ trụ. Nếu thỉnh linh có một vì sao sáng xuất hiện, nếu trật tự của tầng trời dao động bởi một hiện tượng đặc

biệt, thì dường như Thiên Chúa đang can thiệp vào chính trật tự của Ngài để loan báo một sự việc đặc biệt nào đó.

Chúng ta không biết các Magi này đã thấy ngôi sao sáng nào, có nhiều ý kiến về việc này. Chừng mười một năm trước Công nguyên, sao chổi Halley xuất hiện sáng rực trên các tầng trời. Đến khoảng năm 7 trước Công nguyên, Mộc Tinh và Thổ Tinh xấp lại tạo nên ánh sáng chói lọi. Năm 5 tới năm 2 trước Công nguyên, cũng có những hiện tượng thiên văn kỳ lạ. Trong những năm này vào ngày đầu tiên của tháng Mesori Ai Cập, ngôi sao Sirius gọi là Thiên Lang (sao chó) hiện ra, sáng chói rực rỡ lạ thường lúc mặt trời mọc. Ngày nay tên Mesori có nghĩa là “sự ra đời của một vương tử”. Đối với các nhà chiêm tinh xưa, một ngôi sao như thế chắc hàm ý sự ra đời của một đại vương. Chúng ta không biết các Magi đã thấy ngôi sao nào, nhưng họ chuyên xem sao nên ánh sáng lạ xuất hiện trên trời báo cho họ biết một vị vua đã đến thế gian.

Đối với chúng ta, dường như việc những người này từ phương Đông lên đường đi tìm vua là một việc khác thường. Nhưng thật lạ lùng ngay lúc Chúa Giêsu giáng sinh, trong thế giới bấy giờ cũng có sự ngưỡng vọng kỳ lạ về một vị vua sẽ đến. Ngay các sử gia Rôma cũng biết rõ điều này, sau đó không lâu, nhằm thời hoàng đế Vespasian, sử gia Suetonius đã viết: “Khắp phương Đông có một niềm tin là vào thời đó nhất định có người từ Giuđa đến cai trị thế giới” (Suetonius, Đời sống Vespasian 4,5). Sử gia Tacitus cũng nói đến niềm tin đó: “Có một xác tín rằng trong chính thời gian này phương Đông trở nên hùng mạnh và những người cai trị đến từ Giuđê sẽ chiếm được đế quốc toàn cầu” (Tacitus, Biên niên sử 5,13). Người Do Thái cũng tin: “Vào khoảng thời gian đó, một người trong xứ họ sẽ trở thành vua của mọi dân trên mặt đất” (Josephus, Những Cuộc Chiến Tranh của người Do Thái 6,5). Sau đó không lâu, chúng ta thấy Tiridates, vua

xứ Ácmêni, đi thăm hoàng đế Nêrô tại Rôma có đem Magi theo (Suetonius, Đời sống Nêrô 13,1). Chúng ta thấy các Magi tại Athène dâng lễ vật cho nhà hiền triết Plato (Seneca, Các Thư Tín 58,31). Hầu như cùng lúc Chúa Giêsu giáng sinh, chúng ta thấy hoàng đế Augustus của đế quốc Rôma được chúc tụng như là vị cứu tinh của thế giới, và thi hào Virgil của Rôma, sáng tác Bài Hát Đối Thứ Tư, được mệnh danh là bài hát đối về Đấng Cứu Thế, ca tụng thời hoàng kim sắp đến. Chúng ta không nên nghĩ rằng câu chuyện các Magi tìm đến máng cỏ chỉ là một huyền thoại dễ thương, nhưng chính đó là một biến cố đã xảy ra trong thế giới cổ. Khi Chúa Giêsu đến thì thế gian đang tha thiết trông đợi. Loài người thật đang trông chờ Thiên Chúa. Sự khao khát nung nấu lòng người. Họ đã nhận biết mình không thể tạo được thời đại hoàng kim nếu không có Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã ngự đến với một thế gian đang khắc khoải đợi mong và khi Ngài đến, con người từ những phương trời xa xôi nhất đã tề tựu quanh nô Ngài. Đó là dấu hiệu và biểu tượng đầu tiên Chúa Giêsu chinh phục thế giới.

NHÀ VUA XẢO QUYẾT (Mt 2, 3-9)

Vua Hêrôđê nghe tin các nhà chiêm tinh từ phương Đông đến và họ đang tìm kiếm một con trẻ mới sinh ra làm vua người Do Thái. Vua nào mà chẳng lo lắng khi nghe báo cáo có một hài nhi sinh ra để chiếm ngôi mình. Nhưng Hêrôđê lại còn lo lắng gấp bội.

Hêrôđê nửa là Do Thái, nửa là Êđôm, trong huyết quản của nhà vua có dòng máu Êđôm. Vua là một lợi khí đặc lực cho người Rôma trong những cuộc chiến tranh và nội chiến ở Palestin, được người Rôma tin dùng. Hêrôđê được chỉ định làm tổng đốc năm 47 TCN. Năm 40 TCN, Hêrôđê được phong làm vua và cai trị đến năm 4 TCN. Ông nắm quyền khá lâu và được gọi là Hêrôđê đại đế và rất xứng đáng với

danh hiệu ấy. Ông là người duy nhất ở Palestin đã thành công trong việc trị an và đem lại trật tự cho một xứ hỗn loạn. Ông là nhà kiến trúc đại tài, chính ông đã xây đền thờ Giêrusalem. Có thể ông cũng là một người rộng lượng. Trong thời khó khăn, ông miễn thuế cho dân và trong cơn đói kém năm 25 TCN, ông đã cho nấu chảy cái đĩa vàng lớn của mình để mua ngũ cốc phát cho dân đói khổ. Nhưng Hêrôđê có một cá tính kinh khủng, ông đa nghi một cách điên cuồng, ông là người luôn luôn ngờ vực, càng về già ông càng đa nghi đến độ có kẻ đã gọi ông là “già sát nhân”. Ông nghi ai là đối thủ tranh chấp quyền hành thì người ấy bị loại trừ ngay. Ông đã giết vợ là Mariamne cùng mẹ nàng là Alexandra. Con cả là Antipater và hai con trai khác là Alexander Aristobulus cũng bị ông sát hại. Hoàng đế Rôma là Augustus đã cay đắng nói rằng: “Làm con heo của Hêrôđê còn an toàn hơn làm con trai ông ta” (câu nói bằng tiếng Hy Lạp dí dỏm hơn, vì tiếng Hy Lạp heo là con heo và huios là con trai). Bản chất man rợ cay đắng và cong queo của Hêrôđê được thấy rõ hơn trong những chuẩn bị của ông trước khi qua đời. Khi được bảy mươi tuổi biết mình sắp chết, ông rút về thành Giêrikhô, thành xinh đẹp nhất của ông, rồi truyền lệnh bắt một số người nổi danh nhất trong thành Giêrusalem, bịa đặt tội trạng và hạ ngục. Ông truyền lệnh phải giết hết những người ấy khi ông lâm chung. Ông nói cách tàn nhẫn rằng vì ông biết khi ông chết chẳng ai thềm than khóc, nên nhất định phải làm sao cho có nước mắt đổ ra lúc ông chết. Rõ ràng một người như thế sẽ cảm thấy thế nào khi hay tin một hài nhi sinh ra để làm vua. Ông bối rối và cả thành Giêrusalem cũng xôn xao dao động, vì Giêrusalem thừa biết những bước mà Hêrôđê sẽ thực hiện để chặn đứng câu chuyện và loại trừ hài nhi ấy. Giêrusalem biết rõ Hêrôđê và Giêrusalem rùng mình chờ đợi phản ứng không tránh được của Hêrôđê.

Hêrôđê triệu tập các thầy cả thượng phẩm và các Kinh sư. Các Kinh sư là những người thông thạo về kinh điển và luật. Các thầy cả gồm hai hạng người. Một là những thầy cả thượng phẩm. Chức thầy cả thượng phẩm được giới hạn trong một vài gia đình. Hai là dòng tư tế quý phái, thành viên của những gia đình tuyển lựa này được gọi là các thầy cả thượng phẩm. Hêrôđê triệu tập giới quý tộc tôn giáo cùng các học giả thời bấy giờ mà hỏi họ theo lời Kinh Thánh Đấng được xức dầu của Thiên Chúa phải sinh tại đâu. Họ trưng dẫn Mk 5,1 cho vua. Hêrôđê cho vời các nhà chiêm tinh đến, nhờ họ đi điều tra kỹ lưỡng về con trẻ mới sinh ra và nói rằng ông cũng muốn đến để tôn kính Hài Nhi, nhưng thật sự ước ao duy nhất của lòng ông là thủ tiêu ngay Hài Nhi đó.

Ngay khi Chúa Giêsu mới giáng sinh thì đã có ba nhóm người tiêu biểu cho ba thái độ chung cho cả nhân loại đối với Chúa Giêsu trong suốt lịch sử, ba thái độ đó là:

(1) Phản ứng của vua Hêrôđê: ganh ghét và thù địch. Hêrôđê sợ Hài Nhi sẽ can thiệp vào đời sống của kinh đô, vào quyền thế và ảnh hưởng của mình. Bởi vậy, thôi thúc đầu tiên trong ông là giết Ngài. Ngày nay cũng vậy vẫn còn nhiều người vui mừng tiêu diệt Chúa Giêsu, vì họ chỉ thấy Ngài là người xen vào đời sống họ, không cho họ làm theo điều mình thích nên họ muốn giết Ngài. Người nào chỉ ước ao làm theo ý thích của riêng mình thì không bao giờ cần Chúa Giêsu. Kitô hữu là người không làm theo ý mình nhưng phó dâng đời sống để làm điều Chúa Giêsu ưa thích.

(2) Phản ứng của các tư tế và các Kinh sư: hoàn toàn dửng dưng, đối với họ chẳng có chuyện gì thay đổi. Họ chỉ quan tâm đến lễ nghi tế tự trong đền thờ và những thảo luận về luật, đến nỗi họ hoàn toàn không để ý gì đến Chúa Giêsu. Ngài chẳng có nghĩa gì đối với họ. Ngày nay vẫn còn những người chỉ quan tâm đến việc riêng mình đến nỗi Chúa Giêsu

trở thành vô nghĩa. Câu hỏi đau thương qua đấng ngôn sứ vẫn còn được nhắc lại “Hỡi mọi người đi qua, há chẳng lấy làm quan hệ sao?” (Ac 1,12)

(3) Phản ứng của các nhà chiêm tinh: Với thái độ thành tâm thờ phượng, họ ao ước được đặt nơi chân Chúa Giêsu những tặng vật cao quý nhất. Khi một người đã nhận ra tình yêu bao la của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu thì chắc phải đắm chìm trong sự kinh ngạc, kính mến và ca ngợi Ngài.

LỄ VẬT DÂNG CHÚA GIÊSU (Mt 2, 10-12)

Theo ánh sao, các nhà chiêm tinh lại tìm được đường đến Bêlem.

Có một huyền thoại dễ thương kể lại khi ngôi sao ấy đã hoàn thành chức năng dẫn đường, thì rơi xuống một cái giếng tại Bêlem, ngôi sao vẫn còn đó và đôi khi những người có lòng trong sạch vẫn còn thấy nó.

Những huyền thoại về sau cũng thường rất bận tâm về các nhà chiêm tinh. Truyền thuyết phương Đông đầu tiên nói có 12 vị. Nhưng ngày nay hầu như ba vị là truyền thuyết phổ thông nhất. Tân Ước không nói rõ có ba vị, nhưng ý đó hẳn là do ba lễ vật của họ. Các huyền thoại về sau tôn họ là những vị vua, lại còn xưng danh họ là Gaspar, Melchior và Balthasar. Huyền thoại về sau nữa mô tả hình dạng cá nhân và phân biệt lễ vật của mỗi người dâng lên cho chính Chúa Giêsu. Melchior là ông già tóc hoa râm, có bộ râu dài là người đã dâng vàng. Gaspar còn trẻ không râu, mặt đỏ đã dâng nhũ hương. Balthasar da đen, mới để râu, là người đã dâng mộc dục. Ngay từ những ngày đầu người ta đã thấy mỗi lễ vật các nhà chiêm tinh dâng lên đều tương ứng với đặc điểm của Chúa Giêsu và công việc của Ngài.

(1) **Vàng là lễ vật dâng cho vua.** Seneca cho chúng ta biết chẳng ai được vào châu vua mà không có lễ vật. Vàng, vua của mọi kim loại xứng hợp với lễ vật con người dâng cho

vua. Cũng vậy, Chúa Giêsu là Đấng “Sinh ra để làm Vua”. Nhưng Ngài không cai trị bằng vũ lực, mà bằng tình yêu, và Ngài cai quản lòng người không từ ngai vàng mà từ thập giá.

Chúng ta phải nhớ rằng Chúa Giêsu là Vua. Chúng ta không thể gặp Ngài bằng vai ngang hàng, nhưng phải gặp Ngài với thái độ vâng phục trọn vẹn. Nelson, vị đô đốc lừng danh bao giờ cũng đả ngộ kẻ thù chiến bại của mình cách nhân từ và lễ độ. Sau một trận thủy chiến đắc thắng, vị đô đốc bại trận được đưa lên soái hạm của Nelson, vào sàn lái của tàu Nelson. Biết Nelson nổi tiếng về phép lịch sự, suy nghĩ có thể lợi dụng điều đó, vị đô đốc bại trận tiến ngang qua sàn lái, bàn tay chìa ra như tiến lên bắt tay với người ngang hàng. Nhưng tay Nelson vẫn giữ ở bên mình. Ông bảo: “Ngài hãy nạp gươm trước, sau đó hãy đưa tay”. Trước khi kết thân với Chúa Giêsu, chúng ta phải quy phục Ngài.

(2) Nhũ hương là lễ vật cho thầy tế lễ. Trong việc thờ phượng nơi đền thờ và trong việc dâng lễ vật, người ta thường xông một hương liệu là nhũ hương có mùi thơm dịu. Chức vụ của thầy tế lễ là mở đường cho loài người đến với Thiên Chúa. Tiếng Latinh, chữ thầy tế lễ là ‘pontifex’ có nghĩa ‘người bắc cầu’. Thầy tế lễ là người bắc cầu giữa loài người và Thiên Chúa, đó là điều Chúa Giêsu làm, Ngài làm cho loài người có thể đến được với Thiên Chúa.

(3) Mộc dục là lễ vật cho người phải chết. Mộc dục là hương liệu để xông xác người chết. Holman Hunt có một bức tranh nổi tiếng về Chúa Giêsu. Bức tranh mô tả Chúa Giêsu tại trước cửa xưởng thợ mộc ở Nagiarét, Ngài vẫn còn thanh niên. Nặng chiều còn trên hiên cửa, thanh niên Giêsu đứng đó, duỗi tay và vươn vai vì tứ chi mệt mỏi sau một ngày lao động. Người đứng đó với cánh tay giơ ra, phía sau, mặt trời sắp lặn in bóng Ngài trên tường. Bóng đó là hình thập giá. Đứng sau, bà Maria đang đứng, đôi mắt hiện rõ nét lo âu về

thảm kịch sẽ xảy đến cho con mình khi bà thấy bóng thập giá. Chúa Giêsu đã đến trong thế gian để sống cho loài người và cuối cùng để chết cho loài người. Ngài đến để ban cho loài người sự sống và sự chết của Ngài.

Vàng là lễ tặng vua, nhũ hương tặng thầy tế lễ, mộc dục dành cho Đấng phải chịu chết. Đây là những lễ vật của các nhà chiêm tinh dâng ngay trước nôi của Chúa Giêsu. Những lễ vật đó có ý nghĩa Ngài là Vua chân thật, thầy tế lễ trọn vẹn và sau hết Ngài là Chúa Cứu Thế cao cả của loài người.

87. Chú giải mục vụ của Claude Tassin

CÁC ĐẠO SĨ

Đoạn Tin Mừng đề cập đến các vị đạo sĩ gắn kết với đoạn trước bằng cái tên “Giêsu”. Ngoài ra, Mt 1,23 đã loan báo rằng trinh nữ “sẽ sinh hạ”; còn ở 2,2 các đạo sĩ vẫn hỏi: vua dân Do Thái “đã sinh hạ” ở đâu. Tuy sự thể đã quá hiển nhiên như vậy rồi, truyền thống kể lại ở đoạn Mt 2,1-12 lại chắc chắn có trước thời Matthêu; ví dụ: như việc không đề cập gì đến sự hiện diện của Giuse (x. c.11) mặc dù ở Mt 1,18-25 lại nói nhiều đến Giuse.

Ý nghĩa phong phú của đoạn này nằm ở chỗ chứa đựng rất nhiều câu ám chỉ. Trước hết ta nên dựa vào bố cục của đoạn văn, căn cứ vai trò của ngôi sao lạ mà chia nó thành hai phần để phác họa rõ nét hơn sự đối kháng giữa thái độ của các đạo sĩ với thái độ của Hêrôđê.

Trong phần đầu (1-8) tấn tuồng được hình thành:

Câu 1-2: các đạo sĩ quan sát thấy một ngôi sao loan báo sự ra đời của vua dân Do Thái và họ phải đèn kính viếng. Văn bản chỉ nói rằng ngôi sao đã chỉ đường cho họ, thế thôi. Họ đi đến Giêrusalem, trung tâm của thế giới Do Thái, và hỏi ra vị vua này ở đâu?

Câu 3-6: Ở Giêrusalem, Hêrôđê vua dân Do Thái và toàn thể công nghị (thượng tế và luật sĩ) tập thể đại diện cho dân Do Thái đặc trách việc chú giải Kinh Thánh, đã nghiên cứu những lời tiên báo về Đấng Mêsia. Hơn cả ngôi sao, Kinh Thánh mới là cuốn chỉ nam dẫn đường cho các đạo sĩ.

Câu 7-8: Giới chức Do Thái giải thích rất chính xác các lời tiên tri nhưng không hề ra tay hành động. Còn bản thân Hêrôđê lúc nào cũng e ngại một đối thủ xuất hiện nên đã ghi nhớ điều mặc khải này như đoạn sau sẽ cho thấy.

Phần hai (9-12) tấn tuồng được diễn:

Câu 9-11: Các đạo sĩ lại được ngôi sao hướng dẫn đến tận chỗ ở của Đấng Mêsia sau khi họ được Kinh Thánh soi rọi.

Câu 12: Mưu mô giết chóc của Hêrôđê bị thất bại bởi vì Thiên Chúa lại ra tay can thiệp một lần nữa “các đạo sĩ trở về xứ qua một lối khác”.

Ngoài ra bản văn còn cho ta những chìa khóa khác nếu ta nghiên cứu kỹ lưỡng các nhân vật (các đạo sĩ, Hêrôđê), dấu hiệu ngôi sao và câu trích dẫn (c.6)

1. Các đạo sĩ: Vừa là những bậc thông thái lại là những nhà thuật sĩ, các “đạo sĩ” Đông Phương hành nghề bói toán, y học, chiêm tinh và giải mộng. Trước đó, Môsê đã từng đùng độ họ ở cung điện vua Pharaon, sau này các tông đồ cũng đôi lần gặp phải các nhân vật nhóm này (x. Cv 8,9; 13,8). Kinh Thánh không yêu thích gì họ. Và chỉ có dân ngoại mới làm đạo sĩ bởi vì ở xứ Israel, “phù thủy” là nghề bị cấm chỉ.

Các vị đạo sĩ trong Mt 2 đến từ Đông Phương bởi vì các thuật sĩ Đông Phương nổi tiếng hơn, nhất là các người Chaldé xứ Babylone. Matthêu không nói rõ họ thuộc dân xứ nào. Những lễ vật họ mang theo gợi ta đoán là xứ Ả Rập. Cũng có thể là xứ Ba Tư. Theo hai tác giả La tinh, khoảng năm 66 có các đạo sĩ Ba Tư tuân theo các ngôi sao chỉ đường, đã đến Rôma để triều yết hoàng đế Neron, khi trở về họ chắc rồi cũng “đi theo lối khác”. Tuy nhiên, Matthêu không dẫn dắt các đạo sĩ đến với Neron mà là đến với Chúa Giêsu và cũng rất mỉa mai khi xảy ra sự thể là: đang khi giới hữu trách Do Thái hằng được Kinh Thánh soi sáng lại không biết cách làm thì các đạo sĩ ngoại giáo chỉ dựa vào hiểu biết khoa học chứ không phải do Kinh Thánh soi sáng hoặc do tuân giữ Kinh Thánh lại làm được: đó là bài học truyền giáo đầu tiên của tác giả Tin Mừng.

Giáo Hội Đông Phương cho rằng có ba vị đạo sĩ (dựa vào số món quà đem theo) và gọi họ là ba vua. Sự tôn vinh này

khá phổ biến trong Cựu Ước. Thực vậy, theo Thánh Vịnh 72, 10-15 thì các kẻ cầm đầu các dân nước đến dâng hiến châu báu xức dầu lên cho Đấng Mêsia. Nhưng Matthêu không gọi họ là vua: họ là những dân ngoại khiêm hạ nhất đã đến với Đức Kitô.

2. Ngôi sao lạ: Chắc chắn tác giả Tin Mừng sẽ giật mình khi biết rằng hậu thế mình đã ra công sức truy tìm những giả thuyết để xác định cho được tinh vân nào hoặc sao chổi nào có lẽ đã xuất hiện vào thời Chúa Giêsu. Ngôi sao của Matthêu không phải là vì tinh tú mọc trên bầu trời, mà là ở trong Kinh Thánh (Theo Ds 24,17 thì sẽ có ngày “ngôi sao nhà Giacóp” sẽ mọc lên. Và dân Do Thái ở thế kỷ I đã áp dụng lời tiên tri này cho Đấng Mêsia. Hình ảnh tượng trưng đó rất phù hợp với câu chuyện về các đạo sĩ ở đây). Bởi vì lời tiên báo trong Ds 24 cho dân Israel không phải do một tiên tri Israel nói ra mà bởi Balaam, một kẻ ngoại mà truyền thống vẫn coi ông ta như là kẻ giải mộng, nghĩa là một “đạo sĩ”.

3. Hêrôđê: Khi Chúa Giêsu ra đời, triều đại Hêrôđê đại đế (năm 37-4 trước Công nguyên) đã chấm dứt. Ta biết rằng Denys bé nhỏ, một tu sĩ sống vào thế kỷ VII đã sai lầm khi xây dựng bộ lịch ngày nay. Đúng ra, Chúa Giêsu ra đời vào năm thứ bảy hoặc thứ sáu “trước khi Chúa Giêsu Kitô ra đời”. Bây giờ, Hêrôđê rất sợ kẻ chiếm ngôi đến độ y đã ra lệnh xử giảo ngay cả một số con cái mình: các kẻ đương thời đã khôi hài với nhau rằng: thà rằng làm con heo (hus theo tiếng Hy Lạp) của Hêrôđê hơn là làm con dê (huios) của y. Tóm lại, những gì ở đây Matthêu gán cho nhân vật Hêrôđê đều cảm hứng từ thực tế. Nhưng một phần thì đoạn kể về các thuật sĩ mang tính biểu tượng và mặt khác lúc bấy giờ người ta lại không hề biết sự ra đời của Chúa Giêsu nhưng cuộc tàn sát ở Bêlem chắc chắn có để lại dấu ấn trong lịch sử Do Thái,

đều là những sự kiện thực tế. Hình tượng nhân vật Hêrôđê được truyền thống Tin Mừng xét theo hai cách:

a) Đằng sau lời sứ thần báo tin cho Giuse đúng là một việc khả thi, giống như lời báo tin của Thiên Chúa cho người cha tương lai của Môsê vậy. Nhưng lại có truyền thuyết Do Thái cổ xưa khác, cũng thuật lại một giấc mộng làm Pharaon lo lắng và được các thuật sĩ cắt nghĩa như sau: một Hải Nhi sẽ sinh ra nơi dân Hy Bá Lai, nó sẽ triệt hạ xứ Ai Cập. Chính vì vậy mà Pharaon đã ra sắc chỉ tàn sát mọi con trai đầu lòng của người Hy Bá Lai (x. Xh 1,15). Chịu ảnh hưởng của truyền thống này, ở đây Chúa Giêsu xuất hiện như một Môsê mới và Hêrôđê đóng vai vị vua tàn ác nhưng chỉ chuốc lấy thất bại.

b) Mặt khác, trong đoạn tường thuật này, Hêrôđê được bao quanh bởi “toàn thể Giêrusalem” (c.3) và các quan chức Do Thái giáo (tur tế, luật sĩ: c.4). Như thế cuộc khổ nạn và những kẻ chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu đã được dựng lên ở đây rồi vậy.

4. Lời tiên tri của Mikha (c.6): Đáp lại câu hỏi ở c.2 “Vua dân Do Thái sinh hạ ở đâu?”. Dựa vào lời nói của các tur tế và luật sĩ (thực ra là của Matthêu), bằng cách trưng ra “bổ trí” sẵn những câu trích dẫn Cựu Ước. Matthêu đã trích Mk 5,1-3 và phối kết với 2Sm 5,2 “Người sẽ là mục tử chăn dắt Israel dân Ta” đó chính là lời hứa đối với Đavít. Ta cũng cần nói thêm rằng tiên tri Mikha nối kết với câu Is 7,14 đã được trích ra ở trên. Như thế, lời tiên báo được sắp xếp lại như vậy có ý nghĩa gì?

a) Trung thành với Mikha, và ít lặc quan về tương lai của Giêrusalem, Matthêu đã tôn vinh làng Bêlem đơn hèn, vì đó chính là ngôi làng của Đấng sẽ trở nên Mêsia cho những kẻ bé mọn (x. Mt 11,25-30).

b) Nhận chân giá trị của thành vua Đavít và lời hứa ban cho vị vua này (2Sm 5,2) nối kết tầm quan trọng của tổ phụ Đavít của Chúa Giêsu như đã nhấn mạnh trong Mt 1.

c) Nếu Chúa Giêsu phải là “mục tử dân Israel” (một tước hiệu gán cho chính Thiên Chúa x. Tv 80,2) và nếu Giêrusalem đã khước từ Đấng chăn dắt mình, vậy thì lời tiên tri làm sao nên trọn được? Đó chính là toàn bộ thâm kịch của sứ vụ Đức Kitô.

Toàn bộ nét biểu trưng đoạn đã biến Tin Mừng về ba vị đạo sĩ thành một Tin Mừng thu nhỏ lại: vua Đavít mới, Môsê mới ngày kia sẽ rao giảng trên núi, Người mục tử bị chê bỏ (cf. Mt 26,31) bởi những kẻ kêu gào phải giết Ngài đi, rồi chế nhạo “Vua dân Do Thái” trên đồi Calvariô (cf. Mt 27,37) để rồi đến một ngày vang dội lệnh truyền khẩn thiết này “hãy đi thâu nạp môn đồ khắp muôn dân”.

Câu hỏi cốt lõi của đoạn này là: Ở ĐÂU? Những chuỗi kế đến sẽ liệt kê (Mt 28,19) thêm Ai Cập, Rama, Galilê, Nagiarét trong số nhiều địa điểm có ý nghĩa của cuộc sống đời Đấng Mêsia.

88. Chú giải của Noel Quesson

Khi Đức Giêsu ra đời lại Bêlem, miền Giudê, thời vua Hêrôđê trị vì.

Đó chỉ là những từ duy nhất, rất ngắn ngủi mà Matthêu dùng để nói về lễ Giáng sinh. Ít thật! Thực sự, Matthêu có vẻ chú ý quá ít đến biến cố đơn thuần, khác với Luca. Trái lại, một cách rõ rệt, Matthêu chú ý trình bày với các độc giả của mình ý nghĩa của sự sinh ra. Và ông cho họ hiểu ý nghĩa trong câu truyện này về các nhà chiêm tinh... chính câu truyện được triển khai tối đa, và được trình bày, nếu chúng ta lưu ý, như một thứ dẫn nhập cho toàn bộ Tin Mừng theo Thánh Matthêu.

Thời vua Hêrôđê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ Phương Đông đến Giêrusalem, và hỏi: “Đức Vua dân Do Thái mới sinh, hiện ở đâu?”

Matthêu so sánh, như hai chất nỏ, hai danh hiệu: Vua Hêrôđê... vua dân Do Thái. Câu hỏi này mà những người nước ngoài sắp nhắc lại trên các phố phường chật hẹp ở Giêrusalem, đã vang đến tai những người Do Thái như một sự mĩa mai cay độc. Người ta hiểu rằng nó cũng làm cho Hêrôđê vốn đa nghi phải giao động. Qua lịch sử, người ta biết rằng cả đời ông bị ám ảnh vì sợ mất quyền bính, và ông thấy chỗ nào cũng có âm mưu, nên chỉ luôn luôn sống trong các thành lũy, và cho giết chết ba người con trai, bà mẹ vợ và thậm chí chính người vợ riêng của mình.

Đây là về chuyện lịch sử. Nhưng ý nghĩa mà Matthêu dành cho danh hiệu “Vua dân Do Thái” này lại sâu xa hơn nhiều; Nước Trời sẽ là một trong những đề tài ông ưa thích. Matthêu, ngay từ đầu loan báo về Đức Vua của Vương quốc này. Ngay trang đầu trong sách Tin Mừng của ông, có một vương miện đang tranh chấp: ai thực sự là "vua" dân Do Thái? Hêrôđê, một nhà vua chuyên chế, hiếu sát và tàn bạo?

Hay là Giêsu, người bé nhỏ, yếu hèn, không có vũ khí sẽ chết như nạn nhân vô tội? Chính ở trang cuối cùng sách Tin Mừng của mình, theo một phương thức viết hàm ý quen dùng trong văn chương Sê-mít, mà Matthêu đã đặt lại cho Đức Giêsu "Vua dân Do Thái" này. Những binh lính sẽ nói "Ngự tâu, Vua dân Do Thái" (Mt 27,29). Philatô sẽ cho ghi "Đây là Vua dân Do Thái" ở trên đầu Đức Giêsu chịu khổ hình thập giá, để chỉ rõ cái "lý do khiến người bị kết án" (Mt 27,37). Tất cả các kinh sư và đại giáo trưởng sẽ cười nhạo "Nếu y là Vua dân Do Thái, thì y cứ xuống khỏi thập giá đi" (Mt 27,37).

Từ khi sinh ra, Thánh Matthêu gợi ý, Đức Giêsu chỉ là một vua khiêm tốn, hình ảnh của "Người đầy tớ chịu đau khổ" của Isaia vị vua này sẽ chỉ cưỡi trên lưng lừa (Mt 21,5) trong cuộc khải hoàn chóng qua với những tàu lá, vị vua đến không Phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ (Mt 20,28), và sẽ yêu cầu các bạn hữu của mình "đừng thống trị, mà hãy làm cho mình trở thành những đầy tớ" (Mt 20,25-26). Vương quyền của vị vua này không thuộc về thế gian này, nó không hề giống vương quyền của Hêrôđê: nó chỉ được tiết lộ một cách nghịch lý trong ngày Người thụ nạn, chúng ta sẽ hàm ý gì dưới những từ lặp lại trong lời kinh của chúng ta: "Xin cho Nước Cha trị đến!"...Người trị đến với Chúa Cha và Chúa Thánh Linh đến muôn muôn thế kỷ".

Chúng tôi đã trông thấy vì sao của Người xuất hiện.

Ngày nay, Giáo Hội so sánh câu truyện Hiên Linh này với bản văn của Isaia được chọn lựa giữa vô số bản văn Kinh Thánh loan báo Đấng Mêsia đến như một ánh sáng. "Hãy đứng lên hỡi Giêrusalem, ánh sáng của người đã đến và vinh quang của Đức Chúa xuất hiện trên người. Hãy nhìn xem: bóng tối lại bao trùm mặt đất, nhưng Đức Chúa xuất hiện trên người, và vinh quang của Người chiếu tỏ trên người. Các dân

nước sẽ tiến về phía ánh sáng của ngời, và các vua, về phía luồng sáng bình minh ngời (Is 60,1-6) Người ta nhớ lại ánh sáng của Đấng Cứu Độ được hát vào Mùa Vọng và trong lễ đêm Giáng sinh: Người đi trong bóng tối đã trông thấy xuất hiện một ánh sáng lớn lao, bởi vì một Hài Nhi đã sinh ra cho chúng ta" (Is 9,1-5).

Trong chủ đề về ngôi sao, có cả một ý nghĩa mà Thánh Phêrô chỉ rõ khi người nói về đức tin như “sao Mai xuất hiện trong lòng chúng ta” (2Pr 1,19). Ngôi sao tượng trưng cho ánh sáng của Chúa, ân sủng của Chúa, tác động của Chúa trong tâm trí của mọi người, và dẫn dắt mọi người hướng về Đức Kitô. Vâng, Thiên Chúa nhìn ngắm với tình yêu những nhà chiêm tinh ngoại giáo tiến về Đức Giêsu. Trong đời tôi, cũng có một ơn hướng dẫn tôi khám phá ra Đức Giêsu. Tôi có can đảm đi theo ơn đó cho đến nơi mà ơn huệ hướng dẫn tôi không? Xin hãy dẫn dắt con trong ánh sáng này một bước, một bước, chỉ một bước hướng tới Chúa!

Và chúng tôi đến bái lạy Người.

"Bái lạy". Động từ này được Matthêu sử dụng ba lần trên trang này chỉ thái độ sâu xa của các nhà chiêm tinh ngoại giáo này. Họ đến để thờ lạy. Còn tôi? Đôi khi tôi có bái lạy không? Trước cái gì? Trước ai? Tôi gán cho một ý nghĩa gì về việc bái lạy của tôi lúc dâng Thánh Thể trong thánh lễ không? Nhiều bạn trẻ ngày nay, tìm lại được cái cử chỉ bái lạy lớn lao, ở đó có người nhận biết sự bé mọn của mình, đã hoàn toàn phục dãi trên mặt đất trong lòng tôn thờ của tất cả vạn vật.

Nghe tin ấy vua Hêrôđê bối rối, và cả thành Giêrusalem cũng xôn xao. Nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân Israel lại.

Giữa câu truyện Hiên Linh, Matthêu đưa ra hai thái độ mà chúng ta luôn luôn thấy lại trong sách Tin Mừng cha ông:

"Một đảng là sự khước từ của các lãnh tụ chính trị và tôn giáo Do Thái. Đáng lẽ họ phải là những người đầu tiên nhận ra Đấng Mêsia Thê mà, họ làm gì? họ sợ hãi, họ lo âu. Họ không động tĩnh. Ngay từ đầu họ tìm giết Đức Giêsu. Người ta tưởng đã nghe thấy tiếng kêu buồn rầu to lớn Đức Giêsu thốt ra về Giêrusalem: "Khốn thay! Các kinh sư và các Pharisiêu... Hỡi Giêrusalem! Giêrusalem! Ngạo giết chết những người ta sai đến với ngươi bao nhiêu lần ta đã muốn tập hợp các con cái ta! Và các người đã không muốn" (Mt 23,27-37).

Đảng khác, trái lại, sự "đón tiếp" của những nhà chiêm tinh ngoại giáo. Dù không được chuẩn bị bao nhiêu để nhận biết Đấng Mêsia, chính họ lại đi tìm kiếm Người, họ năng động, và không chút lo âu, họ cảm thấy "một nỗi vui mừng lớn lao Người ta tưởng chừng nghe thấy câu kết luận của sách Tin Mừng Matthêu: Các ông hãy đi và hãy làm cho tất cả các dân nước trở thành môn đệ (Mt 28,19).

Thực ra, trang Tin Mừng này, trong những thế kỷ đầu tiên, được dành để cố giải thích cho các Kitô hữu gốc Do Thái (Matthêu muốn nói trực tiếp cho chính họ) hiểu tại sao Giáo Hội gồm có đa số là những Kitô hữu gốc ngoại giáo khi mà Thiên Chúa lại gắn bó quá mạnh mẽ với Do Thái. Mátthêu, chứng minh, nơi Giêsu. một Đấng Cứu Độ được mong đợi. Người đến vì tất cả mọi người: và nước Do Thái mới gồm có những người Do Thái hay ngoại giáo, bái lạy trước Đức Giêsu. Điều đó được tất cả những lại phát ngôn "có tính chất phổ độ" loan báo trước: Giêrusalem phải trở nên kinh đô của tất cả các dân tộc. "Lạc đà từng đàn che rợp đất, lạc đà Madian và Êpha: tất cả những người từ Saba kéo đến, đều mang theo vàng với trầm hương, và loan truyền lời ca tụng Đức Chúa" (Is 60,1-6). Người ta nhớ đến, bên Israel. nữ hoàng Saba, đến từ xa, bà đã lên Giêrusalem để gặp gỡ

Salômôn. Thánh Vịnh 71, được hát ngày lễ Hiện Linh, lặp lại cùng một chủ đề của phần mở đầu: "Các vua xứ Tacsì và các hải đảo sẽ mang các tặng phẩm đến". Và cũng chính Matthêu sẽ nói lại trong sách Tin Mừng của ông rằng các dân tộc "sẽ đến từ Phương Đông và Phương Tây, an phần vào bữa tiệc với Abraham" (Mt 8,11). Một lần nữa, người ta thấy sách Tin Mừng này được cấu tạo như thế nào. Vâng, các "nhà chiêm tinh" tượng trưng cho tất cả những người ngoại giáo (và những người không tin) ở mọi thời đại. Và trong những từ này, chúng ta không đưa vào đó một ý nghĩa xấu nào cả. trái lại! trong số các bạn bè của chúng ta, có đông người như thế, tất cả những người này hoàn toàn chân thành trong các xác tín của họ, họ có một cuộc sống ngay thẳng, có một ý thức về công lý, và về việc phục vụ tha nhân, họ có một đời sống gia đình gương mẫu, và làm trọn một cách hoàn hảo những nghĩa vụ nghề nghiệp của họ. Dầu vậy, họ không biết Đức Giêsu Kitô theo nghĩa mạnh.

Lễ Hiện Linh là lễ của tất cả những người không biết Đức Giêsu, của tất cả những người có niềm tin khác với chúng ta. Và Thiên Chúa yêu mến họ, soi sáng cho họ, Thiên Chúa dùng ân điển vô hình để lôi kéo họ đến với Người. Nhưng, chúng ta, chúng ta phê phán họ như thế nào?

Và đây là điều ngôn sứ đã viết: "Phần người, hỡi Bêlem. miền đất Giu-đa,... vì người là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Israel dân Ta sẽ ra đời".

Tại sao, hãy nói cho tôi hay, ngôi sao lại không trực tiếp dẫn lối những nhà chiêm tinh, nếu phải làm, đến Bêlem, gần Đức Giêsu? Tại sao có đường vòng qua Giêrusalem, qua các "kinh sư và thượng tế"? Bởi vì Thiên Chúa trung thành với những lời Người hứa, và vì, nếu ơn cứu độ được đưa đến cho tất cả mọi người, thì ơn đó đến qua trung gian những người Do Thái (Rm 9, 10-11).

Họ mở bảo tráp, lấy tặng vật mà dâng tiến.. Họ đi lối khác mà về xứ mình...

Việc thờ phượng là một trong những chức năng chính yếu của Giáo Hội: sự thờ phượng thật, chính là dâng tiến lên Thiên Chúa kết quả lao động của con người và của đất. Như vậy cuối cùng tất cả mọi giá trị mà nhờ đó các nền văn minh sinh tồn được. Cuộc gặp gỡ Đức Kitô biến đổi cuộc đời: một con đường mới mở ra... Tin Mừng vui biết bao, lạy Chúa!

89. Một chút quà dâng tiến Hải Nhi

(Suy niệm của Lm Nguyễn Khoa Toàn)

Câu chuyện về ba đạo sĩ vượt đường xa vạn dặm dâng tiến Chúa Hải Nhi vàng, mộc dược và nhũ hương chỉ được ghi lại qua thánh Matthêu. Cả ba quà tặng quý giá kia tượng trưng toàn bộ đời sống con người về vật chất và cả về tâm linh phải được nhìn qua lăng kính của những người khách lạ rất khôn ngoan đến từ phương Đông. Ngày xưa, và ngay cả ngày nay cũng thế, phương Đông tượng trưng cho những gì lạc hậu, chậm tiến và nhất là lạc giáo.

Lễ Ba Vua là dịp cảnh tỉnh những người nặng đầu óc cục bộ chủ quan chỉ môi miệng hào nhoáng thờ phượng Thiên Chúa nhưng lòng dạ lại đầy đầy những tính toán vật chất thế trần. Đây cũng là cơ hội để chúng ta khiêm cung nhận chân tình thần đạo đức và lòng bác ái vị tha nơi các tôn giáo khác cũng như truyền thống văn hoá từ những dân tộc, quốc gia trên khắp cùng thế giới.

Soren Kierkegaard, trong "Only a Rumor" viết rằng dấu cho những đại giáo trưởng và luật sĩ đã có thể biết đích xác ngày giờ và nơi chốn Con Thiên Chúa giáng lâm, họ đã không buồn theo bước ba đạo sĩ phương Đông. Có thể chúng ta cũng thế! Lắm khi chúng ta thông suốt ngọn nguồn điều răn giáo lý, thuộc nằm lòng từng chữ từng kinh nhưng vẫn không buồn lê bước có lẽ vì đôi chân đã chịu nặng những phần bụi đường đời!

Thật là một nghịch lý khôn cùng, Kierkegaard chua chát nhận xét. Ba Vua chỉ mới nghe đồn thôi mà họ đã vội vã ra đi, còn những nhà thông thái kia vẫn không một mảy may biến động. Và ai sẽ tìm được chân lý? Những người khách lạ từ phương Đông xa xôi kia? Hay những người địa phương ung dung tự mãn với một chút kiến thức nhỏ nhoi hạn hẹp nơi mình? Và từ những hạn hẹp nhỏ nhoi kia đưa đến một

cuộc thăm sát dã man thương tâm nhất trong lịch sử con người.

Ngay từ lúc mới mở mắt chào đời, Hài Nhi Giêsu đã hiểu được rằng từ đây số phận Người đã gắn chặt cùng những kẻ khốn cùng nhất trong những kẻ khốn cùng. Những em bé thơ ngây trong trắng thành Bêlem đã là những thánh tử đạo tiên khởi của toàn nhân loại chỉ vì Thiên Chúa, ngay từ giây phút đầu tiên nhập thể, đã thách thức những quyền thần thế lực dương trần.

Hành động kinh khiếp kia của Hêrôđê nhắc nhở rằng suốt cuộc đời của Chúa Giêsu từ hang Bêlem âm u đến đồi Golgotha trống vắng, Người đã thở hơi đầu tiên với bò lừa và đã trút hơi thở cuối cùng bên hai tên tử tội. Và vì Hêrôđê, Người đã đồng hoá cùng những người phải lìa bỏ quê cha đất tổ vì bạo chúa bạo quyền. Người đã tha phương cầu thực nên những đau đớn họ đã tủi nhục kinh qua, Người đã sống, đã từng...

Joy Carroll Wallis đã viết là quyền uy và tình thương của Thiên Chúa đã biểu hiện thật tận cùng trong những kẻ đói nghèo nhưng rất khao khát tự do hoà bình công lý. Trong những kẻ đói nghèo kia, có hàng triệu triệu người tỵ nạn. Và những thuyền nhân mang hai chữ Việt Nam. Hãy đừng mặc cảm tự ti về thân phận và danh xưng tỵ nạn của mình, nhưng hãy hãnh diện với tước hiệu rơm rác kia, vì chính rơm rác cùng các mục đồng và ba đạo sĩ phương Đông được gần Chúa Hài Nhi trước nhất. Và đó cũng là món quà hiếm quý nên dâng tiến lên Đấng Cứu Tinh.